

thuận

made in vietnam



văn mới

THUẬN

MADE IN VIETNAM

Tiểu thuyết

Bạn muốn viết văn ?

Nếu viết tình yêu, tựa đề nhất định phải bắt đầu bằng “Chuyện tình kẻ” như hai nhà văn đương thời danh tiếng nhất Việt Nam. Đừng nên coi thường chữ “kẻ”, nó cho người ta dốc bầu tâm sự như dốc nước khỏi chai. Kỷ niệm ơi kỷ niệm, có người Việt nào không tôn thờ kỷ niệm ? Ngay trong cái tựa đó, tùy thẩm mỹ mà sẽ thêm “trong nắng chiều” “lúc mưa khuya” mộng mơ Tự lực văn đoàn, hoặc “trước bình minh” “buổi ban mai” hồn nhiên hiện thực xã hội chủ nghĩa. Sau đó, bạn sẽ chia nhân vật thành hai tuyến thiện và ác, đương nhiên nhân vật tốt phải là tấm gương cho độc giả soi vào. Còn nếu muốn tỏ ra sắc sảo hơn, bạn có thể làm như nhà văn nam danh tiếng : ác tí ti thiện tí ti. Hãy để cho nhân vật nữ bị em chồng hiếp, bố chồng nhìn trộm khi tắm, đừng kể lể gì về những khoái cảm hay giận dữ của cô ta, mà cho cô thốt lên lời đức hạnh : “Khổ chứ. Nhục lắm. Nhưng thương lắm”. Sẽ có nhà phê bình ví cô với Đức mẹ đồng trinh cho mà xem ! Cho đến năm 2001, mọi cuộc tranh luận sôi nổi nhất của văn học Việt, chính thống hay không chính thống, đều luân quần ở cái Tâm : cả người đọc lẫn người viết ai cũng lo nó không cạnh tranh nổi môn luân lý học. Cuộc bút chiến Trí thức/Phản trí thức vượt trùng dương, sau một hồi náo nhiệt, cũng bị cái Tâm cho xí xóa hòa cả làng.

Về câu chữ, chỗ nào cần thương cảm ắt phải có nước mắt, lá mà rơi thì đương nhiên phải xào xạc. Nhịp điệu thì lúc nhặt lúc khoan, lên xuống tùy cảm hứng. Đôi lúc nên xen kẽ vài đoạn thơ, gọi nôm na là “tiếng nói vô thức”. Bạn cũng cần có vài xen kiếm hiệp cho thêm ly kỳ, kiểu cưỡi ngựa bắn súng hay công an đuổi bắt tù vượt ngục, hay cả hai. Nếu có chút ngoại lai nữa thì tuyệt : Tây bắc này, Cali này, hứng lên có thể cho cô gái Mèo khóc ở Ba lê hoa lệ. Cuối cùng xin đừng quên những câu giàu tính suy tư như “Tình yêu đây là một hung thần” hay “Về bản chất đàn bà đứng về phía trật tự... Không có trật tự nào dung được tình yêu to lớn”. Bí quyết là làm thế nào cho người đọc phải cảm thấy ở tận cùng văn bạn là nỗi cô đơn, sự trải đời, khả năng yêu thương và đau đớn, là con người viết hoa ! Họ

phải sờ được cả nếp nhàu trên mặt bạn ! Họ phải nhìn bạn như tín đồ thiên chúa giáo nhìn Giê-su chịu nạn ấy chứ !

Cứ viết như thế đi, nếu không thành công, bạn sẽ chẳng thất bại.

Nhưng nếu bạn lại bảo : “Rằng hay thì thật là hay...” ?

Viết một tiểu thuyết không kết không mở không cao trào-xung đột-mâu thuẫn, không thắt nút-mở nút, một tiểu thuyết không chương đoạn, không dấu xuống hàng, ý này vắt sang ý kia, tiết kiệm chấm phẩy và các mỹ từ, thán từ cùng các câu trau chuốt. Tạo cho tiểu thuyết một nhịp điệu gồ ghề. Tránh cho người đọc các đoạn tả cảnh tả tình, phân tích tâm lý nhân vật vừa dông dài vừa vô nghĩa. Tha cho họ những xúc động, ngợi ca. Viết tình yêu mà không cần phải trữ tình. Kể một Việt Nam đương đại mà không nhất thiết phải lôi ra các vết thương chiến tranh, chế độ toàn trị, quan liêu tham nhũng, đói nghèo hay suy đồi đạo đức.

Made in Vietnam của Thuận là một thử nghiệm như thế.

Nó sẵn sàng lặp lại, từ hai lần trả lời không khác nhau một dấu chấm dấu phẩy của giám đốc Nguyễn Đức Lương, từ hai mươi người bạn trai cùng tên Khánh của nhân vật nữ chính, từ các buồng tắm giống nhau như những giọt nước của người dân thủ đô thời mở cửa, từ cái phải làm phải ăn phải mặc, người phải gập trong bảy ngày tết Nguyên đán. *Made in Vietnam* là cái nhàn nhạt của xã hội Việt Nam hôm nay, ở đó thời gian cứ trôi đi mà chẳng ai nói “Tại sao thế ?”, chẳng ai hỏi “Phải chăng ta đang yêu cái mà tám mươi triệu người khác đang yêu, sống cuộc sống mà tám mươi triệu người khác đang sống ?”.

Và trước hết, nó cùng người đọc kiếm tìm một thẩm mỹ mới, một nhận thức mới về văn học.

Đoàn Cầm Thi

Cuối cùng Hà Nội cũng đến được năm 2000. Đêm mùng một tháng một một phụ nữ trẻ Hà Nội tên là Trần Minh Phượng lên giường ngủ từ chín giờ tối, sớm hơn thói quen đúng một tiếng, để chuẩn bị cho buổi đi làm lần đầu tiên trong đời vào sáng hôm sau, để trở thành một cán bộ công nhân viên nhà nước. Kỹ sư canh nông Nguyễn Thanh Bình, chồng của Phượng, không thể xem vô tuyến trong lúc vợ ngủ đã ngồi đánh xi cả năm đôi giày màu đen cỡ bốn mươi ba. Đêm hôm ấy, giám đốc Nguyễn Đức Lương hoà giải với vợ bằng cách quay lại phòng riêng của hai vợ chồng sau ba đêm ngủ trên đi-văng phòng làm việc. Cũng đêm hôm ấy, nhiều người Việt Nam nhớ lại bài trả lời phỏng vấn các nhà báo Mỹ của cố thủ tướng Phạm Văn Đồng, hai mươi năm trước, về tương lai của chủ nghĩa xã hội có khẳng định câu trả lời sẽ là năm 2000. Hai mươi năm đã qua, Hà Nội không còn là thành phố của thế hệ những người nói tiếng Pháp còn nhanh hơn tiếng Việt. Hai mươi năm đã qua, Hà Nội cũng không bỏ ngõ nhiều khi bước vào năm cuối của thiên niên kỉ. Bởi vì thực ra năm 2000 của Hà Nội đã bắt đầu từ hai mươi năm trước, từ một nụ cười chiến thắng đại diện cho ba triệu nụ cười của thủ đô, cho sáu mươi triệu người dân Việt. Năm 2000 Hà Nội đếm được hai mươi nghìn khoảng không gian khép kín, khoảng nào cũng nép dưới gậm cầu thang, cũng giới thiệu giải pháp tối ưu biến nhà kho thành văn phòng. Hai mươi nghìn gậm cầu thang là hai mươi nghìn chuyện cơm bữa của thành phố nơi dân cư rất ư giản dị, coi trang trí nội thất là điều xa xỉ. Giữa khu phố cũ hay vùng mới mở rộng, đâu đâu cũng bắt gặp những diện tích mười mét vuông sáng bán phở, ngày cho thuê băng hình, tối cà

phê giải khát. Hà Nội năm 2000 của năm triệu sinh mạng sùng sục sống vút qua một bên những gì không thuộc nhu cầu ăn, uống, ngủ, nghỉ sau hai mươi năm phấn đấu cho năm triệu con người mới xã hội chủ nghĩa. Bởi vậy mười mét vuông phòng làm việc của Tâm Sự Bạn Gái trực thuộc tòa soạn báo Phụ Nữ đến năm 2000 càng thấy không cần dấu đi góc gác nhà kho của mình. Đối mới trên nguyên tắc tôn trọng hoàn toàn cái đã có. Chiếc cửa sổ xanh duy nhất nhện nhện như chẳng mạng, hai cánh cửa chỉ còn lại một ô kính, mấy tờ giấy báo dán trên khung gỗ cũng đã ngả màu xanh, mỗi khi gặp gió hơn hờ vẩy đám vữa tùm năm tùm ba trên trần nhà, rồi cả bọn quay ra cùng lớp bụi trong phòng làm đủ hai mươi vòng khiêu vũ. Trên tường, năm chục cô gái trong áo may ô đỏ, quần đùi đỏ, ngắn hơn quần đùi đàn ông, đi guốc đỏ, nở năm mươi nụ cười, tạo nên một cuộc thi hoa hậu được tổ chức kiểu Hà Nội. Người ngồi, kẻ đứng, người nghiêng phải, kẻ nghiêng trái, động tác duy nhất được tập luyện trước là hếch mông, góc bốn mươi lăm độ làm chuẩn. Đấng nam nhi nào trông thấy cảnh này mà chẳng thốt lên vài tiếng thở dài. Đi về đâu hỡi em, mọi trò thi cử đều phù du, sao không nhìn gương các hoa hậu đi trước. Các ứng cử viên phái nữ phớt lờ. Cả năm chục cô chẳng ai bảo ai cứ cong người mãi, chúm chím mãi chẳng hướng về ai mà hướng về đồng bàn ghế, thư từ, sách báo ba ngày một lần được xếp lại trong một trật tự hết sức mất lịch sự. Tâm Sự Bạn Gái chắc phải rất ý tứ mới có thể tâm sự được trong một không gian như vậy. Bốn giờ chiều, căn phòng tanh bành như sau phiên chợ. Bốn giờ chiều, chiếc bóng đèn sáu mươi oát tự động bật sáng rồi khép nép đứng trong một góc, thành thử ánh sáng chỉ rón rén đến hai phần ba căn phòng là dừng lại, giống y hệt lần nguyệt thực lâu nhất trong lịch sử Hà Nội. Phần không được chiếu sáng âm thầm giấu đi những thành quả của nền kinh tế kế hoạch sẽ được nhà nước tổng kết tháng 5 năm 2000: bộ máy vi tính, chiếc quạt điện, cái siêu đun nước cùng phích và bộ ấm chén uống chè. Cứ thế từ bao lâu không rõ, Tâm Sự Bạn Gái, người và đồ vật, chen chúc trong phòng làm việc cự nhà kho, chiều cao chỉ cao hơn người Hà Nội bảy xăng-ti-mét. Chiếc cửa sổ để thông thoáng hai mươi tư giờ một ngày cũng không đủ khả năng tắm rửa lũ không khí lúc nào cũng nặng mùi giấy mốc nhưng không biết chạy đi

đâu, trong phòng thì ngọt ngào còn bên ngoài là hai quán bia hơi, hàng ngày cho vào lò thiêu hoàn vũ vài chục xác động vật từ thú rừng đến gia súc, không con nào rõ thời điểm qua đời. Đầu năm một nghìn chín trăm tám mươi có một phụ nữ tên là Trần Thị Lan đến tòa soạn xin việc. Sau mười chín năm ngồi lại trong phòng Tâm Sự Bạn Gái, cô đã trở thành người đàn bà kín đáo nhất tòa soạn, quyến rũ nhất làng báo, lộng lẫy như trên sân khấu. Một hôm cô đến phòng tổ chức tự nguyện xin thôi việc để vào Sài Gòn. Ngày làm việc cuối cùng cô đến tòa soạn, giấu mình trong chiếc áo măng tô mùa đông màu cà phê. Vào đến căn phòng quen thuộc cô mới trút bỏ áo khoác để lộ chiếc may ô đỏ, chiếc quần đùi đỏ và đôi guốc cao gót đỏ, giống hệt như năm mươi cô gái đang dự thi hoa hậu trên tường. Cả ngày hôm ấy cô không đi ra khỏi phòng cũng không ai vào phòng cô, mà nói chung đã từ lâu không ai vào phòng cô cả. Ngày cuối cùng cô đã ngồi lại tâm sự đủ tám tiếng với Tâm Sự Bạn Gái không một lỗi văn phạm, không một lần tẩy xóa, rồi ra đi không một lời từ biệt. Không một ai nghe nói về cô nữa. Tâm Sự Bạn Gái phải đóng cửa chín tháng trời. Cho đến một ngày cuối năm một nghìn chín trăm chín mươi chín, có một phụ nữ trẻ đến tòa soạn xin việc. Cô chính là Phượng, ba mươi hai tuổi, đã có gia đình, đã có một con. Cô nghĩ tâm sự với bạn gái còn hơn ngồi tâm sự một mình nên rất vui vẻ nhận việc, lại còn cho rằng cô may mắn. Ngày thứ hai năm 2000 cô bắt đầu đến làm việc trong căn phòng ẩm ướt, cả sàn nhà cả bốn bức tường méo mó, cả năm mươi cô gái, năm mươi nụ cười đều sưng nước. Cô đành phải chọn một chiếc ghế đẩu nguyên vẹn để cho cả hai chân lên, còn cổ và đầu co vào cái khăn quàng cổ to xụ. Cô để cửa mở cho hơi nước bay bớt ra ngoài, ai đi qua cũng vô tình nhìn vào tận bên trong, nhìn vào tận cuộc thi hoa hậu đã từ lâu nổi tiếng trong tòa soạn. Ba ngày sau khuôn mặt và cơ thể cô chia các đồng nghiệp thành ba nhóm ý kiến khác nhau. Nhóm thứ nhất bảo cô tầm thường vô vị. Nhóm thứ hai cho là cô cực kì hấp dẫn vì cô luôn giấu mình dưới một vài thứ gì đó, ví dụ như hơi nước, ví dụ như chiếc khăn len to quá cỡ, chiếc áo choàng quá dài. Nhóm thứ ba gồm những người thích phụ nữ tươi trẻ thì không ưa cô, lại còn ví cô với con gà trúng mưa. Sáng sớm ngày thứ ba trưởng phòng biên tập gọi điện giục Tâm

Sự Bạn Gái gấp rút bài vở cho báo Tết. Phượng trả lời tết năm nay hay tết năm sau. Cả một núi thư cao hơn đầu cô cái nọ dính vào cái kia vì ẩm, cái nào cũng dài hai trang. Tổng biên tập thuộc về nhóm ý kiến thứ hai nên đề nghị cô đi ăn trưa cùng ở quán cơm bụi Trần Hưng Đạo, nhưng nói thêm chỉ được ăn trong năm phút thôi. Không khí chạy xô của toàn xã hội đã bấy tung cả những kẻ ù lì nhất. Những ai còn đủ hai chân đều thấy nên sử dụng chúng một cách triệt để, như thế bao nhiêu may mắn, tài lộc nằm cả ở cung di. Năm phút ăn trưa cùng tổng biên tập đủ để Phượng hiểu là các đồng nghiệp của cô cũng lao đi các cơ sở, nào ai nữ câu nệ chuyên môn. Năm phút ăn trưa tổng biên tập cũng gợi ý cho cô mỗi nghề có một phép màu nhiệm riêng, ví dụ như cô có thể vừa tâm sự bạn gái, vừa là nhà báo đa năng. Báo chí ngày nay như cơm bình dân, mỗi nhà báo là một đầu bếp trái nghề, bí quyết giữ khách duy nhất là giá rẻ và nêm nhạt ai ăn cũng được, nếu cần mặn có thể xin thêm chén nước mắm. Mỗi bài báo là một món nấu sẵn đã có công thức khởi tính toán canh chừng, hôm trước còn thừa hôm sau có thể cho vào đun lại, còn bốc nổi hơi tức là còn xơi được. Phượng châm chung là càng tiết kiệm, càng đỡ mất công, càng lợi. Cả hai đều đã chinh phục khách ăn cũng như khách đọc năm 2000 rất xuề xòa, coi cơm bụi là để cho qua bữa, còn báo chí là để giết thời giờ. Phượng suy nghĩ một lúc mà không hiểu ý tổng biên tập nói gì. Cô cũng không dám bình luận sợ ông phật ý. Hai người ngồi cạnh nhau yên lặng. Chỉ có tiếng nhai cơm. Năm phút trôi qua, đĩa đậu kho thịt trước mặt chỉ còn lại ba lát hành mỏng. Phượng và tổng biên tập chia tay nhau, ông đi cơ sở còn cô về với phòng làm việc chỉ biết nồm là mùa duy nhất trong năm. Một tuần sau ngấm năm chiếc phong bì còn lại trên bàn, Phượng tự nhủ cô đã đọc một nghìn chín trăm chín mươi lăm bức thư còn năm 2000 thì chỉ mới bắt đầu. Những bức thư tồn đọng từ chín tháng nay đã được cô đọc đêm đọc ngày, trên bàn ăn, trên giường ngủ. Những bức thư được cô đọc mỗi bức một lần nối tiếp nhau không kịp hiểu những dấu chấm, dấu phẩy, không kịp nghĩ xuống dòng. Những bức thư cô không tài nào nhớ nổi. Thực ra cô biết rằng chúng không được viết cho cô mà cho người đàn bà đẹp nhất tòa soạn đã ngồi ở bàn làm việc của cô chín tháng trước, nên từ một tuần nay cô có cảm giác

được trả tiền để xâm phạm vào những bí mật của người khác và càng thêm muốn được đọc chúng. Cô còn dự định sẽ đọc đi đọc lại mỗi bức ba lần, sẽ đọc thêm ngoài giờ, ít nhất cũng hết được năm 2000 này. Ngày nào cũng có năm bức thư mới đến đạu trên bàn cô, ngày nào cô cũng định kế hoạch chỉ tâm sự không quá sáu lần. Hết tuần lễ thứ hai cô sẽ đọc được năm bức còn lại của chín tháng trước, hai năm sau cô sẽ trả lời được tất cả các bạn gái. Phượng cũng dự định sẽ ra một hợp tuyển hai nghìn thư bạn đọc, cả hai nghìn đều không thuộc về cô. Người viết đều là phụ nữ, nhưng cô nghĩ không phải tất cả đều được viết bằng những bàn tay phụ nữ. Hợp tuyển này có thể đánh dấu bước đầu sự nghiệp của cô đã được chuẩn bị bằng năm năm đại học Tổng hợp Văn. Một lần trước khi ngủ, cô đem tâm sự bạn gái ra tâm sự lại với chồng, một kỹ sư canh nông hơn cô bốn tuổi. Anh biết không, những câu chuyện có thực một trăm phần trăm, các cô gái kể kỹ đến từng chi tiết. Từ lâu, em đã chán ngấy những chuyện tình ái tẻ nhạt không có thật ngổn ngang trên báo bấy giờ. Em sẽ biên tập lại thành một hợp tuyển nhan đề Người đàn bà xa lạ và hai nghìn bức thư. Phượng cũng thú thật với chồng mới có một tuần đọc thư, cô đã cảm thấy càng ngày càng thân thiết với người phụ nữ đồng nghiệp đã đến, đã ra đi trước cô. Nhưng cô không tâm sự với anh rằng cô có cảm giác hình thức cũng như tính tình của cả hai đều giống nhau. Bình chồng cô vui vẻ tán thưởng. Phượng nghĩ là anh nói cho qua chuyện. Một sáng kiến tuyệt vời, em luôn làm anh đi từ ngạc nhiên đến ngạc nhiên. Cô định trả lời anh cũng làm cô ngạc nhiên tối nay vì anh chẳng bao giờ khen cô nhiều đến thế thì đã nghe thấy tiếng anh gáy khe khẽ bên cạnh. Cô biết anh cứ đặt lưng xuống là ngủ và cứ ngủ là gáy, lúc đầu còn gáy dịu dàng, năm phút sau đã như kéo bể. Càng ngày tiếng gáy của anh càng chối tai, càng ngày giấc ngủ đến với cô càng chậm, ý nghĩ cuối cùng bao giờ cũng là làm sao thay đổi những lập lại đơn điệu này. Phượng thiếp đi khi đã nhắc tay chồng đặt xuống đệm, cô không thích Bình sờ vào bụng cô vì vết mổ đẻ đã chia nó thành hai cái túi, có bao nhiêu mỡ ở người hút hết vào trong. Mặc dù Bình không nói gì, lúc nào Phượng cũng nhớ nhược điểm của bụng mình và mỗi khi bàn tay chồng tìm đến cô, cô đều nằm im nín thở, hy vọng bụng nhỏ lại một chút và nhất là tránh tư

thế nằm nghiêng để hai cái túi mỡ dẹt dần cả về một phía. Bình tôn thờ quần áo như tôn thờ giám đốc cơ quan anh và đôi lúc Phượng cũng đồng ý với anh. Cứ tưởng tượng bây giờ giám đốc của chồng cô bị hạ chức, Bình cũng mất việc, bây giờ nếu mọi người ra đường không quần áo ai cũng sẽ chỉ tìm nhược điểm trên những cơ thể khác. Vợ chồng cô còn có thể tiếp tục yêu quý một ca sĩ lừng danh nữa không khi anh ta để lộ chiếc mông gầy, cái bụng to như bụng cóc, mỗi khi hát lồng lộn hơn bão biển. Nhất định là vợ chồng cô sẽ bỏ về, sẽ xấu hổ một tuần lễ dài. Cô sẽ ném cho ca sĩ chiếc khăn quàng cổ to, mở ra cũng đủ quấn được toàn bộ phần bụng dưới. Phản đối chủ nghĩa tự nhiên, Phượng cũng chống lại ý kiến cho rằng phụ nữ phải tàn tạ theo thời gian. Bốn năm trước, lần gặp lại một trong ba anh Khánh mà Phượng từng yêu đã làm cô buồn chua chát không phải vì chiếc xe hơi anh đang lái trị giá mười lần căn hộ của cô và Bình mà vì Lan vợ anh đã trở thành một cái đầu phi dê xịt gôm mới nhìn cũng biết là cả ngày ngâm nga tiền chiến. Lần gặp ấy đã kết thúc những giấc mơ Phượng mơ về Khánh. Tên Khánh sẽ chẳng bao giờ còn được đọc lên trong giấc ngủ của cô dù chỉ một tháng trước nó đã theo cô vào tận bàn mỗi khi cô sinh con trai đầu lòng. Tình dậy, ôm con trong tay, cô tự hỏi không biết Bình có nghe thấy cô gọi tên Khánh hay không hoặc có cô y tá nào mách lại cho anh không. Dĩ nhiên anh không dại gì mà bỏ đi để tuyệt vọng một mình, những người như Bình không bao giờ bị xúc phạm vì một cái gì khác ngoài tuổi già. Anh cũng không ngồi nhà khóc bởi tôn trọng hàng xóm những người tai thính như mèo. Anh cũng chẳng đóng cửa nổi giận với vợ vì quan điểm của anh là luôn luôn để lại cho người khác hình ảnh đẹp nhất của mình, không bao giờ mang tất thủng dù chỉ để đi ngủ. Còn đọc thoải thì anh không bao giờ tin là có thật, không trừng phạt nào ghê tởm bằng nằm giữa mười lăm phút mà chưa ngủ được. Chẳng bao giờ Phượng bị đánh thức dậy lúc nửa đêm, chồng cô là người trọng kỉ luật, kiên quyết đợi trời sáng mới nhẹ nhàng nằm lên bụng cô, nhẹ nhàng bắt đầu một ngày mới. Qua những phỏng đoán mà không bầu vào được cái nào, Phượng kết luận là thế nào một trong ba cô y tá hoặc cả ba đã vội vàng mách lẻo với Bình, nhưng anh coi việc cô nghĩ đến người khác cũng giống như anh mơ đến một bộ quần áo đã không

mua được. Chẳng nên phí thời giờ mà ghen, cứ để mọi người yêu thầm nhớ trộm những gì họ thích, điều này không tổn hại đến ai, cuộc sống không vì thế mà dừng lại. Bình không thuộc loại người thích đấm ngực thốt lên: ôi sao mà ngu. Anh cần người khác nghĩ tốt về mình. Chỉ những kẻ hoặc đàn độn hoặc dở hơi mới xỉ vả bản thân. Họ phần lớn làm người nghe phát mệt lên mà thầm nghĩ cho đáng đời. Bao nhiêu tội lỗi đáng nhẽ phải giấu đi lại đem cho thiên hạ cái quyền làm tòa án tối cao. Sống là vui, Bình thấy không cần phải đi đến tận mọi xó xỉnh trong đầu người khác, nhất là đầu những ai sống cạnh anh. Anh không cần biết Phượng thường nghĩ tới anh hay tới ai khác, cũng không cần biết lý do nào đã làm cô chán Khánh bởi vì nếu cô chỉ nghĩ đến một mình anh, anh cũng chẳng khoan khoái hơn. Chủ nhật thứ ba năm 2000, vừa ngồi viết tâm sự với một trong hai nghìn bạn gái, Phượng vừa miên man nghĩ đến Tết. Căn hộ ba mươi chín mét vuông của hai vợ chồng cô Tết nào cũng tự tìm được một vài sáng kiến nào đấy để giữ gìn bản sắc gọi là dân tộc của nó. Năm nay là năm 2000 cũng là năm thứ năm chung sống của hai người. Ngày chủ nhật trước bỗng xuất hiện những vết ố vàng lấm tẩm trên bức tường đầu giường ngủ. Lúc đầu Phượng mắng chồng giữ vệ sinh không đúng chỗ. Chăn chiếu sạch mà tường nhà lại bẩn. Nhưng sau đó cô lại nhìn thấy chúng mang hình những bông hoa mai vàng nên quyết định giữ lại. Ngày thứ hai liền sau đó, ở cơ quan về, Phượng lại tìm thấy một vệt dài đen thẫm trong góc bếp. Cũng là lỗi của Bình làm chập điện khi anh sửa cái tủ lạnh bỗng dưng quá lạnh, cái gì để bên trong cũng thành đá. Hai tiếng sau, khi ngồi ăn cơm, cái vệt đen lại biến thành con rồng đen, cả hai vợ chồng đều đồng ý là trông cũng vui mắt. Ở khu tập thể này một trăm năm mươi căn hộ là một trăm năm mươi câu chuyện lập thể. Các kĩ sư xây dựng chuyên nghề sửa nhà cũng bó tay trước bố cục vô cùng tùy hứng của chúng: muốn vào bếp phải qua phòng ngủ, nhà vệ sinh bắt tay phòng khách, cửa sổ chính lại nằm trong buồng tắm, hành lang đâm thẳng đúng cửa ra vào, tường vách lằng nhằng như mê lộ không biết cái nào nên phá cái nào không. Sống trong đó là sống trong cuộc chiến một mất một còn, hoặc đập đi làm lại toàn bộ hoặc nếu giữ nguyên như thế thì ba năm tới các khoa tim mạch có thêm cả nghìn bệnh nhân. Bài

trí nội thất cho những không gian đặc biệt kiểu này đòi hỏi những tấm lòng sáng tạo miệt mài, thành thử một trăm năm mươi căn hộ cứ mỗi dịp năm mới chỉ khiêm tốn trình bày một trăm năm mươi khả năng biến một mê lộ thành cửa hàng bách hóa Tết tiết kiệm từng mi-li-mét mặt tiền. Đào, quất, chậu cảnh, cá vàng, bánh chưng, mứt, kẹo, hạt dưa, xa lông, tủ thờ, tủ ly, ti vi, đầu video, dàn cát xét, vón cục ở phòng khách không hết, lại dàn hàng ngang từ hành lang qua bếp vào phòng ngủ, đôi khi vào tận buồng tắm đợi hết Tết mới có chỗ để chui ra. Phượng năm nào cũng lên làng hoa Nghi Tâm chặt một cành đào, năm nay cũng vậy nhưng phải cắm trong chiếc chum sành nâu thẫm mẹ cô vẫn dùng để đựng gạo mua từ thời sơ tán. Từ một năm nay cô đã định từ giã hình ảnh cổ điển về cành đào tròn trịa nhà nào cũng có. Bà bán đào vừa chỉ vườn đào ba mươi Tết vẫn chín chút đỏ, vừa dạy phương pháp chọn đào không hiểu hương về Phượng hay hương về những người khách mua ở vườn hàng xóm. Cứ một câu chua chát lại kèm một câu bất cần. Rực rỡ Hán tử và mỹ tử, chen mấy cành ca dao tục ngữ đồng nội, bó hoa kiến thức của bà khác hẳn đám đồng nghiệp nô nôi là nô nôi. Như một giáo sư đại học trên giảng đường, bà cũng kết thúc buổi lên lớp bằng một nỗi thất vọng lớn. Phượng cũng thất vọng vắng tục, rồi mang cành đào cao ba mét về nhà. Cả khu tập thể nhao vào hỏi giá, rồi cả khu tập thể đồng thanh bĩu môi, rằng ba trăm cái cành cây đắt quá, rằng ngênh ngang cũng chẳng biết đường ngênh ngang, nhà Hùng tăng một Việt kiều Liên Xô chơi hẵn cành đào một triệu, vừa cong vừa lượn thế cực kì độc, nụ nhiều vô kể. Từ nhà mẹ về, Phượng ôm cái chum sành lúc thì trong tư thế cong lưng, lúc thì trong tư thế giữa bụng, vừa đi vừa tự hỏi không hiểu Bình thấy cảnh này sẽ nghĩ sao. Chồng cô nhiều lần kêu rằng sau ngần ấy năm làm vợ, cô vẫn chẳng biết một tư thế nào khác ngoài cái cách nằm thẳng, tay dạng, chân cũng dạng. Phượng không cãi lại vì bản thân cô cũng mù mờ về những thềm muốn sinh lí của mình. Đã hơn một lần cô muốn đến gặp bác sĩ phụ khoa rồi lại xấu hổ, rồi lại tự an ủi nếu quả có phương pháp khoa học chữa được bệnh này thì phòng khám phụ khoa sẽ mọc lên như nấm, chứ không giới hạn trong mấy điểm khám thai, soi thai, đặt vòng và thắt ống dẫn tinh. Qua những bức thư Tâm Sự Bạn Gái thì đủ

biết là phần lớn đồng bào của cô chưa bao giờ biết đến cái mà y học gọi là khoa học thỏa mãn nhu cầu sinh lý. Mặc cho xã hội Việt Nam thăng trầm, bất kể phong kiến, thuộc địa, cộng hòa hay cộng sản, nền chính trị nào cũng muốn người dân nhắm mắt bịt tai trước chuyện chăn gối. Đổi Mới mang về cho người Việt nhiều sản phẩm mới, cả niềm hy vọng mong manh chữa được căn bệnh đã tưởng như nan y của toàn dân tộc. Phương pháp đầu tiên là học bạn, thôi không biết thì cố mà học: băng hình, sách báo khiêu dâm từ nước ngoài đổ về nâng gấp đôi lượng tinh trùng được sản xuất hàng đêm của đàn ông cũng như số lần thay quần trong hàng tuần của phụ nữ. Phương pháp thứ hai tự hình thành khi Bộ Văn Hóa ra sắc lệnh cấm văn hóa tư bản đồi trụy. Cà phê giải khát, thư kí văn phòng, dịch vụ tươi mát, du lịch, khách sạn, rủ nhau mở cửa để phục vụ đa nhu cầu. Chưa bao giờ phụ nữ Việt trẻ đẹp đến thế, đàn ông Việt lịch sự đến thế. Thêm vài mi-li-lít tinh trùng một đêm mà cả nước thay da đổi thịt. Nhưng công của tổng bí thư đảng cộng sản Nguyễn Văn Linh chưa kịp được lịch sử ghi lại thì một trong những tác hại lớn nhất của Đổi Mới đã lộ diện: trái tim vốn vô cùng yếu đuối của người Việt bất ngờ được biết đến hai tiếng tự do đã khiến tỉ lệ các cặp vợ chồng li hôn và các bà mẹ có con ngoài giá thú lên đến mức bị UNICEF cảnh cáo. Cuối cùng thì bệnh tưởng đã lành lại biến chứng, thành thử Phượng nghĩ rồi ngày nào cô cũng sẽ phải đọc năm tâm sự bạn gái, cả năm đều bị chồng bỏ hoặc bỏ chồng, bị chồng lừa dối hoặc lừa dối chồng, không bao giờ hết. Mỗi buổi sáng đến ngồi vào bàn làm việc cô lại tự nhủ kĩ sư canh nông như Bình có thể thất nghiệp chứ sự nghiệp của riêng cô thì vô cùng bảo đảm. Người Việt nào chẳng thích tâm sự. Phượng cũng muốn viết thư cho ai đó không quen thì càng tốt để kể chuyện của cô. Năm năm sống cuộc sống vợ chồng chẳng để lại một chút lãng mạn nào trong cô, còn Bình sau vài hội nghị quốc tế viện trợ nông nghiệp được dân phố kính nể nhưng vẫn chưa đủ danh dự để chia bớt cho vợ. Điều đó làm một người trọng dư luận như Bình không lúc nào hạnh phúc. Cả khu tập thể cho rằng Phượng mới tí tuổi, đầu chưa sợi bạc đã gàn. Cái chum đựng gạo Phượng ôm qua các ngõ nhỏ của khu tập thể ngày mai sẽ là trọng tâm các cuộc tâm sự của đủ một trăm bốn mươi chín căn hộ. Mỗi cửa ra vào đã được thiết kế

để vừa mở ra là chìa thẳng sang cửa ra vào nhà đối diện, nên mọi tin vui đều chạy nhanh hơn chó, có thể vào tận góc trong cùng của buồng vệ sinh. Nhà vệ sinh nào ngày tết cũng có hai con gà nháo nhác đòi qui tiên đêm giao thừa và ngày mồng một. Thế nào Bình cũng được nhận một chút tin vui về cô và cái chum gạo. Thế nào anh cũng xấu hổ mà cảm ơn tập thể. Tối ba mươi tết cảnh đào ba thước chiều cao Phượng mua đứng rũ rượi ở hành lang, cả nụ lẫn hoa lá tả. Bình hỏi có phải đào rơm gần xi ngoài chợ Hàng Đậu không. Bình mặt đỏ, tay cầm dao rựa quyết tâm sửa chữa lại cảnh đào, được hai phút đã than: dao cùn quá, cắt mãi chẳng đứt, đào thế ai lại thế này, nhà báo Phụ Nữ để mụ bán đào lừa ngay trước mũi mà không biết. Kiên bốn tuổi hò reo bên cạnh, chỉ đợi những nụ đào rơi xuống là vù đến cho vào mồm. Phượng trốn vào phòng ngủ để chửi bậy và ngấm lại những vết ố vàng như hoa mai. Cô hình dung mồn một cảnh Bình đi đi lại lại, xoay ngang xoay ngửa cành đào cứ mất dần lá, mất dần hoa, mất dần cả chu vi lẫn chiều cao, vừa châm thuốc lá vừa ghé cổ xem có gì phải cắt thêm, mắt cũng đỏ như mặt. Chỉ đến khi nghe thấy Bình thất thanh chửi bậy cô mới quay ra, nhưng không phải để cãi nhau mà để mang đến cho ngón tay trở của anh một chút thuốc lào, bông băng và nước ô-xy già. Sau đó cô còn phải tự đèo anh bằng xe máy đến trạm xá. Trước khi về cô y tá vừa nhai kẹo cao su vừa dặn dò: anh chị nên cẩn thận, còn một giờ nữa giao thừa, đừng để một mình anh hứng mọi rủi ro trong năm cho chị, đầu năm mất ví, cuối năm ba trăm viện phí, không hiểu chút nữa còn mất gì. Trên đường về nhà, Phượng định hỏi Bình không biết anh đã kịp tâm sự với cô y tá lúc nào mà nhanh thế, nhưng lại thôi vì thương cho ngón tay anh thế nào cũng có sẹo. Chín giờ sáng mồng một Tết, một trăm bốn chín nhà hàng xóm khởi động các đồ điện gia dụng. Chiếc bóng đèn già ngoài hành lang liên tục hắt xì hơi. Phượng tỉnh ngủ định nói chúc mừng năm mới nhưng nhớ đến bộ mặt nhợt và ngón trở to xù của chồng, cô lại quay sang nhìn những bông mai vàng trên tường. Sáng đầu xuân biết nghĩ đến ai đây. Hai cái đầu xù của hai chàng trai tên Khánh nay đã lẫn vào hai mươi cái đầu xù khác, vào hai mươi cái tên Khánh khác. Phượng cố tìm một kỉ niệm lãng mạn nào đó thì lại chìm vào một giấc ngủ mới. Cô muốn ngồi dậy mà

không được. Những bông mai vàng trên tường biến thành những vết ố vàng, cô định mắng chồng giữ vệ sinh không đúng chỗ, chần chiếu sạch mà tường lại bẩn, thì chúng lại đổi thành những giọt nước phun ra từ vòi hoa sen. Cô thấy mình bơi trong nước. Cô không biết bơi nhưng cứ mơ thấy nước thì thế nào cũng phải nhảy xuống bơi một vài vòng. Đến vòng thứ ba thì cô bị đánh thức dậy bởi tiếng đập cửa của thằng Kiên tối qua cô gửi lên bà ngoại để đưa Bình đi trạm xá. Quay sang chồng, Phượng không tin ở mắt mình, ngay cạnh cô là một con cua bể dị thường, chân cẳng lông lá và cái càng khổng lồ vừa nhìn cô đã nhận ra ngón tay trở bị khâu sáu mũi của Bình. Chẳng lẽ một ca đơn giản không thể gọi là phẫu thuật đêm ba mươi tết lại có thể biến người thành động vật. Thoạt đầu cô định bỏ chạy nhưng lại nghĩ nếu Bình không bị khâu ở ngón tay trở mà ở bụng chẳng hạn, biết đâu anh sẽ biến thành voi, còn ở đùi thì có cơ thành gấu, ở đầu sẽ thành sư tử, ở lưng thành cá sấu. Biến thành cua có vẻ dễ chịu hơn cả, ít ra cũng không làm hại người bên cạnh. Vậy có thể coi đây là món quà đầu năm chẳng. Năm 2000 dĩ nhiên phải là một năm đặc biệt như thế nào khiến Đoàn Thanh Niên Cộng Sản phải chờ mãi mới tới ngày mong một để được quyền đào bức thư gửi cho thế hệ sau mà các công nhân xây dựng thủy điện đã chôn bên bờ sông Đà hai mươi năm trước. Phượng bèn tươi tỉnh chúc mừng năm 2000 âm lịch. Con cua bể bị đánh thức dậy lồm ngồm ra mở cửa, lại còn nở một nụ cười rất tươi, lại còn khen con trai xông nhà năm nay gặp may, không thêm tiền thì cũng thêm con trai nữa, không lên chức thì cũng thêm một chuyến du lịch Pháp để viện trợ ý kiến cho hội nghị quốc tế viện trợ nhân đạo. Nhìn chăm chú chồng, rồi lại nhìn thằng Kiên, Phượng vẫn thấy một sinh vật tám cẳng hai càng, đôi mắt thô lỗ và cái mai sần sùi, còn con trai cô thì vẫn nguyên vẹn chín mươi phân. Chưa bao giờ cô thất vọng bằng tết năm 2000 này. Vừa tưởng được nhận quà hóa ra lại bị phạt. Bình vẫn là một kỹ sư canh nông danh dự của cả khu tập thể chỉ mình cô mới là người có vấn đề. Suốt cả năm 2000 dài dằng dặc cô sẽ bị đau mắt, hể nhìn chồng là mắt cô lại xuyên tạc anh thành một con cua khổng lồ. Thật không gì khủng khiếp hơn khi trong nhà có một con cua chằm chỉ mười sáu tiếng một ngày bò từ phòng ăn lên giường ngủ. Phượng nghĩ có

thế đề nghị của bát ai người ấy ăn, cốc ai người ấy uống, còn nước chấm, canh, rau, thịt, cá xẻ làm đôi vì cô bị viêm gan siêu vi trùng, bảo đảm nghe thấy là Bình bủn rủn chân tay. Nhưng còn lúc lên giường, chẳng lẽ chung chăn gối với một con cua, chân cẳng nó cứa vào người cũng đã đủ làm cô mất ngủ chưa nói gì đến nghĩa vụ vợ chồng. Phượng mở tủ lấy năm viên an thần lúc cua đi vệ sinh buổi sáng rồi quay mặt vào tường nuốt chửng. Ngay lập tức đầu cô bùng nhùng, tai chỉ còn loáng thoáng tiếng thằng Kiên đòi bố mẹ mừng tuổi. Hình ảnh cuối trong mắt cô là nó đổ tiền ra đếm, mồm mấp má hình những con số, tay cầm năm chiếc phong bì đỏ in hình hai đứa bé trai và gái béo như Trung Quốc. Phượng lại thấy cô nắm những bàn tay mỗi tay có năm ngón của bọn trẻ không biết là mấy đứa, cả bọn tung tăng trong phố Quảng Đông, dưới hàng chữ Trung Quốc uốn lượn như mây, cố gắng lắm cô mới đọc được là Hữu Nghị Việt-Trung. Thế rồi có ai đấy gọi tên cô là em. Năm viên thuốc an thần cuối cùng cũng giúp cô nhận ra con cua, cái cẳng của nó đang vỗ vào người cô, vào chỗ nào thì cô không nhớ, hai mắt tròn và lồi còn cái mồm râu ria xồm xoàm: em sao đấy ngủ gì nhiều thế. Phượng trả lời: em mệt quá, hôm nọ bác sĩ bảo em bị viêm gan siêu vi trùng. Con cua giương mắt, chắc đang lo bị lây bệnh ở mức nào. Cô nói thêm : chúng mình phải ăn riêng bát, riêng đĩa, uống riêng cốc, còn thịt, cá, rau xào thì phải chia làm hai đĩa. Tất nhiên là cua đồng ý, rồi không làm chủ được mình nữa, nước bọt phun ra hai bên mép. Phượng úp một chiếc gối lên mặt bảo: anh cũng không được lo quá, bác sĩ bảo bệnh em còn ở giai đoạn đầu, chắc chưa lây kịp sang anh đâu. Cua lắc đầu: anh lo là lo cho em thôi, rồi đôi mắt đờ đẫn ra vẻ đau đớn. Phượng vứt chiếc gối sang một bên và chạy vào buồng tắm ngâm mặt vào một chậu nước đầy. Năm phút trong nước lạnh làm cô không thấy sợ nữa. Cô nhìn chồng can đảm hơn rồi cũng thừa nhận đấy là con cua đẹp nhất cô được nhìn thấy, nhìn kĩ lại thấy duyên dáng, nhất là khi cua chậm chạp bò ra chạn, miệng chem chép đếm bát đĩa rồi dùng cả hai cẳng khuân ra bàn, chia làm đôi đều đặn. Vừa đun lại nồi miến Phượng vừa nghĩ kể ra cua cũng đáng yêu, người thật phải khóc lóc âm ỉ, mà đàn ông khóc thì sợ lắm. Cô tự nhủ trong cả năm 2000 dài này chắc chắn sẽ có dịp được xem cua khóc, rồi vừa bắt đầu tưởng

tượng của khóc như thế nào thì của đã bò đến trước mặt cô, trịnh trọng vẫn phong cách Bình năm lần trước, một càn nâng chiếc phong bì in chữ Cung Chúc Tân Xuân chứ không phải là Hữu Nghị Việt-Trung lúc này. Của nói: đây là tiền mừng tuổi em này, năm 2000 em khỏi bệnh này, công tác tốt này, thực tế này, khi nào khỏi đau tay anh sẽ đưa em đến trạm xá khám lại này, bao giờ đi Pháp anh sẽ mua cho em thuốc Pháp này. Rồi hướng về con trai, của tiếp tục: hôm nay đầu năm 2000 bố chúc em ăn nhiều này, chóng lớn này, tuần nào cũng Bé Ngoan này, cuối năm 2000 là Cháu Ngoan Bác Hồ này, đây là tiền bố mừng tuổi em này. Nói rồi cả nhà ngồi vào bàn ăn sáng. Mâm cơm chỉ bảy món giao thừa hôm qua đã đủ chật bàn, nay món nào cũng chia hai nên kèn càng như cỗ mâm mười. Phượng ăn trong bảy cái vừa bát vừa đĩa, Bình cũng bảy, còn thằng Kiên thì lấy thức ăn trong cả mười bốn cái chẳng ai nói gì. Phượng nghĩ năm 2000 phải lên lịch phân công rửa bát. Thằng Kiên ăn uế oải vì cứ tưởng mâm cơm có mười bốn món, vừa ăn vừa đề nghị đừng bắt nó đi ngủ trưa vừa làm tính cộng, nếu thêm cả tiền mừng tuổi của bố mẹ thì được năm trăm nghìn. Phượng nghĩ trẻ em Hà Nội bắt đầu biết đếm tiền từ năm ba tuổi, đếm đến năm mười bốn tuổi thì đi thi học sinh giỏi toán quốc gia, thi mãi thì cũng được ra nước ngoài để thi toán quốc tế. Có tiếng chuông điện thoại, thằng Kiên nhao ra nhắc máy, chỉ thấy đọc toàn những con số. Bản thống kê của tất cả trẻ em bốn tuổi khu tập thể vào sáng mừng một tết được hướng về Phượng và Bình năm phút sau hóa ra cũng khái quát được Hà Nội đầu năm 2000: thằng Nam bốn tuổi thất thu tám triệu so với năm ngoái, bố nó là trưởng phòng tiếp tân một bộ lớn, bố nó bảo nó tại tình hình kinh tế đi xuống. Phượng im lặng nhai một miếng măng khô, tiếc cả hai vợ chồng cô chẳng có ai làm trưởng phòng để được phó phòng và các nhân viên đến mừng tuổi cho thằng Kiên, lại tiếc hôm qua không mua bún để hôm nay chan nước măng nuốt cho nó trơn, sau đó thì nghĩ mới chỉ cách đây mười năm, được bữa cỗ như hôm nay bố mẹ cô lo bạc cả đầu, mọi người trong nhà nhìn đĩa thịt gà thiêng liêng hơn ảnh cụ tổ. Tết năm ngoái, cả Phượng và Bình đều đồng ý là nghệ thuật ăn uống của người Việt đã cầu kì thì vô cùng cầu kì, có cả vài chục Vũ Bằng, Thạch Lam, Nguyễn Tuân kiểm tra chất lượng,

nhưng bảo rằng nó đơn giản đơn điệu hay đơn sơ cũng đúng. Đám cưới, đám giỗ, cơm cúng, ngày lễ, ngày Tết, toàn những dịp trở tài ẩm thực thì lại ngần ấy món xào đi nấu lại. Con cháu bây giờ có muốn đổi mới cũng không dám phá luật sợ các cụ dưới âm ty phê bình đánh mất bản sắc dân tộc. Năm nay sáng tạo lắm Phượng mới tìm được bảy món trên cơ sở của ba món cổ điển. Có ba món thịt xào thì một chua ngọt, một chua mặn, món thứ ba vừa chua vừa ngọt vừa mặn. Có ba món canh thì một là măng khô nấu với thịt, hai là măng khô nấu thịt thêm miến, ba là thịt nấu với miến nhưng không có măng. Món thứ bảy là món thịt gà luộc bắt buộc nhà nào cũng phải có ít nhất một đĩa. Con cua nhai nhỏ nhẻ vì cái mồm bé quá lại chẳng răng hàm lẫn răng nanh. Ăn một miếng thịt phải dùng cả tám cẳng mà xé. Nhìn cua cầm đũa như Tây ăn phở, Phượng bật cười rơi cơm xuống sàn nhà để thằng Kiên sung sướng chạy đến nhặt từng hạt cho vào mồm. Con cua chun cái mũi nhỏ tẹo, năn nì: canh mà lại không có rau, tết năm sau phải cải tạo truyền thống, đợi hết mồng một ngày mai phải đi chợ, rau gì cũng mua, hai hôm như thế này thì nhiệt đau lưỡi lắm. Phượng đáp: ngày mai là ngày Sát Chủ không có chợ đâu, rồi im lặng. Bữa cơm mừng một cuối cùng cũng kết thúc khi thằng Kiên đã nhặt hết cơm vãi dưới đất và kêu no. Phượng cũng đã lấy đủ năng lượng cho mấy chục cuộc chạy đua đến những địa chỉ khác nhau, để nói câu chúc mừng năm mới. Ngày mồng một Phượng và Bình sẽ đến nhà giám đốc của Bình, rồi nhà tổng biên tập của Phượng, rồi nhà phó giám đốc của Bình, nhà phó tổng biên tập của Phượng, rồi nhà trưởng phòng tổ chức của Bình, nhà trưởng phòng tổ chức của Phượng, rồi nhà bí thư chi bộ Đảng của Bình, nhà bí thư chi bộ Đảng của Phượng, rồi nhà trưởng phòng đối ngoại của Bình, nhà trưởng phòng hành chính của Phượng, rồi nhà trưởng phòng canh nông của Bình, nhà tổ trưởng tổ văn nghệ của Phượng, rồi nhà phó phòng canh nông của Bình, nhà tổ phó tổ văn nghệ của Phượng, rồi nhà hiệu trưởng trường Chim Non của thằng Kiên, nhà hiệu phó trường Chim Non, nhà cô giáo Lan chủ nhiệm lớp mẫu giáo bé cũng của thằng Kiên. Ngày mồng hai, Phượng và Bình sẽ đến nhà tổ trưởng tổ công đoàn của Bình, nhà tổ trưởng tổ công đoàn của Phượng, rồi nhà trưởng phòng kỹ thuật trồng lúa của Bình, nhà tổ trưởng tổ

chính trị của Phượng, rồi nhà trưởng phòng kỹ thuật ngô khoai sắn của Bình, nhà tổ trưởng tổ lý luận phê bình của Phượng, rồi nhà trưởng phòng kế toán của Bình, nhà tổ trưởng tổ phụ nữ của Phượng, rồi nhà An, Bảo, Công, Đoàn, Gái, Hải, Khang, Lâm, Minh, Nhã, Oanh, Phúc, Quang, Sơn, Tùng, Vũ, Xoan - đều là bạn của Bình, rồi nhà Anh, Bạch, Cúc, Dũng, Gấm, Hùng, Khải, Lan, Mười, Nhung, Hoa, Phụng, Quy, Sương, Thương, Vinh, Xuân, đều là bạn của Phượng, rồi nhà Ân, Bích, Cường, Đức, Găng, Hội, Khởi, Lương, Mỹ, Nga, Ôn, Phi, Quốc, Sinh, Tường, Vượng, Xoa - đều là bạn của cả hai người, rồi phải tạt qua chợ, nếu như có người họp chợ, để mua một mớ rau cho bát canh rau của Bình. Ngày mồng ba tết, Bình đến Bộ Nông Nghiệp để thăm hỏi nốt năm trăm cán bộ công nhân kỹ sư đồng nghiệp, cũng để bắt đầu một năm làm việc. Phượng cũng đến tòa soạn để chúc tết nốt năm mươi nhà báo và năm mươi cán bộ hành chính, chúc xong thì cũng hết tám giờ làm việc đầu tiên của năm con rồng. Kinh nghiệm mười năm đi chúc tết của Phượng là không mặc quần áo quá rộng quá nóng, đi lại bất tiện chưa kể đến nhà ai cũng phải chào cả buồng vệ sinh bởi vì đến nhà ai cũng phải ngồi vào mâm cơm, cũng phải ăn hết một bát cơm nếp với thịt gà. Con cua buổi sáng mồng một tết diện vét tông dài quét đất, quần tây căng phồng bên trong toàn chân với cẳng, cổ ngắn thắt làm đôi bằng cà vạt, mũ phớt úp trên mai. Phượng cũng thấy hãnh diện, chút nữa thế nào các trưởng phòng cũng khen cô giống thư kí sở Tây và chồng cô giống doanh nhân Đại Hàn. Dĩ nhiên ngoài cô ra chẳng ai biến anh thành một con cua khổng lồ và kì quặc cả. Phượng lại tiếc thêm một lần nữa vì cả cô cả Bình không làm giám đốc để khỏi phải tham gia vào cuộc thi chạy đầu năm. Ra đến ngoài phố, chỗ nào cũng đầy người, cô lại nghĩ thêm họ toàn là những cán bộ công nhân viên nhà nước không có chức vụ. Đi được năm trăm mét thì ra đến đầu khu tập thể, cô chợt nhớ ra đã quên không đưa tên bố mẹ cô vào chương trình, Bình cũng quên luôn cả bố mẹ anh. Thăng Kiên thì chỉ còn nhớ cái túi tiền của nó chắc chắn sẽ đầy thêm khi trở về nhà. Phượng bảo chồng bao giờ đến nhà bố mẹ hai họ được, rồi rơm rớm nước mắt. Bình cũng rơm rớm nước mắt, rồi nói: thôi thì sáng chủ nhật đến nhà bố mẹ em, sau đó về quê thăm bố mẹ anh. Chủ nhật

là ngày mồng bảy tết. Mồng bảy, túi tiền của thằng Kiên dù sao cũng đầy, dù sao cũng bằng năm ngoài khi nó bắt đầu học đếm. Mồng bảy, bố mẹ Phượng và bố mẹ Bình thế nào chẳng nấu hai nồi cơm to. Bố mẹ Phượng sống trong một vi-la cũ từng là tài sản của một người buôn tơ lụa đến ngày cách mạng được chia cho năm gia đình cách mạng. Chuyện này cũng thuộc loại cơm bữa của Hà Nội. Chỉ có cái buồng tắm mà bố mẹ cô cho xây để chào mừng năm 2000 là sánh ngang được với huyền thoại. Hà Nội từ mười năm Đổi Mới đã xây thêm hai mươi nghìn buồng tắm cá nhân. Hai mươi nghìn buồng tắm hiện đại chắc là phải hiện đại hơn Cam-pu-chia bởi vì được mua ở đường Giảng Võ, bởi vì được chuyển từ Thái Lan về, bởi vì rất tiện chỉ việc mang về lắp là xong. Từ bốn nghìn năm dựng nước và giữ nước đến nay người Hà Nội mới bắt đầu tập tắm trong buồng tắm tại gia, tập đứng thẳng dưới vòi hoa sen, tập hít thở làm sao để không bị sặc nước. Hai mươi nghìn buồng tắm giống nhau như hai mươi nghìn giọt nước. Mãi đến khi vô tuyến truyền hình Việt Nam nhắc lại rằng chỉ còn mười hai tháng nữa là năm 2000, rất nhiều người Hà Nội muốn sửa lại buồng tắm sao cho đừng mang hình giọt nước Thái Lan. Những năm đầu Đổi Mới, nhà nước thì tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội, người Việt thì rủ nhau xây nhà. Xây làm sao cho đầy đủ phòng khách, phòng ngủ, phòng ăn, phòng bếp. Đến lượt buồng tắm và buồng vệ sinh thì không còn đủ chỗ nên cả hai luôn luôn phải ở chung với nhau trong một mét bảy mươi vuông. Người nào đã từng có dịp ngủ khách sạn thì lắp lại những gì ở khách sạn, nghĩa là toa lét nhét vào buồng tắm, buồng tắm nhét vào phòng ngủ cho tiện, cái gì cũng tiện, nhất là nhu cầu đại tiểu tiện. Người Hà Nội thích nói đáng thương nhưng không thấy ai bảo đáng thương cái buồng tắm thời hiện đại. Tại sao phải đáng thương khi mới cách đây mười năm thôi, buồng tắm Hà Nội còn không có cửa lẩn bản lề then cài, không bao giờ có vòi nước bên trong, còn bị chia xẻ bởi không biết bao nhiêu người một ngày, còn phải sống chung với cả gia súc. Khi mới được Cách Mạng phân cho căn hộ này, bố mẹ Phượng lúc đầu không hiểu rằng họ được nhận một cái buồng tắm khổng lồ. Buồng tắm của nhà buôn tơ lụa không giống tất cả các buồng tắm khác của các nhà buôn tơ lụa khác ở Việt Nam, ở Trung Quốc, ở Thái Lan, thậm

chí ở cả thủ đô nước Pháp tráng lệ. Một anh trong ba anh Khánh của Phượng, nhân viên viện ấn học, chuyên đi tìm di tích lịch sử đem về cho nhà nước xếp hạng, lần đầu đến nhà cô đã thuộc lòng câu chuyện cái buồng tắm kỳ lạ của nhà buôn tơ tằm, sau hai tuần vào thư viện quốc gia tra cứu cũng không sao hiểu nổi sự xuất hiện của nó trong cái vi-la cũ thuộc loại trung bình của Hà Nội, từ hơn nửa thế kỉ, đành xếp nó vào muôn vàn bí mật của cuộc sống. Những năm sáu mươi, Sở Nhà Đất đã cho xây một buồng tắm chung cho cả năm gia đình trong sân sau của ngôi nhà. Đến những năm bảy mươi, năm gia đình nhân hai thành mười và thập kỉ rưỡi sau thì con số chính thức là mười chín. Cuộc chiến tranh công cộng để giành quyền sử dụng buồng tắm liên miên lúc nóng lúc lạnh giữa các gia đình. Cứ sau mười một giờ đêm, giờ đình chiến, Phượng phải cùng bố xách từng xô nước từ dưới nhà lên làm sao cho đủ hai mươi thùng, cho đầy chiếc bồn tắm bao nhiêu năm qua vẫn thơm mùi tơ lụa. Mãi đến năm một nghìn chín trăm tám mươi khi sở nhà đất và công an khu vực chán ngấy đọc thư tố giác đã quyết định họp tất cả các gia đình lại để lập thời gian biểu tắm cho công bằng. Trật tự được lập lại nhưng chỉ ít lâu sau bảng phân chia giờ tắm lại bị xáo trộn bởi nhiều lý do không tránh khỏi. Chỉ cần một dân cư trong ngôi nhà lấy vợ, hoặc lấy chồng, hoặc đẻ con là phải làm lại thời gian biểu, chưa kể gia đình nào mà chẳng có khách nhà quê đến chơi rồi ở lại vài ngày, chẳng lẽ gửi đi tắm nhờ nơi khác, vào thời gian ấy buồng tắm ở Hà Nội cũng hiếm như thịt bò tươi, lấy của người khác một xuất mang ơn suốt đời. Chung đụng buồng tắm gây quá nhiều phiền toái nhưng bố mẹ Phượng cũng như mười tám gia đình khác không chuyển khỏi vi la. Năm cuối trước khi nghỉ hưu, bố Phượng được nhà nước phân cho một mảnh đất sau Láng nhưng bố mẹ cô bảo để tiền nhìn cho sướng mắt chứ nhất quyết không chịu xây nhà, nên mảnh đất vẫn bị bỏ không. Thực ra bố mẹ cô muốn ở lại Hà Nội ba sáu phố phường để đón năm 2000. Mười hai tháng trước, khi đài truyền hình Việt Nam thông báo năm cuối của thiên niên kỉ sắp tới, giá nhà đất ở Hà Nội, ở cả ngoại thành vọt tăng gấp năm lần, bố mẹ Phượng bán mảnh đất sau Láng. Ba chục triệu trong tay, bố mẹ cô cũng muốn xây buồng tắm, vừa để chào mừng năm 2000, vừa để khỏi phải xuống dưới nhà

mới được tắm, khỏi phải xem đi xem lại cho đừng nhầm thời gian biểu. Buồng tắm mới được xây chính giữa nhà, hay đúng hơn chính giữa buồng tắm cũ, có cả hố xí bệt, cả chỗ rửa tay, có cả cửa ra vào đầy đủ bản lề lẫn then cài. Chiếc bồn tắm của nhà buôn tơ lụa, nặn từ đất sét trắng trộn sữa tươi vẫn còn thơm ngào ngạt, được tắm rửa lại, được đặt chính giữa. Phía trên là vòi hoa sen do chị gái Phượng gửi từ nước Đức về nhân dịp sinh nhật mẹ. Một góc tường có gắn bình đun nước cứ mở vòi ra là có ngay nước nóng thì do em trai Phượng cũng gửi từ nước Đức về tặng sinh nhật bố. Buồng tắm được quét sơn xong đúng vào ngày dương lịch đầu tiên của năm 2000. Lần đầu tiên bố mẹ Phượng tắm nước nóng, lại trong chính buồng tắm của riêng họ nên cảm động lắm, cứ tắm tắc khen ngợi năm 2000. Nhiều lần sau đó cả hai cùng rủ nhau tắm chung cho đỡ sợ bị sặc nước. Ngày thứ hai của năm, Phượng bắt đầu đến tòa soạn làm việc. Bốn giờ ba mươi thì cô rời Tâm Sự Bạn Gái để đến nhà thăm bố mẹ, định ngồi lại năm phút, với năm mươi bức thư âm ướm trong túi xách. Khi vào nhà, Phượng thấy cả bố lẫn mẹ đang lau rửa buồng tắm, rồi đến bồn tắm, nên chẳng tâm sự được gì về ngày làm việc đầu tiên của cô. Nhưng rồi cô cũng ngồi lại đủ năm phút rồi mới ra về. Ra đến cửa cô bỗng có ý định hỏi lại bố mẹ câu chuyện cái bồn tắm nặn bằng đất sét và sữa tươi của nhà buôn tơ lụa, và nhất là về người đàn ông tên Khánh chẳng biết bây giờ ở đâu, có còn làm cho viện ấn học hay đã bị đuổi việc vì bản báo cáo phản khoa học của anh. Cô chào bố mẹ mà chẳng ai trả lời nên thôi không hỏi nữa và thấy tiếc cho năm phút ngồi một mình, cho mười phút đạp xe mới về đến nhà. Năm mươi bức thư vẫn còn đang chờ cô để cho một buổi tối êm đềm. Như vậy năm 2000 cũng đã bắt đầu tốt đẹp. Có một hôm Phượng nghĩ không biết bao giờ cô mới có thời gian đến tắm ở nhà bố mẹ. Cũng có một hôm cô đem thằng Kiên đến, định tắm cùng nó năm phút nhưng nhìn cái hệ thống dây điện cùng ống nước trên nóc buồng tắm mà không hiểu cái nào nối vào máy bơm nước, cái nào để cho bình nước nóng, cái nào là đường ống nước lạnh, cái nào dẫn đến vòi hoa sen để trộn lẫn nước nóng với nước lạnh. Nhìn một lúc đã hết năm phút. Cô lại tắt vòi nước mặc lại quần áo rồi im lặng ra về. Mẹ cô hàng ngày sáng mở, tối đóng một dãy công tắc ở bảng

điện của buồng tắm, có đèn đang ngủ choàng dậy tưởng quên chưa vặn nước vào máy bơm và tắt bình nước nóng. Mẹ cô giải thích: ở vô tuyến người ta dặn thế, đèn điện mạnh hơn ngày nên dễ chập, bố mẹ ngủ quên là cháy hết buồng tắm. Sáng chủ nhật mừng bẩy tết, sau khi đã ăn hết một bát cơm nếp với thịt gà, một bát chè kho không vừng, một đĩa hạt hướng dương, cô cùng chồng và thằng Kiên đến nhà bố mẹ. Bình chưa có dịp thăm cái buồng tắm mới nên hồi hộp lắm, đến nơi là đòi xem ngay. Cửa buồng tắm được cài then từ bên trong. Mẹ cô đang tắm, chỉ nghe tiếng rì rầm của vòi hoa sen, và tiếng mẹ cô đang hát, bài Nghe mưa. Nhà bố mẹ cô hôm nay sạch sẽ, sáng trưng vì bao nhiêu đèn được bật lên hết. Bàn phủ thêm khăn hoa bày sô-cô-la, mút kẹo, bộ ấm chén có vẽ rồng, cái gì cũng made in China. Bên cạnh là tủ ly bày một sân khấu thu nhỏ không hiểu Sài Gòn hay Paris ngay phía sau cửa kính. Cảnh trí gồm hai con búp bê, hai tượng vũ nữ ba lê bằng thạch cao, hai cây dừa bằng phim nhựa nhuộm màu, một bông hoa hồng cũng bằng thạch cao, một chai rượu Jony Walker, một chai rượu vang Thăng Long, và một con gấu bông đỏ chói lọi. Bên trái tủ ly là cái tủ lạnh cao một thước tám mươi, trắng mượt. Bên phải tủ ly là vô tuyến màu tám mươi inch đang phát chương trình Ca Nhạc Đầu Xuân, nhưng tiếng lại bị vặn về *off*. Vị trí trung tâm của căn phòng được dành cho một chậu quất khổng lồ còn cao hơn tủ lạnh, quả nhiều và đều như duyệt binh. Phượng nghĩ nhất định là bố cô chứ không phải mẹ đã nâng niu mang từ chợ về cái của không hiểu thật hay giả này. Thấy cô ngấm cây, bố cô bảo luôn: bố mua tặng mẹ đấy, để đón Tết năm 2000. Mẹ cô từ buồng tắm bước ra, lộng lẫy trong chiếc áo dài nhung tím thêu hai cái đầu rồng thơm phức nhưng không phải mùi sữa tươi mà là mùi nước hoa gửi từ nước Đức xa xôi về. Ngấm lớp phấn trắng trên má mẹ, Phượng định bảo mẹ đừng đua đòi với mấy bà già câu lạc bộ nhảy đầm của bố rồi lại thôi, chỉ nói: chúc mừng năm mới. Mẹ cô cũng chúc cô năm 2000 kiếm được nhiều tiền, năm 2000 xây buồng tắm mới cho thằng Kiên nó tắm. Sau khi uống hết mỗi người một chén rượu vang Thăng Long vừa chua vừa ngọt, bố Phượng đứng lên e hèm. Mọi người đều hiểu là ông đang lấy giọng đọc bài tổng kết gia đình năm qua. Bình vội vàng nói thay bố vợ: nhà ta năm qua thắng lợi, vừa nói

vừa giường căng chỉ vào tấm ảnh màu phóng to 20X30 lồng khung kính treo trên ngọn cây quất. Trong ảnh chỉ có một chiếc xe hơi màu đỏ rất to đang đâm thẳng vào người xem, phía sau là phố phủ đầy tuyết trắng. Bố Phụng tiếp lời: bố mẹ rất tự hào đã nuôi dạy các con lớn khôn, thành đạt (chỉ vào tấm ảnh), trong họ ngoài hàng không ai bằng gia đình ta (lại chỉ vào tấm ảnh), năm vừa rồi Bình đi dự hội nghị quốc tế hai lần, cuối năm Phụng cũng xin được việc làm, bên Béc-Linh Hiền cũng sắp có giấy phép định cư, còn Tuyết và Dũng làm ăn thuận lợi (lại chỉ vào tấm ảnh, lần này lâu hơn) vợ chồng cả hai đưa đoàn kết, tinh thần cộng đồng cao, ở xa nhưng vẫn yêu đất nước, quý trọng bố mẹ. Phụng không hiểu hết nên hỏi lại: tại sao hôm nọ mẹ kể vợ trước của Dũng viết thư sang Đức nhất định không chịu ly dị (cũng chỉ vào tấm ảnh) rồi lại bảo sẵn sàng tha thứ cho chồng. Bố Phụng trả lời: chuyện thật ra dài lắm (bước ba bước về cái vô tuyến) không thể kết luận hồ đồ lỗi tại ai (bấm vào nút on, có một bài hát đang được hát, một lúc sau hóa ra là bài Nghe mưa). Mẹ Phụng cũng nói: chuyện dài lắm (chỉ nhanh vào tấm ảnh), thôi để dịp khác bàn chuyện này (nhìn trộm con rể), năm nay là năm 2000 bố mẹ cũng sẽ sang Đức thăm quan (lại chỉ nhanh vào tấm ảnh). Phụng bất ngờ quá trào cả nước mắt chưa kịp nói tiếp, chưa kịp lau nước mắt thì đã thấy một chiếc váy Thượng Hải nền đỏ hoa vàng đi vào, không cần gõ cửa, không cần xin lỗi. Chiếc váy nói, giọng rất trong và phát âm rất rõ ràng: năm mới chúng con sang chúc Tết ông bà (phấy) chào anh chào chị (phấy) chúng em mới được làm hàng xóm ông bà nhà mình có dăm bữa nay (phấy) chỉ có vợ chồng em sang thăm gia đình (phấy) nay mai coi tăng xong (phấy) mới đón được các cháu còn đang gửi ông bà ngoại bên đấy (phấy) cũng đông các cậu các dì lớn hết cả rồi ạ. Năm năm học Tổng Hợp Văn, Phụng chưa thấy có thầy giáo dạy văn nào nói trôi chảy như thế, ngắn gọn mà hàm súc. Phen này vài cuộc chiến tranh thế nào cũng bùng nổ, chiếc váy Thượng Hải mà chồng thêm vài tầng nữa trên nóc vi la thì chẳng hộ nào cản được, chỉ cần phản ứng là các cậu các dì đến giải quyết ngay. Đợi chiếc váy Thượng Hải đi ra ngoài, bố Phụng mới khẽ hỏi: con là nhà báo, xem có cách nào tác động cơ quan an ninh để họ trị bọn phá rối này không. Phụng nghĩ mãi, cô viết

báo nhưng sẽ chẳng bao giờ được bắt tay ai, sẽ chỉ quen toàn những cái tên phụ nữ mà chẳng biết mặt mũi họ ra sao. Cô lắc đầu nhưng cũng nói: hay bố giả là phụ nữ gửi thư lên Tâm Sự Bạn Gái, con sẽ đề nghị ban biên tập cho đăng số đặc biệt Quốc tế Phụ nữ. Ngán ngẫm, bố Phượng quay sang mẹ Phượng bảo xem trong đám phụ huynh học sinh cũ có ai làm công an không. Mẹ Phượng xua tay: tôi là giáo viên về hưu còn nhớ được mặt học sinh nữa đâu. Bố Phượng thét lên: để cái bọn sâu mọt ấy ỉa trên đầu cho mà ngửi chắc. Phượng cũng thét lên: thì bố cứ để cho người ta lên tầng, có động gì đến nhà mình đâu, bố mẹ sang Đức mà ở, mà hòa thuận, mà yêu nước. Sáng mồng bảy cuối Tết thế là biến thành sáng chủ nhật buồn. Con của kéo vội vợ con ra về, xúng xính trèo lên xe máy, cái càng khổng lồ bốp còi toe toe chuẩn bị cho vài vòng dạo chơi Hà Nội. Trời còn nắng còn có thể đi xa ra tận ngoại ô được. Bốn mươi phút sau xe đã tới cổng làng, Phượng vỗ vào mai của ra hiệu dừng lại rồi hai mẹ con bước xuống đất. Đường làng chỗ nào cũng ổ gà, nước mưa từ trước Tết đọng lại từng vũng lớn. Mỗi lần xe máy đi qua, người đi bộ lại bỏ chạy để tránh nước bắn bắn tung tóe. Về làng, ai cũng là người quen. Về làng, gặp ai cũng phải chào. Phượng bảo ngồi trên xe chớ đừng mắt còn của lại ngại bò sợ bắn bộ com lê và đôi giày nên nói: em sao ý tứ quá cả con dâu mới về nhà chồng, cái xe sáu triệu bạc để ngồi chứ không phải để dẫm. Thăng Kiên cũng thích đi nhanh để còn về nhà ông bà nội thu tiền mừng tuổi. Con của vừa tăng tốc độ, nó leo lên xe giang tay ôm chặt mai bố. Chiếc xe nhảy nhip nhàng qua những ổ gà rồi biến mất sau rặng tre. Còn lại một mình, Phượng vừa đi vừa soi mặt trong những vũng nước nhưng chẳng nhìn được gì. Suốt tuần lễ Tết cô chưa có dịp soi gương nhờ thêm chút lông mày, nhờ đi vài sợi tóc bạc, cho nên tự nhủ bây giờ mà được ngồi lại đâu đó một mình còn thú hơn là về nhà bố mẹ chồng nói câu chúc mừng năm mới. Cứ để cho bố mẹ chồng được dịp chăm sóc con trai, tự do nói xấu con dâu, cứ để cho Thăng Kiên được dịp hành hạ ông bà, cô thong thả đường làng, đến nhà vào giờ ngủ trưa càng tốt. Những Tết trước khi Phượng còn chưa đi làm, khi Bình còn chưa được đi nước ngoài, mồng ba cô lại một mình đem con về nhà quê thăm bố mẹ chồng. Bình thì phải đến cơ quan chúc Tết. Cái lễ ấy khiến từ

ngày lấy chồng, Tết của Phượng bị rút ngắn lại. Tối mừng hai Tết nào cô cũng tiếc cho những ngày còn sống với bố mẹ, hồi ấy Tết chạy dài suốt cả tháng. Ba năm trước cô còn phải ôm con chờ xe khách ngoài bến Nứa. Cô phải đi từ sáng sớm. Vào được bên trong xe cũng không biết ngồi đâu vì khắp nơi toàn người nhà quê không biết im lặng để cho thằng Kiên ngủ. Cô lại có dịp để tiếc cho hồi chưa chồng, thế nào cô cũng đạp xe đạp, thế nào cũng có vài ba chàng trai tên là Khánh đuổi theo làm quen, thế nào cũng có ít nhất một chàng Khánh tình nguyện đi cùng cô hai mươi cây số rồi lại hai mươi cây số ngược về Hà Nội. Hồi ấy cô ít đi bộ, nhưng nếu đi bộ vào tháng sáu ngoài phố vắng, bao giờ cũng sẽ có một chàng trai không nhất thiết phải tự xưng tên là Khánh nhưng chắc chắn sẽ hỏi cô một câu, giống hệt như hiện tượng Vam-pi-lớp: cô đi đâu đấy, về nhà ư, hay ra công viên, hay đến rạp nghe hòa nhạc. Cô cũng đã một lần trả lời, cũng bằng hiện tượng Vam-pi-lớp: xin lỗi, tôi đang bận, tôi đang rất bận. Chỉ có vậy thôi chẳng có cuộc chia tay nào cả nhưng cũng đủ sưởi ấm cô suốt cả tháng sáu. Lỗi là tại vở kịch cô đã xem đến hai lần ở nhà hát Tuổi Trẻ. Đến tháng bảy thì cô đi lấy chồng. Hồi ấy, Bình còn chưa biết buộc dây giày. Bố Phượng phải đến thắt hộ anh chiếc cà vạt quanh cổ cho ngày cưới. Trước khi nhận cái buồng tắm của nhà buôn tơ lụa, ông cũng là nhà quê nên rất thông cảm cho con rể, còn an ủi cái gì rồi cũng sẽ học được tất, kể cả chuyện đi nước ngoài. Thế rồi Bình đi châu Âu thật. Phượng theo anh lên phố Hàng Giầy định mua một đôi giày cho anh đi châu Âu mà chẳng nhìn thấy đôi giày nào, chỉ thấy toàn khăn rửa mặt và xà phòng thơm bày bán khắp hai vỉa hè nên lại phải sang phố Hàng Bông. Cuối cùng cũng tìm được một đôi giày cỡ ba mươi chín, nhìn không ai biết là giày Sài Gòn xuất khẩu bị nhập khẩu trở lại. Phượng nghĩ tìm cửa hàng giày khó thế này thì cũng nên mua một đôi cho cô, có cỡ ba mươi tư thôi. Giày nhỏ hơn thì rẻ hơn. Giày Sài Gòn để cho người Sài Gòn chứ không được làm cho người Hà Nội nên một tháng liền cô bị đau chân. Hai tuần sau, Bình mang từ châu Âu về một túi hạt lúa mì để mang đến cơ quan nghiên cứu, một chiếc va-li mới và một đôi giày cỡ bốn mươi ba lúc nào cũng ở dưới chân. Bình bảo mua to hơn bốn số cho khỏi đau chân rồi cương quyết chỉ cởi giày lúc lên giường ngủ.

Phượng sau đó cũng học được ở chồng một vài thói quen châu Âu. Cả hai vợ chồng có thời gian nhìn ai cũng chê nhà quê mặc com lê không cà vạt, đi đâu cũng đòi được cởi giầy cho mát đôi tất. Một lần Bình bảo vợ bên châu Âu trời lạnh nên người ta ở nhà nhiều, ở nhà thì không gặp được ai để mà bắt chước, nên tính cách cá nhân phát triển lắm. Phượng cũng thú thật với anh cô cũng có cá tính mạnh, nhất là khi cô không bao giờ đi giầy có tất. Bình bảo thế cũng chưa nhà quê bằng đi tất có lỗ có mùi, rồi quay sang đánh những dấu đỏ vào cuốn quảng cáo thời trang. Giá sách của hai người trước khi Bình đi châu Âu thì chỉ chứa toàn sách châu á: năm cuốn lý luận văn học Việt Nam, năm cuốn Tam Quốc Chí của Trung Quốc, một cuốn thơ Ta-go của ấn Độ, ba cuốn tuyển tập thơ văn các dân tộc ít người ở Việt Nam, để nhớ lại thời cô viết luận án tốt nghiệp đại học tổng hợp Văn. Những chỗ trống thì bày thêm búp bê cho kín. Một năm sau, búp bê được gỡ ra cho thằng Kiên để lấy chỗ bày tạp chí thời trang. Đến tuần thứ hai năm 2000 thì toàn bộ giá sách là thư viện thời trang đến từ những chuyến công tác châu Âu của Bình, chủ yếu được anh tìm thấy ở sân bay, trong máy bay và trên lối vào siêu thị. Mười ba cuốn sách châu á được Phượng đem hết đến Tâm Sự Bạn Gái để thỉnh thoảng có viết thư trả lời thì mở ra chép lại cho tiện. Thú vui nhất của Bình là buổi tối sau bữa cơm được ngả người trên đi văng, giở từng trang họa báo ngắm những bộ quần áo hết đông lại á, hết hè lại Âu, mà thốt lên: giời ơi mặc thế mới hãnh diện, màu thế mới tự trọng, dáng thế mới tự ái. Một tối hai mươi tháng chạp hai năm trước, lên đến giường ngủ Bình còn nói với vợ: mấy lão thợ may phố Khâm Thiên may di-lê thành sơ-mi không tay, măng-tô thành bu-dông quá gỏi, thấy khách cứ khinh khỉnh, mới hai mươi Tết đã khóa sổ, may hồng còn chê vải không đúng yêu cầu, dáng anh không hợp, nói chung thời trang mình còn kém lắm, chắc phải đến năm 2000 mới bằng thiên hạ. Càng ngày Bình càng yêu khu tập thể vì cả khu khen anh mặc quần áo đẹp. ở bộ Nông Nghiệp thì anh lại không cảm thấy hạnh phúc lắm, vì chẳng thấy ai nói gì. Có cô bán hàng quần áo may sẵn phố Chả Cá lần nào gặp anh cũng bảo: nhìn cách ăn mặc của anh em biết ngay không phải người ở đây. Lần nào Bình cũng cảm động quên mặc cả, lần nào cô gái cũng bán được hai chiếc

áo liền một lúc rồi lần nào cũng tưởng anh đến cửa hàng của cô lần đầu tiên. Ba năm sau lần mua đôi giày Sài Gòn xuất khẩu bị nhập khẩu trở lại phố Hàng Bông rồi lại được xuất khẩu lại một lần nữa sang châu Âu, lần này thì vĩnh viễn bị bỏ rơi trong một xó tận cùng dưới gầm giường của phòng khách sạn nơi Bình đã ngủ suốt hai tuần lễ, Bình cũng biết người Hà Nội chính gốc phải mua giày ở đâu, dĩ nhiên không phải ở phố Hàng Bông cũng không phải ở phố Hàng Giầy. Bình quen cả hai mươi cửa hàng giày trên cả hai vỉa hè phố Lò Sũ. Cả hai mươi cửa hàng giày cứ nhìn thấy anh phóng xe máy qua là thông báo có giày châu Âu cỡ bốn mươi ba mới về. Cho đến ba năm sau, anh vẫn giữ nguyên ý kiến phải chọn giày lớn hơn bốn số để có thể lịch sự được quanh năm, nhất là ở một thành phố nóng như Hà Nội. Sáng mồng bảy tết, khi ở nhà bố mẹ Phượng ra, anh bảo cô: bố mẹ đi Đức cũng được vì năm nay là năm 2000 nhưng quần áo Đức không nổi tiếng bằng Pháp. Anh nhiều tuổi hơn em, anh sẽ già nhanh hơn, anh cần nhiều quần áo hơn. Phượng nói đáng nhẽ anh phải cầm tuổi con công thì lại cầm tuổi con cua, làm Bình chẳng hiểu gì cả. Ngày mồng bảy tết đường làng bản thiu mà vẫn đông người đi chơi, toàn người trong làng nhưng chẳng ai chào cô, chỉ nhìn cô chăm chú. Con trai nhà quê không có thói quen đứng lại hỏi các cô gái đi một mình ngoài đường rằng cô đi đâu đấy, để cô được nói một lần nữa: xin lỗi, tôi đang bận, tôi đang rất bận. Cô nghĩ chắc phải có ít nhất là năm cô gái làng này đã có ý định viết thư gửi Tâm Sự Bạn Gái, cô sẽ trả lời cả năm đừng có lấy chồng, đừng có ngủ trưa vào lúc mười hai giờ trưa, như cả gia đình bố mẹ chồng cô. Chủ nhật mồng bảy tết, cô đến nhà bố mẹ Bình lúc mười hai giờ năm phút, cả nhà đã im ắng, xuống nhà ngang thì có năm tiếng ngáy, tiếng con cua ngáy nữa là sáu. Chẳng thấy một đứa trẻ con nào. Cô đành quay lên nhà trên rồi ngả lưng trên võng, định lấy bút chì đen kẻ lại lông mày thì lại mơ thấy cô đang theo chồng về ra mắt bố mẹ chồng, vừa vào đến cổng cô đã đòi về Hà Nội vì bị năm con muỗi lao đến cắn. Bình đưa cô ra giếng nước, mới múc đã được một xô đầy, nhưng cô vẫn thích cái vòi nước chung của mười bảy gia đình ở vỉa hè lúc nào cũng ý tứ chảy từng giọt một. Mẹ Bình dù sao cũng là người Hà Nội theo bố Bình về nhà quê nên không để lộ một cử chỉ thô lậu

nào. Mỗi bữa bà chỉ ăn hai bát cơm nhỏ. Bà nói lúc bé bố mẹ bà chỉ cho phép con trai ba bát, con gái hai, ăn hơn thì rỗng ruột, sau nghèo thiếu ăn nhục lắm. Bình ăn năm bát lại còn cười bảo: giá mẹ ăn đủ chất từ bé khéo đẹp như hoa hậu mà con cũng to cao như Tây, mặc quần áo Pháp đỡ phải lên gấu với cắt tay. Bố Bình cũng ăn được bốn bát. Lúc nào ông cũng mặc áo đại cán màu bộ đội, nhìn biết ngay là cán bộ nhà nước ở làng. Mẹ Bình mặc màu đen, màu nâu, quần ta áo cánh, mùa đông thì thêm áo bông trần. Phượng chưa bao giờ hỏi chồng tại sao bà không cười, lúc nào cũng bình thản. Cô nghĩ bà không bao giờ cười thì chắc cũng không bao giờ khóc. Sau này Bình kể thời Mỹ bỏ bom cả làng đi sơ tán mỗi bà ở lại. Lớn lên, có lần tò mò lục tủ riêng của mẹ anh tìm thấy những quyển vở chi chít chữ, không hiểu là nhật ký hay hồi ký. Lần đầu tiên khi Bình kể với bố mẹ về Phượng, anh nói rằng cô là sinh viên tổng hợp văn, mẹ Bình im lặng, bố Bình bảo ngay ông ghét văn thơ, chỉ thích xem phim. Ngày cưới của Phượng và Bình ông mới nói với cô, lần đầu tiên: nếu có viết văn thì viết kịch bản phim chứ đừng viết kịch nói, nếu được mời làm diễn viên thì đừng nhận lời mà phá vỡ hạnh phúc gia đình, nếu phải đi công tác nước ngoài thì đừng đi cho nguy hiểm thân con gái. Phượng chưa biết có nên nghe lời ông không thì đã phải vào bệnh viện C để mổ lấy trứng Kiên ra, đã thấy Bình đi nước ngoài rồi lại về nước, đã gửi đi hai bản thảo phim truyện mà chẳng thấy xưởng phim Trung Ương lẫn đài truyền hình Trung Ương trả lời, cũng chẳng thấy ai đến mời cô đi đóng phim cả. Sau đó cô còn gửi đến ban biên tập báo Văn Nghệ một chùm năm bài thơ viết tặng nông trường chăn nuôi bò sữa Mộc Châu nhưng cũng không có hồi âm. Năm năm trôi qua, bố Bình chẳng có lý do nào để mà lo lắng, nên không bao giờ ông hỏi cô về chuyện văn chương nữa. Mẹ Bình không tham dự vào các cuộc nói chuyện. Bà ít lời, khi cần mới nói cũng chỉ hai chữ. Những người trong gia đình bốn mươi năm chung mâm cơm, bát nước chè, cái sân gạch, nhưng không chung được những độc thoại của bà không mở đầu không kết thúc. Phượng thỉnh thoảng lấy được vài câu trả lời từ mẹ chồng cũng chỉ là những thông tin trần trụi. Bình đi xem tử vi về bảo tại mẹ anh tuổi rồng vốn cô đơn lại kèm chữ Canh nên chẳng hợp ai, trong nhà tuổi người này kị tuổi người

kia, ai muốn mở mày mở mặt chỉ có mỗi cách ra đi. Mẹ anh có lời nào cũng bỏ nhà trở hết về Hà Nội, cả ba anh em anh đều tấu thư, đều rời làng ra thăm thành phố. Bình ở lại không về, còn hai anh Bình ngắm xong ba mươi sáu phố phường thì quay về làng, càng nói nhiều hơn. Trước khi chia tay, ba anh em hẹn nhau chủ nhật đầu tháng họp mặt tại nhà bố mẹ để tổng kết chuyện gia đình, nhưng chủ nhật nào họ cũng đến vào buổi trưa, chưa nói được gì thì đã buồn ngủ, chưa kịp uống nước chè chống buồn ngủ thì cả ba đã cùng lăn ra ngủ. Bố Bình và ba cô con dâu chẳng có việc gì làm nên tạm lên giường nằm rồi cũng ngủ nốt. Bao giờ cũng đến tận năm giờ chiều chủ nhật. Ngày chủ nhật mồng bảy Tết, mẹ Bình đi ra đường cái mua bia lạnh để chúc tết các con trai, về đến nhà đã mười hai giờ mười lăm. Chưa xuống nhà ngang bà đã nghe thấy sáu tiếng ngáy song song nổi liền sáu giấc mơ ban ngày với sáu chiếc cốc chưa có bia còn nằm chờ trên bàn. Vào nhà trên thì Phượng cũng đang ngủ say sưa trên võng. Cô có vẻ béo ra, ít nhất cũng thêm năm cân kể từ tết năm trước. Bọn trẻ con đi chơi đâu hết không thấy đứa nào, chắc để trốn ngủ trưa. Mẹ Bình chẳng biết ngồi đâu cũng chẳng biết nằm đâu đành xuống bếp ngồi một mình. Được một lúc bà cũng ngủ mất. Trong mơ bà thấy có một cô gái tóc vấn trần, mặc áo bông trần, giống hệt bà bốn mươi năm trước. Cô gái nói với bà: bà ơi, tôi về làm dâu nhà này đã bốn mươi năm rồi, thế mà đêm nào tôi cũng chỉ mơ một giấc mơ, tôi tin là mỗi người chỉ có một giấc mơ, những giấc mơ khác không phải là mơ, những cái người ta tưởng là mơ lại không phải là mơ, mỗi đời người là một giấc mơ, mở mắt thức dậy là hết mơ, là rơi vào hố đen ngòm không một giấc mơ. Nói rồi cô gái đi mất. Mẹ Bình tỉnh dậy thấy mình vừa ngồi vừa ngủ nên sợ quá. Bà đổ nồi cơm trưa đã nguội đi rồi nấu một nồi cơm mới, đợi năm giờ chiều mới đánh thức mọi người dậy. Phượng được đánh thức sau cùng nên xấu hổ ngồi im. Chiếc bút chì kẻ mắt rơi đâu mất lúc cô ngủ, cả nhà tìm mãi cũng thấy ở trong mồm thằng Kiên. Mọi người đều cười rồi ngồi vào chiếu ăn một bữa cơm chẳng biết là trưa hay tối nhưng là bữa cơm đoàn tụ đầu xuân. Cơm do mẹ Bình nấu, thức ăn do hai chị con dâu lớn đi cùng nhau ra tận Hà Nội mua về, mẹ Bình cho lên bếp đun lại. Phượng chẳng làm gì cả, chắc chút nữa phải ngồi lại rửa bát. Cô nghĩ cũng

may mẹ Bình là người Hà Nội xưa, cả nhà khỏi phải ăn cơm nhà quê đĩa nào cũng thịt lợn luộc, đĩa nào cũng có mỗi muối là gia vị. Cô cũng nghĩ cô đến muộn nên không được nghe chúc tết. Cô bèn tuyên bố với cả nhà là cô đã đi làm từ ngày mồng hai tháng một năm 2000, cô bận làm, cô không nấu được thức ăn để mang đến, cô sẽ ở lại dọn dẹp rồi mới về. Bố Bình nói: đi làm là tốt, còn hơn ngồi nhà viết văn. Mẹ Bình không nói gì. Hai chị con dâu lớn chưa bao giờ bước chân vào cơ quan nhà nước lẫn tư nhân cũng chẳng buồn hỏi Phượng làm ở đâu. Mỗi chị có mười móng tay đỏ, mười móng chân đỏ, lại ngồi cạnh nhau làm thành bốn mươi dấu chấm đỏ rất vui mắt. Phượng đành phải tự giới thiệu bây giờ cô là nhà báo của báo Phụ Nữ. Cũng chẳng thấy ai nói gì. Thăng Kiên chê cơm nhà quê vừa nhạt vừa nhão, không chịu ăn. Bốn thằng con trai con hai người anh của Bình nhìn món gì cũng hỏi tên rồi đòi ăn, rồi phun xuống đất. Hai chị con dâu lớn dọa sẽ đem những dấu chấm đỏ ra cào vào mặt, chúng mới chịu ngồi im được một lúc, rồi cũng ăn được mỗi đĩa ba bát. Bố Bình hỏi chúng mày vừa ăn gì, cả bốn mặt mày ngây độn, chẳng biết trả lời ra sao. Phượng chống đũa tư lự, kêu mệt. Thực ra cô thấy lợn giọng khi nhìn hai mươi sáu chiếc đũa vầy vò chén nước mắm sau vài phút đã chuyển màu xin xin. Bát đĩa chắc là rửa sơ sài. Thực ra cô buồn nôn quá khi nghĩ đến bể nước mưa có ba con ếch vừa bơi vừa ăn rêu xanh, rồi lại nghĩ cơm bụi ngoài thành phố mà cô ăn mỗi buổi trưa chắc cũng có trộn lẫn tinh trùng ếch. Bốn mươi dấu chấm đỏ đồng thanh: lại ghen rồi mà chẳng nói cho cả nhà ăn mừng. Mẹ Bình chợt nhớ ra chiếc bình toong bia vẫn còn để trong bếp, bèn rót cho mỗi người một cốc, kể cả năm đứa trẻ con. Bố Bình bảo: bốn năm mới để đứa thứ hai là chậm, cứ hai năm một đứa là vừa. Phượng nhìn sang chồng, con của cũng đứng lên nhìn cô từ trên xuống dưới, từ dưới lên trên, rồi cải chính: nhà con ăn mãi mới béo lên được năm cân, mà lại lười mặc nên cả khu tập thể tưởng là có chữa. Cả nhà nâng mười hai cốc bia ngượng chúc mừng bố mẹ Bình năm nay hạnh phúc. Thăng Kiên làm đổ cốc nên chẳng được ngậm nào. Mẹ Bình và hai chị con dâu lớn pha thêm đường vào bia cho dễ uống. Uống hết bia thì anh cả Bình làm một bản diễn thuyết không mệt mỏi, từ ngày ra chơi phố Hà Nội về anh ăn nói giỏi hơn hẳn. Phượng không

ôm nghén nên vẫn phải xuống sân rửa bát. Anh cả nói: nhà quê ăn cơm trên chiếu, hai chân khoanh thành chữ ngũ, ăn cũng không đổ. Nhà quê ra Hà Nội ai cũng lên đến chức trưởng phòng, kém thì cũng phó phòng. Tôi là con cả nhà này, tôi cũng là bộ đội phục viên, tôi sẽ lên xin ủy ban xã phân cho ít gạch ngói. Tôi thấy căn nhà này xuống cấp quá. Tôi sẽ gọi điện thẳng bạn phòng vật tư huyện bán giá nội bộ cho vài tạ xi măng Bim Sơn. Tôi nhờ nó phải làm. Nó còn đang cậy tôi xin giấy chứng nhận là gia đình neo đơn để mua vài tấn phân bón cho hoa màu vụ tới. Tôi sẽ sửa nhà cho bố mẹ mỗi người một phòng, mỗi phòng một cửa, mỗi cửa đều hướng về buồng tắm, rồi buồng xí, rồi nhà bếp, hệt như ở Hà Nội. Tôi còn nhớ hồi sơ tán đến đèn dầu cũng chẳng có mà dùng. Tôi vẫn đốt đuốc đi học. Máy bay Mỹ đến gần thì thay đuốc bằng ống bơ đom đóm. Tôi học chẳng thua kém ai, tôi cũng trưởng thành. Tôi sẽ cấm các con tôi, cấm cả các cháu tôi ăn phở buổi sáng. Trẻ con nhà trí thức Hà Nội bây giờ mới năm tuổi sáng đã ăn bát phở đập thêm quả trứng, còn tráng miệng cốc kem sữa, đi học về trưa bánh mì ba tê xúc xích, chiều cơm giò chả, tối trước khi đi ngủ lót lòng trứng vịt lộn, xôi lạc xường, thế mà đứa nào cũng yếu như con giun đất, chạy một vòng thì ngã. Tôi xem trên báo từ đầu năm 2000 dương lịch đến giờ, mấy vụ học sinh bị ngất trong giờ thể dục, tẹo nữa thằng Kiên và mấy thằng nhà này chạy thi xem thằng nào thắng. Tôi nói vợ chồng chú Bình không nên chê nông thôn, vợ chồng chú phải thấy rõ hơn nữa những cố gắng mà nông thôn đã đạt được trong phong trào xóa đói giảm nghèo, từng bước đi lên hội nhập với các nước trong khu vực và quốc tế. Tôi đã đi chúc tết cả làng, bây giờ hộ dân nào cũng có điện và nhà ngói, ngày xưa chỉ bọn bóc lột mới có, nhiều gia đình còn mắc được cả điện thoại và có vô tuyến tủ lạnh. Tôi đi nhiều tôi thấy người nông dân làm ăn giỏi năng động hơn cả dân thành phố. Tôi sẽ làm đơn lên bộ Nông Nghiệp để họ trả chú Bình về làng, chú ấy là kỹ sư ở Hà Nội chẳng được cái tích sự gì. Bố Bình cũng nói: thằng Bình nhà mình từ ngày ra thủ đô chỉ được mỗi cái đẹp trai. Mẹ Bình vẫn không nói gì. Bà đi xuống sân giúp Phượng nhặt cái bát vỡ, tiện thể hỏi: con có hay nằm mơ không. Trong nhà con của cứng miệng không biết phản ứng ra sao, mãi sau mới hỏi: anh Cả tốt nghiệp trường Đảng từ bao

giờ. Bõ Bình trả lời: anh mày được trường trung cấp Thủy Lợi mời về học mà nó chẳng thèm về. Anh Hai bây giờ mới tiếp lời: tôi chưa bao giờ đi học trường Đảng, tôi cũng biết nói như anh Cả. Tôi cũng muốn khuyên cô chú nên về nông thôn mà ở, chú Bình cầm chắc chân trường phòng trồng trọt huyện vài năm tới, còn cô Phượng thì chúng tôi sẽ sắp xếp cho chức phó ban Văn Hóa xã. Mẹ là dân Hà Nội chính gốc, có hẳn bằng cử nhân, nói tiếng Pháp như gió mà theo bố về đây, bốn mươi năm qua chưa bao giờ phàn nàn một câu. Hai anh của Bình ngồi cạnh nhau mặt giống nhau như anh em sinh đôi. Hai người sinh cùng năm, một người ngày mồng một tháng giêng người kia ngày ba mươi mốt tháng chạp. Cùng học một lớp, cùng đi bộ đội, cùng giải ngũ về làng một đợt, cùng cưới vợ một ngày, cùng tham gia hợp tác xã, cùng công tác trong đảng ủy, cùng cao một mét sáu mươi tư. Cuộc sống hai anh em không khác nhau ngay cả một dấu phẩy. Hai anh sống trong hai nếp nhà ngang, cùng chung một cái sân, cùng chung một cái giếng, cùng chung ba mươi cây chuối trong vườn. Hai chị vợ cũng giống nhau, lúc nào cũng đi cùng nhau. Hai chị ra tận Hà Nội cắt tóc ở cùng một hiệu, cùng một thợ, cùng một kiểu, cùng chung tiền mua một lọ sơn đỏ, về đến nhà thì cùng sơn móng tay móng chân cho nhau. Vợ anh Cả sinh thằng Mạnh khi vợ anh Hai có thai thằng Cường chín tháng, hai thằng con trai tiếp theo của hai anh cũng sinh cách nhau có một ngày. Năm 2000, đầu năm dương lịch con Lan nhà anh Cả ăn hỏi thì hai mươi chín Tết ta con Cúc nhà anh Hai cũng bước chân lên xe hoa. Hôm nay hai anh thông báo chính thức cuối năm sẽ lên chức ông ngoại, cả hai đều ở tuổi bốn mươi. Bữa ăn năm giờ chiều chủ nhật mồng bảy tết làm Bình giận anh Cả, giận luôn sang anh Hai suốt hai tháng dài. Hai tháng sau đó cũng có quá nhiều sự kiện đến với anh khiến anh quên luôn cả bố mẹ. Còn Phượng trong một tuần lễ ngày nào cũng nghĩ tại sao mẹ Bình lại hỏi cô đến năm lần để biết cô có nằm mơ không, khi chỉ có hai người với nhau. Cô đã không trả lời được. Ngày mồng tám không còn ai nói chúc mừng năm mới nữa. Buổi sáng cả hai vợ chồng Phượng dậy muộn, cả hai cùng đi làm muộn hơn quy định một trăm hai mươi phút. Khi đã ngồi trong phòng Tâm Sự Bạn Gái, Phượng bỗng nhớ hình như sáng nay cô nhìn thấy Bình trên giường chứ

không phải là con cua đã đi theo cô suốt tuần lễ vừa qua. Cô không thể làm việc nổi, chỉ cố nhớ lại khuôn mặt anh còn ngái ngủ lúc chín giờ sáng. Cô bèn gọi điện cho chồng. Sau khi đã tự giới thiệu là vợ kỹ sư Bình năm lần với năm cô gái trực điện thoại, cô mới thực sự yên tâm vì cô hình dung rõ ràng một con cua vẫn còn mệt mỏi ở đầu kia của đường dây. Con cua thông báo cho cô biết một tháng nữa cua sẽ đi Pháp họp hội nghị viện trợ quốc tế trong hai tuần. Cô nghĩ ngày mai phải xin phép tòa soạn đi chữa mắt. Buổi trưa tổng biên tập đến thăm cô, hỏi có phải cô vừa mới khóc không, vì mắt cô sưng đỏ, khiến cô cảm động quá nước mắt cứ tự động trào ra. Nghĩ một lúc tổng biên tập bảo ông đang viết một bài nghiên cứu nghiêm túc để gửi cho một trường đại học bên Pháp, về nông thôn Việt Nam, về quan hệ giữa nông thôn và thành thị, về Hà Nội, về một làng ngoại thành tên là Quyết Thắng. Ông muốn mời cô tham gia viết cùng cho đỡ buồn. Ông cũng mời thêm một người nữa là tác giả của cuốn tiểu thuyết Made in Vietnam trong đó Phượng là nhân vật chính. Phượng chẳng hiểu gì vì nước mắt chảy nhiều quá chảy hết cả vào miệng, cô nuốt không kịp. Cô bèn gật đầu đồng ý. Thế là suốt buổi chiều hôm ấy cô không mở được một chiếc phong bì nào, cũng không viết được một bức thư trả lời nào. Cả ba người làm việc cho đến tối mịt. Mỗi người phải viết một câu tiếp theo những người đi trước. Chẳng hạn, câu thứ nhất của tổng biên tập, câu thứ hai của cô, câu thứ ba của tác giả cuốn Made in Vietnam, câu thứ tư tất nhiên sẽ là của tổng biên tập, câu thứ năm lại là của Phượng, cứ như thế cho đến hết. Đến chín giờ tối thì một bài nghiên cứu nghiêm túc được viết như thế này: Từ Hà Nội đi Quyết Thắng hai mươi ki lô mét là bốn mươi phút xe máy. Năm 2000, xe máy Trung Quốc tràn ngập phố phường. Năm 2000, người Hà Nội đi chơi phố đông không kém gì người Trung Quốc. Cách đây hai mươi năm thì ngay cả những chiến sĩ từng xẻ dọc Trường Sơn đi đánh Mỹ sống sót về nhà cũng chẳng đi đâu xa quá năm dãy phố. Nói chung người Việt quá khứ không thích đi xa nên lịch sử hầu như chẳng để lại cho các thế hệ sau một phương tiện giao thông nào mang tên Việt dấu chỉ để đọc trong sách vở hay ngăm trên tranh dân gian. Người Việt thích nói lên xe xuống ngựa, nhưng không thích thừa nhận đấy là hai phương tiện giao thông chỉ dành riêng cho giới

quan lại vua chúa. Người Việt cũng thích nói chân đất mắt toét để thóa mạ nhau nhưng không thích thú nhận rằng ở trên đất Việt, đã làm thường dân thì chỉ biết mỗi cách là đi bộ. Người nhà quê thì quanh quẩn trong làng chờ mặt trời mọc, tiễn mặt trời lặn. Đi ra khỏi làng còn khó hơn lên tàu thống nhất Hà Nội-Sài Gòn. Lấy người làng khác còn phức tạp hơn cưới người Tây Âu. Từ ngày Đổi Mới, các nhà văn Việt Nam hiện đại rủ nhau quay lại kể chuyện làng, còn người ở làng thì kéo nhau ra Hà Nội để học làm người thành thị. Đến năm 2000, năm triệu người đứng chật các phố thủ đô nhưng không cần phải cố gắng cũng phát hiện được ai là dân quê, ai là dân Hà Nội. Người đã ở thành phố một thời gian đều thính hơn cả béc dê, nhất là người bán hàng ngoài chợ chỉ chờ dân nhà quê đến để nâng giá. Người nông thôn mà ra tỉnh thì ăn mặc rất diện nhưng không sao xóa được gốc gác của họ trong dáng đi, dáng đứng, trong ánh mắt, cử chỉ, chưa kể đến giọng nói, từ vựng, chưa kể đến Hà Nội thì thành Hà Nội, chưa kể đến hàm răng trên bao giờ cũng đưa về phía trước. Bốn nghìn năm nay, từ *nhà quê* cứ ra khỏi miệng người dân Việt là trở thành một tính từ đa nghĩa, nghĩa nào cũng thấp dưới mức trung bình. Nhà thơ Nguyễn Bính mặc cho tình yêu không bờ bến nguồn gốc không Hà Nội của ông cũng phải thừa nhận sức quyến rũ của thị thành. Khi ông nói: *hôm qua em đi tỉnh về, hương đồng gió nội bay đi ít nhiều*, lập tức tất cả người Hà Nội đều hài lòng, đều khen ông là nhà thơ lớn của Việt Nam. Người Hà Nội vốn tự hào là người thanh lịch, da trắng, mảnh dẻ, ăn chậm, nói chậm, không nhăm en nờ và en lờ. Thanh lịch nhất là khi họ nhường cho người nông thôn toàn bộ nền văn học Việt Nam cả cổ điển, hiện đại lẫn dân gian lúc nào cũng lấy nông thôn làm cơ sở địa lý và đạo lý. Nền văn học ấy đếm được phần lớn nhất là truyện ngắn, phần lớn thứ nhì là thơ, một phần nhỏ nữa là tiểu thuyết và ký sự, phần còn lại là chuyện vui trong đó phải kể đến gia tài của hai vua cười Ba Giai và Tú Xuất mà chuyện nào cũng được bắt đầu bằng câu: có một anh (hoặc chị hoặc ông hoặc bà hoặc cụ) từ nhà quê ra tỉnh. Thực ra người Hà Nội dùng từ *nhà quê* để chỉ tất cả những thành phố khác, những vùng nông thôn khác trên đất Bắc cho đến vĩ tuyến mười bảy cũng như cách người Sài Gòn chỉ coi Sài Gòn là thành phố duy nhất của mảnh đất dài suốt

từ Huế tới Mũi Cà Mau. Các từ điển tiếng Việt tuy luôn bị mang tiếng đối xử không công bằng với các thành viên kho từ ngữ vốn đông như sao trời đều phải công nhận từ *nhà quê* cũng có nghĩa là thiếu thắm mỹ. Đến năm 2000, muôn vàn phương tiện giao thông mới được nhập khẩu chỉ dùng để thu ngân khoảng cách địa lý mà thôi. Ra khỏi thủ đô năm mươi mét là gặp ngay những cái tên Quyết Tâm, Quyết Thắng, Chiến Thắng, Thắng Lợi, Hùng Cường, Vinh Quang, Tiến Bộ mà chẳng người Hà Nội nào dám ghi vào danh thiếp. Ra khỏi thủ đô xa hơn nữa về phía đông có một con đường dài hai mươi ki lô mét chỉ xe đạp mới vào được. Con đường kết thúc ở làng nhỏ Quyết Thắng. Người không biết lối phải theo đường ô tô năm mươi ki lô mét lên tận thị xã Hà Sơn Bình để gặp một con đường đất dài ba mươi ki lô mét ngoằn ngoèo hình con rồng chín đầu có mỗi một đầu dẫn được về cổng làng. Người chưa bao giờ đến Quyết Thắng cứ tưởng đây là Hà Sơn Bình. Thực ra khi nhà nước quyết định mở rộng bán kính thủ đô thêm hai mươi ki lô mét thì Quyết Thắng ngẫu nhiên thuộc vào địa phận của Hà Nội. Người dân ở đây mặc dù đã từng nhiều lần đi bộ ba mươi ki lô mét ra chơi thị xã Hà Sơn Bình nhưng lại chưa khi nào đến Hà Nội nên không biết mình là nhà quê. Cả làng không biết nhà máy nước là ông nào. Tiện nghi thành phố chỉ luôn lách được vào ba nhà bán nước chè, nước giải khát và chừa xe đạp rồi dừng lại ngay ở buồng tắm không có vòi nước nhưng che được phần cơ thể từ ngực xuống và ở hố xí hai ngăn có cửa gỗ cẩn thận. Hai chiếc vô tuyến đen trắng là hai đại diện duy nhất của nền văn minh thế kỉ hai mươi có mặt tại Quyết Thắng tính từ Tết âm lịch Kỉ Mão. Thực ra, những chiếc vô tuyến đen trắng mà Hà Nội không nỡ ném đi như để xóa sổ thời bao cấp đã được nhà nước đem tặng lại cho tất cả các làng ngoại thành sẽ có tên chung là Hà Nội mở rộng. Mỗi làng được hai chiếc. Mặc những khiếm khuyết của kỹ thuật Đông Âu, mặc tính thất thường của dòng điện trong nước, mặc sự tẩy chay của đám bô lão, hai vô tuyến đen trắng được đặt trang trọng ở hai góc hội trường cứ mưa thì dột của ủy ban nhân dân Quyết Thắng. Mỗi chiếc một kênh đua nhau đóng vai hướng dẫn viên du lịch cho lớp trẻ Quyết Thắng. Một tháng đầu trẻ em đến lớp để ngủ gật còn thanh niên bỏ cày ruộng năm nhà mơ lại đêm trước trốn bố mẹ ông bà theo

vô tuyến đi vòng quanh thế giới, từ Hồ Gươm rẽ vào tháp Ep-phen, qua chùa Một Cột rồi tạm dừng ở quảng trường Đỏ. Thả chí tang bồng rồi mới trở về đuổi ma-phi-a suốt từ thủ đô nước Pháp đến tận trung tâm Ca-li-fooc-ni-a. Vô tuyến truyền hình vô cùng tâm lí, cứ một tối hồi hộp lại một tối thư giãn. Thứ tư thì máy bay đuổi tàu ngầm, thứ bảy thì tâm lí tình cảm ấn Độ, chủ nhật truyền hình nhiều tập Bờ-ra-zin cả diễn viên lẫn khán giả cùng rút mùi xoa soàn soạt. Đám bô lão không có cơ gì để phản đối nhưng thực sự lo lắng khi một cụ ghé hội trường ủy ban xem vô tuyến để nắm tình hình thanh thiếu niên, phát hiện ra rằng có lẽ vì sơ xuất kĩ thuật, ban kiểm duyệt đài truyền hình đã để xống nhiều pha ô tục. Cụ không biết báo cáo lại thế nào, vừa ngượng vừa bất lực trước ngôn ngữ, có thể nào kể thế nấy cụ sẽ bị kết án là kẻ nói bậy nhất nước. Các cụ khác không hiểu bèn rủ nhau đi kiểm tra tận mắt. Mỗi lần thấy đàn ông đàn bà cùng chung nhau cái màn ảnh là các cụ nhắm mắt, bịt tai, nhắm mắt, lắc đầu. Vô tuyến lúc ấy chiếu phim tình cảm Pháp, hai phút lại có hai diễn viên hôn nhau bằng môi, nếu cắt thì cắt hết phim nên ban kiểm duyệt linh động một đêm cho tình hữu nghị Việt-Pháp. Ngay cả những phim quảng cáo mà các cụ cho là an toàn nhất cũng ngắt phim chuyện làm năm để nhét vào đấy bột dinh dưỡng trẻ em và bao cao su đàn ông, cả hai đều mang nhãn hiệu Lực Sĩ. Sau đêm ấy, da và cơ mặt các vị bô lão chín như hầm nôi áp suất, còn tai và mắt hoạt động kém hẳn, nếu tiếp tục sẽ có cơ tàn phế một trăm phần trăm. Thanh thiếu niên Quyết Thắng sau một tháng coi thức đêm là chuyện vặt. Bọn con gái cứ nhắm mắt lại là mơ lấy được chồng Hà Nội để gút bai đám giai làng cả đời chân đất. Bọn con trai còn nhìn xa hơn, túm lại một góc phì phèo thuốc lá bàn chuyện phiêu du, tiêu chuẩn là hai nghìn ki-lô-mét trở lên, nơi ấy đàn bà vừa đẹp vừa biết chiều đàn ông. Hội nghị Diên Hồng lần thứ hai của các bô lão tuổi trên năm mươi đã diễn ra trong hoàn cảnh không thể trì hoãn được, giặc ngoại xâm ở đây là hai vô tuyến đen trắng chỉ một tháng đã mua chuộc toàn bộ dân Quyết Thắng tuổi dưới bốn mươi. Những ý kiến các cụ bô lão đưa ra thật táo bạo nhờ sự thiếu kinh nghiệm diệt loại giặc hiện đại này. Cụ thứ nhất đề nghị xin ban kiểm duyệt đài truyền hình làm riêng một chương trình cho Quyết Thắng. Cụ thứ nhì đưa ra ý định nhờ

công an huyện tịch thu cả hai vô tuyến. Cụ thứ ba rút giấy viết thư cho sở điện lực yêu cầu cắt giúp điện làng vào các buổi tối. Cụ thứ tư có lẽ khôn ngoan hơn cả cho là đảng nào thì cũng không diệt hẳn được giặc vô tuyến chi bằng không cấm nhưng chỉ cho xem thời sự, thoải mái cả trong nước lẫn quốc tế, vì đúng ra mà nói chương trình này có tinh thần bảo vệ làng quê hơn cả những dân quê kì cựu. Các cụ trong làng có một nói một chữ đầu đám đêm nào cũng tăng tổng sản lượng lúa lên vài phần trăm, cũng chưa cụ nào hồn nhiên vợ đũa cả năm rằng mọi thử thách của nông thôn Quyết Thắng đều vượt qua và người tự cao tự đại nhất trong các cụ cũng không dám kết luận dân quê ta là tinh hoa của loài người rồi chê tư bản toàn trộm cắp, đĩ điếm, khủng bố, si đa, ma-phi-a và tổng tiền. ý kiến thứ tư cuối cùng cũng bị loại như các đề nghị khác bởi tính không hiện thực của nó. Ai sẽ canh vô tuyến để lúc nào đến chương trình thời sự thì mở cho bọn trẻ vào lúc nào hết thì lại đuổi chúng ra. Làm được việc này khó ngang gọi đầu tư nước ngoài. Cứ thế hội nghị Diên Hồng họp mãi không tìm ra giải pháp, cũng chẳng có Trần Quốc Toản mười lăm tuổi nào nghe trộm để tay không bóp nát quả cam. Bọn trẻ mười lăm tuổi ngày nay còn đang mãi mê xem vô tuyến và mơ được trốn đi xa càng xa càng tốt mặc kệ làng này cho đám bô lão. Đến đây bài nghiên cứu chấm hết. Nhưng tổng biên tập bảo ngày mai sẽ cho thư kí đánh máy lại, sửa thêm lỗi chính tả, sẽ thêm ba dấu chấm lửng sau chữ *bô lão*. Ba dấu chấm có nghĩa lắm. Đối với Phượng ba dấu chấm là phần tiếp theo của câu chuyện, dấu chấm thứ nhất đánh dấu lúc cô về đến nhà lúc chín giờ ba mươi tối, dấu chấm thứ hai là cuộc cãi nhau của cô với Bình vì anh còn về nhà muộn hơn cả cô làm thằng Kiên phải ăn chực nhà hàng xóm, dấu chấm thứ ba đánh dấu lúc cô đã nằm trên giường mà còn thao thức mãi vì quên không để ý là đã cãi nhau với Bình hay với con cua. Mười hai giờ đêm phòng ngủ tối đen như mực. Cô không biết chỒNG nằm bên phải hay bên trái, nằm giữa hay nằm sấp. Cô cũng không thể tìm thấy công tắc đèn ngủ để bật đèn kiểm tra lại chỒNG cô đêm nay là người hay là cua. Phượng nghĩ phải thêm sáu dấu chấm nữa mới đủ. Đối với tác giả Made in Vietnam thì mỗi một dấu chấm là một chữ ký của một thành viên trong bộ ba đã cùng nhau xây dựng bài luận văn. Đối với

tổng biên tập thì ba dấu chấm là ba gợi ý tế nhị cho nước Pháp hiểu rằng có thể trả thêm tiền cho phần tiếp theo, có thể tổ chức một hội thảo về nông thôn Việt Nam ở trường đại học Paris 7, khoa Việt học, có thể gửi vé máy bay cho tác giả bài nghiên cứu đến đọc tham luận tại hội Hữu Nghị Pháp-Việt cũng ở Paris. Chỉ có người Quyết Thắng thì không bao giờ có đủ tế nhị để hiểu được những dấu chấm đầy ý tứ, nên vẫn tiếp tục xem vô tuyến, họp lại hội nghị Diên Hồng, đấu tranh với Hà Nội, ít ra cũng đến hết năm 2000. Chiều hôm sau, chiều mồng chín tháng giêng âm lịch, khi cô thư kí tòa soạn sau sáu giờ gõ máy chữ, gõ nốt ba dấu chấm rất to rất đậm vào lưng từ *bô lão*, thì cả làng Quyết Thắng kinh sợ vì nghe thấy ba tiếng nổ vừa giống tiếng pháo đùng vừa giống tiếng trống làng nhưng không biết nổ ở đâu. Các *bô lão* tuổi trên năm mươi vội vàng kéo về đứng trước ủy ban nhân dân, đã thấy toàn bộ thanh thiếu niên đang đốt pháo đùng phá hội trường cũ xây hội trường mới lớn hơn để ngồi xem vô tuyến cho giống Hà Nội. Ngoài đồng chẳng còn một ai, có lẽ mọi người nghe tiếng nổ đã chạy mất. Phía sau ủy ban là chợ làng. Lúc này trong chợ có ba bà bụng chứa tuổi năm mươi ngồi bán miến khô, ba bà già tuổi bảy mươi bán muối và cá khô. Có thêm một cô trẻ nhất, tên là Liên, ngồi xõa tóc lá bay. Cô bán măng khô và bánh đa khô. Má cô lúc nào cũng hồng. Mắt to và xếch như mắt tượng chùa. Ba quả pháo nổ to quá làm cô mất cả buồn ngủ. Người Quyết Thắng chạy hết đi xem pháo chẳng ai còn nghĩ đến măng khô miến khô lẫn bánh đa khô nên cô muốn nghỉ bán hàng, tối còn xem phim. Hội trường cũ bị phá để cho hội trường mới nên hai cái vô tuyến phải đến ngồi trên hai cửa sổ phòng làm việc của ủy ban, quay mặt ra bên ngoài. Đầu năm 2000, đài truyền hình Trung Ương cho chiếu món ái tình lịch sử đầu bếp Trung Quốc nấu khéo ăn mãi không chán. Cả làng Quyết Thắng ngày ngày khiêm tốn cho vào nồi luộc lúc ngô, lúc sắn, lúc bánh đa khô với muối và đậu phụ, nhưng tối tối lại mang chần cùng chiếu ra nhòm hai cái cửa sổ ủy ban để thưởng thức cao lâu Trung Quốc, ngồi cùng mâm với Tần Thủy Hoàng, nằm cùng giường với Từ Hi Thái Hậu. Liên là gái có chồng không thể vừa xem vô tuyến vừa liếc mắt về bốn phía như bọn gái làng, đành lấy việc chờ chồng làm lẽ sống, tiếp tục chia xẻ cô đơn cùng các nữ nhân vật phim nhiều tập. Cả làng

khen cô chăm chỉ bán hàng từ hồi chưa lấy chồng ngoài Hà Nội, chồng đi nước ngoài vắng lại chăm chỉ về làng bán hàng. Thực ra cô chỉ được ở cùng chồng trong cùng một căn hộ của bố mẹ chồng ở Hà Nội vền vện có ba ngày. Chồng cô tên là Hiến, chuyên nghề buôn quần áo bảo hộ lao động giữa Hà Nội và Quyết Thắng, ba ngày trước khi đi châu Âu thăm chị gái đã đèo cô đằng sau xe đạp hai mươi cây số về nhà bố mẹ anh để bố anh dẫn đi làm đăng ký kết hôn ở ủy ban nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội. Cô ở lại với chồng trong một diện tích ba mét vuông đằng sau chiếc rèm vải hoa vừa đỏ vừa vàng, đủ cho chiếc giường đôi và hai đôi dép. Vượt qua bức rèm là diện tích nấu ăn rộng hai mét vuông rồi mới đến giường của bố mẹ chồng. Ba ngày cô cũng nấu được sáu nồi cơm cho sáu bữa, một lần xuống tắm ở buồng tắm chung cho mười bảy gia đình dưới sân. Cô chỉ kịp làm quen với bố mẹ chồng và một chị bán bún riêu trước cửa nhà. Cô chị cả đã đi xuất khẩu lao động ở Đức từ mười năm, bây giờ làm giấy mời em trai sang chơi ba tuần. Cô chị thứ hai cũng đã lấy chồng ở ngay Hà Nội nhưng hay cãi nhau với bố mẹ, thỉnh thoảng mới về, chỉ để ngồi lại năm phút, nên cô không bao giờ biết mặt. Ngày thứ tư Hiến ra sân bay thì Liên mới về làng thông báo với mọi người cô đã lấy chồng. Ba tuần nữa Hiến sẽ từ châu Âu về làng đón cô. Thế rồi ba tuần thành ba tháng, ba năm. Ngày mồng một tết nào cô cũng mượn xe đạp đạp một mình hai mươi cây số ra tận nhà bố mẹ chồng. Bố chồng tết nào cũng bảo cô chuyện dài lắm nhưng chẳng nên lo lắng làm gì. Mẹ chồng cũng nói rằng chuyện dài lắm nhưng Hiến muốn ở lại Đức khi nào có đủ giấy tờ, có đủ tiền sẽ về đón cô đi. Sang Đức thì tha hồ mà đẻ con. Thế rồi tết nào cô cũng ngoan ngoãn bảo cô sẽ chờ anh bao nhiêu lâu cũng được, chuyện có dài cũng không dài bằng sợi chỉ hồng một đầu buộc cổ chân cô, đầu kia sẽ bò sang tận nước Đức buộc nốt cổ chân Hiến. Thực ra cô nghĩ bụng đám con gái Quyết Thắng từ hồi xem vô tuyến cứ mong lấy chồng Hà Nội mà có đứa nào tìm được chồng, trừ một mình cô. Chồng đi vắng còn hơn không có chồng. Ngày mồng một tết năm 2000, bố mẹ chồng tặng cô một chiếc ảnh để trong phong bì, nói là của chồng cô gửi. Ngày mồng một tết, cô xuống phố, trước khi về làng còn đạp xe một vòng hồ Hoàn Kiếm, ăn hai chiếc kem que, gửi xe đạp rồi mua một

vé xem phim ở rạp Tháng Tám. Cuốn phim kể chuyện một cô gái nông thôn lấy chồng Hà Nội, anh chồng đi Pháp làm luận án phó tiến sĩ rồi tiến sĩ được năm năm rồi yêu một cô gái người Đại Hàn, rồi sống cùng nhau, rồi đẻ con. Năm năm sau cô gái Đại Hàn lại ôm con bỏ đi lấy một anh người Pháp. Anh chồng người Hà Nội sau mười năm trên đất người hồi hận trở về nước đi tìm vợ cũ thì cô vợ cũ từ chối không cho vào nhà gặp con. Anh buồn bã nói hai câu cuối cùng với rạp chiếu phim lúc ấy chỉ có sáu khán giả, có lẽ vì là ngày Tết: tôi hồi hận lắm, tôi sẽ xung phong về làng quê đem kiến thức của tôi giúp bà con xây dựng nhà máy thủy điện. Đèn bật sáng, Liên mới nhận thấy mắt cô ướt đầm đìa. Cô ngồi lại một mình trong rạp để khóc nốt. Cuốn phim làm cô hiểu rằng Hiến sẽ chẳng bao giờ về tìm cô trước thời hạn mười năm, trước khi anh hồi hận, nên càng khóc to hơn. Anh bảo vệ cũng không nỡ đuổi cô ra khỏi rạp. Khóc xong, cô ra phố lấy xe đạp rồi mở chiếc phong bì xem ảnh chồng gửi về thì chỉ thấy một chiếc ô tô rất đỏ lao thẳng vào mặt cô, phía sau là phố đầy tuyết trắng. Tối mồng ba, mồng bốn, mồng năm tết đều có ba câu chuyện truyền hình trên vô tuyến, đều kể lại chuyện đời cô. Cả ba cô gái mỗi cô mất một chồng. Cả ba anh chồng đều chia nhau đi xa mỗi người một nẻo theo đúng thứ tự từ trái sang phải: Thái Lan, Nhật, Đức. Ba kết thúc do ba tác giả sáng tác nên có khác nhau. Cô thứ nhất li dị chồng và sống hạnh phúc với một trai làng đã theo đuổi cô ngay từ đầu câu chuyện. Cô thứ hai viết thư sang nhờ đại sứ quán Việt Nam ở Tô-ki-ô can thiệp, anh chồng bị gửi về nước, lại chung sống hạnh phúc với cô. Cô thứ ba mua vé máy bay đi du lịch nước Đức, sang đến nơi đánh cho tình địch một trận, định mang chồng về thì lại yêu luôn một kĩ sư đồng hương, cả hai cùng quay về nước xây dựng tổ quốc, xây dựng gia đình. Liên thấy ba phim kết luận đều không thực tế. Cô nghĩ không đủ can đảm đến hội phụ nữ Quyết Thắng nhờ viết hộ đơn xin li dị cho cả làng vui sướng. Cô cũng không biết nhờ ai ở ủy ban làng gọi hộ Hiến về. Mua vé đi Đức cô không có tiền, kể cả vé tàu thủy hoặc tàu hỏa. Nói chung xem phim là để cho sướng mắt chứ để áp dụng lại thì còn khó hơn lấy chồng. Cuối cùng cô tự nhủ sẽ tha thứ cho Hiến, cho bọn gái làng tha hồ mà ghen tức. Cô sẽ chờ chồng và giống như các nhân vật nữ giàu

lòng vị tha của nền điện ảnh Việt Nam, cô cũng hy vọng về một hay nhiều kết thúc có hậu. Ôi happy end. Ba ngày lấy chồng được xem vô tuyến cùng gia đình nhà chồng toàn người Hà Nội, cô cũng học được ba từ ôi happy end chồng cô tuyên bố vào cảnh cuối mỗi phim. Cô cũng nhớ mãi câu cuối cùng anh nói với cô ba năm trước: chỉ ba tuần thôi, rồi tất cả sẽ happy end. Đêm đêm trước khi ngủ bao giờ cô cũng làm một vài giả thiết cho dễ ngủ. Happy end thứ nhất có thể là cảnh sân bay Hiến xách va li về nước, cô để mặc nước mắt rơi như mưa rồi mới ngả đầu vào ngực chồng, xung quanh họ nhất định phải là nắng nhảy nhót hoa nở tưng bừng, những người bên cạnh bỗng dưng biến mất còn nhạc ngân lên khúc cao trào. Happy end thứ hai có thể là cảnh nhà riêng của cô ở làng Quyết Thắng, Hiến trở về không báo trước, cô sẽ quay mặt đi giận dỗi, anh sẽ lại bên cô cầm lấy tay cô rồi hai vợ chồng chạy thật chậm như trong phim quay chậm, trên đầu vài cánh diều hoặc vài quả bóng cũng bay thật chậm, nhạc im dần cho đến khi người xem nhìn thấy chữ *hết* rất khiêm tốn giữa màn ảnh. Happy end thứ ba được giả thiết muộn hơn khi cô ngồi ngoài chợ, chính giữa ban ngày, cho khỏi buồn ngủ vì chợ vắng người mua. Có một thanh niên Hà Nội đến Quyết Thắng tìm cô, nói là anh Hiến gửi vé máy bay về để cô đi sang Đức gặp chồng. Giả thiết chưa được kết luận thì cô đã thấy ngay trước mặt một anh trẻ tuổi chắc chắn người thành phố vì mặc quần bò mài đầu gối, lại đeo kính đen. Anh hỏi: chị ơi, chị có phải là Liên không. Liên lúc đầu hoảng sợ quá vì happy end chưa được cô nghĩ đoạn kết đã vội vàng bắt đầu. Anh trẻ tuổi nói tiếp: tôi biết chị chính là chị Liên nổi tiếng nhất làng. Liên vẫn im lặng vì sợ. Anh bèn ngồi xuống đối diện với cô, ở giữa là rổ măng khô, rồi bảo: tôi tên là Chương, rồi cứ im lặng ngắm cô không chớp mắt. Mãi sau Liên mới hỏi khẽ: anh có phải là bạn thân của anh Hiến không, rồi rưng rưng nước mắt vì nghĩ có lẽ anh mang tin dữ về cho cô. Anh vẫn im lặng, chỉ nhìn cô gái đang cúi đầu xuống đấm măng khô, anh cứ tưởng tượng đây là hoa đu đủ khô. Năm phút sau anh mới nói chậm rãi: chị ơi, sao chị lại khóc. Tôi đã biết chuyện của chị. Tôi biết ba năm thời bình dài bằng ba mươi năm thời chiến. Tôi biết phụ nữ khổ như thế nào. Tôi biết nhiều cô gái chỉ vì chữ danh dự mà mất hết tuổi xuân. Tôi cũng biết nhiều thiếu nữ

chỉ vì chữ tuổi xuân mà mất hết danh dự. Tôi biết nhiều bà mẹ mất chồng rồi lại mất con vì chiến tranh. Tôi biết nhiều phụ nữ không lấy được chồng vì trong làng không còn đàn ông. Tôi đi tìm làng Quyết Thắng mãi. Tôi đi tìm chị mãi. Tôi không biết rằng đường tắt bằng xe đạp chỉ dài hai mươi cây số từ Hà Nội. Tôi đã phải đi năm mươi cây số bằng đường xe máy đến tận thị xã Hà Sơn Bình mới có một con đường duy nhất dài ba mươi cây số đi ngược về Quyết Thắng. Tôi đã gặp ba mươi người dân Quyết Thắng, người nào cũng bảo phải đến gặp chị. Chị là người phụ nữ duy nhất ở đây lấy chồng Hà Nội. Chị là người phụ nữ đau khổ nhất làng. Liên càng khóc nhiều hơn. Cô nghĩ Hiến chết rồi nhưng chẳng nói được câu nào. Anh trẻ tuổi tên Chương bỏ kính đen ra như muốn nhìn cô cho rõ hơn. Rồi bảo: tôi đang làm một phim truyện. Tôi cần người đóng một vai nữ. Liên ngừng khóc, rồi nhìn vào mắt anh đạo diễn điện ảnh. Chữ *diễn viên* chưa bao giờ xuất hiện trong đầu cô. Nghề điện ảnh còn xa hơn cả nước Đức xa xôi, còn mỏng manh hơn cả sợi chỉ hồng nối liền cổ chân cô và cổ chân Hiến, và nhất định chẳng thể có chỗ cho những người như cô, như chồng cô, như đám con gái làng Quyết Thắng. Cô hâm mộ truyền hình, đi xem vô tuyến như con chiên ngoan đạo đi lễ nhà thờ nhưng tất cả những gì cô biết về giới văn nghệ sĩ là nữ diễn viên đoàn chèo tỉnh mà cô đã gặp một lần ngoài chợ và anh họa sĩ người Hà Nội vẫn đến vẽ phong cảnh ở rìa làng. Cô thấy họ như người hành tinh khác, thậm chí còn xa lạ hơn cả dân thành phố. Họ đến rồi lại đi. Họ không có những lo âu mà cô phải lo. Cô không thể tưởng tượng anh họa sĩ có thể lấy cô làm vợ hay nữ diễn viên chèo lại đem lòng yêu một người như Hiến. Cô hoang mang từ chối bằng một câu đại khái là cô hoàn toàn không biết đóng phim. Chương nói ngay: tôi không cần một diễn viên chuyên nghiệp. Tôi cần một phụ nữ đau khổ kể lại chính câu chuyện đau khổ đời mình, bằng ngôn ngữ của điện ảnh. Anh nói rất nhanh như đã đoán trước câu trả lời của cô, như dự ứng với từ diễn viên chuyên nghiệp. Sau này, khi đã quen cô hơn, anh mới giải thích rõ đủ cho cô hiểu rằng phim trường bây giờ heo hút tựa sa mạc. Ba cuốn phim nhựa một năm như ba vị khách du lịch hiếu kì chỉ vừa đủ để ốc đảo điện ảnh không bị xóa tên trên bản đồ nghệ thuật, thành thử không biết định nghĩa thế nào là diễn

viên chuyên nghiệp. Họ có thể xuất hiện chỉ một lần ở liên hoan phim Việt Nam hoặc tập nập đi ra đi vào hội điện ảnh nhưng không nhất thiết là cứ phải ở trong một phim nào đấy. Chưa kể những người đã tập hàng trăm vai trong năm năm ở trường đại học điện ảnh, nữ lòng nào gọi họ là diễn viên không chuyên. Rồi ăn nói làm sao đây cho ai đấy có dịp xem đóng phim được thấy những người càng được coi là chuyên nghiệp càng tự thấy không có nhu cầu tập luyện trước. Họ cũng rất hồn nhiên tự biên tự diễn và tùy cơ ứng biến coi chỉ riêng sự có mặt của họ đã là một vinh dự cho phim. Sức khỏe của họ chắc phải quý như vàng nên họ chi tiêu nó một cách rất dè xẻn. Liên bảo Chương là từ ngày làng cô có vô tuyến cô chẳng bỏ một phim nào, cho đến bây giờ thì cô thấy mình có thiện cảm với phim trong nước hơn cả. Rồi không đợi Chương phản ứng, cô giải thích: em thấy vững tâm lắm khi nhìn một diễn viên nam nằm trên bụng một diễn viên nữ, em biết là mồ hôi chảy như suối trên màn ảnh chỉ là nước từ vòi hoa sen phun ra. Liên cũng tâm sự thêm với Chương rằng từ ngày xem vô tuyến, cô mới thông cảm với chồng và nghĩ rằng Hiến cũng chỉ vì nghiện phim ảnh mà ôm mộng đi xa. Khi nghe Chương nói trước khi gặp cô, anh cảm giác như đứng giữa ngã ba đường, cô đã hỏi anh bị lạc ở đâu và Chương im lặng để không phải giải thích cho cô rằng lần tuyến chọn nào cũng kết thúc lừng lơ khi các ứng cử viên nhất là các hoa hậu, á hậu và người mẫu thời trang chỉ lo cho lòng tự trọng đừng bị ai xâm phạm chứ không sợ đánh mất cái lịch sự. Cách chọn qua ảnh cũng đã được tiến hành để không phải cư xử ân cần hơn với người này, tế nhị hơn với người kia, không phải mất công thu nhặt lại tất cả những danh dự bị bỏ rơi mà chẳng vị chủ nhân nào quay lại tìm. Trong căn phòng của mình ở Hà Nội, Chương đã cho Liên xem một trăm hai mươi tấm ảnh, tất cả đều là ảnh màu, đều trình bày một nụ cười ba phần tư, đều có ánh sáng ven, đều má hồng môi đỏ, đều bóng như gương. Cô đã thốt lên: ôi những nàng tiên cá, rồi hỏi : anh Chương ơi, ngoài biển Trung Quốc chắc cũng có tiên cá chứ. An-đéc-xen là của chung của nhân loại, Chương cũng thốt lên. Liên định hỏi anh thêm sen cũng mọc ở ngoài biển à thì Chương đã bắt đầu tâm sự với cô rằng anh đặt biệt bao hy vọng vào một trăm hai mươi nàng tiên cá châu á này để chọn sang một bên khuôn mặt

tuyệt vời nhất, Việt Nam nhất, để cuối cùng đành kết luận rằng mình đã khá ngây thơ trước những nghiệp vụ quá ư nguyên thủy. Người Việt vốn khéo tay, các nhà nhiếp ảnh còn tinh tế hơn, đến mức khuôn mặt quyến rũ trên ảnh hóa ra mang hình quả đu đủ dưới ánh sáng trời, mang cả đôi môi còn hứa hẹn hơn cả tấm ảnh, vì chúng lớn gấp đôi và không thể tự khép lại được. Liên bảo: sao anh không nhờ các nhân viên Bộ Nội Vụ giúp một tay. Chương chưa biết phản ứng thế nào thì cô nói tiếp: Anh Hiến nhà em chụp bao nhiêu ảnh còn đẹp trai hơn cả Chánh Tín và Thế Anh, thế mà phòng hộ chiếu bộ Nội Vụ cứ bảo là nhằm ảnh, rồi chụp cho một cái khác, trông thì chỉ hơn bọn trai làng Quyết Thắng một tí, em tiếc ngần ngợ ba tuần liền. Đây là những gì Liên và Chương nói với nhau trong nhiều buổi tối sau này ở Hà Nội và ở Sài Gòn. Còn chiều hôm ấy, bên rổ măng khô đây, cô hầu như im lặng và anh chỉ nói về nông thôn miền Bắc lạc hậu đến thế nào, đến bao giờ, về những cánh đồng hứng nước mưa thì ít hứng nước mắt thì nhiều, về những mùa đông buồn không nghe thấy cả tiếng trẻ khóc, về những ô cửa sổ buồn, những phố buồn, ở đâu cũng có những người buồn, những câu chuyện buồn. Thế rồi chiều hôm ấy, cũng buồn như nhiều buổi chiều khác, Liên gánh hàng về nhà, tìm một chiếc túi du lịch, cho vào bên trong tất cả tài sản của cô: ba chiếc áo sơ mi dài tay, ba chiếc quần lụa đen, một chiếc áo mùa đông, hai trăm nghìn đồng để trong phong bì cùng tấm ảnh có chiếc xe ô tô màu đỏ. Hết như lần quyết định của ba năm trước khi đi Hà Nội lấy chồng, cô không nói với bất kỳ ai, không chào tạm biệt ai. Trước khi ra đến cửa, trước khi ngồi vào sau xe máy của anh trẻ tuổi tên Chương, trước khi rời làng, cô tháo sợi chỉ đỏ vẫn buộc cổ chân cô từ ba năm nay thắt vào chân giường. Cô dẫn anh đi theo con đường ngắn nhất về Hà Nội mà trước kia chỉ dành riêng cho xe đạp. Đi đâu cô không biết, để làm gì cô không biết, chỉ biết là đi khỏi làng Quyết Thắng, đi khỏi nước Đức xa xôi. Cô đi tìm một happy end. Ngày hôm sau vào tám giờ sáng giờ Hà Nội, tám giờ sáng giờ Sài Gòn, có một thanh niên Việt Nam chợt thức dậy, nhưng đồng hồ lại chỉ ba giờ sáng giờ Béc-ling, bởi một giấc mơ kì lạ. Từ mười lăm đêm nay, đêm nào anh cũng mơ thấy một sợi chỉ đỏ một đầu bò đến quấn chặt lấy cổ chân anh, còn đầu kia không biết nối vào đâu, làm

anh không thể nhích nổi một bước. Sợi chỉ nhỏ mà không đứt được. Mười
lăm đêm rồi cứ thức dậy là anh lại thấy chiếc gối ướt sũng không biết vì mồ
hôi hay vì nước mắt. Rồi không thể nào ngủ tiếp được nữa, anh thức luôn
cho tới bảy giờ sáng. Đêm thứ mười lăm anh đánh thức cả cô bạn gái đang
nằm cạnh, cũng vào ba giờ sáng giờ Béc-ling, định kể về giấc mơ kì lạ,
định rủ cô uống nước chè nhưng cuối cùng anh chỉ nói: tại sao người Việt
Nam đi đâu cũng khổ. Bốn tiếng sau cô bạn gái của anh mới tỉnh ngủ hẳn,
mới hỏi lại anh tại sao lại khổ. Anh chỉ nói vì anh nhớ Hà Nội quá, làm cô
cứ buồn cười mãi. Vừa uống cà phê sữa buổi sáng vừa ăn nửa chiếc bánh
mì quét thịt lợn sống vừa cười âm ỉ. Cô bảo anh con trai mà lại lẳng mạn.
Tám giờ sáng cả hai ra tới chợ, cô vẫn còn cười. Đến chợ mới thấy lạnh
quá, tuyết rơi hồi hỏ, vừa xuống đất đã đông cứng thành đá. Anh mở cho cô
chiếc cửa nặng, bật đèn cho sáng, bật cả chiếc lò sưởi điện ngoài trời. Cô
nhảy ngay vào trong quầy hàng vuông vức như một cái thùng bia khổng lồ.
Chiếc lò sưởi điện đỏ rực dưới sàn không ngừng chuyển chỗ trong những
hành trình khép kín quanh người cô. Nửa tiếng trước mặt, nửa tiếng sau
lưng, nửa tiếng bên trái, nửa tiếng bên phải. Không phần nào của cơ thể bị
lạnh quá lâu, kinh nghiệm mười năm bán hàng ở Béc-ling dạy cô như thế.
May mà trước khi đi cô đã bình tĩnh giấu trong chiếc áo măng tô to bằng
chiếc chăn bông hai cái áo len một cao cổ, một thấp cổ, cả hai đều dài tay,
đan kiểu vắn thùng và nặng một cân, bóp chặt một chiếc áo thun, chiếc áo
thun thì bóp chặt ngực và bụng. Cả người cô cứng đờ như bị bó bột. Trẻ
con mà nhìn thấy thì bảo là người máy Rô-bô. Đôi chân cô cũng được bảo
vệ trong ba lượt túi ny-lông, hai đôi tất một mút, một bông, rồi tất cả cùng
nén vào hai chiếc ủng da cao đến tận gối. Đầu đội mũ len chạm mắt. Cổ
quàng khăn len chạm mũi. Tay đeo găng len tới khuỷu. Cô ngồi như thế từ
tám giờ sáng đến sáu giờ tối. Hôm nay cô vừa bán hàng vừa cười một mình
làm các cô hàng xóm khác cũng phải hỏi: có cái đếch gì mà vui thế. Cô bảo
cô nhớ nhà quá nên cười cho đỡ nhớ. Mặt hàng cô bán là tất cả những gì
làm bằng vải, từ quần đùi đến áo khoác, từ khăn mùi xoa đến ga giải
giường, nhập từ các nước thế giới thứ ba, giá không cái nào quá ba mươi
Mác. Sáng sáng, anh chở cô và hàng hóa đến chợ, rồi cùng nhau bày hàng.

Cô ngồi bán còn anh tiếp tục căng bạt, tiếp tục che chắn bốn góc như sợ chiếc thùng bia khổng lồ này chưa đủ vuông. Sắp xếp một lúc cũng xong, anh tạm biệt cô bằng cái gật đầu rồi lái xe đến trung tâm thành phố. Anh đi làm thuê cho một siêu thị Việt Nam. Công việc chủ yếu là khuân vác, trong nước gọi là cữu vạn, cộng thêm một tuần hai buổi lấy rau quả ở ngoại ô Béc-ling. Sáu giờ tối khi siêu thị đóng cửa, anh lái xe ra chợ cùng cô dỡ cái thùng bia khổng lồ. Sáu giờ rưỡi tối, cả hai đến khu bán buôn của người Việt. Trong lúc cô lấy hàng cho ngày mai, anh tranh thủ làm một vòng mua thực phẩm cho bữa tối. Nhiều lần hai người ăn ngay tại quán. Ăn xong bữa cơm Việt Nam mà vẫn nhớ Hà Nội thì anh rủ cô ở lại thêm ba mươi phút, Karaoke tiếng hát Thu Hiền, hôm nào hứng trí thì chơi Thúy Nga *bai nai*, một nam sa sĩ hải ngoại rất gầy hay hát Vì tôi cô đơn nên yêu ai cũng cô đơn. Căn hộ thuê giá rẻ ở phía đông Béc-ling thành thử chỉ được sử dụng một phần ba thời gian, tương đương với tám tiếng một ngày. Đồ vật được dùng đến nhiều nhất trong nhà là cái giường, bàn ghế thì cả anh lẫn cô đều không có thời gian lau bụi. Anh đến với cô từ mười tháng nay sau ba năm lăn lóc khắp nước Đức. Quá khứ và hiện tại bao gồm năm cái hộ chiếu. Cả năm đều mang dấu lãnh sự Việt Nam, đều ghi chữ công vụ, đều không còn hạn, với năm cái tên khác nhau, năm ngày sinh tháng đẻ khác nhau. Anh đã có vợ ở ngoại thành Hà Nội. Cô cũng đã có chồng ở trong nước. Cô dứt khoát sau này nếu bị đuổi về nước sẽ trả lại anh cho chị vợ nhà quê. Anh cũng thiết tha nếu cô muốn quay lại với chồng cũ người Hà Nội, anh không bao giờ ngăn cản. Cứ thế hai trái tim hồi hận đêm nào cũng xúc động lồng mười ngón tay mềm nhũn vào nhau nhưng không đủ chặt, nên chỉ năm phút sau đã thấy mỗi ngón tay một nơi. Ngày hôm ấy, sau khi đã cười suốt mười tiếng bên đồng quần áo các màu, cô theo anh lên chiếc xe đỏ đi ăn cơm tối. Trong lúc cô gọi món rau muống xào tỏi còn anh thì xin thêm bát cà pháo muối, cả hai cùng nghĩ sẽ ở lại thêm trong quán karaoke, sẽ song ca một tiếng ba mươi phút bài Tung cánh chim tìm về tổ ấm. Nỗi nhớ Việt Nam bỗng dưng đêm nay tăng lên gấp ba. Về đến căn phòng nhỏ, anh mới khoác vai cô kể lại giấc mơ về sợi chỉ đỏ. Lần này cô không cười, chỉ khoác vai anh. Cô cũng muốn thú thật với anh từ mười lăm đêm nay, đêm nào cô

cũng mơ một sợi chỉ đỏ giống hệt như sợi chỉ của anh, cũng buộc lấy một cổ chân của cô, không cho cô đi đâu cả. Nhưng cuối cùng cô chỉ nói cô chẳng có gì để mất, nên cô vẫn ngủ được. Cô tắt đèn rồi lăn một vòng đến tận thành giường bên kia. Giường Đức rộng hơn giường Việt nên anh giơ tay mãi mà không chạm được vào người cô. Phòng ngủ tối như đêm giao thừa. Chưa nhắm mắt, chưa kịp mơ, anh đã thấy sợi chỉ đỏ từ đâu bò đến quấn chặt lấy cổ chân. Sợi chỉ nhỏ mà dai. Tết Việt Nam năm nay ở Béc-ling đến sau Tết Việt Nam ở Hà Nội mười hai ngày, không phải vì chênh lệch giờ, không phải vì đường xa quá đi từ Hà Nội đến Béc-ling phải mất mười hai ngày, mà vì người Việt khi đến toà thị chính thuê phòng thì phòng đã bị các cộng đồng Thổ Nhĩ Kỳ, Trung Quốc, Ac-hen-ti-na, Liên Xô cũ chiếm mất tất cả các tối thứ bảy lẫn chủ nhật xung quanh Tết. Từ mười năm nay, chưa bao giờ Tết ở Béc-ling có cùng ngày, cùng giờ với Tết ở Hà Nội. Từ mười năm nay, cô chưa bỏ một buổi đón xuân. Mỗi năm cô lại thấy nó đông hơn. Năm năm đầu, gặp ai cô cũng chào, cũng chúc năm mới kiếm được nhiều tiền, gửi về Việt Nam mua vài mảnh đất. Năm thứ sáu, vừa mở miệng, các cô cùng chợ đã bảo: sức đếch đâu mà chúc lắm thế. Những đồng hương của cô đều tự hào nếu quận Cam cổ mãi cũng không giống nổi Sài Gòn thì cộng đồng người Việt ở Béc-ling, tuổi đời chỉ bằng một phần ba, là một Hà Nội đương thời thu nhỏ, hàng ngày tiếp nhận các đồng hương đến từ ba miền tổ quốc, từ năm nước Đông Âu. Nói chung người Việt ở Đức đều coi năm một nghìn chín trăm chín mươi là năm may mắn. Bức tường Béc-ling sụp đổ, nước Đức thống nhất hồn nhiên cho ra nhiều chính sách, trong đó có một bộ luật vô cùng ưu ái đối với người nước ngoài. Tất nhiên là người Đức đã không ngờ đến tính ưa đi xa mới được hình thành của một dân tộc ở tận Đông Nam châu Á, từ trước đến nay chưa hề dính líu bởi chính sách thuộc địa. Kỉ niệm đầu tiên ở nước Đức không phải buổi đi dạo ở quảng trường A-lếch hay uống bia tươi với đùi lợn hầm mà là một tiếng rưỡi ngồi tàu nhận quà từ trong nước gửi sang. Ba chục cây số được một bánh chưng, một băng Thu Hiền và một tấm ảnh màu - mẹ gục vai bố giữa vịnh Hạ Long, sau lưng là sóng biển gầm gừ. Những năm tiếp theo, cộng đồng liên tiếp mở chợ. Chợ nào cũng dấp lê, tóc xù, Bạ gái cần biết,

An ninh thủ đô. Băng Thu Hiền chất cao như núi. Một tiếng rười ngời tàu sao mà xa xỉ. Cô gọi điện báo biểu không người ta. Đờ đi ba mươi cây số còn được một câu cảm ơn cả Việt lẫn Đức. Nhưng bố mẹ cô áy náy. Bố mẹ cô lại cặm cụi gửi tiếp. Vẫn bánh chưng, Thu Hiền và ảnh màu - sau vịnh Hạ Long là Đà Lạt hồ Than Thở, mẹ gục vai bố dưới mui xe ngựa, trong tay là bó mi-mô-da nhựa. Hà Nội làm sao biết được Vietnam Center mỗi quây là một cái núi, núi bánh chưng, núi Thu Hiền, núi giò chả, núi măng, núi miến, núi mực khô tôm khô. Món quốc hồn quốc túy là thịt cày cũng theo Vietnam Airlines sang ung dung góp mặt giữa chợ, ngay cạnh núi riêng mẽ mẽ tôm lá mơ củ sả. Người Việt nhìn thấy công an Đức thì tránh từ xa, nhưng người Việt coi truyền thống yêu quý động thực vật và môi trường của nước Đức là chuyện vớ vẩn. Những kẻ sành ăn nhất thủ đô như ông giám đốc đầu phố nhà cô đang tự đắc chỉ đất ngàn năm văn vật mới sáng tạo được món chân gà rút xương nướng ngũ vị hương. Ông giám đốc từng đi kí hợp đồng dầu ăn với vương quốc Bỉ, kỉ niệm duy nhất là bát phở không hiểu bò hay gà nhưng rất nhiều cần tây. Ông không húp nổi thìa nào, đành về khách sạn xin nước sôi nấu mì gói Vifon. Sau đó, lại phải xin nước sôi lần nữa để pha chè mạn. Mùi phở cần tây vừa hăng vừa tanh khiến ông không cách nào ngờ nổi các quán Vietnam Center trang bị đầu bếp đặc sản Bodega, lương tháng bốn nghìn Đen Mác, đã kính mời quý khách món chân gà rút xương từ nhiều cái tết âm lịch. Năm người bạn trai đầu tiên của cô còn hay nhăn nhó về bệnh háo, bệnh táo, bệnh nhiệt chứ năm người bạn trai sau này chẳng bao giờ phải động đũa đến món bắp cải muối truyền thống nước Đức. Rau muống, rau cần, rau đay, mồng tơi làm thành bốn cái núi ngay cửa ra vào Vietnam Center. Mới đây, trong cộng đồng còn có tin đồn năm 2000 chính phủ Việt Nam sẽ phát sóng quốc tế chương trình vô tuyến truyền hình trung ương. Ai nấy hớn hờ. Ngồi giữa Béc-ling mà năm được giá vàng, giá đô, giá bất động sản hàng ngày trong nước. Chưa kể là hội đồng hương Phú Thọ hàng tuần sẽ được tin nhà máy Xu-pe Phốt phát Lâm Thao hoàn thành kế hoạch đầu năm, giữa năm, cuối năm. Chưa kể là hội đồng hương Hải Phòng sẽ để dành tiền về quê ăn lẩu hải sản, vì năm chục chiếc tàu đánh cá của thành phố cảng ngày nào cũng vượt chỉ tiêu. Chưa kể

các ông chủ bán buôn Vietnam Center sẽ chuẩn bị tinh thần đánh hàng thẳng từ trong nước, bởi các nhà máy may Sài Gòn quý nào cũng thông báo kí được chục hợp đồng với khối Bắc Mỹ. Mừng nhất là các bậc phụ huynh, vấn đề mất gốc coi như tìm được lối thoát, trẻ con Việt ở Đức cuối cùng sẽ chỉ mất gốc có mấy tiếng ở trường, còn đặt chân vào nhà coi như ở giữa quê hương. Sáng nay, các cô hàng xóm chạy lại hát hàm: có cái đếch gì mặc dạ hội chưa. Cô khoe cái váy nền đỏ hoa vàng. Các cô hàng xóm cười như nắc nẻ: cái này gửi biểu u ở quê. Đến buổi trưa, khi mỗi người đã ăn hết một cái bánh mì kẹp thịt lợn sống thì cả chợ cũng bàn xong chuyện quần áo tối nay. Cô chủ quầy bán đồ ăn nhanh sẽ chơi một bộ vét và duýp màu da cam. Cô chuyên bán đồ dùng gia đình sẽ diện một váy gấm chấm vừa đúng đầu gối màu cánh sen. Cô bán rau quả sẽ đỏ như tương ớt từ ngực đến đùi. Cô hàng hoa sẽ khoe một chiếc váy liền áo, cúc vàng nở trên nền xanh, cả lá cả hoa dài sáu mươi chín phân rưỡi. Cô mang cái váy nền đỏ hoa vàng cắt ngắn đi hai gang. Các cô hàng xóm lại được dịp cười: tiếc cái đếch gì mà không chém thêm ba gang nữa. Anh đợi cô ở ngay cửa hội trường, com lê ghi sáng, cà vạt chùa Một Cột, giầy đen, tất trắng, tóc chải gôm. Cô hài lòng lắm. Cô thầm cảm ơn năm 2000. Đúng bảy giờ tối giờ Béc-ling, mười hai giờ đêm giờ Hà Nội, cả hội trường ngập mai nhựa và đào giấy, ngập cả tiếng pháo đùng phát ra từ bốn chiếc loa thùng kê ở bốn góc phòng. Mọi người chưa hết xúc động thì ông giám đốc Vietnam Center đã bước lên bục. Ông nói trong tiếng vỗ tay: Kính thưa đồng chí đại sứ đặc mệnh toàn quyền nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại cộng hòa liên bang Đức. Kính thưa các đồng chí lãnh sự, tham tán văn hóa, quân sự, thương mại. Kính thưa ông chủ tịch cộng đồng người Việt ở Đức. Kính thưa ông chủ tịch hội hữu nghị Việt Đức. Kính thưa ông chủ tịch hội đồng hương Hà Nội, ông chủ tịch hội đồng hương Quảng Bình, ông chủ tịch hội đồng hương Đà Nẵng, ông chủ tịch hội đồng hương Hải Phòng. Như chúng ta biết, đặc điểm của cộng đồng người Việt ở Đức cho đến năm 2000 là thuần nhất về mặt chính trị. Các đồng hương có một thời gian tranh giành nhau địa điểm buôn bán, nhưng chưa bao giờ chia đảng này phái kia. Có lẽ chỉ có cảnh sát Đức bị vất vả đôi chút vì cái mà báo chí ở đây gọi một cách

phóng đại là ma-phi-a Việt Nam, chứ chưa bao giờ các đồng chí an ninh của đại sứ quán ta bị phiền lòng vì hội thảo, tham luận tự do dân chủ, quyền con người... được tổ chức như cơm bữa trong cộng đồng người Việt ở các nước tư bản. Năm 2000 cộng đồng người Việt ở Đức xin chân trọng gửi lời cảm ơn đến đồng chí đại sứ, đồng chí lãnh sự và toàn thể đại sứ quán Việt Nam tại cộng hòa liên bang Đức đã hết lòng giúp đỡ những người con xa tổ quốc, tạo điều kiện cho cộng đồng ngày càng đoàn kết và lớn mạnh. Sau bài phát biểu của ông là bài diễn văn của vị đại diện sứ quán: Kính thưa đồng chí đại sứ đặc mệnh toàn quyền nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại cộng hòa liên bang Đức. Kính thưa các đồng chí lãnh sự, tham tán văn hoá, quân sự, thương mại. Kính thưa ông chủ tịch cộng đồng người Việt ở Đức. Kính thưa ông giám đốc Vietnam Center. Kính thưa ông chủ tịch hội đồng hương Hà Nội, ông chủ tịch hội đồng hương Quảng Bình, ông chủ tịch hội đồng hương Đà Nẵng, ông chủ tịch hội đồng hương Hải Phòng. Đại sứ quán Việt Nam gửi lời chúc mừng xuân mới đến toàn thể cộng đồng người Việt ở Đức và cảm ơn cộng đồng đã tạo điều kiện cho nhân viên sứ quán làm việc trong sự yên tĩnh tuyệt đối, không hề biết đến nỗi thống khổ của đồng nghiệp ở các nước phương tây suốt ngày mũ phớt kính đen đuổi theo các nhóm Việt Kiều chống đối, một năm mười hai lần hội họp thay đổi nhân sự. Chúng tôi cũng nhân đây bày tỏ lòng tin tưởng của mình vào những cây bút người Việt ở Đức đã không đẩy chúng tôi vào hoàn cảnh khó xử, phải làm báo cáo gửi về bộ Nội Vụ. Hơn ai hết chúng tôi hiểu rằng những thơ ca, tùy bút, truyện ngắn và truyện dài của các bạn không gây ra một nguy hiểm nào cho uy tín của đất nước ở bên ngoài. Chúng chỉ phản ánh một cách chính xác nhu cầu bày tỏ tình cảm nhớ nước thương nòi cũng như những tâm sự xa quê mà ủy ban Việt Kiều Trung Ương đặc biệt hoan nghênh. Bốn bài phát biểu khác của bốn vị chủ tịch bốn hội đồng hương cũng diễn ra nhanh gọn. Cả dạ hội vui mừng vỗ tay. Mọi người ôm nhau cảm ơn năm 2000. Mỗi người được phát một chai bia Đức và một đĩa giấy gồm nem rán, nộm đu đủ và cơm rang thập cẩm. Cô đi tìm anh trong năm trăm bộ com lê ghi sáng đang cố chọc chân vào giữa những que tre. MC giới thiệu đây là tiết mục cây nhà lá vườn do anh chị em

cự công nhân nhà máy may Béc-Linh vót sào và dàn dựng. Một anh nhỏ nhỏ, đầu hói, nhảy ở chính giữa, có lẽ để làm mẫu, chắc là trưởng ban văn nghệ. Anh nhảy rất khéo, hai chân hình chữ V không bao giờ chạm que. Một chị cao lớn, áo tứ thân xanh lá mạ, thắt lưng đỏ, yếm vàng, chạy ra bảo: ối giời ơi, múa thế thì ra ruộng mà múa cho xong. Giọng cao chót vót, Thuý Hà mà đứng cạnh cũng phải bịt tai. Anh đầu hói tiếp tục nhảy, không hiểu có nghe thấy gì không. Đám phụ nữ nhìn anh mê mải, rồi lại ôm vai nhau nghiêng ngả cười. Cô đợi mãi mà không thấy anh. Câu chuyện sơi chỉ đỏ anh kể đêm qua khiến đầu óc cô bối rối. Cô bỗng nhớ mười lăm ngày nay anh rất đãng trí, vừa huýt sáo vừa treo một chục quần ngủ 100% cô tông chính giữa quây. Lúc đầu, cô còn cười hỏi: lại nhớ Việt Nam quá à. Về sau, để cho anh đi hăn, cô mới thở dài gỡ xuống, rồi lại thở dài cho vào túi ni-lông, dán băng dính, giấu xuống dưới đáy thùng. Các cô hàng xóm thêm một dịp bảo: có cái đếch gì mà cả đôi vui thế. Cô cũng nhớ là lúc này, cô buồn nôn và bỏ bữa trưa, còn trước đó, bảy giờ sáng, chiếc gối của cô ướt sũng. Không biết vì mồ hôi hay vì nước mắt hay sơi chỉ đỏ mảnh mà dai. Nói chung, buổi sáng cô không có nổi một giây cho những suy nghĩ vẩn vơ. Buổi sáng, cô phải bật bếp pha cà phê sữa rồi quét thịt lợn sống lên bánh mì. Cho cả anh lẫn cô. Quét xong lại phải quét thêm hai cái nữa cho hai bữa trưa. Suốt một năm dài. Dài đến nỗi buổi sáng đầu năm cô muốn phá luật. Buổi sáng đầu năm, cô nhắc máy bấm hai số 0, rồi 844. Có tiếng tí tí rồi tiếng A-ló rất Hà Nội của chồng cô. Cô chưa kịp chào, chưa kịp nói chúc mừng năm mới, anh đã tuôn một hơi: miếng đất ở Láng chưa xây đâu, giá xi măng sắt thép hồi này cao lắm, nghe nói sắp tới còn tăng gấp đôi vì ai cũng muốn có nhà mới vào năm 2000, người Hà Nội đã xây hết cả khu phố cổ nên đến lượt người nông thôn xây phần thủ đô mở rộng, cả những nơi xa trung tâm hai chục cây số cũng có người nhà quê hơn đến đòi mua, cái làng nằm cách thị xã Hà Sơn Bình ba mươi phút xe máy, trước đây chẳng ai thèm để ý, bây giờ cũng có kẻ đi xe đến dòm, mở bản đồ Hà Nội năm 2000 mới thấy cũng thuộc địa phận thủ đô. Tuần trước, ủy ban nhân dân xã đã quyết định bán văn phòng hội đồng. Một công ty du lịch Nhật Bản sẽ xây sân gôn cho người Nhật sang chơi. Vietnam Airlines định mở thêm chuyến

Tokio-Hà Sơn Bình. Truyền hình Việt Nam quay tại chỗ cuộc chiến tranh nội bộ trong làng. Người dưới bốn mươi ủng hộ đầu tư nước ngoài. Bọn trẻ con đòi mua vô tuyến Sony, vứt cái vô tuyến đen trắng ba năm cháy bóng ba sáu lần. Người trên bốn mươi đe dọa tuyệt thực, viết thư lên bộ Chính Trị tường trình đề án tường thành có lỗ châu mai. Một đội bảo vệ mười lăm xạ thủ hàng ngày tập bắn súng để bắn du lịch Nhật Bản. Anh nói nhanh quá. Cô không kịp nhớ tên làng. Cô chỉ nhớ mỗi câu: người nhà quê chỉ ham đánh nhau, không ra Hà Nội mà xem, năm 2000 con gái Hà Nội có một lấy chồng bốn mươi. Điện thoại quốc tế Berlin-Hanoi buổi sáng đầu năm bỗng dừng quá tải để cô không nghe thấy câu cuối cùng: bây giờ chỉ vợ chồng nhà quê mới sĩ xớn đưa nhau ra tòa, em cứ yên tâm ở lại làm ăn. Vừa cười vừa hình dung ra cảnh chồng cô trước khi đi ngủ mang bọc đô-la ra đếm, lần một để xem có suy suyển tờ nào từ đêm hôm qua, lần hai để kiểm tra lần một, lần ba để kiểm tra lần hai... Cứ như thế cũng đến được mười giờ, cất bọc đô-la vào tủ, vòng khóa hai lần, mắt díp lại để cơn buồn ngủ đổ xuống. Cô cũng hình dung vi la Láng dài năm mươi mét rộng ba mét rưỡi, năm tầng lầu, tám phòng ngủ, tám buồng tắm, tám toa lét, rồi phòng khách, phòng chơi bi-a và bếp, rồi lò sưởi bằng năng lượng mặt trời và nhà kính trồng hoa mùa đông, bể bơi đánh sóng trên sân thượng xa xa hồ Gươm liễu rủ. Các cô bạn đi qua đập vào vai: mơ cái đếch gì mà ngây như phỗng thế. Anh đầu hói đứng cách đấy mấy mét cũng nhìn cô tím tím cười bước lên sân khấu. Anh xin ngâm một chùm ba bài thơ có tựa đề là Quê hương Một, Quê hương Hai, Quê hương Ba. Mọi người vỗ tay, chuẩn bị tinh thần thưởng thức ba thi phẩm về một đất nước tên gọi Việt Nam. Mười lăm phút sau, mới hiểu quê hương một của anh là Liên Xô, quê hương hai là Tiệp Khắc, còn quê hương ba là cộng hòa liên bang Đức. Ba quê hương trên con đường mười năm, kể từ ngày anh rời Hà Nội. Ba bài thơ bắt đầu bằng câu Ngoài kia tuyết rơi màu trắng trắng, kết thúc bằng ba dấu chấm lửng, ba tiếng thở dài, ba lần nhắm ba phút. Cuối cùng anh cảm ơn hội trường, hẹn đến xuân năm sau sẽ trở lại với bài luận văn, chủ đề là tính năng động của người Việt. Bài luận văn ấy sẽ dài bao nhiêu trang và được gửi đi đâu, anh chưa biết, nhưng đêm nay anh xin đọc câu đầu tiên gồm

đúng 160 chữ như sau: các nhà Việt học ở nước ngoài nào phải đáp máy bay về tận Hà Nội và Sài Gòn mới thấu hiểu truyền thống mềm dẻo của dân tộc Việt, chỉ cần đến Vietnam Center là tận mắt chứng kiến đội ngũ đông đảo trí thức văn nghệ sĩ Việt trước hoàn cảnh mới, nhét bằng đồ vào đáy va-li, nhét nghề nghiệp dưới đế giày, như bản thân tôi vừa làm phó tiến sĩ trồng lúa mì vừa xếp hàng mua tủ lạnh, nồi hầm, vòng bi cạnh quảng trường Đỏ, sang đến Tiệp là lao ngay ra chợ, đặt chân đến Đức là mở gấp quần mì xào, chị áo tứ thân màu xanh lá mạ là một thí dụ rất đẹp khác, hôm qua tôi chỉ biết chị làm nhân viên dọn phòng khách sạn, trong dịp múa sạp lúc này mới hay chị từng là diễn viên gạo cội đoàn Ca Múa Nhạc Kịch Trung Ương. Anh dứt lời, hội trường quay lại nhìn chị tứ thân. Dường như chị chỉ đợi có thế. Chị quay trước quay sau chào một lượt rồi chạy lên sân khấu. Hội trường không kịp phản ứng. MC cũng không kịp phản ứng. Anh đầu hói đứng ngây người. Chị lên giọng vừa hát vừa múa, một mạch ba trích đoạn Sứ Vân giả đại, Thị Mầu lên chùa, Thái Hậu Dương Vân Nga. MC giới thiệu vớt theo là ba trích đoạn thấm đẫm khao khát yêu khao khát sống, là cuộc đấu tranh bền bỉ và âm thầm của người đàn bà dưới chế độ phong kiến lạc hậu. Năm trăm đàn ông có mặt trong phòng vỗ tay mãi không thôi. Chỉ đến khi chị ngừng lại xịt mũi thì hội trường mới quay ra nhìn nhau để thấy năm trăm phụ nữ trong phòng nước mắt đầm đìa, mi ni xộc xệch. Chẳng mấy chốc cả bốn bức tường lẫn sàn và trần đều ẩm hơi nước. Cuối cùng thì ai cũng hỉ hả nhờ chị áo tứ thân mà Tết năm 2000 được chút nóng ấm của xuân quê hương. Anh quay lại tìm cô trong tiếng đàn bầu. Quê hương là chùm khế ngọt, cho con trèo hái mỗi ngày. Anh bảo muốn xem cô khóc như thế nào, từ ngày ở chung chỉ thấy cô cười. Cô cảm động quá. Cô định nói ngày mai cô không đến gặp viên bác sĩ phụ khoa có bộ ria mép đáng ghét nữa. Cô biết trước thế nào cũng bị y cầu nhàu sao không giữ lấy mà đẻ, không thích thì cho vào trại, người Đức đỡ mất công sang Việt Nam xin con nuôi. Cô cũng muốn tâm sự với anh về sợi chỉ đỏ không hiểu chỉ Việt Nam hay Trung Quốc mà dứt mãi không dứt. Nhưng cô im lặng. Cuối cùng cô chỉ nói à ông đầu bếp nhà hàng Sao Biển hóa ra là cựu giáo sư đàn bầu nhạc viện Hà Nội, à tưởng bài gì chứ Quê hương là

chùm khế ngọt thì ai mà không thuộc, hôm nào vắng khách cả chợ lại bỏ ra ê a. Anh thấy cô cười tươi thì bảo cứ cười tiếp nhé, anh đi mượn máy ảnh số về chụp vài kiểu kỉ niệm năm 2000. Giám đốc Vietnam Center lên sân khấu thông báo dạ hội sẽ kết thúc bằng khiêu vũ rồi đề nghị mọi người tự giác bỏ chai bia và đĩa giấy vào túi rác để sẵn ở cửa. Hội trường lại được dịp cuộn cuộn như sóng đổ về lối ra vào. Hai mươi phút sau, MC lạc cả giọng, trật tự cũng được thiết lập lại đôi chút. Đám phụ nữ nhao nhao đòi Hê-lô. Năm trăm bộ com lê ghi sáng đồng thanh: mới xỏ chân vào mini mà đã học đòi. Không khí dạ hội đậm căng thẳng. MC ôm mi-cờ-rô đứng một góc. Đầu bếp nhà hàng Sao Biển-cựu giáo sư đàn bầu-phải ra làm trọng tài, quyết định Hê-lô nhường chỗ cho Mưa Thu. Không khí vẫn không dịu. Cựu giáo sư vò đầu vò tai, hăng giọng ba lần trước khi giải thích: Mưa Thu lời Việt, nhạc Việt, năm 2000 vẫn nguyên vẹn chất Pháp. Vẫn không ai nói gì. Mười lăm phút sau hội trường chia làm hai - năm trăm gam màu chói chang chiếm nửa phòng, biển nửa phòng còn lại thành ghi sáng. Chất Pháp đã buồn lại càng buồn. Nhạc dứt, mi-ni rời mi-ni, com lê rời com lê. Một thằng bé tóc dài buộc túm sau lưng không hiểu từ đâu bỗng xuất hiện cạnh cái loa thùng, áo và quần đều có xích sắt khiến mỗi bước chân kêu loảng xoảng. Bài phát biểu của nó được thực hiện trong khói thuốc lá như thế này: tôi đã chán ngấy các cụ phụ lão làng tôi nên mới sang đây ai ngờ giữa thủ đô cộng hòa liên bang nước đức vẫn còn phải nhảy tiền chiến làng tôi bây giờ thanh niên còn chê hê lô lạc hậu làng tôi năm hai nghìn hiện đại hơn hà nội nhà nhà bán đất cho nhật bốn xây sân gôn nhà nhà xô ni đờ rim cứ bắt nhảy tiền chiến mãi thế này tôi về quê làng tôi bán nốt mảnh đất sau nhà ra hà nội xây vi la pháp dòm thẳng xuống hồ tây. Một con bé tóc nhuộm đỏ rực, người cũng chẳng chịt dây xích, chân đi giày mũi cong, đế rất cao, chạy ra nói một mạch: này đừng tưởng đứng ở béc linh muốn bốc phét thế nào cũng được nhé đây vừa mới từ làng qua đây biết tổng chẳng qua cây ông bô bí thư đảng ủy mua bằng tốt nghiệp du học gì mà gút tần tác đánh vần không xong ngờ leo lên máy bay hai mươi nghìn cây số thì bỏ được gái làng cho đám bô lão chả để thế đâu bọn đằm già ở đây cũng chẳng buồn ngó đến chỉ cặp tiền đi thẳng nói cho mà biết hôm nào đây ra pô ni sai

báo cáo thì cả nút lại leo lên máy bay về nội bài. Con bé tóc đỏ nói đến đây thì hai anh kính đen mũ phớt tiến lại gần thì thăm vào tai nó mấy câu. Nó càu nhàu một giây rồi theo hai anh ra cửa. Mọi người trong phòng quay ra nhìn nhau tươi cười. Một anh kính đen mũ phớt khác nói to đề nghị dạ hội tiếp tục, cơn nguy hiểm đã qua, bộ phận an ninh đại sứ quán kiên quyết dập tắt mọi âm mưu của địch. Ông đại diện cộng đồng đứng lên đón lấy mi cờ rô từ tay MC. Ông cảm ơn sứ quán đã coi việc riêng của mỗi cá nhân người Việt như tuyệt mật quốc gia. Ông cũng nhân tiện nhắc nhở các đồng hương rút kinh nghiệm, đừng vì thù hằn cá nhân mà ảnh hưởng đến việc chung của tập thể, có gì nên giữ truyền thống đóng cửa bảo nhau. Để kết luận, ông đặt cho hội trường hai câu hỏi hóc búa ngang đề thi toán đại học năm 2000: Thử hỏi trong số các bạn ở đây, người nào chỉ có một ngày sinh tháng đẻ, một tên, một họ, một chồng, một vợ, một giấy khai sinh, một hộ chiếu? Thử hỏi trong số các bạn ở đây, người nào chưa từng cưới vợ hay chồng Đức rồi hai năm sau, có được giấy tờ lại mất tiền ra tòa li dị? Ông đại diện cộng đồng nói xong ung dung quay lại chỗ ngồi. Mười anh đeo kính đen đội mũ phớt lúc bấy giờ mới rời cửa hội trường, tháo kính, tháo mũ hòa vào đám màu ghi sáng. Ai đó yêu cầu ban tổ chức chuyển qua phần karaôkê. Ai đó đề nghị cuộc thi giọng hát nam vàng người Việt ở Đức. Có lẽ để đổi chủ đề. Năm trăm gam màu chói chang lại được dịp rên rỉ: đàn ông năm 2000 lười hơn đàn bà năm 2000, chưa nhẩy đã đòi nghỉ, chưa lên giường đã ngáy, chưa làm gì đã kêu mệt. Rồi rủ nhau ra góc phòng nhẩy Pinh-phờ-loi. Cô nhẩy rất hăng. Hình như có một lúc cởi cả guốc. Rồi có một lúc phanh cả áo, tốc cả váy. Tết âm lịch như thế cũng rất hăng. Buổi sáng sau đêm dạ hội đáng nhớ ấy mười lăm ngày, bàn làm việc Tâm Sự Bạn Gái của Phượng nhận được năm mươi lá thư. Năm mươi lá thư ứ đọng từ hôm nghỉ tết. Năm mươi lá thư bắt đầu bằng tôi với anh ấy quen nhau cách đây từ lâu. Năm mươi lá thư năm mươi hoàn cảnh, năm mươi nỗi buồn, năm mươi lần nước mắt Phượng ràn rụa. Năm mươi lá thư có mười lá được viết từ Béc-ling. Hai tuần sau khi đọc xong số thư Tết này cô quyết định đưa cả năm mươi lá vào tuyển tập Người đàn bà xa lạ và hai nghìn lá thư bây giờ đã trở thành Người đàn bà xa lạ và hai nghìn không trăm năm mươi lá thư. Cô rất hài

lòng và tự bảo tuyến tập của cô sẽ gây một tiếng vang lớn. Không biết nó có trở thành một best seller của Hà Nội hay không nhưng nhất định sẽ được các nhà nghiên cứu văn học tặng cho nhiều mỹ từ. Thân phận, cuộc đời, khao khát, bản năng... Nghĩ đến đây Phượng xúc động quá. Cô tìm trường ban biên tập để tâm sự. Ông không có trong phòng. Cô nghĩ một lúc rồi quyết định gọi điện cho tác giả tiểu thuyết Made in Vietnam mà cô có dịp viết chung bài luận về mối quan hệ nông thôn và thành thị. Phượng vừa kể vừa khóc làm nhà văn tưởng cô đi thi cao học bị điểm liệt. Sau mười lăm phút vẫn không tài nào giải thích được điều cô muốn hỏi, bằng một giọng khản đặc Phượng nói sẽ gọi điện lại để xin nhà văn trả lời cho một câu hỏi mà thôi. Mười hai giờ đêm hai hôm sau, tác giả Made in Vietnam đang nằm trên sàn nhà, giữa những giấc ngủ, giữa Hà Nội và hai chiếc gối bông thì nhận được một cú điện thoại. Nghe Phượng xưng danh, nhà văn đã không nhớ ngay rằng cô là nhân vật chính của tiểu thuyết. Câu hỏi mà Phượng đặt ra được nhà văn ghi lại trên một tờ giấy trắng bằng bút chì và với rất nhiều ngạc nhiên. Xin tác giả tiểu thuyết Made in Vietnam cho biết một tác phẩm văn học có nhất thiết phải được viết bởi một nhà văn hay không ? Mười ngày sau, cô thư kí tòa soạn đưa cho Phượng một tờ fax lem nhem mực cả cơ quan đã đọc nhưng biết là của ai. Phượng cũng đã quên mất cú điện thoại. Tờ fax cuối cùng bị bỏ vào túi xách tay, buổi tối về nhà thằng Kiên lục quà lấy ra gói bánh rán và cho con bé hàng xóm một nửa. Nữ sinh lớp một vừa nhai vừa đọc. Chín giờ tối, vứt mảnh giấy vào bóng đêm sau khi đã đánh vắn một tiếng mười lăm phút những câu linh kinh sau đây: Theo kinh nghiệm của một người viết bằng tiếng Việt, tôi có thể nói một tác phẩm văn học không nhất thiết phải được viết bằng một nhà văn chuyên nghiệp. Thử xem lại các nhà văn chuyên nghiệp quanh ta, cách làm việc cũng như văn phong của nhiều người trong số họ không khác bao nhiêu so với đội ngũ không đếm xuể những cây bút không chuyên. Họ rất thích những từ bản năng, vô thức rồi tiềm thức và nhờ chúng gánh hộ hết thảy những gì không biết giải thích ra làm sao. Đầu năm 2000 trong một chương trình vô tuyến truyền hình dâng tặng các cây bút nữ tiêu biểu, khi được hỏi đã sáng tác như thế nào, đa phần các nữ thi sĩ và văn sĩ đều bày tỏ rất lâu về

lòng yêu mến không gì diễn tả nổi của bản thân với văn chương nghệ thuật, rằng có làm gì thì làm cũng không quên vai trò làm vợ, làm mẹ. Rồi giống như các ca sĩ thị trường, các siêu sao văn học cũng thi đua kể xem con trai họ thích ăn nem rán hay bánh mì kẹp thịt, con gái họ học thêm tiếng Anh hay tiếng Pháp, mỗi tình đầu của họ lãng mạn đến độ ba mươi năm sau vẫn khó quên làm sao, vẫn nhớ cậu con trai cùng lớp một lần đỏ mặt nhét vào tay lá thư ngoằn ngoèo nước mắt. Một nhà văn nữ nổi tiếng kể về cách viết văn của chị: lúc nào tôi cũng nghĩ đến câu chuyện tôi sẽ viết, lúc nấu cơm, lúc rửa bát, lúc dọn nhà, lúc lau nhà. Sau đó tôi ngồi vào bàn viết. Chừa đi chừa lại thế là xong. Ai có thể nói những người viết nghiệp dư không hề suy nghĩ trước khi viết và lúc viết thì viết một mạch không sửa chữa rồi cứ như thế nhắm mắt mà đưa cho xưởng in. Văn phong của các nhà văn cũng là chuyện cần bàn bởi phần đông đã trở thành người viết chuyên nghiệp chỉ vì họ viết cũng dễ dàng như không ít hội viên hội nhà văn. Thơ lính Trường Sa mà lấp tên tác giả danh tiếng thì đến các nhà biên tập nghiêm khắc, thâm niên cao, cũng không tài nào phát giác ra được. Ngày nay hầu như chẳng có nghề nào danh giá mà đơn giản như nghề nhà văn, nhà thơ, chỉ hai bài thơ là thành nhà thơ, một truyện ngắn là thành nhà văn, vài năm đầu là cây bút trẻ, ngoảnh đi ngoảnh lại đã là cổ thụ trong làng. Còn phê bình văn học thì quá tải. Có lẽ trong các ngành nghiên cứu, nghiên cứu văn học là ít tốn công nhất bởi nhiều vị chỉ cần tự đào tạo một tối, biết đánh vần vài trường phái và danh nhân, ngủ một giấc, sáng hôm sau biến thành nhà phê bình, leo lên báo dăm lần là thiên hạ nhìn từ xa đã cung kính ngả mũ chào. Các nhà văn thì khỏi nói, chỉ còn biết xúm quanh các vị để ấn vào tay một tập bản thảo, hồi hộp chờ vài lời góp ý, sang trọng hơn nữa là câu khá đấy, cố Tóm lại tuổi đời quyết định sự nghiệp văn học. Càng ngày độc giả càng nhận ra một điều rằng những gì dính đến văn học thực ra cũng dễ tính vô cùng. Tính chân thật của các nhà văn thể hiện ở việc họ xuềnh xoàng hóa không những bản thân mà cả các đồng nghiệp. Các cây đa cây đề của làng văn bỗng dựng trở thành bạn trí cốt, ít ra cũng vài lần trong đời đã từng nhậu nhẹt, chơi bời, khuyên bảo họ và nhất định là những người cũng vô cùng dân dã như họ, luôn luôn bước vào các câu chuyện của họ dưới dạng

các đại từ nhân xưng thân mật. Người nào mang tiếng khó khăn thì cũng chỉ khó khăn ở chuyện ăn chuyện mặc. Nguyễn Tuân, một biểu tượng khe khắt trong văn giới, luôn được các đồng nghiệp của ông kể lại một cách triu mến: bác Nguyễn không phải rượu gì cũng uống, ra đường mặc quần áo ta lựa mỡ gà, tay chống ba toong, bữa cơm chỉ cần miếng giò lụa, nhất định không ăn những món nhăng nhít vân vân và vân vân. Cứ thế họ tha thiết bạn đọc hiểu một điều rằng họ cũng có nhu cầu vật chất như bất kì ai trong chúng ta và nghề nghiệp của họ thì vô cùng bình dị, cây bút trong tay họ khác gì cái bay trong tay anh thợ nề, cây kim trong tay cô thợ may, đôi đũa trong tay ông đầu bếp, nó chỉ là một công cụ lao động không hơn không kém. Nếu cho phép họ được sửa chữa từ điển tiếng Việt chắc họ sẽ không nghĩ ngợi gì mà đổi ngay tên nghề nghiệp của mình thành thợ viết. Vừa công nghiệp vừa bình dân. Nói chung là dễ hiểu và đại chúng. Tính đoàn kết của các nhà văn cũng đáng được chú ý ở chỗ nhiều người viết tự nhận là những nhân viên hải quan nghiêm khắc, trong tinh thần kiên quyết không để lọt một hạt bụi từ bên ngoài, họ sẵn sàng lột cả quần đùi để cho vào máy soi, máy soi của họ còn chính xác hơn máy soi sân bay Nội Bài. Làng văn thành thử vô cùng ổn định, không ai cạnh tranh ai. Huyền nào là một từ chưa bao giờ được dùng để miêu tả trạng thái của văn đàn Việt Nam. Các thành viên của làng hoàn toàn yên tâm làm việc như những cán bộ công nhân viên chức khác. Và cũng như ở bất kì một cơ quan nhà nước khác, làng văn phân bố giải thưởng theo phương pháp lấy tình người làm tiêu chuẩn hoặc xếp thành hàng lần lượt từng cái tên. Còn phê bình thì cũng theo nguyên tắc tình người của toàn xã hội rằng tốt nhất là không nên phê bình, và nếu có thì vuốt mặt phải nể mũi, khen ba rồi mới nhẹ nhàng góp ý một. Nhiều thành viên của làng quan niệm là viết cũng như cắt tóc hoặc may áo nhất định phải có mẫu. Cả làng quần áo đầu tóc giống nhau, anh không như tôi là phải giống một ai đấy bên ngoài. Sau khi tẩy chay kẻ a dua và tìm cho hẳn một ông thầy trong số những cái tên mà họ có thể biết được trong văn đàn thế giới, các nhà văn của làng ta rung đùi ca bài ca kết đoàn. Bức fax lem nhem mực đã đi vào bóng đêm Hà Nội năm 2000 như thế. Vào phút ấy, giờ ấy, có hai trang giấy khác cũng đi vào bóng đêm, cũng

ở Hà Nội, và lạ kì thay từ chính chiếc cửa sổ căn phòng đối diện với căn hộ một phòng nơi con bé sáu tuổi, hàng xóm nhà thằng Kiên, sống với ông bà, bố mẹ, và hai đứa em sinh đôi của nó. Hai trang giấy viết tay ấy kể lại một câu chuyện khó tin: Một đêm năm 2000 nổi liền tháng bảy với tháng tám với bàn làm việc của đạo diễn điện ảnh với một phố nhỏ của Hà Nội. Chiếc cửa ra vào nhỏ nổi liền căn phòng nhỏ và khán giả. Còn chiếc cửa sổ nhỏ màu xanh nổi liền những bức tường nhỏ và đêm. Khán giả muốn bước vào đêm phải đi qua chiếc giường nhỏ khó nhọc lắm mới chứa đủ hai người không biết đang ngủ hay cố tình nhắm mắt. Họ vừa trở thành vợ chồng cách đây năm tiếng đồng hồ, tại một phòng cưới chứa được năm chục khách mời, bởi một đám cưới nhỏ không có gì đặc biệt, không được nhìn thấy trong phim. Hai bằng chứng còn lại của đám cưới là giấy đăng kí kết hôn do ủy ban nhân dân phường đóng dấu, còn ở trong túi xách tay của cô dâu và một bó hồng cực lớn nằm im lặng trên một cái bàn bên dưới cửa sổ. Căn phòng đêm ngạt ngào mùi hoa cũng im lặng. Chiếc quạt máy đặt cuối giường không ngừng chậm chạp quay một trăm năm mươi độ từ phải sang trái rồi lại một trăm năm mươi độ từ trái sang phải. Nó quá bé để tranh điện với những đồng nghiệp to con, quốc tịch nước ngoài, đang thả hết tốc độ chách đẩy vài vách ngăn. Cánh quạt mệt mỏi chỉ đủ sức làm phập phồng chiếc váy cưới màu trắng. Không một tiếng động. Những cặp mắt nhắm. Những bức tường nhỏ. Cửa sổ nhỏ. Chiếc rèm cửa dĩ nhiên cũng nhỏ. Những giọt mồ hôi lấm tấm trên mặt và trên những phần cơ thể không che đậy. Cô dâu từ từ đứng dậy rồi đi về phía cửa ra vào. Nhưng cô đi đâu, cô muốn trốn cái nóng hay tránh nhìn chủ rể. Chẳng khán giả nào buồn tìm câu trả lời. Cô vừa ra khỏi thì chú rể chậm chạp đứng dậy, ngắt một bông hoa hồng đỏ, rồi vừa xé từng cánh hoa phân phát cho khán giả, vừa kể câu chuyện của anh, đủ để cho cô không thể nghe thấy những lời sau đây: Liên sẽ đóng vai cô. Trong phim cô sẽ không tên là Liên và nói chung sẽ không có tên. Điều này không quan trọng lắm bởi trong trí nhớ của tôi hình thức của cô nhiều khi không còn hiện diện nữa, cái tên Liên của cô cũng thường xuyên không được tôi phát âm cho đúng. Thực ra tôi và cô quen nhau vốn vẹn ba tuần. Chuyện xảy ra cũng đã ba năm rồi. Tôi thậm chí đã quên

nguyên nhân nào khiến cô đến tìm tôi. Chỉ nhớ tối hôm đó rất muộn, cô đã gõ cửa căn buồng nhỏ này. Tôi không phải là con một sách cũng không có nhu cầu tự sự trong bóng đêm nên phòng chẳng khóa bao giờ. Tôi đã mở cửa giơ tay mời cô vào nhà như đã từng mở cửa chìa tay cho những phụ nữ khác, quen và không quen. Chắc hẳn sau đó tôi cũng chẳng hỏi cô uống gì mà ngay lập tức lấy ấm nước chè nguội rót cho cô một tách. Tất cả những người phụ nữ tôi yêu và không yêu đều uống nước chè ở cái ấm ấy. Thực ra tôi chỉ biết một thứ đồ uống là nước chè. Nóng lạnh thất thường. Tôi không phải là kẻ ăn uống cầu kì bởi thế những người phụ nữ đến đây không ai ở lại căn phòng này quá một ngày. Cô khác họ. Ngay từ khi mới gặp cô tôi đã thấy cô không giống như họ. Cô cầm tách chè đã sút quai của tôi lên ngượng ngập. Thậm chí còn dùng cả hai tay xoa xoa vào nó như thể từ đây đang tỏa ra hơi ấm. Cô lí nhí cảm ơn tôi, đầu cúi, tóc ở trán xòa xuống cả mặt. Tôi không nhớ tóc cô dài hay ngắn nhưng đến giờ vẫn giữ nguyên cảm giác những sợi tóc của cô cọ vào mặt tôi lúc chúng tôi nằm cạnh nhau buổi sáng cuối cùng khi tôi chuẩn bị ra đi còn cô cũng tự nguyện trở về nhà. Cô đã uống một hơi hết tách chè nguội. Tôi cho là cô còn khát nên đã mời cô thêm tách nữa. Cô thì nể tôi. Mãi sau này tôi cũng không biết là cô ngại từ chối. Cứ như thế tôi thết cô một tuần chè nguội, chẳng hề giống tiệc chè đầy qui củ của người Nhật. Chúng tôi cũng chẳng nói gì nhiều với nhau mà biết nói gì, tôi không tốt nghiệp trường ngoại giao cũng chẳng có răng khềnh hay nốt ruồi duyên ở miệng. Cô là người đầu tiên lên tiếng. Hình như cô kể với tôi về một mối quan hệ nào đó nhưng tôi không chú ý. Đối với tôi mọi lời bào chữa đều đáng ngờ. Tốt nhất là không nên nghe. Tôi chỉ nhớ vô tuyến đã hết từ lâu bởi nhà hàng xóm không còn tiếng vỗ tay. Thời gian ấy Hà Nội say sưa anh hùng Rô-Bin Rừng Xanh. ấm chè đã cạn, cô nhìn tôi bối rối. Mới đầu tôi đã không hiểu. Chưa ai nhìn tôi như thế. Các bạn gái của tôi nói chung đều bạo dạn. Một khi đã vào phòng này là họ tự nhiên ngủ lại rồi lúc nào đấy lại tự nhiên ra đi. Chẳng một lời giải thích. Tôi cũng không có nhu cầu nghe các lý do. Cuộc sống của tôi trước khi cô đến như mảnh đất trống, chẳng thể giữ lại điều gì. Cô rụt rè hỏi tôi còn cái chiếu nào khác không. Mắt lại nhìn xuống đất. Tôi đoán là má cô đang đỏ

nhờ, đành nói thật và đến lượt tôi cảm thấy ngỡ ngàng mặc dù không hiểu sao lại ngỡ ngàng. Vì cả gia tài chỉ có một cái chiếu hay vì xấu hổ thay cho cô. Hình như tôi đã nói với cô là cứ yên tâm nhưng buột miệng rồi tôi mới thấy vô lí. Sao lại phải bảo thế nếu trong đầu không đang bị ám ảnh về một sự gần gũi nào đấy. Cô lại càng bối rối. Đầu cúi gầm, tóc che kín mặt. Không biết có phải vì cô đã rõ bụng dạ tôi khi thấy tôi đang nói bỗng im bặt. Có lẽ là thế. Cô lúc đấy cũng không còn trẻ lắm, dám đến phòng đàn ông một mình hẳn không phải loại áo tím học trò. Đeo kính cận nặng thế chắc cô đã rượt hết cả kho tiêu thuyết nhân loại. Kiểu đàn ông như tôi thế nào cũng có lần được làm nhân vật chính, tất nhiên là phản diện, và biết đâu may mắn lại được vào cả phản tiêu thuyết. Anti-roman. Vâng biết đâu đấy. Hình như mãi cho đến khi tôi trải xong mảnh vải ny-lông lên sàn nhà rồi lót tạm cái chăn chiên lên trên, chúng tôi không nói với nhau câu nào. Tôi gập cái áo cũ thành chiếc gối con con và tắt đèn bảo cô đi ngủ. Cô cuống lên đòi nằm đất trả giường cho tôi. Tất nhiên là cô đưa ra rất nhiều lí do. Tất nhiên là chúng hoàn toàn chính đáng. Nhưng tôi có bao giờ nghe hết một lí do. Cô nằn nì mãi cho đến lúc tôi phát cáu lên. Chắc tôi bảo một câu tệ lắm nên cô im hẳn. Trong bóng tối tôi thấy cô lồm cồm trèo lên giường. Có lẽ cô cố không gây tiếng động sợ ảnh hưởng đến tôi nhưng cái giường đã phản cô. Cô càng cố thì nó càng kêu. Những tiếng cọt kẹt không ngừng phát ra từ chiếc dát giường đã cũ và gãy tứ phía, kết quả những lần đến thăm trước đây của những phụ nữ tôi quen và không quen, yêu và không yêu. Nghĩ đến họ là tôi buồn ngủ và thiếp đi từ lúc nào không biết. Trời mùa đông dễ ngủ nhưng cũng dễ bị tỉnh giấc. Giữa đêm tôi lên cơn ho và không sao ngủ tiếp được nữa. Cô lại cuống quít ngồi dậy. Trong ánh sáng mờ mờ lọt qua khe cửa tôi thấy cô vẫn mặc bộ quần áo tối hôm qua. Thế rồi chắc cô cho rằng là khách mà ngồi trên thì không tiện nên đã tụt xuống đất cạnh tôi. Trông dáng cô tội lắm, rón ra rón rén. Tôi hiểu những người ở nông thôn ra thành phố lúc nào cũng chỉ lo mình quấy rầy người Hà Nội. Mà cô thì vừa gặp là biết ngay không phải sống ở đây. Mặc dù cô rất lịch sự và không nói ngọng bao giờ. Mặc dù trong khi nói chuyện cô cũng đôi khi có ý bày tỏ một vài hiểu biết cơ bản của các cô gái Hà Nội thời ấy. Cô có nói về một trung tâm

học tiếng Pháp thì phải, rồi trong vốn từ vựng của cô cũng lạo xạo những A-lanh Đờ-lông và Xô-phi Mác-xô. Khi tay cô vô tình chạm phải tay tôi dưới đất cô cũng thỏ thẻ xin lỗi. Nhưng dù sao cô cũng khác bọn họ. Ngay từ đầu tôi đã nhận thấy kia mà. Các cô Hà Nội mà bị đánh thức giữa chừng thế này thì có mà cáu rinh cả nhà. Cô nào lịch sự lắm cũng chỉ hỏi thăm dăm ba câu rồi quay ra ngủ tiếp để sáng hôm sau nhẹ nhàng khép cửa lại sau lưng. Người ta bảo khi phụ nữ yêu thì ăn hai bát cơm và ngủ ba tiếng một ngày nhưng chẳng có ai trong số các cô gái mà tôi quen dám hy sinh một thìa cơm hay một tiếng mười lăm phút ngủ vì tôi. Cô thì không. Cô ngồi xuống cạnh tôi và dường như đoán được bây giờ mà trở lại chuyện đổi chỗ nằm thì tôi càng không chấp nhận. Cô dịu dàng bảo cô cũng chẳng ngủ nữa. Lại còn nói thêm năm chén nước chè lúc tối làm cô tỉnh táo lắm. Riêng lý do này thì tôi nhớ cho đến tận bây giờ. Tôi cho đấy là số phận. Chúng tôi ngồi cạnh nhau như thế không biết bao lâu. Người ta bảo thức khuya mới thấy đêm dài. Lần ấy tôi thấy đêm cũng không dài lắm. Chỉ có điều đêm mùa đông lạnh thật. Hơi đất xuyên qua tấm ny-lông, xuyên qua cả cái chăn chiên rồi đi vào người tôi. Căn bệnh viêm phế quản bẩm sinh chỉ đợi những dịp thế này để tác yêu tác quái. Tôi cố ghì nhưng những cơn ho sù sụ cứ vọt ra ngoài. Cô tìm ngay được cơ bắt tôi lên giường. Căn phòng tối quá tôi không biết mặt cô lúc đấy thế nào nhưng tôi tin là cô rất thành thật. Giọng cô lúc đấy hiền lắm. Bây giờ tôi hiểu rằng khi yêu phụ nữ thay đổi nhiều thứ, mà cái thay đổi đầu tiên là giọng nói. Tôi chưa từng thấy ai nói như thế bao giờ. Tuy vậy tôi cũng một mực không chịu nghe lời cô. Lần đầu tiên tôi thấy cần sĩ diện trước một người khác phái. Tội nghiệp cho cô, chắc cô nghĩ tôi là người đàn ông ga lăng đúng kiểu Hà Nội. Thế rồi không muốn làm tôi cáu lại cũng không dám đánh thức hàng xóm của tôi, những người thành phố vốn coi giấc ngủ như vàng, cô nhỏ nhẹ đề nghị đưa cho tôi chiếc chăn bông vốn để trên giường. Tôi trong bụng thấy vô cùng hợp lý nhưng vẫn ra vẻ ta đây coi ồm đầu là chuyện lật vật. Thế là cô lại năn nỉ. Giọng cô rất nhỏ. Tôi để cho cô nói mấy lần mới đồng ý lại còn ra điều kiện cô phải ngồi cạnh tôi cho đến sáng. Thực ra tôi thấy mình bắt đầu thích nghe tiếng cô thì thì ào ào. Trong bóng đêm chúng tạo nên

những âm thanh lạ lẫm. Phụ nữ ban đêm cũng hay thì thào nhưng cái họ muốn thì ai cũng biết cả nên chẳng hơi đâu mà dỏng tai lên nghe. Kinh nghiệm bản thân đã dạy tôi là giữa đêm mà thấy họ mở miệng một cái thì chỉ có cách duy nhất là hành động, càng nhanh là càng thông minh. Nhưng với cô thì khác hẳn. Những âm thanh mà cô giữ lại một nửa trong cuống họng không mấy may thúc ép tôi phải thay đổi cách cư xử với cô, nghĩa là nhảy một bước từ kẻ mới quen lên vị trí người tình say đắm. Không, giọng nói lao xao của cô ban đêm vẫn còn ồ ề lẫm. Người như tôi nghe là hiểu ngay rằng cô không có thói quen thì thầm trong đêm. Tôi bỗng ao ước được là người đầu tiên nghe cô nói trong đêm. Khi đã yên vị mỗi đứa một ổ, tôi được hai chân còn cô thì ủ chân trong chiếc áo dạ cũ của tôi, chúng tôi ngồi dựa lưng vào thành giường tư lự. Có lẽ cả cô và tôi đều không biết nói chuyện gì bây giờ cho đúng với quan hệ của chúng tôi. May mà cô không gợi ý tôi tán tụng sắc đẹp hay trí thông minh của cô, tôi làm sao tìm được câu chữ để vừa thành thật vừa khiến cô không phật lòng. Tôi cũng chẳng có ý định hỏi han đến gia cảnh cô. ở xã hội ta, giữa hai người khác phái, một câu như vậy nhiều khi tương đương với lời cầu hôn, nguy hiểm vô cùng. Mắt cô đặt vào ô cửa sổ có những song sắt lờ mờ trong đêm. Có lẽ cô đang nghĩ đến những chuyến đi xa. Lúc ấy tôi chợt hiểu người như cô không thích dừng lại đâu một chỗ. Cách ăn mặc như vậy giúp cô sẵn sàng lên đường bất kì lúc nào. Đôi lần cô định nói gì đó, có thể nơi cô sẽ đến ngày mai, và tôi cũng muốn hỏi cô về thú chu du thiên hạ nhưng cả hai chúng tôi chỉ phát âm được từ đầu tiên là dừng lại, khi thì bởi con thạch sùng chạy chán trên nóc nhà bỗng khua lưỡi ầm ỹ, khi thì bởi con mèo cái nhà hàng xóm ngủ mơ kêu gừ gừ. Cuối cùng chúng tôi trao đổi với nhau những điều hoàn toàn ngô nghê, đại loại là về gia súc. Nhưng câu chuyện cũng chỉ gồm những thứ vô thưởng vô phạt chứ không liên quan gì đến môi trường sinh thái hay bệnh bò điên liên tục được coi là hai vấn đề bức xúc mang tính toàn cầu. Tôi biết là cả cô và tôi nếu có xem vô tuyến thì chữa ngay chương trình thời sự. Chúng tôi chẳng bao giờ muốn nhập cuộc với thời đại, bằng cố là cô thì lúc nào cũng trong tư thế kẻ đang đeo ba lô trên lưng còn tôi, dẫu biết rồi sẽ ra đi mà không mấy may có khái niệm đâu là điểm đến. Đêm

yên tĩnh vô cùng. Con thạch sùng đã thôi tắc lưỡi và con mèo cái nhà hàng xóm cũng đã ngủ lại. Sau này tôi hiểu là người ta không biết nói gì hơn những thứ vô nghĩa khi đối diện với sự lặng lẽ, đối diện với màu của đêm. Thế là sau đề tài gia súc, về những con mèo đen mà cô rất sợ và tôi cũng chẳng ưa, chúng tôi bắt qua chuyện thời tiết thì phải. Tôi nhớ cô ngập ngừng kể về chuyến đi sắp tới khi trời ấm lên. Tôi thì bảo rằng chẳng thích trời mưa tẹo nào. Tôi định nói thêm là những khi ấy tôi yếu đuối lắm, mưa làm tôi cần có ai bên cạnh, mưa làm tôi dứt khoát phải sang gõ cửa nhà hàng xóm để xin gọi điện thoại nhờ đến một địa chỉ nào đó. Nhưng tôi đã ngừng lại kịp thời, chưa phải lúc kể với cô về những người phụ nữ tôi yêu và không yêu. Tội nghiệp, cô đã ngẩng phắt đầu lên khi nghe thấy tôi bảo không thích mưa. Nói chung đã là người Việt thì phải thích mưa, nhất là khi đã ngồi an toàn phía bên trong cửa sổ không một giọt mưa nào rơi được vào gáy. Lúc này tôi phải cố hết mình mới nhường nổi giường cho cô thì cô chỉ cho tôi là một kẻ lịch sự rất ư Hà Nội còn bây giờ tôi vô tình nói thật một câu, cô đã gán ngay cho tôi biết bao nhiêu lập dị. Hóa ra nơi chúng ta đang sống, muốn khác người đâu cần phải vò tai bứt tóc có phải không. Cái giá của sự độc đáo nhiều khi rẻ không ngờ. Thế mà một trong những khao khát lớn nhất ở phụ nữ là có được một người đàn ông lập dị trong tay. Rất nhiều trong số đó sớm muộn cũng thất vọng nhưng không thấy người nào đề nghị tự tử cả. Tôi thấy rõ cô đã thần mặt như không thể tin rằng có kẻ dám từ chối cả mưa. Trời tối quá làm sao cô thấy được tôi đang mím chặt môi để khỏi phá lên cười khi tưởng tượng ra những bộ mặt đàn ông quanh cô. Chúng có thể rất đẹp trai hay hơi đẹp trai, trắng hồng hay hơi trắng, cực kì hấp dẫn hay hơi hấp dẫn, trái xoan hay một chút trái xoan, nhưng tất cả chỉ cần thấy chữ mưa là rối rít xúc động. Tôi nghĩ rằng cô đã chán ngấy mà bỏ đi xa. Nhưng biết làm sao được hở cô, mưa là bạn tri kỉ mọi thời của văn chương nghệ thuật chúng ta. Câu phát biểu mang tính chất phủ định của tôi về mưa khiến chúng tôi một lần nữa lại rơi vào im lặng. Không nhìn vào mắt cô tôi cũng biết là cô gần như sắp khóc. Cô khe khẽ thở dài. Lẽ nào tôi đã là ga đến của cô. Tới lượt tôi bần thần, chỉ mấy lời không chú ý mà tôi một kẻ quanh năm bị phụ nữ cho xuống hàng dự bị, quanh năm viêm phế

quản, quanh năm viêm màng túi, lại được cô chú ý tới. Thế không gọi là số phận sao. Trời vẫn còn tối. Đêm vẫn khiến chúng tôi nói những câu ngô nghê, vô nghĩa. Cả tôi và cô không hiểu lý do gì đều tránh nhắc lại chuyện thời tiết. Giọng cô hơi run và tôi để ý thấy cô không kể về mộng đi xa nữa. Sau đó chúng tôi im lặng hoàn toàn. Tôi chớp mắt bởi yên tâm, đêm ấy trời có bất ngờ đổ mưa thì cũng không phải gọi nhờ điện thoại hàng xóm. Đêm ấy đã kết thúc như thế. Tôi biết là cả tôi cả cô cả hai đều bỏ đi rất xa, chỉ ba đêm thôi, sau ngày cưới. Nói rồi chú rể đóng cửa ra vào lại. Hai trang giấy viết tay này chẳng ai nhìn thấy. Người dân khu tập thể đang bận tranh cãi tại sao anh thanh niên trẻ tên Chương, chủ nhân căn phòng nhỏ nhất, biệt tăm từ tháng hai năm 2000. Bà hàng nước đưa ra một tin khá giật gân: cách đây ba tuần bà gặp Chương đi cùng một phụ nữ trẻ má đỏ, tóc dài. Bà tổ trưởng tổ dân phố cả quyết chủ nhật nào Chương cũng có khách đến gõ cửa. Bà hàng xóm bên tay phải của Chương dính chính trong số khách của anh, có mỗi một cô không phải người Hà Nội, đến lâu lắm rồi, từ hồi con mèo cái nhà bà chưa bị đem bán cho cao lầu Trung Quốc. Nói đến đây bà òa lên khóc. Bà hàng xóm bên trái cũng rơi nước mắt chạy vào nhà. Khi bà tìm được cái khăn mùi xoa chạy ra thì chẳng còn ai đứng đấy nữa. Cả khu tập thể đang lao xuống tầng bốn, tầng ba, tầng hai, tầng một, lao tiếp ra đầu ngõ, lao sang bên đường, rẽ phải, rẽ trái, rồi lại rẽ phải, rồi lại rẽ trái, vào một ngõ khác, rồi lại vào một ngõ khác nữa. Đoàn người làm thành năm hàng, trẻ con đứng trước, trung niên và phụ lão đứng sau. Năm trăm cặp mắt im lặng ngắm một chiếc xe màu đen bóng nhoáng lượn vào mảnh đất bỏ hoang rồi nhẹ nhàng dừng lại trước cửa ngôi nhà năm tầng vuông thành sắc cạnh, không mái ngói đỏ không hoa leo đỏ nhưng hai cửa sổ thì rất đỏ. Chiếc xe là kết hợp hài hòa giữa chiều cao, độ dài và những đường cong ở những chỗ mà bảy mươi phần trăm ý kiến ban kiểm duyệt thẩm mỹ thấy cần phải cong. Một tổng thể thon thả. Mọi chi tiết đều được cấu tạo để làm chiếc xe thêm mỹ mãn theo phong cách lịch sự tất nhiên không phô trương: hai đèn đăng trước gọi là đèn pha nhưng không thô lỗ như đèn pha, hai cái gương ngoài không giống như hai dụng cụ tránh các tai nạn đến từ phía sau mà e ấp duyên dáng, bốn bánh cũng không được làm theo kiểu bánh cao su

Sao Vàng lúc nào cũng hào phóng mà mảnh mai nép vào bên hông, còn phần trước có thể gọi là bộ mặt của xe thì không vuông, cũng chẳng tròn, chẳng nhọn, mũi xe không bèn bẹt như mặt châu á mà lượn một đường cong rất cong về phía trước vừa đủ để không chạm phải những trào lưu nghệ thuật đương đại. Ngay cả cái ống khói tưởng như là chi tiết vật vãnh cũng được các nhà thiết kế hết sức tâm lí tìm cho một vị trí cảm động không làm phiền cả người đi bộ lẫn chủ nghĩa môi trường. Những phẩm chất ấy mấy lần nhờ vượt qua đèn đỏ, cảnh sát giao thông cũng không nở huýt còi. Giữa lòng đường, giữa những làn xe cộ như mắc cửi, chiếc xe xuất hiện như một minh tinh màn bạc đang kì xuân sắc, người đi đường chỉ còn biết ngoái nhìn theo ngưỡng mộ. Mĩ nhân biết mình đẹp nên dứt khoát mặc một màu đen, đúng mốt của Hà Nội lúc bấy giờ, mười năm sau Đổi Mới. Cửa kính bốn bề trong suốt khiến cho bên trong thì thăm thẳm nuốt nà như nhung, bên ngoài lại lung linh lộng lẫy, chui vào thì êm mà đứng cạnh lại mát mẻ lạ lùng. Mùi của nó cũng thơm mùi thơm của xăng tư bản cao cấp khiến ai vừa đặt chân vào là muốn thả mình làm một giấc quên đi thế giới xô bồ hàng nội, hàng Trung Quốc bên ngoài. Chủ nhân chiếc xe đó là Khánh, anh yêu nó hơn vợ anh. Vợ anh tên Lan, từng đoạt giải hoa hậu cả ở trường cấp ba lẫn phường Văn Miếu. Khánh là mẫu người tiêu chuẩn của năm 2000. Học xong đại học, anh lặn từ cơ quan đến công trường kiếm tiền nuôi vợ. Vợ sinh con đầu lòng, anh lại lặn từ công trường ra chợ trời kiếm tiền nuôi con. Túp lều tranh bờ đê sông Hồng cũng nát như mặt nước sông Hồng vài tháng sau ngày cưới, hai trái tim đang yêu cũng không thể yêu mãi bát cơm trắng trộn mì ăn liền. Hà Nội từ sau ngày Đổi Mới đổi mới nhiệt tình nhất các nhu cầu ăn uống, nhu cầu tiêu tiền và cất tiền. Người dân Việt không bao giờ có đủ niềm tin gửi tiền vào ngân hàng bất kể nhà nước hay tư nhân, khi có tiền thì giấu dưới đáy quần lót, có nhiều tiền quá giấu không hết trong quần lót thì cứ mua lấy mảnh đất cho an toàn. Đổi Mới được ba năm Khánh mở một công ty tư nhân, không phải để buôn bán loại quần lót có đũng dài mà để đề nghị những hợp đồng xây dựng gọi tên một cách rất thật thà là công ty đầu tư bất động sản vốn lưu động thị trường mở. Ai nghe cũng thật thà rơi ngay vào ma trận lổn nhổn cổ phần, cổ đông,

cổ phiếu, thương phiếu, khấu hao, hối đoái, chứng khoán, tín dụng, tín thư, tài khoản, tỉ giá, tỉ suất, thế chấp, thặng dư, chiết khấu mà các chuyên gia kinh tế đã miệt mài phiên âm từ Trung sang Việt sau đó lại miệt mài giải thích bằng cách cho ra đời ba bộ từ điển lần lượt giải thích cho nhau theo thứ tự từ sau ra trước. Những người có kinh nghiệm nhìn thấy những thuật ngữ này thì cười khẩy, coi chúng sống mà như chết bởi họ cũng đã từng mua ba bộ từ điển về nghiền ngẫm để đi đến kết luận rằng những con ma thoát ẩn thoát hiện này mò sang nước Việt là mất hết phép màu, con nào cố gắng lắm cũng chỉ giữ lại được một nửa số chữ cái mà trước sau cũng bị Việt hóa. Con ma đầu tư bất động sản vốn lưu động thị trường mở chẳng hạn, bảy năm trước còn được thật thà mở ngoặc giải thích là công ty xây dựng, đến năm 2000 người dân thành phố nào cũng biết tổng là buôn bán nhà đất, nghề mới nhất trong các nghề đi buôn nên chưa được sở thuế công nhận quyền khai thuế, quyền nộp thuế cho nhà nước. Kinh tế đất nước trong những năm vừa rồi gắn liền với những cơn sốt đất sốt nhà. Lịch sử hiện đại cũng đánh dấu bước phát triển chưa từng thấy của nền kinh doanh bất động sản vừa phôi thai đã chi phối các bộ môn khác, đặc biệt là văn học nghệ thuật. Báo chí, phim ảnh, kịch, chèo, cải lương, truyện ngắn, truyện dài tìm được chủ đề mới khai thác triệt để, mỗi ngày cho ra đời một vua bất động sản, mười vụ lừa và một trăm nạn nhân. Người Việt năm 2000 mặc quần lót nhập khẩu có đũng dính sát vào háng, chào nhau bằng những thông số về giá nhà giá đất. Hà Nội năm 2000 là thành phố của những giấc mơ được mơ từ những năm chiến tranh, những năm bao cấp, từ vốn văn hóa không ra khỏi cái tam giác khép kín của nghìn lẻ một đêm, chuyện cổ Gờ-rim, chuyện cổ An-đéc-xen. Đang đi trên đường Hà Nội rục rờ chiến công bỗng giật thót mình tưởng lạc vào xứ sở đạo Hồi. Mái tròn mái nhọn đi thẳng từ A-la-danh vào năm 2000 mà chẳng cần đèn thần. Nền kiến trúc một nghìn năm Bắc thuộc và một thế kỉ Pháp thuộc chịu cảnh lép vế, ai cho cái gì được cái nấy, gặp Đổi Mới bỗng nhiên choàng dậy. Cảm giác đầu tiên là thiệt thòi nhiều quá. Động tác đầu tiên là quơ tay cho vào mồm tất cả những gì thiên hạ xơi từ xưa đến nay. Cổ điển, rô-măng, gô-tích, ba-rốc, hiện đại bị nhét vào cái dạ dày coi bệch thực chưa bao giờ là vấn đề của

người Việt. Khánh thấy mình có nhiệm vụ phải nhập vào cuộc ăn trả bữa của toàn xã hội với tư cách kiến trúc sư đúng như ghi trong văn bằng đại học. Công ty đầu tư vốn lưu động bất động sản thị trường mở của Khánh chỉ có mỗi nhiệm vụ đi tìm hợp đồng xây dựng, không mua đi bán lại được mảnh đất nào, do ra đời vội vã nên cũng phải vội vã chết yếu như vô vàn những công ty tư nhân khác, nơi các vị giám đốc có thể là những cây đại thụ trong ngành, hoặc có thể còn rất ngây ngô nhìn sơ đồ kiến thiết như nhìn vào rừng nguyên thủy Cúc Phương nhưng đều là nạn nhân của nền kinh tế hôm qua còn bao cấp hoàn toàn, hôm nay tuyên bố mặc ai nấy lo. Họ có thể có rất nhiều khả năng khác nhưng khả năng hạch toán trong tình hình hiện nay thì nhất định là không, dù người Việt luôn tự hào về thành tựu toán học đã đạt được từ hai mươi năm nay, mỗi năm cung cấp cho cuộc thi toán quốc tế ít nhất năm thần đồng toán học tuổi từ mười ba đến mười sáu. Năm thần đồng mỗi lần đi ra nước ngoài chỉ trở về nước có hai nên không đủ chia cho cả ba miền đất nước, để giảm bớt những sai số giữa những con tính của hợp đồng và sau hợp đồng. Mười ba căn nhà, mười ba hợp đồng của công ty Khánh đều bị dừng lại ở đâu đó, khi ở tầng hai, khi ở mái bằng, cũng có khi ở móng, bởi đang xây lại thiếu tiền, bởi giá nguyên vật liệu xây dựng mong manh dễ vỡ như gái quê ra tỉnh. Từ mười năm nay ở Việt Nam tất cả các giá hàng đều có thể tăng rất cao, rất nhanh chỉ vì một tin đồn trên vỉa hè. Ví dụ một nhà máy xi măng Bỉm Sơn nào đó có thể bị đóng cửa, hoặc thép Liên Xô sắp tới bị cấm nhập khẩu, hoặc hai năm nữa Việt Nam sẽ xây xong chủ nghĩa xã hội, hai năm nữa các nước tư bản phương tây sẽ được giải phóng bởi Hà Nội. Tóm lại thầu xây dựng hoặc phải là thần đồng toán học hoặc phải biết ăn cắp, phải biết cãi nhau, hoặc ít ra cũng phải có duyên nói, nguyên vật liệu tốn một nhân thành ba, nhà tháng sau lún, lở hay sập thì cũng biết nói gút bái, không thuộc phạm vi hợp đồng. Mười ba hợp đồng, mười ba lần đi lừa hoặc bị lừa nhưng đôi bên chẳng ai biết mùi tòa án là gì. Nói chung tòa án có nghĩa là nhà nước xử tội công dân nào phạm tội phản bội tám mươi triệu người Việt, tòa án là cái mũi tên một chiều không chạy năm ngang từ trái sang phải, từ phải sang trái mà theo chiều từ trên xuống, cũng không bao giờ chạy ngược từ dưới

lên trên. Chỉ cần hai chữ tình người là đủ xóa bỏ mọi vụ án tư nhân, mọi cam kết, mọi hợp đồng. Và tình người thì có thể chạy về mọi phía mọi chiều, thậm chí chạy cả vào những đường cong phức tạp nhất. Sau hợp đồng cuối cùng, Khánh cảm ơn con số mười ba đã đưa anh trở về với nghề cán bộ công nhân viên nhà nước, đã giúp anh chia tay với nghiệp kiến trúc sư. Cơ quan mới của anh vẫn lấy tên đầu tư bất động sản vốn lưu động thị trường mở nhưng là công ty doanh nghiệp thuộc bộ Xây Dựng, buôn bán từ gạo đến xi măng, từ linh kiện điện tử đến sắt thép, từ phụ tùng xe máy đến xe tăng, từ nhà đất đến tàu thủy, vân vân và vân vân, tóm lại tất cả những gì năm 2000 có nhu cầu. Làm ăn được nhà nước che ô thoải mái vô cùng, buôn gì cũng được miễn là đừng thuốc phiện, không vốn, không cạnh tranh, không thuế má, không cãi nhau với ai, không đánh nhau với khách hàng, không phải luôn nói hai chữ tình người, không bao giờ bị tòa án gọi lên vì tội phản bội tám mươi triệu người dân. Khánh luôn tự nhủ chỉ cần thông minh hiểu ra những vấn đề thông minh. Anh cũng chẳng cần chức giám đốc hay bí thư, ôm cái của ấy vào ngày đêm lo ngay ngáy, quá giữ thuốc súng trong người. Anh chỉ xin cả đời nhận chiếc ghế trưởng phòng kĩ thuật. Từ ngày Đổi Mới mấy ai còn công khai ngồi xồm lên chất xám. Hiện tượng mua bằng, chạy điểm dù sao cũng an ủi phần nào những người đã tự lực tốt nghiệp đại học, cũng phản ánh sự thay đổi trong tư duy người Việt năm 2000 về tầng lớp bé nhỏ từng triền miên là mục tiêu dè bieu của đám đông. Câu ca dao “Nhất sĩ nhì nông, hết gạo chạy rông, nhất nông nhì sĩ” bị ném vào xọt rác tư tưởng phong kiến lạc hậu. Năm 2000, ai chẳng cần ít mùi trí thức cho đỡ nhà quê, cho đỡ phải bơi nước hoa Pháp. Người trí thức nào chẳng cần một ít địa vị chính trị. Người làm chính trị nào chẳng cần đến một danh hiệu nghệ thuật, mà phải là nhà thơ lớn mới được công nhận là nhà chính trị lớn. Người làm nghệ thuật nào chẳng cần vài cái vỗ ngực để tự hào nói rằng tôi là nông dân, tôi sinh ra ở nông thôn. Khánh không được sinh ra ở nông thôn nên chức trưởng phòng kĩ thuật trong một cơ quan nhà nước, không thuộc ngành văn hoá nghệ thuật là hợp với anh hơn cả. Khánh được tham gia vào mọi cuộc họp, mọi hợp đồng, mọi quyết định, mọi chuyển đi gần cũng như đi xa, nhất là những lần leo lên máy bay bay ra

nước ngoài. Những thất bại trong thương trường của anh vài ba năm trước, tất cả cơ quan đều biết và đều tỏ ý thông cảm cho quá khứ khó khăn của anh. Và rồi trong vòng quay biện chứng của tình cảm người Việt, sự thông cảm bao giờ cũng đồng nghĩa với lòng thương hại, lòng thương hại sớm hay muộn cũng tự chuyển thành tình yêu, tình yêu đồng chí, đồng nghiệp hay tình yêu nam nữ cũng là tình yêu. Tất cả cơ quan đều yêu anh lắm, đều cho rằng anh khiêm tốn đến độ gặp ai cũng tự động chào từ xa, lỡ có đi qua thì cũng quay lại để đuối theo sau lưng, để nói xin lỗi, sức khỏe thế nào. Và lại người trí thức nào mà lại không đeo kính trắng, mà lại nói nhiều thì chẳng bao giờ nguy hiểm. Đã trí thức mà lại lễ phép, mà lại thuộc lòng ngày sinh nhật của các giám đốc và phó giám đốc, của vợ các giám đốc và phó giám đốc, cùng con gái con trai các giám đốc và phó giám đốc thì cũng xứng đáng cái ghế trưởng phòng. Xếp trực tiếp hiện nay của Khánh là Lương, nhiều hơn Khánh mười tuổi, cao hơn Khánh một phân, là giám đốc công ty. Chín giờ sáng ngày thứ hai năm 2000, Lương nhắc Khánh lên phòng riêng tâm sự chuyện gia đình. Khánh nghĩ ngay đến Huyền vợ của Lương. Lương không đẹp trai nhưng mê gái. Huyền cựu hoa hậu thành phố Hoa Phượng Đỏ cũng phải đến thăm phòng làm việc của chồng ba lần một tuần để bảo vệ hạnh phúc gia đình. Khánh đã có lần thay mặt giám đốc khuyên Huyền đừng ghen làm gì mà hại cho sức khỏe. Huyền vừa khóc vừa nói cũng biết mình là người được Lương chiếu cố chung chăn gối đến tận bây giờ nhưng ghen tuông trong trường hợp chị như chuyện ăn uống, ngày nào không ghen không chịu được, càng ghen càng khỏe hơn, càng khỏe càng phải đánh ghen, đánh ghen với tất cả đàn bà dù chưa kịp là tình địch, chưa kịp có dịp lên tận phòng giám đốc, và sau mọi trận đánh ghen đều hiểu ghen nhiều như thế vẫn chưa đủ, thế lại phải đánh ghen tiếp. Trong công ty thư kí, lao công, kế toán, công đoàn, cấp dưỡng, tài vụ, đại học, trung cấp, kĩ thuật viên, kĩ sư, phó tiến sĩ, tiến sĩ, phó giáo sư, giáo sư, độc thân, có chồng, ly dị, đảng viên, tối tượng đảng và ngoài đảng, hai trăm bốn mươi nhân viên khác giới đều từng một mình lên phòng Lương tâm sự. Anh luôn tự hào đã tay không gây dựng phong trào từ những ngày còn trứng nước, khi anh còn là phó giám đốc phụ trách chuyên môn. Công ty

không có hội phụ nữ nên phó giám đốc nhân sự phải phụ trách toàn bộ phụ nữ của công ty. Phó giám đốc phụ trách nhân sự tên là Công, mật danh 006, mang từ chiến trường về năm mươi chiếc huân chương, cao một mét năm mươi, nặng bốn mươi hai cân, đeo kính cận, luôn luôn bị ốm, vì bệnh ho lao mãn tính, vì thuốc độc da cam, nên chẳng một nữ nhân viên nào dám đứng gần để tâm sự. Phó giám đốc phụ trách chuyên môn, cao hơn mười lăm phân, cũng là người đàn ông cao nhất công ty, sức khỏe tốt hơn, vì thế phải thay mặt phó giám đốc nhân sự giải quyết những vấn đề phụ nữ của hai trăm bốn mươi nhân viên, khi thì bị chồng đánh, khi thì bị chồng bỏ rơi, khi thì chán chồng, khi bị chồng chán, vân vân. Lương không nhớ nổi con số những nhân viên đã khóc trong phòng phó giám đốc chuyên môn và đến khi ra khỏi phòng thì mất hẳn ý định làm đơn ly dị chồng. Chủ trương của anh là làm sao giúp đỡ những con người đau khổ bớt đau khổ, ít nhất cũng về mặt cơ thể. Hạnh phúc của mỗi cá nhân, gia đình và xã hội mỗi ngày đều được đo bằng tình yêu lao động, tình yêu cơ quan. Tình yêu nào mà chẳng cần libido. Và lại chức phó giám đốc phụ trách chuyên môn kiêm nhân sự bắt buộc Lương phải đem tình yêu nhân loại mà mở lòng nhân đạo, mở cả những chiếc khuy áo bên ngoài những trái tim, mở nốt tất cả những đinh cùng khóa vốn khép kín những chiếc quần đau khổ bao quanh những cơ thể đau khổ. Và lại người nào mà chẳng đau khổ, nhất là khi phụ nữ đã lấy chồng, nhất là khi trời nóng quá. Một năm một lần được cởi đi những chiếc quần, những chiếc áo đau khổ ở công ty, giữa giờ làm việc thì phụ nữ cũng bớt đau khổ. Cho đến khi bộ cử phái đoàn về công ty tìm người thay thế tổng giám đốc quá đát hưu từ vài chục quý thì mỗi nữ nhân viên đều đã được một lần đến khóc cùng phó giám đốc phụ trách chuyên môn kiêm nhân sự. Sau này mỗi khi nhớ lại chiến thắng giòn giã, Lương tự hào là người duy nhất biết sức mạnh quần chúng mạnh như thế nào, nhất là khi quần chúng là phụ nữ thì sức mạnh này còn đáng tin cậy gấp hai trăm bốn mươi lần. Hai trăm bốn mươi chị em, bảy mươi lăm phần trăm nhân viên công ty, đã bỏ phiếu cho đích danh Nguyễn Đức Lương, phó giám đốc phụ trách chuyên môn. Lương cũng thầm cảm ơn số phận đã cho anh thuận lợi cả địa điểm lẫn thời tiết, thời gian. Hai tuần trước bầu cử, ông 006, phó

giám đốc phụ trách nhân sự, phụ trách hai mươi lăm phần trăm nhân viên toàn nam giới, cũng ở trong danh sách ứng cử, bị đi cấp cứu vì bệnh ho lao cứ gặp gió mùa đông bắc là lại mãn tính. Thế là căn phòng làm việc của phó giám đốc chuyên môn mười lăm mét vuông biệt lập trong góc hành lang từ nay càng biệt lập. Quần chúng ra vào đỡ nạn tháo guốc cởi giày, đỡ phải nhón chân thật khế để tránh cho cơn ho lao của ông 006 nghe tiếng động mạnh. Một khi đã ở bên trong mười lăm mét vuông thì như trên ốc đảo giữa sa mạc. Mỗi nữ nhân viên được một giờ vàng ngọc để kê chiếc xi-líp nằm đau khổ trên điện thoại, để quăng xu chiêng dưới máy fax. Quần dài, áo khoác, áo len, tất, khăn, không nhất thiết phải treo vào mắc hoặc vắt trên thành ghế. Có tâm sự quá lâu cũng chẳng sợ phải chui vào tủ khi ai đó tình cờ gõ cửa, tình cờ vào chơi uống chè mạn, đọc báo vô thời hạn, chẳng sợ tiếng ho khan của ông 006 làm ngắt quãng tâm sự. Lương tự bảo các cụ có câu thời thế tạo anh hùng chẳng sai. Hai tuần trước cuộc bỏ phiếu bầu cử ấy trời mà không rét dưới mười độ thì tám giờ làm việc không ngừng mỗi ngày sẽ khiến anh bốc hơi thành năm mươi chín lít nước, các nữ nhân viên cũng không có mắng tô liền mũ mà che đi cái đầu tơ bời và cái áo lót nhàu nhĩ. Các cô còn nhã ý tặng cho căn phòng những chiếc quần lót đạt kỉ lục về độ ấm, nếu mặc lại sẽ có nguy cơ phát điên vì ngứa. Từ bệnh viện trở về, ông 006 đã thấy Lương yên vị trên chiếc ghế giám đốc nhưng cũng chẳng vì thế mà ông phật lòng. Năm năm trèo núi Trường Sơn, mười năm sống ở địa đạo Củ Chi, năm năm lăn lộn ở các đường phố Sài Gòn, mười năm bắn súng lục bằng cả hai tay không cho ông một lần nằm viện nào. Ông vừa bắt tay chúc mừng giám đốc mới vừa than phiền thời bình sao buồn hơn thời chiến. Lương hứa với ông sẽ trao toàn bộ nhân sự nam còn lại cho phó giám đốc chuyên môn mới còn giám đốc vẫn phụ trách hai trăm bốn mươi nữ nhân viên để ông 006 có thể phụ trách tốt hơn căn bệnh mãn tính và viết hồi kí chiến tranh cho chị em đọc. Ngày chuyển từ tầng một lên tầng hai, từ phòng phó giám đốc lên phòng giám đốc, Lương đã cẩn thận tưới xăng vào tất cả tám mươi chiếc quần lót ấy để đốt đi đồng kỉ niệm không biết dấu vào đâu, chỉ khiến anh nhớ lại hai tuần làm việc khủng khiếp chưa từng thấy, hai tuần làm việc bằng miệng, bằng lưỡi, bằng toàn bộ tình yêu gia

đình được gói trọn vẹn trong tình yêu công ty, bằng cả phương pháp yêu một nửa, nửa còn lại bằng hai ngón tay. Nhưng tám mươi chiếc quần lót vẫn còn ấm đến độ lửa không bén nổi, khói bốc ra mù mịt. Lương nôn thốc nôn tháo. Nhân dịp người bạn cũ tổ chức khánh thành cửa hàng quần áo si đa, Lương đã đưa xe ô-tô đến phố Hàng Buông Ruộm tặng mớ xi líp kèm theo một bó hoa to chưa từng thấy, không biết vô tình hay cố ý, gồm tám mươi bông hồng đỏ ngào ngạt hương thơm. Vài tuần sau anh bạn cũ gọi điện đề nghị khao Lương một bữa thịt chó, nhân dịp tính sổ mới biết nhu cầu xi líp si đa hóa ra chưa được đáp ứng đủ. Lương từ chối, lý do đầu tháng kiêng thịt chó, nhưng bụng thì nghĩ phải chấm dứt cái đồng xi líp dai như đĩa này, đi ăn thịt chó bây giờ khéo gặp miếng dồi lên lại toàn mùi si đa. Tết năm 2000, Lương lệnh cho phòng công đoàn tặng riêng cho mỗi nữ nhân viên một đôi quần lót vừa mới, vừa đẹp, vừa bền, vừa có đũng sát vào bẹn theo trào lưu của những năm hậu Đổi Mới. Nguyên tắc của Lương là nhìn xa trông rộng, đừng để nữ nhân viên nào vô tình tìm thấy xi líp của mình ở cửa hàng si đa. Lương biết chính nhờ sự chu đáo ấy, phong trào tâm sự với đại diện ban lãnh đạo của nữ nhân viên công ty nếu như hai tháng trước từng hậu thuẫn cho anh trong trận tranh cử, thì nay đang đi vào ổn định và củng cố. Các chị em còn tự nguyện biến bữa ăn trưa chung ở căng tin thành lễ tưởng niệm một giờ với người đàn ông cao một mét sáu mươi lăm, chiều cao cao nhất công ty. Mỗi ngày một chuyện bổ ích và lý thú, hai trăm bốn mươi ngày làm việc trong một năm như thế chẳng có ngày nào là buồn chán. Rồi để cho tiện, các nữ nhân viên gọi nhau bằng những con số. Đó là sáng kiến của một phụ nữ gốc Cao Bằng, từng là kĩ sư chăn nuôi bò ở nông trường Mộc Châu. Cách gọi tên đồng nghiệp ở cơ quan hiện nay làm cô bết đau khổ vì nỗi nhớ những con bò sữa Cu Ba không mang những cái tên Tây-ban-nha mà mang những con số như trẻ sơ sinh ở bệnh viện C Hà Nội, như những thí sinh hoa hậu ở báo Tiền Phong thời Đổi Mới. Chẳng hạn cô hai mươi mười một là con bò cái sáu tháng tuổi sinh ngày hai mươi tháng mười một. Chẳng hạn cô không một không ba là người đã lên phòng Lương để tâm sự riêng hôm mồng một tháng ba, cô sẽ có trách nhiệm, vào ngày mồng một tháng ba hàng năm, phải kể lại cuộc tâm sự đó trước các

đồng nghiệp nữ cùng công ty. Mật mã điện đài bốn số được hưởng ứng nhiệt tình. Trường hợp tám mươi cuộc tâm sự của hai tuần trước khi bầu tổng giám đốc cũng được nghiên cứu kỹ để mỗi chị em còn được thêm một số nữa chỉ giờ. Bài tâm sự nào cũng được sáu mươi phút, nếu hết giờ đành gửi lại năm sau. Khi chỉ còn lại phụ nữ ngồi với nhau, bao giờ họ cũng tìm được chuyện để kể, bao giờ cũng tỏ ra vô cùng tự do, không những không cho phép bất kì một sự kiểm duyệt nào đối với ngôn từ mà còn khuyến khích các phong cách biểu cảm mới lạ, thành thử hai trăm bốn mươi tâm sự không cái nào giống cái nào, công ty hết hẳn nạn nghỉ việc. Tìm đâu ra giữa Hà Nội, năm 2000, một bữa trưa đã cho không lại còn kèm giải trí sex hôi hối. Lương tỏ ra tâm lý vô cùng, anh chủ trương chỉ nhận một nữ nhân viên mới vào khi có một nữ nhân viên khác về hưu để mỗi năm một lần chị em có thể đến tâm sự với người đàn ông cao một mét sáu mươi lăm. Cũng để cho tất cả mọi người đều bình đẳng như nhau, ngày Tết ngày lễ cơ quan kiên quyết đóng cửa. Giám đốc ngại các nữ nhân viên không hài lòng khi ai đó trong bọn họ chăm chỉ đi làm cả vào ngày nghỉ. Lương biết muốn tạo được sự hòa thuận trong quan hệ giữa các phụ nữ trong công ty, bản thân anh phải tỏ ra hết sức gương mẫu, có bao nhiêu tình yêu, tình bạn phải chia từng phần nhỏ đều đặn. Những khi giận Huyền vì cô cứ ba lần một tuần lại lồng lên như sư tử Hà Đông, Lương muốn cho cơn ghen của vợ vài cái tát rồi nói rằng động tác nào của anh cũng phải tính toán cho đừng có dài hơn, đừng có ân cần hơn hai trăm ba mươi chín cái khác, tình yêu nào cũng phải là kết quả của con tính số học: tình yêu nam nữ (gia đình) cộng với tình yêu lao động (công ty) tất cả chia cho hai trăm bốn mươi mốt. Huyền được một tình yêu, hai trăm bốn mươi nữ nhân viên kia cũng mỗi người nhận một tình yêu. Lương tự nhủ bây giờ không đem cho tổ quốc hay cho đảng cộng sản một tình yêu nào cũng chẳng ai biết. Sau đó anh lại nghĩ năm 2000 bước qua tuổi năm mươi, chẳng còn trẻ để đủ tình táo tự điều khiển được bản thân, tháng sau đi công tác ở Đức việc đầu tiên là phải tìm mua hoặc đặt làm một loại công tơ đặt dưới đệm đi vắng, để khi nào anh nhấn đủ số lần qui định nó sẽ bảo dừng, tất nhiên là phải dưới một hình thức lý thú nào đấy, chẳng hạn một bài hát tiền chiến phụ nữ nghe thì chỉ có xúc động mà

quên đi mọi chuyện. Hoặc cũng có thể là một tiếng gõ cửa để các nữ nhân viên có oán ai thì oán chứ đừng trách giám đốc. Lương tự đánh giá là người đại tài mới chỉ huy nổi dàn đồng ca hai trăm bốn mươi giọng không giọng nào giống giọng nào nhưng cùng chung một lòng ngợi ca lãnh đạo, ngay cả khi anh vắng mặt. Lương cũng cảm động trước việc hai trăm bốn mươi nữ nhân viên bỗng dưng biến thành hai trăm bốn mươi nhà văn lục tung kho ngôn ngữ Việt Nam tìm bằng được mọi phương tiện để kể lại một giờ với giám đốc, so sánh anh với những nhân vật nam nổi tiếng nhất trong nền văn học từ truyền thống đến đương đại, từ trong nước ra nước ngoài. Nhiều lần nép sau cửa phòng ăn tập thể, Lương cảm thấy vô cùng thú vị và sẵn sàng nhin bữa trưa khi thấy anh được ví cùng một lúc với ba chàng ngự lâm pháo thủ lẩn Đắc-ta-nhăng. Hai nhân vật mà các nữ nhân viên đưa ra được anh rất tâm đắc là Từ Hải và đức cha Ral-phơ của bộ phim Tiếng chim hót trong bụi mận gai. Một nữ tiến sĩ từng tốt nghiệp đại học ở Nga về thì kiên quyết đặt anh ngang tầm công tước An-đờ-rây và bác sĩ Gi-va-gô. Buổi tâm sự một tiếng của nữ tiến sĩ đã trở thành một bài thuyết trình có một không hai về cách bày tỏ giới tính của hai đại văn hào. Một vài nữ nhân viên muốn chứng tỏ trình độ hiểu biết văn học của mình còn vượt qua cả các tác phẩm chính thống, đã đồng tình so sánh Lương với nhân vật nam trong Chuyện tình thành Ba-lê không rõ tác giả nhưng từng được Hà Nội chép và truyền tay, giá trị tinh thần không kém phim póc-nô năm 2000. Lương bỗng có ý nghĩ nếu công ty anh tổ chức một kì thi sáng tác văn học nội bộ, bảo đảm anh sẽ là nhân vật chính của hai trăm bốn mươi truyện ngắn, tùy bút, hồi kí và có thể cả truyện dài hay tiểu thuyết cũng nên. Lịch sử văn học Việt Nam sau này sẽ ghi nhận anh như người đặt nền móng cho dân thư, dòng văn học đã từ lâu xâm nhập các nước văn minh nhưng vẫn chưa được cấp thị thực nhập cảnh Việt Nam. Lương tự thấy bản thân anh cũng có thể trở thành nhà văn đầu đàn, biết đến đâu kể đến đấy còn hấp dẫn và văn học hơn bao nhiêu lần những dấu ba chấm chẳng gọi cho độc giả cảm giác nào ngoài nỗi nghi ngờ về căn bệnh liệt dương tập thể đang hoành hành hội nhà văn của chúng ta. Sáng hôm ấy, Khánh gõ cửa trong khi Lương đang mơ màng về một giải văn chương toàn quốc. Nhìn giám đốc, Khánh nghĩ

Lương đang hát karaôkê. Lương bảo Khánh ngồi và vừa đung đưa trên chiếc ghế xoay một chân vừa đặt câu hỏi: Khánh này, chú nghĩ thế nào về chị em công ty. Khánh không lạ những câu hỏi đặc trưng cho giới nhà báo và giới giám đốc bao giờ cũng kết thúc bằng cái tên Huyền nên trả lời bằng một câu thuộc lòng cho nhanh gọn: theo em thì các nữ nhân viên của chúng ta đều nhiệt tình năng động và hăng say làm việc, mặc dù tuổi tác và trình độ mỗi người mỗi khác nhưng chị em đều bảo ban giúp đỡ và học hành lẫn nhau. Từ hai quý nay chị em đi làm rất đều, không còn viện cớ con ốm để ngồi chơi ở nhà. Lương nghe Khánh nói thình thoảng lại cầm bút hí hoáy, bụng nghĩ nghe đồn thằng này mới mua cái xe màu đen, nó dẫu cơ quan nhưng vợ nó lại đi khoe khắp thiên hạ. Khánh này, chú có thể mở lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cho chị em không. Khánh không suy nghĩ mà nói luôn, cũng một câu thuộc lòng: theo em thì ta có thể mời giáo viên bên ngoài vào dạy tiếng Anh tiếng Pháp tiếng Nhật tiếng Trung cũng như kinh tế, kế toán, thương mại, tài vụ, ngân hàng, kiểm toán, công pui tờ. Cây bút trong tay Lương bắt đầu hoạt động nhanh hơn, thằng này định mở trường đại học tổng hợp đây, sao nó không đi xe đến cơ quan nhỉ. Khánh này, chú thử tính xem hai lớp như thế cho khoảng bao nhiêu người, một tuần bao nhiêu buổi, mỗi buổi tốn bao nhiêu tiền. Khánh nghĩ giám đốc chưa đi học nên tưởng một lớp ngoại ngữ là để học tất cả các ngoại ngữ, còn một lớp kinh tế là để học những gì còn lại. Khánh nói một mạch: theo em thì ta nên đề nghị phòng tổ chức lên danh sách tất cả các chị em có nhu cầu học thêm và cũng xin phép ban giám đốc cho biết mỗi lớp học được chi bao nhiêu ngân sách, được mở những ngày nào, sáng hay chiều và bao nhiêu tiếng. Lương khua bút không ngừng, thằng này kinh thật, mình hỏi nó, nó hỏi mình, không biết bao giờ thì xong. Khánh này, chú phụ trách kỹ thuật chú có thể cho biết trình độ của chị em không. Khánh bụng bảo nhiệm vụ của mình là giám định chất lượng mặt hàng chứ có phải chất lượng nữ nhân viên đâu, nhưng anh vừa cười vừa nói không vấp từ nào: theo em thì chị em trong công ty chín mươi phần trăm đều tốt nghiệp đại học hoặc chính qui hoặc mở rộng hoặc chuyên tu hoặc tại chức, trong số đó năm phần trăm thạc sĩ, tiến sĩ và phó tiến sĩ bảo vệ trong nước hoặc nước ngoài và năm phần trăm nữa là

giáo sư, phó giáo sư và giáo sư danh dự được phong lần đầu, lần thứ hai và lần cuối cùng. Lương lật trang mới, bút nhảy múa tung bừng. Hóa ra chị em toàn là người có học không hiểu chồng con ra sao mà khủng hoảng đến nỗi phải tìm đến tận phòng giám đốc để tâm sự. Những nhà trí thức mà làm tình với nhau chắc lịch sự lắm. Lương định hỏi Khánh thêm mấy câu nữa nhưng nghĩ sao lại thôi, hẹn dịp khác sẽ bàn thêm về lớp bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ nữ nhân viên khiến Khánh buổi tối về đến nhà còn lo lắng. Anh thích tâm sự chuyện gia đình với giám đốc hơn, ít ra anh cũng cảm thấy có ích khi được giám đốc cử đi mua quà sinh nhật cho vợ vụ trưởng vụ kiểm toán, hay ra sân bay đón ông cụ thân sinh thứ trưởng phụ trách các khu vực phía Nam, hay đến nhà riêng chữa bệnh ghen cho Huyền, hay mang phong bì đến gặp hiệu phó trường cấp ba nơi em trai giám đốc vừa bỏ học tham gia đua xe máy Bờ Hồ. Anh định quay lại bảo mấy hôm nay con anh bị đi ỉa chảy vì dịch ỉa chảy đang ở trong thành phố, giám đốc phải phòng bệnh cho con giám đốc trước, anh sẽ đi mua thuốc mang đến tận nhà, rồi nhìn cánh cửa phòng giám đốc đóng chặt quá, im lặng quá, anh lại thôi, lòng cứ áy náy mãi. Khi Khánh đã ra khỏi phòng, đã quanh quẩn mấy vòng bên ngoài mà không biết có nên quay lại hay không, Lương mới ngồi xem lại những thứ anh vẽ trong lúc Khánh nói lúc nãy, phì cười khi đếm được đúng mười bộ phận sinh dục của phái nữ, phì cười khi thấy cái nào cũng chiếm một phần tư trang giấy A4, rồi lại nghĩ từ hồi ngồi ở cái bàn giám đốc này không hiểu sao cứ cầm bút lên tay là lại vẽ ra ngay cái của ấy, khéo hôm nào phải đi khám bác sĩ xem có bị bệnh lậu tay không, nếu có bệnh lậu mồm thì hẳn phải có bệnh lậu tay. Thế rồi Lương cảm thấy lo lắng. Anh ghét nhất là bệnh viện. Từ trước đến nay anh chưa bao giờ gặp bác sĩ và mọi bệnh tật của anh đều được trị bằng mỗi loại thuốc duy nhất là gừng tươi. Y học bao giờ cũng làm Lương đau quặn bụng. Suốt một tiếng liền anh tưởng tượng ra mùi cồn, mùi bông băng và ba lần suýt nôn ọe. Mười hai giờ trưa, Khánh quay lại phòng giám đốc rủ Lương đi ăn trưa để thông báo dịch ỉa chảy của trẻ con. Lương mặt xanh như tàu lá khiến Khánh hoảng sợ tưởng dịch đã vào đến cơ quan. Trong nhà hàng Đông Dương, Khánh càng hoảng sợ hơn khi thấy giám đốc ngồi bất động. Đã

chân gà rút xương chờ ba mươi phút trên mặt bàn vẫn chưa được kiểm tra chất lượng. Hai áo dài gấm đỏ đưa xong thực đơn tiếng Anh lại cầm đến thực đơn tiếng Pháp. Khánh cũng thêm được đứng lên, làm một cái gì đấy, lấy cho giám đốc lọ tương ớt, lau cho giám đốc cái thìa hay xin cho giám đốc một quả chanh tươi. Hai áo dài gấm đỏ tiếp tục đi ra đi vào. Lần cuối cùng, cả hai cùng lên tiếng: hai anh lấy thêm món khác. Không hiểu là câu hỏi hay mệnh lệnh. Khánh mừng quá, sáu mươi phút im lặng cuối cùng bị phá vỡ, giám đốc đã cầm lấy đôi đũa. Khánh ra hiệu cho hai áo dài gấm đỏ đi chỗ khác rồi e hèm bảo Lương: anh Lương ơi, bà bí thư quận vừa gọi điện cho em... Khánh dừng lại vì Lương đang gắp cái chân gà đầu tiên. Bà ấy thông báo quận đồng ý cho công ty mình mượn khu đất ấy vô thời hạn. Khánh dứt lời thì Lương bắt đầu huýt sáo rồi nói: Khánh này, chú biết không, chẳng cái gì làm anh sợ, tử vi phán anh luôn luôn được quý nhân phù trợ, nhất là phụ nữ. Khánh hạnh phúc vì thấy giám đốc không những đã khỏi bệnh mà còn quay ra tâm sự, lại còn khen chân gà rút xương hôm nay đúng là rút hết xương, rượu Martini hôm nay nửa chai vẫn chưa ngấm. Mười lăm phút sau được tận dụng tối ưu. Mười lăm tên món ăn được Khánh gọi lên. Mười lăm cái đĩa được hai áo dài gấm đỏ thay nhau bưng tới. Mười lăm mái nhà nằm trong khu bãi rác bị xóa sổ. Đám dân cư ngụ không biết quyết định này. Ai nhặt rác vẫn tiếp tục nhặt rác. Ai đi học vẫn tiếp tục đi học. Một cô sinh viên ngồi đếm những giọt mưa rỏ từ mái nhà xuống bốn chiếc chậu thau. Ngày hôm nay như thế là mưa cả ngày, như thế là anh không đến. Ngay từ hồi mới quen nhau anh đã bảo cô đừng bao giờ gặp nhau khi trời mưa. Cô không hỏi vì sao. Cô biết anh không thích các câu hỏi, nhất là các câu hỏi vì sao. Cô biết người Hà Nội gọi thế là tế nhị. Cô cũng biết người Hà Nội không thích hỏi han lằng nhằng. Cô cũng không hỏi han lằng nhằng khi anh đưa cho cô chiếc xi-líp sa-tanh đỏ riềm đăng-ten trắng. Cô mặc vào người rồi nhún nhảy theo một điệu nhạc tưởng tượng. Cô nhớ ngày xưa bố cô đi Liên Xô về dấu vòng bi xe đạp trong hai cây giò của nhà máy giò Mát-xơ-va, mẹ cô tiếc không chịu vứt đi, cả nhà được một bữa suýt cấp cứu. Đây là lần duy nhất bố cô xuất ngoại, cũng là chuyến xuất ngoại duy nhất trong nhà cô. Thế nhưng bố cô cũng chẳng mang được

cho mẹ cô chiếc quần lót nào. Hôm đầu tiên bố cô về, cô nghe bố thì thầm với mẹ trong buồng: bên đấy quần lót còn rộng và dày hơn cả ở nước mình. Bao nhiêu thất vọng mẹ cô đổ vào cái kéo nên hôm sau trên dây phơi có chiếc quần lót khoét rất quá tay từ chiếc quần mẹ cô được mua phân phối đợt mừng Tám tháng Ba năm trước. Cả mẹ, cả cô, cả lũ con gái lớp cô đều nói không hiểu tại sao nước mình vải đắt như thế và mọi người luôn nêu cao tinh thần tiết kiệm như thế mà lại phí phạm vải, để cho ra đời những cái quần lót bao giờ cũng to hơn mức cần thiết ba lần. Cô giáo dạy chính trị giải thích đạo đức một người phụ nữ phụ thuộc vào kích thước quần lót. Cả nước nhin mặt vì phụ nữ. Chính phủ phải ra chỉ thị cho các nhà máy may tuyệt đối chống hiện tượng ăn cắp vải khi may quần lót phụ nữ. Cô đã kể cho lũ con gái cùng lớp nghe về những chiếc quần lót Liên Xô rồi cả bọn đi đến kết luận là phụ nữ Liên Xô chung thủy hơn phụ nữ Việt Nam còn phụ nữ thời mẹ chung thủy hơn phụ nữ thời bà vì bà bảo ngày xưa chẳng biết xi-líp là cái gì. Bố mẹ cô không biết Hà Nội năm hai 2000 quần lót nhiều vô kể, cái nào cũng tiết kiệm vải, bé bằng nửa cái ngày xưa mẹ cô tự cắt. Người Hà Nội bảo bây giờ chẳng cần quần lót đũng dài để dấu tiền như sau Đổi Mới, có tiền cho vào mấy miếng đất là an toàn nhất. Bà cô cũng chưa nhìn thấy quần lót Hà Nội nhưng lo hơn bố mẹ cô, gặp cháu gái về quê là dúm cho một đôi quần lót khâu bằng tay, từ vải ka ki bộ đội, vừa rộng vừa dày, còn hơn cả tiêu chuẩn Liên Xô. Cô cảm ơn, cất vào túi nhưng tàu tới Hà Nội là vớt ngay ở sân ga Hàng Cỏ. Mười lăm phút sau tò mò quay lại, thấy bà bán hàng nước nhật vào lèn ẩm tích. Cô muốn đợi anh đến để có dịp mặc lại chiếc xi líp đỏ. Nhưng mùa này là mùa mưa. Mưa dai dẳng, nha khí tượng hình như cũng bó tay, không biết hôm nào trời hửng nắng. Hôm nay cả ngày đợi anh cô đã nghĩ không thể tưởng tượng nổi có ngày cô phải ghét mưa. Ba đứa bạn cùng phòng thì ngược lại. Hôm nào mưa là ba cái ri đô hoa đỏ nở tung tóe, phòng quá tải người. Chúng nó cười như nắc nẻ bảo nằm trong tay người yêu nghe mưa thú lắm, cả trong cả ngoài đều ẩm ướt thì mới gọi tình. Chúng nó chê sạch sẽ khô ráo như cô và anh chẳng khác gì nằm giữa bệnh viện. Mùa này chúng nó hạnh phúc, đỏ hồng như tôm bóc nõn. Người yêu của chúng nó đi dép nhựa quanh năm nhưng không bao giờ

ngại mưa. Thực ra, cô cũng chẳng có dịp nhìn kĩ vì vừa vào đến phòng là cả ba tiến thẳng vào ri đô rồi ở mãi đến giờ đi học cũng chưa buồn về. Giữa ba cái ri đô hoa đỏ cô chỉ biết loanh quanh dọn dẹp. Anh bảo từng đi nhiều nước và đã đến cả Băng-la-đét nhưng không thấy nơi nào cộng đồng ruồi muỗi gián chuột đông như ở đây, bằng chứng là ta quen đến nỗi cư xử với chúng khá thân tình, có giận lắm thì cũng đuổi sang nhà hàng xóm chứ chẳng nỡ tìm cách giết hẳn bao giờ. Anh cũng bảo anh rất lo vì trùng cả trái đất sẽ kéo sang cư trú ở nước mình bởi ngôn ngữ Việt Nam đã coi vi trùng cũng là những sinh linh và ông bà tổ tiên cũng dạy chúng ta không được sát sinh ngay cả những con nhỏ nhất. Cô sợ mất anh vì căn phòng lúc nào cũng bừa, lúc nào cũng ưu ái đám vi trùng và sâu bọ. Tính sạch sẽ của ba đứa bạn chỉ thể hiện ở những chiếc quần lót càng ngày càng nhỏ, càng ngày càng hay leo lên giày phoi, còn tính ngăn nắp thì chúng nó cười khẩy rồi bảo phòng có bốn em, mỗi em có một anh, mất điện cũng không nhằm được. Cô mua về ba cái vỉ ruồi, một cái bẫy chuột và nhận về phần mình việc đổ những loại vỏ. Hôm nay, sau khi vớt ra ngoài cửa bốn túi vỏ của cả tuần, cô nghĩ là cô đã không gặp may vì sinh ra ở nơi mà cái gì cũng có vỏ, vỏ nào cũng phóng khoáng, vỏ cam vỏ quýt vỏ bưởi vỏ mít đều đầy, bánh chưng bánh nếp bánh tẻ bánh giò bánh gai bánh cốm bánh do bánh nào cũng bọc rất nhiều vỏ bên ngoài. Có lẽ xã hội không ưa sự hờ hênh, cái cho vào miệng hàng ngày mà che đậy kĩ thế thì quần lót to cũng là chuyện dễ hiểu, văn chương chữ nghĩa hẳn miễn bàn, mỗi từ mỗi câu đều bọc bằng gấm nhung đỏ bằng lụa hoa vàng, người đọc chỉ biết đứng ngoài mà ngắm cho thích mắt, mà sờ cho thích tay, để các nhà phê bình tận dụng triệt để các phương pháp giải ám chỉ, giải tượng trưng. Đống rác Việt Nam mà bới ra thế nào cũng để lộ rất nhiều các loại vỏ bao giờ cũng thơm, bao giờ cũng mang tên vỏ trí thức, vỏ nhà thơ, vỏ người lao động, hẳn là phải sạch sẽ hơn các đồng rác nước ngoài toàn vỏ hộp đồ ăn trộn hoá chất. Đống rác Việt Nam vì vậy bao giờ cũng đến nằm ngay cạnh cửa ra vào, cạnh đầu nhà, ở ngay giữa phố đông người, mà không làm ai phải bịt mũi, đeo khẩu trang. Từ ngày ra Hà Nội, lúc nào cô cũng phải kiểm tra lại chiếc vỏ bằng phấn rôm trắng trên mặt, trên cổ, trên hai tay sao cho nó đừng theo gió mà

bay đi mất. Cô nghĩ một lọ phấn rôm trắng còn đắt tiền hơn ổi lần cái vỏ đạo đức của người thành phố. Vỏ đạo đức không có tiền cũng mua được. Người ta vừa lọt lòng mẹ đã học cách chui vào một cái vỏ đạo đức nào đấy nhưng không học cách chui ra, rồi vừa học sống vừa học cách bóc vỏ của người khác, vừa học nói vừa phải học cái vỏ đạo đức bọc bên ngoài từng câu từng chữ. Anh bảo cô phụ nữ chẳng bao giờ phải sợ ở trong trạng thái trần truồng bởi ngay cả khi trên người không có gì vẫn còn một lớp vỏ đạo đức, cho đến lúc chết vẫn tự an ủi đã nằm với chồng vì cha mẹ ông bà cụ kị đều dặn vợ với chồng là cùng chung một vỏ. Anh còn kể báo Phụ Nữ phỏng vấn một trăm cô gái bị mất trinh trước đám cưới, một trăm cô đều khóc, đều hối hận đã chót để người yêu bóc vỏ. Anh luôn luôn mở đầu cho cuộc gặp gỡ của anh và cô bằng bài ca ngợi mười phút tính cời mở của người phương tây, trời lạnh mà chẳng ai cần mang vỏ, nhất là phụ nữ, nhất là trên giường, cho nhận rất sòng phẳng. Mười phút sau đó được dành để than nỗi cô đơn của đàn ông Việt, đã bao trách nhiệm nuôi vợ, nuôi con, nuôi bố, mẹ, nuôi nhân tình, là thủ trưởng thì nuôi thêm nhân viên, là nhân viên thì nuôi thêm thủ trưởng, thế mà lên đến giường vẫn phải nhớ đến chiếc vỏ của đấng mày râu, phải dẫn đầu trong mọi động tác, chủ động trong mọi tư thế. Có đi xa mới biết được giá trị của đàn ông châu á, mới biết một nữ nhà văn Pháp nổi tiếng về giải Gông Cua, nổi tiếng xinh đẹp và khó tính, trong cả tiểu thuyết lẫn kịch bản phim đều phải nằm dưới một tay Nhật Bản và một tay Trung Hoa. Làm đàn ông Việt nếu chỉ ru rú trong nước nhìn cảnh đồng bào khác giới lên xe hoa ngoại kiều thì buồn lắm. Con gái đẹp bây giờ mỗi cô vài ba cái vỏ, cứ nằm xuống là mơ ra nước ngoài như thế thì nay mai các thế hệ con cháu chúng ta không thể tự nhận là con rồng cháu tiên. Ôi tiên gì mà tiên! là câu anh kết thúc, bao giờ dấu chấm than cũng rơi đúng vào lúc chiếc quần lót của cô tụt xuống, ôi chiếc vỏ gần như cuối cùng. Cô không ghen. Cô không trách những cái vật vãnh. Nhất là vào những lúc như thế, để cô lại có dịp biết rằng toàn bộ những chiếc vỏ trên người anh đều mua ở tư bản, kể cả chiếc xi líp đàn ông cũng gắn mác made in France. Khi cả anh cả cô chỉ còn mỗi người một cái vỏ đạo đức vốn chẳng thể nào gỡ đi, khi cả anh cả cô đã đổi chỗ nằm cho nhau đủ năm

lần, nhịp nhàng như năm ngón tay lồng trong năm ngón tay, cô mới bảo anh ngày nào cô cũng soi mặt vào tấm ảnh Madonna, mỗi ngày cô lại thấy gương mặt cô thay đổi, mỗi ngày cô lại thấy cô giống Madonna hơn. Nói rồi cô vụt đứng dậy bỏ lại năm ngón tay nằm trơ một mình, đến gần tấm ảnh và soi mặt vào đó, khiến anh không biết làm thế nào để chặn chiếu không bị bắn. Cuối cùng chiếc giường cũng vẫn được anh giữ sạch sẽ, chỉ có bức tường thì lấm chấm những giọt màu trắng đục, một lúc sau chuyển sang màu vàng, một lúc sau mang hình những bông hoa mai vàng giống hệt trên bức tường phòng ngủ ở nhà anh ngày chủ nhật trước Tết. Thế rồi anh đến bên cô để cùng nhìn vào tấm ảnh thì quả thật anh thấy mắt cô trùng khít với mắt Madonna, mũi cô cũng trùng khít với mũi Madonna, và cứ thế, môi trên với môi trên, lông mày với lông mày, gò má với gò má, cằm với cằm, môi dưới với môi dưới, cái nào cũng trùng khít vào cái nào, chỉ có tóc là không. Anh bảo tất cả con gái Hà Nội muốn trở thành Madonna nhưng chỉ có cô là đạt tiêu chuẩn. Từ nay anh sẽ gọi cô là Madonna. Quà của anh lần sau sẽ là bộ tóc vàng. Cô nghĩ ngoài cái vỏ Madonna ra, cô còn được anh tặng cho bao nhiêu là kiến thức. Cả năm trăm sinh viên trường cô có đứa nào biết châu Âu hiện đại đến mức thế nào, có đứa nào dám đối xử với tình địch như cô đối xử với những phụ nữ phương Tây mà anh cứ cời quần ra là nhớ tới. Anh cũng không ngờ. Anh cũng phải khen cô. Có thừa thời gian thì mới ghen Madonna ạ, người ta làm xong rồi đường ai nấy đi, thậm chí tên nhau cũng không cần biết. Cô mãi nguyện. Có ngày cô sẽ hiện đại hơn cả anh, hơn cả châu Âu. Cô tùm tùm hình dung anh cũng từng khuyên bản thân như thế mỗi khi trèo từ trên giường xuống dưới đất để khép lại cánh cửa sau lưng một người đàn bà không mang vỏ. Chắc trông anh lúc ấy tội nghiệp lắm, cô tự nhủ, đàn ông Việt dù cứng rắn đến đâu cũng vẫn chuộng tình cảm chủ nghĩa, vẫn thích được lau nước mắt cho người mình yêu. Đã hơn một lần cô thử gọi anh là anh bé bỏng của em nhưng lần nào cũng thấy cái câu cửa miệng của phương Tây ấy khi được chuyển sang tiếng mẹ đẻ nghe chướng vô cùng. Anh cũng tâm sự với cô là đàn ông Việt đâu được tiếng là lãng mạn, đặt chân đến nước ngoài là thành khó yêu, chẳng ai dám đứng đến cảm ý trung nhân, đến năm 2000 một phen chiều

cao khác nhau vẫn khiến bao cuộc tình đổ vỡ. Khi anh đi rồi, cô còn ngồi lại thêm một mình mà nghĩ rằng Madonna bị giày vò trước đám đông cũng chỉ là một cái vỏ ca sĩ còn dày hơn vỏ quít Hải Hưng. Madonna chắc cũng khó lấy chồng, chắc cũng tội nghiệp như đời sinh viên của cô. Cô có chui vào chiếc vỏ Madonna cũng chẳng phạm tội ăn cắp hoặc tội mất dạy. Mùa này mưa nhiều hơn nắng. Cô ở nhà học nhẩy. Cô sẽ học nhẩy như Madonna. Học nhẩy dễ hơn học hát vì cô có hai chiếc đùi dài nhưng giọng lại ngắn. Cô không cần thầy dạy vừa chẳng phải trả tiền lại đỡ bị lo bóc lột vỏ. Cô chưa có cả vô tuyến lẫn video để bắt chước Madonna. Nhưng cô nghĩ cô có năng khiếu và thời gian. Sau Tết âm lịch, cả lớp chẳng ai đi học. Bọn con trai giết thời giờ ngoài hàng nước, ngóng tiền bố mẹ bán thóc gửi từ quê lên. Bọn con gái hết rúc rích sau ri đô lại lo giặt và phơi xi líp. Ba đứa bạn hôm nay đến lượt phải nhường phòng đều bảo cô gặp may rồi hậm hực bỏ đi, bao nhiêu tiền dốc cả vào quán cà phê đầu ngõ, vừa uống cam nóng vừa ngó đùi Madonna. Mùa đông Hà Nội không còn biên giới giữa chiều và tối. Bầu trời lúc nào cũng nặng, chỉ cần một cơn gió thoảng qua là òa lên khóc như phụ nữ Hà Nội năm 2000. Những quầy hàng ở tầng trệt thờ ơ nhìn nhau, thờ ơ đợi một cái cửa đóng lại là cả bọn đóng theo. Những bóng đèn công cộng mệt mỏi chẳng biết đợi gì nên đành chờ đêm xuống. Người đi đường uể oải chui từ chần ra, bước vài bước lấy lệ rồi lại quay về nhà chui vào chần tiếp. Cô nhập vào đám phụ nữ đi mua thức ăn cho bữa tối. Hai cái chợ con cách nhau một trăm thước, lác đác mấy gánh rau mùa đông, vài con cá ngáp trong ba chiếc xô nhựa, dăm mẹt thịt không hiểu bò hay lợn và hai rổ bún chơi vơi. Các cô bán hàng uể oải mời khách, khách mua cũng uể oải mặc cả. Cô nhớ ra là cả ngày chưa có bữa nào vào bụng nhưng không biết mua gì nên len qua những con cá đang ngáp, đi tiếp ra phố, ra tận đại lộ chính một bên dẫn về trường đại học, bên kia chạy một mạch bảy ki lô mét tới trung tâm thành phố. Trên người cô bây giờ là chiếc xi líp sa tanh đỏ riềm đăng ten trắng. Không người đi đường nào nhìn thấy. Lầm nhấm một bài hát tiếng Anh mà cô bắt đầu học từ ngày ra Hà Nội, một bài hát của Madonna. Cũng không người đi đường nào nghe thấy. Cô nhún nhảy theo điệu nhạc tưởng tượng. Hơn bao giờ cô muốn được cởi hết

những thứ vô linh kinh trên người, được là người phụ nữ đầu tiên cởi đi cái vỏ đạo đức, ngày mai công an có thông báo về trường, trường thông báo về khoa, khoa thông báo về địa phương, địa phương thông báo cho phụ huynh cô cũng chẳng sợ. Mùa đông Hà Nội chẳng còn biên giới giữa chiều và tối. Trời đã mưa ba ngày liền vẫn còn muốn mưa. Đi được hai ki lô mét. Qua được bốn cái chợ và sáu khu tập thể năm tầng, vẫn chẳng người đi đường nào đến gần để làm quen với Madonna. Cô cứ đi dưới trời mưa như thế, mà thương cho buổi tối Hà Nội vừa lạnh vừa ướt, mà thương cho cái vỏ Madonna chưa hoàn thiện nên chẳng ai thèm nhìn, để cô có dịp đi bộ thấy phố Hàng Điếu không bán điếu mà bán chè thập cẩm, phố Hàng Gà không bán phở gà mà bán phở bò, phố Hàng Than không bán than mà bán quần áo, phố Hàng Giầy không bán giầy mà bán khăn mặt, phố Hàng Chiếu không bán chiếu mà bán băng dính và dây cước. Cũng là một dịp để cô nghĩ thêm về những chiếc vỏ của phố phường Hà Nội, cũng năng động như kế hoạch đô thị hóa của ủy ban thành phố. Tám giờ ba mươi cô bỗng muốn quay lại phố Hàng Điếu để ăn thêm một bát chè thập cẩm thì mười lăm phút sau lại thấy mình đang đứng trong phố Hàng Hòm có bán bột màu đủ mười hai màu. Trời vẫn mưa, vẫn lắc rắc như rây bột. Những túi bột màu để mở tha hồ hứng nước cho thêm nặng. Ba mươi cô bán hàng vậy gọi cô rồi rít từ cả hai bên vỉa hè, tưởng cô mới từ nhà quê ra học thi vào trường sư phạm nhạc họa. Cô nghĩ trung tâm thủ đô khác hẳn cái chợ nghiệp dư ở khu nhà cô, rồi đưa hai chiếc túi về phía bên phải theo đúng một điệu nhảy cô vẫn học tại nhà thì lại rơi ngay vào một phố khác bán toàn chậu và thùng bằng đồng. Cô đi tìm tên phố mới nhìn thấy ba chữ phố Hàng Thiếc. Năm phút sau cô tới phố Hàng Đồng, đếm một lúc được ba mươi cái chảo bằng thiếc, nắp đậy sau mỗi cái chảo là một cô hoặc một anh, trông cũng không Hà Nội hơn cô là mấy, người nào cũng nhìn cô ba mươi giây. Ba mươi giây vừa vắn đủ để bóc đi chiếc vỏ Madonna vẫn còn nhà quê, vừa vắn để hỏi em gái ơi mua gì. Cô không dám cất tiếng hỏi đâu là phố Hàng Điếu, đâu là cửa hàng chè thập cẩm ngon nhất Hà Nội, đâu là quán cà phê của nữ diễn viên điện ảnh Hoa Quỳnh, vì sợ để lộ gốc gác của mình, vì sợ bị bắt nạt, để cho ba mươi cái chảo thiếc bảo nhau con này đã nhà quê lại còn hỗn, thích

đi ngắm mưa thì cứ việc đi, bọn du côn phố Hàng Bè chúng nó hiếp cho một trận biết thân. Nghe vậy, cô rẽ vọt sang một phố to đi mãi cũng đến một phố nhỏ nhưng rất đông, mỗi số nhà là một cửa hàng bán bún, hơi bốc nghi ngút. Cô tiếc đến phố Hàng Bún mà chẳng được dừng, nghìn rưởi Việt Nam đồng chắc cũng được bát nhỏ nhất. Tiếc xong lại tự bảo ra Hà Nội tiếc thì đứt ruột mà chết rồi rẽ sang phố bên cạnh, không to cũng không nhỏ. Ngay lập tức cô lạc vào năm ngọn núi màu hồng, năm giọng Hà Nội gọi: em ơi mua giấy vệ sinh đi, made in France đấy. Cô chưa hiểu giấy vệ sinh là giấy gì thì năm giọng Hà Nội khác lại gọi: em ơi mua băng vệ sinh đi, made in Japan hay made in Italia. Không ai nhắc đến đồ Tàu, đồ Thái. Cô lo bị chửi như ở phố Hàng Đồng nên quay sang hỏi một anh Hà Nội đứng ngay bên cạnh đây có phải là phố Hàng Vệ Sinh không. Mười giọng Hà Nội đồng thanh thôi về quê đi em, phố Hàng Bún phố cổ Hà Nội xịn của người ta, ủy ban thành phố muốn đổi tên cũng còn phải hỏi Uy nét xì cô nữa là em. Cô vọt vàng chạy một mạch qua năm phố, đến ngã tư chưa biết đi về phía nào thì thấy một anh công an đứng trong bóng tối bên kia đường. Hai phố cắt nhau phố nào cũng rầm rập xe máy, cô phải mất năm phút mới qua được hè đối diện. Một tiếng còi rất to làm cô ngỡ anh công an gọi cô vì tội vượt đèn đỏ. Hai chiếc xe máy made in Japan mỗi xe một cặp bất ngờ dừng lại làm bùn bắn cả lên đùi cô. Đang đợi bốn tiếng xin lỗi Hà Nội thì cô nghe thấy anh công an bảo: ra chỗ khác cho người ta phạt xe máy ngược chiều. Giọng anh nghiêm đến nỗi cô hoảng hốt leo thang lên một chiếc xích lô đang đợi khách trên vỉa hè. Anh lái xe còn rất trẻ, giọng thân tình: em đi phố hàng nào. Cô nghĩ một lúc rồi bảo: anh cho em lên phố Hàng Buồm. Anh lái xe cười phá lên: em ơi lên Hà Nội đừng đùa cho người Hà Nội làm việc nhé. Anh em mình đang ở phố Hàng Buồm chứ còn phải đi đâu. Cô hoảng quá không dám nói gì. Anh lái xe lại hỏi: có phải em muốn lên Hàng Điếu ăn chè thập cẩm không. Cô gật đầu rồi năm phút sau cô bảo cô quý anh như anh trai cô ở nhà. Anh nói anh cũng quý cô như em gái, anh tên là Ba Duy, để anh khuyên cô một câu là đừng có bao giờ tin vào tên phố ở Hà Nội. Anh đạp xe ba năm nay rồi anh biết, phố hàng Buồm nhà nào cũng bán chim quay hoặc lợn quay hoặc vịt quay hoặc ngỗng quay,

có mỗi một cửa hàng bán tranh liều mạng xông vào được nửa năm nay lại phải ra đi nhượng ga lơ ri cho một cửa hàng bán cả bốn thứ thịt quay. Anh bảo người Hà Nội bây giờ ai cũng biết lên phố Hàng Vải để mua gỗ còn lên phố Cầu Gỗ để mua vải, lên phố Hàng Mành để ăn mẳm còn lên phố Hàng Mẳm để mua mành. Cô nghĩ qui luật thủ đô rắc rối thế này, năm năm đại học không thuộc hết tên phố Hà Nội. Xe xích lô đang đi đột ngột dừng lại, ép sát một góc vỉa hè sáng trưng năm mươi cô gái may-ô đỏ, quần đùi đỏ, guốc đỏ, cốc chè trong tay cũng màu đỏ. Vừa thấy cô, năm mươi đôi môi đỏ chúm chím: em ơi vớt cái xi líp si đa phố Hàng Bông Thọ Nhuộm đi, muốn thi mít 2000 thì phải có xi líp xịn. Cô đính chính xi líp của cô xi líp made in France nhưng chẳng ai buồn nghe. Cô lại nói tiếp cô đang học năm thứ nhất đại học Hà Nội, thẻ sinh viên đây, thẻ đoàn viên đây. Cũng chẳng ai buồn nhìn. Năm mươi bàn tay bôi móng đỏ uể oải quấy chè. Cô cũng gọi hai ly. Cô cùng anh xích lô ngồi cạnh một cái bàn sơn đỏ. Sau đó cô chẳng nhớ gì nữa. Trong đầu truyền hình trực tiếp cuộc thi hoa hậu báo Phụ Nữ. Chiếc xi-líp đỏ riềm đăng ten trắng theo cô ra trước hàng ngàn khán giả. Sân khấu rực rỡ. Nhạc sống. Hoa tươi. Đèn màu. Ban giám khảo đưa ra bảng điểm. Hội trường nín thở. MC đọc tên, số báo danh, địa chỉ. Các á hậu kêu thất thanh. Tên cô vang lên cuối cùng. Tai cô ù đi. Tiếng vỗ tay như sấm. Cô không kịp kiểm tra cả tên trường, tên lớp. Hình như quê quán Kim Thi Hải Hưng thì thành Quyết Thắng Hà Sơn Bình. Không biết Quyết Thắng là làng nào mà cả nước bị ám ảnh. Cô run rẩy, nước mắt lã chã rơi xuống bó hồng đỏ cầm ở tay. Một vài giọt còn lăn cả vào chiếc xi líp đỏ nhiều ý nghĩa. Mẹ cô chắc cũng xem vô tuyến nhờ nhà hàng xóm để đỡ mặt xúc động khi cô trả lời ban giám khảo: người em yêu nhất trên đời là bố mẹ em. Anh cũng không bỏ qua cuộc thi hoa hậu, anh bảo xem để biết thời trang nước mình đi được đến đâu. Nhưng cô biết là anh không giận câu trả lời của cô, anh thừa hiểu đây là chiếc vỏ đạo đức, chiếc vỏ cô buộc phải giữ lấy để trở thành thiếu nữ đẹp nhất Hà Nội năm 2000. Anh xích lô lên tiếng hỏi: em có biết nguồn gốc của chè thập cẩm không. Cô vẫn đang trong phút đăng quang truyền hình trực tiếp. Cô nghiêm trang trả lời: em là sinh viên năm thứ nhất đại học Hà Nội. Ngày nào khi ra khỏi lớp, em cũng đến phố

Hàng Điếu để ăn một ly chè thập cẩm, chè thập cẩm là một hỗn hợp mười thành phần khác nhau, nguồn gốc của nó là Sài Gòn. Anh xích lô im lặng khuấy chè. Khuấy hết năm lần, anh nói: chè thập cẩm vượt một nghìn ki lô mét ra đến Huế thì còn bảy thành phần, vượt thêm một nghìn ki lô mét nữa ra đến thủ đô chỉ còn lại đậu đỏ và đá. Cô không phản ứng, vẻ mặt vẫn nghiêm trang. Anh nói tiếp: ba má anh là người Nam tập kết, cưới nhau ở Hà Nội, sinh anh ở Hà Nội, thế mà chỉ đợi bảy năm là quay về quê hương bảo nhớ nước dừa quá. Anh thì ngược lại, hai mươi năm mới biết rau diếp cá không phải là rau diếp nên không chịu được cơm Nam Bộ, ở Sài Gòn hai tuần để ba má vui, để sút năm cân rồi lại về Hà Nội. Hai cốc chè đã chảy hết đá, nằm lại nguyên vẹn từng ấy hạt đậu, đỏ như thế trên chiếc bàn sơn đỏ. Anh đứng lên đưa tay cho cô bắt. Anh bảo chúc em vui nhé, anh phải làm nốt cuộc xe cuối cùng. Cuộc xe cuối cùng bao giờ cũng để đưa người nhà quê lên tàu Thống Nhất, thăm chợ Bến Thành, lễ chùa Thủ Thiêm, ăn chè thập cẩm. Cô chào anh rồi đi bộ ra bến xe buýt. Một cách nghiêm trang. Đêm hôm đó cô mơ có một chiếc máy bay nhỏ màu trắng mang cô đi thật xa, đến một nơi trời không mưa nửa năm liền. Chị hành khách ngồi cạnh chưa gặp bao giờ nhưng không hiểu sao cô lại biết tên là Phượng, nhà báo, người Hà Nội. Những đám mây chui qua cửa sổ len lỏi trong khoang máy bay. Cô chạm tay vào thì biến mất. Một lúc sau lại thấy quần quanh cổ như khăn len lông cừu. Chiêu đãi viên phục vụ nước giải khát. Mỗi hành khách được một chè thập cẩm, ly thì bằng nhựa nhưng có phủ dừa nạo bên trên. Hai chị em thích thú nhặt bỏ vào mồm. Nhai mỗi răng, lại nghĩ rằng đây là những sợi ni lông. Rồi lấy thìa đẩy ra để khuấy, khuấy mãi, nát cả ly nhựa cũng chỉ tìm được những hạt đậu đỏ của cốc chè phố Hàng Điếu. Chưa bao giờ cô thất vọng như thế. Vietnam Airlines tiêu chuẩn quốc tế hóa ra cũng không tôn trọng âm thực nước chủ nhà. Bỗng mấy bàn tay đập vào người. Rồi ai đó bảo mười hai giờ trưa rồi dậy đi, dậy mà xem trời mưa. Những đám mây trên con đường nhỏ đầy bùn trước cửa khiến cô nhận ra rằng cô vẫn đang ở Hà Nội ẩm ướt còn chiếc máy bay trắng khổng lồ của Phượng giờ này đang hạ cánh xuống một đường bay trắng muốt như muối chạy dài từ buổi tối hôm trước tới tận thành phố Sài Gòn. Vừa chui từ trong

máy bay ra, đặt chân lên sân bay Tân Sơn Nhất, Phượng đã thèm nước đá. Mùa này, Sài Gòn ngọt ngọt. Thành phố sáu tháng không được uống một giọt mưa nên sáu giờ chiều nào cũng phải tự tắm mát bằng những bài hát chuyên đề mưa, hát từ những cửa hàng băng nhạc Vina có mặt trên tất cả các vỉa hè và những cốc nước đá bốc hơi dưới nắng mặt trời. Bắc Nam nếu không nhờ vào con tàu Thống Nhất mỗi ngày một chuyến đều đặn thì vẫn tiếp tục chia đôi mỗi bên một nửa. Người Việt thích đi máy bay hơn vì cứ trèo lên máy bay là được cảm giác đi ngoại quốc, mà lại không cần phải dùng đến ngoại ngữ. Năm 2000, Sài Gòn đếm được một nửa số dân nội thành gốc Bắc, một nửa số dân có nước da trắng hơn, nói tiếng Việt có dấu, biết tính nhẩm không cần dùng máy tính. Một lần vào đầu năm một buổi tối trái mùa, nóng không thể mua được nước đá vì cả khu phố mất điện, Phượng buồn bã phát hiện rằng Hà Nội thơ mộng chưa bao giờ hấp dẫn nổi người Nam. Phát hiện này ám ảnh cô mất hơn một tháng và trong suốt một tháng cô ăn bằng một nửa thường lệ, lúc đi cũng ngáp, lúc ngồi cũng ngáp, lúc xem vô tuyến cũng ngáp, lúc cười cũng ngáp, kỳ lạ hơn cả là cứ nhìn thấy kiến thì giết. Lúc đầu ở tòa soạn vì sợ bẩn cô dùng luôn những bức thư bạn đọc để lót tay, sau đó cô bỗng nhận thấy rằng những lúc sẵn kiến cô không ngáp một chiếc ngáp nào, sau đó cô còn đi tới một kết luận khác là giết kiến bằng ngón tay trở để trần còn thú vị hơn. Ngày thứ hai đầu tuần nào cô cũng tìm được năm mười con kiến đỏ đến từ đằng sau chiếc cửa gỗ sơn xanh lá cây. Năm mười trong tám giờ làm việc không kể ăn trưa cũng là một thành tích, vì những ngày trong tuần kiến đến ít hơn, những ngày trong tuần kiên nhẫn của cô cũng đến ít hơn. Cho đến một lúc, cô chợt tự hỏi không biết ở Sài Gòn có kiến không. Cho đến một lúc cô bỗng không hiểu cô sẵn kiến như thế này là vì Hà Nội hay vì Sài Gòn. Cho đến một lúc tình cờ cô nhận được một trang báo đăng cùng một lúc hai tin mới, một là đội bóng đá Công An Thủ Đô thắng đội Công An Sài Gòn một không, hai là có một bác sĩ Sài Gòn chữa được tất cả các bệnh kỳ lạ bằng phương pháp Sài Gòn. Cô ngừng giết kiến, còn trang báo thì được gói lại kỹ lưỡng trong hai chiếc khăn mùi soa chiếc đỏ chiếc vàng, sau đó được đặt dưới những trang thư bạn đọc để chờ cuộc đi Nam của đúng một tháng sau. Câu

chuyện kiến được cô giữ kín, ai cũng nghĩ là cô lại mang thai lần thứ hai, hoặc cô bị mắc bệnh viêm gan siêu vi trùng. Chuyển đi Sài Gòn của cô nằm trong bản hợp đồng tạm thời chung sống hòa bình với loài kiến ít nhất là đến hết năm 2000. Nhưng khi đã ra đến cửa sân bay, cơn khát nước đá cũng đã nói với cô rằng nóng như thế này cô sẽ không tìm nổi một con kiến nhỏ trong khách sạn mà cô sẽ đến ở trung tâm thành phố. Nước đá ở đây đắt hơn Hà Nội. Người đông hơn, da đen hơn, mặc quần đùi nhiều hơn. Cô mua một cốc nước đá nhỏ, biết rằng thế nào cũng có pha đường hóa học, thế nào cũng có thêm một chút nước chè và thế nào nước chè cũng làm cô nhớ đến một anh Khánh trong muôn vàn anh Khánh mà cô đã gặp hoặc chưa hề gặp nhưng bao giờ cô cũng có cảm tình ngay với tất cả các đàn ông tên là Khánh, thế nào cũng nhớ da diết. Khánh hình như đã là người yêu mười lăm năm trước của cô khi cả hai cùng nhảy vào một ước mơ miền Nam. Tỉnh dậy ở Sài Gòn sau ba ngày hai đêm nằm giường tầng mới thấy ở đây cũng có nhiều nhà quê, mà lại đông và nhà quê gấp đôi Hà Nội. Chắc chắn không phải vì thế mà cái gì cũng nhân đôi, giá cả, tốc độ, không gian. Ngày ở Hà Nội không dài quá mười tiếng và trong khi người Hà Nội đã nằm trong chăn, đã kịp mơ được một giấc mơ thì dân Sài Gòn vẫn lang thang ngoài phố, ăn tô hủ tiếu đêm, mua thêm vài băng nhạc nhẹ Vina, còn tâm hồn thì sang tận bên kia bờ Thái Bình Dương xin về dăm cây bút bic, mười cục xà bông, vài vỉ thuốc kháng sinh để nuôi sống một gia đình. Vật chất giúp đỡ tinh thần là thế. Phượng và Khánh không biết có yêu nhau hay không cứ một ngày trên hai Phượng nghĩ là có, rồi một ngày trên hai cô đi ăn kem cốc một mình. Lần đầu gặp nhau ở quán Tàu Bay nổi tiếng Sài Gòn, Khánh đang nhận nặn nhật từng cọng giá từ tô phở to bằng một cái chậu vớt xuống găm ghế, Phượng nhận ra những cử chỉ miền Bắc mà cô rất muốn có đủ can đảm để làm. Còn Khánh thì hoàn toàn thất vọng không phải vì bát phở đắt gấp đôi ngoài Bắc, không phải vì khăn trải bàn có rất nhiều hoa, không phải vì bát phở có một nửa là giá, nửa còn lại chia ba hai phần là nước một phần là cái, mà vì tương tàu lại có màu đen chứ không đỏ như tương ớt quê anh. Rồi đúng vào lúc Phượng đang vất vả nặn ra những cọng húng quế, bằng hai ngón tay, rồi kín đáo đặt chúng lên mặt bàn, giữa

những bông hoa mà cô vừa mới phát hiện rằng chúng không được vẽ thêm cành thêm lá, cô chợt nhận thấy có những tia mắt không biết là của ai đến đậu ngay trên cổ cô lúc nào cũng kín đáo giữa hai ve áo Hà Nội. Nhưng rồi cô cũng không để ý rằng ngón tay trở của mình đang nghiền nát những ngọn rau húng vừa mới được nhặt ra trên mặt khăn trải bàn. Bây giờ nhớ lại, cô thấy động tác ấy giống hết lúc cô giết kiến và còn nhớ thêm rằng cuối cùng cô cũng nghe thấy anh hỏi: em tên gì. Mười lăm ngày sau anh bảo lúc ấy anh định gọi cô là Lan, vì ở miền Bắc cô gái nào cũng tên là Lan. Hai mươi ngày sau anh mới nói tên Phượng của cô không đẹp bằng tên Lan, nhưng không sao. Ngày thứ ba mươi anh khen cô có cá tính. Ngày thứ ba mươi mốt anh không đến gặp cô, cho đến tận bây giờ, mười lăm năm đã trôi qua. Ngày thứ ba mươi hai cô lên tàu về Hà Nội, tự nhủ đã chẳng mất gì, cũng chẳng được gì. Nhưng ngày thứ ba mươi ba nằm dài trên giường tầng thứ ba, lắng nghe tiếng còi tàu, tiếng rít chổi tai của bánh xe sắt và đường ray sắt, cô lại thay đổi ý kiến. Cô cho rằng cô được cái kỷ niệm, lúc nào nhớ thì lấy ra nhớ lại cho đỡ nhớ. Hôm nay ở Sài Gòn, mười lăm năm sau kỉ niệm, cô cũng nhớ được rằng cô đã không nói tên cô cho anh ngay lập tức, bên hai bát phở nguội. Cô chỉ đứng dậy khi không còn một ngọn húng nào để nghiền nát. Anh cũng đứng dậy. Anh nói thêm nước chè quá, chè Thái Nguyên, nóng và đặc. Chỉ có thể thôi nhưng cứ mỗi lần vào Sài Gòn, cứ mỗi lần uống nước đá ở Sài Gòn cô lại nhớ đến anh. Bởi vì nước đá Sài Gòn bao giờ cũng có một chút nước chè nhạt, một chút thôi cho đủ nhạt. Có lần anh bảo dân Hà Nội trọng miếng ăn quá, anh mà hôn em anh sẽ ngửi thấy mùi cá bởi em vừa ăn rau diếp cá. Cô nghĩ rằng anh muốn hôn cô nhưng cô lại buột miệng kể rằng trước khi đi chơi đã đánh răng rất kĩ nhưng vẫn không hết mùi cá, mùi sầu riêng, mùi nước dứa. Lần ấy anh đã không hôn cô, hoặc đã không đề nghị hôn cô một cách trực tiếp hơn. Kinh nghiệm Phượng rút ra sau này là trong tình yêu không bao giờ được buột miệng. Sự ra đi của Khánh, được cô lý giải một cách chính thức là chỉ vì những cái tên Lan. Anh đã chẳng gặp một hoặc nhiều cô Lan nào đó trên đường tới chỗ hẹn, ngày thứ ba mươi mốt, trên một vỉa hè Sài Gòn, các cô Lan dĩ nhiên đều không biết nước cốt dứa là gì, sầu riêng là gì, rau

riếp cá là gì, vì đã tên Lan chắc chắn phải là nhà quê miền Bắc hoặc ít ra cũng các làng Quyết Thắng Hà Sơn Bình. Dù sao trong vòng mười lăm năm sau cô cũng có một vài dịp được hôn, một vài thất vọng, một vài hối hận, lần nào cơ quan khứu giác của cô cũng hoạt động tối đa để phát hiện mùi cá mùi sấu riêng hoặc mùi xà phòng của nước cốt dừa. Những năm tám mươi trên thực tế là những năm đẹp nhất, hoặc vệ sinh nhất, rất hiếm khi mũi cô phải chiến đấu với mùi thịt cá. Thịt cá hiếm như những nụ hôn vất vả lắm mới kiếm được một chiếc. Mùi tỏi lúc ấy cũng thơm hơn bây giờ bởi nó đi kèm phần lớn với rau tươi chứ chưa xèo xèo trong dầu mỡ. Mùi tỏi lúc ấy yếu ớt hiện diện ở một vài bếp cá nhân chứ chưa sức nước tuôn ra từ hầu hết các nơi có khói như năm 2000. Không phải bếp nhà nào cũng có mùi tỏi. Một chút mùi tỏi trong quần áo, trong miệng đối với phần đông lúc ấy có thể đổi lấy một chút hạnh diện. Ai cũng biết tỏi để xào thịt bò, pha nước mắt chấm cá, chấm chả, chấm nem. Người ta cũng dễ dàng phát giác khi tỏi đi cùng với các đồ ăn không thuộc những món kể trên, nhưng ai cũng hiểu và chấp nhận. Dầu sao thì tỏi cũng chưa bị chung số phận với những gia vị khác trong kho tàng ẩm thực Việt Nam. Nhiều bậc cha mẹ đã lo phát khóc đến thế hệ con cháu không còn biết thế nào là sả, hồi, quế, đinh hương. Sự vắng mặt của những gia vị này tất nhiên dẫn đến sự vắng mặt của những món được coi là cổ truyền. Điều nguy hiểm hơn là những năm ấy có nhiều dấu hiệu của sự man trá trong bếp núc. Năm một nghìn chín trăm bảy mươi chín, giữa Phượng và chị cô đã có một thời gian im lặng khá nặng nề. Mới đầu bố mẹ Phượng tưởng lý do là thầy giáo phụ đạo ngoại ngữ hoặc hai cái áo Tết một đỏ một vàng để cuối cùng phát hiện ra rằng hai chị em đã tranh cãi nhau kịch liệt về tên của món súp cả hai đã được ăn trong nhà hàng đặc sản phố Lý Quốc Sư, nhân dịp người chị họ Việt Kiều của mẹ về thăm đất nước. Phượng thì bảo đó là súp vây cá mập, Tuyết thì cả quyết bát của cô có mùi lươn, vừa tanh vừa ngậy. Những năm tám mươi là những năm của người ăn chay bất đắc dĩ. Đến năm 2000 thì ăn chay là quý tộc. Bạn bè gia đình chẳng ai hiểu lí do nào khiến Phượng, năm một nghìn chín trăm chín mươi, bỏ những cái tên Khánh để lấy Bình, nhà quê cả người lẫn nghề. Chỉ mình Phượng biết và âm thầm hối hận, ngay

đêm tân hôn, khi phát giác ra rằng đám cưới của hai người là cơ hội duy nhất để Bình bày tỏ tình cảm của anh với các món giàu chất dinh dưỡng. Cơ quan khứu giác của Phượng từ ngày quen Bình ngỡ được bước sang giai đoạn nghỉ ngơi hóa ra lại có cơ thường xuyên phải trực chiến. Khổ tâm nhất là chỉ ít lâu sau khi chung sống, nước Việt bước vào thời kỳ mà các du khách Pháp gọi theo cách Pháp là Doi Moi. Nước Việt xóa sổ chế độ tem phiếu hai lạng thịt một đầu người mỗi tháng. Bộ Nông Nghiệp nơi Bình chồng Phượng làm việc trở nên một trong những bộ được nhà nước cũng như nhân dân chăm sóc chu đáo. Thế là từ biệt ba cốc nước chè loãng cùng tám giờ vàng ngọc Bình xách cặp đi khắp nơi, không quên mang theo vài tuýp Colgate made in France dặt gấp chục lần thuốc đánh răng nội địa, không quên đều đặn mỗi ngày ba lần súc miệng bằng nước sát trùng, ba lần vào buồng tắm chỉ để rửa đi hương vị của các đặc sản địa phương bao giờ cũng nặng mùi địa phương, bao giờ Phượng cũng nhận ra vào mỗi buổi tối êm đềm khi Bình trở về nhà. Phượng quyết định tự tay soạn va ly cho chồng mỗi khi anh đi công tác xa. Một chục bộ quần áo chạy từ màu trắng đến ghi sáng của Bình được thay bằng hai chục gói mì ăn liền Vifon. Bình cố không nhắc nhở khi giải thích cho vợ mỗi lần đi họp về anh đều đánh răng súc miệng rất kỹ tổng cộng là sáu lần một ngày nhưng làm sao được công tác nào mà chả phải gặp lãnh đạo, lãnh đạo nào mà chẳng cục bộ địa phương, vừa chiêu đãi thịt gà giò lựa lại trình trọng mang ra vài chén mắm, mắm nào mà chẳng nặng mùi, càng nặng mùi càng cục bộ địa phương. Nghe chồng bảo em nên nhìn xa trông rộng, mắm biết kíp hợp đồng không phải là mắm bình thường đâu, Phượng buồn rầu nghĩ Bình không dám nói thẳng ra rằng nghề của anh toàn tiếp xúc với đồng ruộng, làm sao thoát được mắm tôm thịt chó. Mỗi khi soi gương thấy mũi phình to hơn, Phượng lại tiếc giá như ngày ấy đừng vội vàng lên tàu về Bắc, đừng sợ mất một cái gì, cái gì không có nghĩa là tiền. Dầu sao mùi trái cây Sài Gòn cũng dễ chịu hơn các loại mắm nhất là mắm miền Trung, các loại thịt chó nhất là chó Tây, nhất là chó Nhật. Vào một buổi tối không nóng không ẩm không mất điện Phượng tự dưng nói với chồng tại sao anh không chuyên nghề mà đi dạy học. Làm nhà giáo không khó hơn làm nông nghiệp. Làm nhà giáo ít ra

cũng được cái danh dự. Danh dự nhất là không phải đi xếp hàng mua cam ngoài chợ, nhất là vào dịp Tết nguyên đán và cuối niên học, khi cam Hà Nội tăng giá đột ngột. Danh dự hơn nữa là ngày hai mươi tháng mười một học sinh đến xếp hàng ngoài cửa. Cả khu tập thể ai cũng biết anh là nhà giáo. Danh dự nhà giáo cũng tròn trịa không phải như một quả cam mà như rất nhiều rất nhiều quả cam quả nào cũng tròn các học sinh và phụ huynh đem đến tặng thầy. Ngày hai mươi tháng mười một là ngày hiến chương các nhà giáo từ lâu đã tự động đổi tên thành ngày hiến cam các nhà giáo. Nhưng rồi ước mơ của Phượng cũng nhanh chóng thay đổi, năm 2000 danh dự người Việt không còn là những hình tròn thật tròn, mà được giấu trong những chiếc phong bì nhỏ bé, có mở ra mới biết đây là tiền. Người Việt hiện đại tế nhị hơn người Việt truyền thống. Rồi cũng vào một buổi tối êm đềm không nóng, không ẩm ướt, không mất điện, không có Bình nằm kề, Phượng kê thêm một chiếc ghế vào đầu giường để làm bàn, rồi bắt đầu viết nháp một bài luận văn chưa có đề tựa nhưng cô biết rằng thế nào cô cũng sẽ chuyển thể sang văn vần, hoặc trường ca. Toàn bộ bài luận phải toát lên được đại ý là bao giờ các hợp đồng nông nghiệp (kể cả công nghiệp và văn hóa) không còn được ký bên mâm thịt chó thì Việt Nam mới không bị coi là đất nước nông nghiệp lạc hậu bậc nhất thế giới và bản thân cô mới biết thế nào là một nụ hôn trong sạch (không có mùi). Suốt tuần lễ tiếp theo cô thực sự sung sướng và hạnh diện. Bởi vì cô là người duy nhất ở tòa soạn có tư tưởng tiến bộ phê phán cả chính phủ. Bởi vì cô là một phụ nữ dũng cảm, một công dân chân chính. Đêm cuối trước khi Bình trở về từ chuyến xuất ngoại lần thứ năm, cô ôm con trong lòng, ứa nước mắt hình dung lúc bài luận của cô được lên báo, lúc ban biên tập hoặc phòng tổ chức họp phê phán cô, lúc phòng công an văn hóa đến đưa cô đi hỏi cung, lúc cô bị mất việc hoặc bị giam lỏng vài ba ngày ở một nơi nào đấy. Cả ngày hôm sau ở tòa soạn cô không thể tập trung đầu óc làm việc. Chỉ cần hình dung rằng một lúc nào đó cô bỗng nhìn thấy qua khe cửa sổ xanh một chiếc xe com-măng-ca xanh bịt kín nhẹ nhàng lăn bánh vào sân là Phượng mất hết cả ý định muốn thành người nổi tiếng. Cô bỏ dở buổi làm, giấu kỹ tập bản thảo trong quần lót, trở về nhà mà không hề nghĩ rằng có thể Bình đang ngồi

chờ cô. Anh đã kịp cởi bỏ bộ com-lê màu ghi sáng, còn lại mỗi chiếc quần lót made in France. Anh đang chờ cô, để trút bỏ nốt chiếc quần nhỏ, để không phải ngạc nhiên khi tìm thấy tập bản thảo trong chỗ giấu kín đáo của cô, dưới hai lần vải, để không phải kể lại chuyến xuất ngoại dài dòng của anh, để ngay sau đó cô phải đính chính lại nhận định sai lệch của mình về quan hệ giữa nền văn minh của một đất nước và mùi vị của các nụ hôn. Mười hai giờ đêm hôm đấy lần đầu tiên trong đời, Phượng phải dùng đến thuốc ngủ không phải để ngủ, không phải để quên đi ý định phê bình chính phủ, mà để xua đi mùi rượu vang, phở mát, thịt bò tươi nong nặc tuôn ra từ cổ họng của chồng. Tập bản thảo cũng theo hai chiếc quần lót đi vào máy giặt. Giấy thì vẫn còn nguyên sau khi giặt xong, nhưng chữ thì bị xóa sạch. Phượng mới hiểu vì sao máy giặt made in Japan được người Việt ưa thích nhất, giặt được cả trường ca có lẽ nó cũng giặt được cả cổ họng dạ dày lẫn năm mét ruột non ruột già, cả sự nổi tiếng. Lần đi Sài Gòn năm 2000 này Phượng biết sự vắng mặt của cô khiến Bình chẳng buồn hơn đi du lịch nước Pháp. Tháng giêng là tháng ăn chơi của nhà nông, lợn chó ngả như rạ, và món nào cũng tha thiết mắm tôm. Phượng không ngạc nhiên lắm khi hiểu rằng giữa cô và mắm tôm, Bình đã lén lút chọn cái thứ hai. Từ nhiều năm nay con số tiệc tùng của Bình tỉ lệ nghịch với số lần anh thức dậy buổi sáng sớm hơn lệ thường mười lăm phút. Khi Phượng bất ngờ có ý nghĩ Bình có em út thì cô đã đứng trước địa chỉ cần tìm, mục đích chuyến đi Sài Gòn của cô. Chiếc cổng sắt sơn xanh um tùm cây lá che khuất tầm nhìn làm Phượng càng hăm hở gặp mặt chủ nhà, thầy thuốc Sài Gòn chữa bệnh bằng phương pháp đặc biệt, dân chuyên môn của Hà Nội gọi là phương pháp Sài Gòn. Rất nhiều kiến đồ đi lại trong đám lá xanh. Phượng đếm được con số năm mươi và hoang mang nghĩ nếu không vì bản hợp đồng đã ký với loài kiến vào tháng trước ở Hà Nội cô sẽ lại giết chúng, chậm nhất một giờ cũng phải giết được năm mươi con. Năng suất lao động một giờ ở đây bằng cả ngày thứ hai của Hà Nội làm gì mà Sài Gòn chẳng phát triển hơn thành phố quê cô, cảm giác chua chát lần đầu xuất hiện trong chuyến đi của Phượng. Thế rồi có người nói xin lỗi cô, bác sĩ đi vắng rồi, mời cô ngày mai quay lại. Phượng nghĩ đi một đàng học một sàng khôn, vào đây mới biết vì sao

dân Nam từ nửa thế kỉ nay giỏi ngoại ngữ hơn dân Bắc. Sự gần gũi giữa tiếng Nam và tiếng nước ngoài không phải ở ngữ pháp hay cùng có âm S nặng mà chính là ở sự có mặt thường trực các phép lịch sự mà miền Bắc, từ khi người Pháp rút khỏi, đã kiên quyết rũ bỏ như rũ bỏ những tàn dư khác của giai cấp tư sản. Năm 1975, người Hà Nội vào chơi Sài Gòn ai cũng ngỡ ngẩn mất mấy ngày có lẽ bởi lâu quá mới gặp lại bánh mì bơ và cà phê sữa, có lẽ bởi bây giờ mới nhận thấy lưỡi không đủ mềm mại cho những từ cảm ơn xin lỗi. Phượng sinh ra khi nhóm từ vựng này đã biến mất trong văn nói Hà Nội nên lần đầu tiên đến Sài Gòn lúc nào má cô cũng ửng đỏ khi nghe tiếng Việt, khi nói tiếng Việt và thường xuyên giật mình tưởng đang ở nước ngoài. Mười lăm năm sau gặp lại cô vẫn không hết ngạc nhiên. Ra khỏi con hẻm sau khi đã đếm thêm năm chục con kiến đỏ cũng trong vòm lá xanh, Phượng khoan khoái nghĩ đến ly trà đá đường hóa học đặc sản Sài Gòn. Chiều tối, mưa nhân tạo vẫn rả rích từ các băng nhạc Vina. Người đàn ông có chiều cao một mét sáu mươi, chiều cao rất phương đông theo cách nhìn của người Pháp, ngồi đối diện với Phượng. Cô nhận thấy rằng ông ở độ tuổi của bố mình, độ tuổi cũng rất phương đông theo cách nhìn của người Pháp. Cặp kính trắng tròn trịa lấp lánh trên mắt ông cho biết ông thường xuyên sử dụng *moi* và *toi* thay vì *tôi* và *anh* hay *chị* hay *em* hay *cháu*, chứng tỏ ông có khả năng đọc thuộc lòng Con cáo và chùm nho hay Con ve và con kiến, điểm xuyết các câu chuyện của mình bằng những dòng truyền cảm trích từ Đỏ và đen hay Ba chàng ngự lâm pháo thủ hay Bà Bô-va-ry. Chiếc mũ phớt trắng trên đầu ông khiến Phượng không nghi ngờ về việc ông thường xuyên nhận được giấy mời đến dự tiệc mừng quốc khánh hay các đêm giao lưu hữu nghị do Đại sứ quán hoặc lãnh sự quán Pháp tổ chức hàng năm và rất có thể ông đã là người đọc lời chào mừng hội nghị thượng đỉnh các nước nói tiếng Pháp tại nhà hát Lớn phố Tràng Tiền năm một nghìn chín trăm chín mươi bảy. Chiếc ba toong ông cầm ở tay không có nghĩa là chân ông đi không vững mà chỉ nói với Phượng một cách rõ ràng rằng ông dao du vô cùng mật thiết với các tham tán cũng như các tùy viên văn hóa cứ bốn năm một lần phải quay về Bộ Ngoại Giao Pháp vì hết nhiệm kì. Sau này những lần đọc báo, tuy chỉ nhìn thấy một cái lưng áo trắng, một cánh tay áo trắng,

một cái gáy hay nhiều nhất là một phần tư khuôn mặt lấp ló đâu đó trong những tấm ảnh chụp các hoa hậu, các kiện tướng cờ vua, các học sinh đoạt giải toán quốc tế, Phượng cũng tin chắc là của ông. Còn bây giờ thì lần đầu tiên người đàn ông đó ngồi trước mặt cô, tổng thể của các phép lịch sự, vừa Tây vừa Đông, mắt nhìn thẳng, mặt bất động, lưng thẳng, đùi thẳng và cũng như cô, ông gọi một ly trà đá. Cô thấy cái tư thế ngồi này chẳng nhiều duyên dáng nên không rung động lắm khi người đàn ông luôn tìm cách nhìn thẳng vào mắt cô. Cũng may là lúc ấy có tiếng hát để cô có thể nhắm mắt mà thưởng thức âm nhạc, giống hệt như các nhạc sĩ cả Hà Nội cả Sài Gòn khi được phỏng vấn trên vô tuyến truyền hình, khi được một cô ca sĩ bé nhỏ hát một bài minh họa. Thế giới thị giác làm phiền âm nhạc là vậy. Bài hát lúc này hát em biết anh chiều nay trở lại, nhưng mà mưa cứ rơi hoài, nhưng mà mưa tí tách rơi, anh hãy đến, như chiều mưa chiều mưa còn nhớ em. Chiều Sài Gòn lúc này không một hạt mưa. Cà Phê Sài Gòn lúc này đứng đắn mở băng Lê Dung hát mưa Dương Thụ. Phượng cầm ly trà đá uống một ngụm nhỏ, rồi hai ngụm đến ngụm thứ ba mới mở mắt nhìn thì phát hiện ra người đàn ông ngồi trước mặt cô cũng lặng lẽ nhâm nhi ly nước của mình. Bài hát tiếp tục hát như tình em tình em dành cho anh. Phượng đặt một phần ba ly trà đá lên bàn. Chiếc ly kia cũng rời tay người đàn ông để đứng nghiêm túc ngay bên cạnh. Mới đầu Phượng nghĩ ông ta nhìn thấy đám kiến đỏ đang bu trên giàn hoa giả. Sau cô lại nghĩ bởi vì cái ly tự thấy không đáng được nắm lâu như thế trong tay một nhân vật hiếm khi thèm hạ mình uống một thứ nước bình dân như trà đá. Người như ông phải thưởng thức chè đặc Thái Nguyên với khách Pháp và rượu vang đỏ với bạn bè cùng dân tộc. Năm phút còn lại để Phượng tính tiền trà đá. Cô ngấm lần cuối đám kiến trên giàn hoa giả rồi tự bảo nếu chỉ có một mình lúc này, cô sẽ đưa tay giết bằng hết, chắc chắn là lập kỉ lục năm 2000. Phượng không nhìn vào mắt người đàn ông khi ông ra đi không để lại danh thiếp mà nói ô-voa tạm biệt bạn hiền. Ông đáp lại cái gật đầu của cô bằng một cái gật đầu, chân bước đi không cần ba-toong cũng rất thẳng và tất nhiên là lưng và cổ đều thẳng, một dáng đi điển hình phương Đông theo cách nhìn của người Pháp. Phượng không gọi xích lô như phần lớn khách du lịch đến

Sài Gòn. Cô cũng không kêu xe ôm mặc dù ra khỏi quán cà phê là từ biệt mọi nguy hiểm cho danh dự phụ nữ. Mưa Dương Thu không phải nhờ giọng hát Lê Dung mới làm cô muốn bước sao cho bàn chân ngơ ngác đèn khuya, như bàn chân nhạc sĩ trong đêm Hà Nội. Giấc ngủ đến với cô bằng viên thuốc ngủ, không nặng mùi của cơm đặc sản Tây Âu, không đi kèm tiếng gáy nhiều âm độ của chồng. Có một lúc nào đó giữa hai và ba giờ sáng gương mặt người đàn ông ở quán cà phê trùng khít với chân dung viên bác sĩ Sài Gòn chữa bệnh theo phương pháp Sài Gòn. Năm giờ sau Phượng cứ đinh ninh rằng cô đã gặp viên bác sĩ vào tối hôm qua. Trước khi lên giường cô đã tự nhủ thế nào khi thức dậy cũng phải làm một vài phân tích xung quanh giả định nếu như chồng cô có người yêu khác nhưng sáng hôm sau câu chuyện viên bác sĩ còn khiến cô nao núng hơn. Cô còn có một nhận định rõ ràng, khi đang ngồi vững chãi trên hố xí bệt, rằng viên bác sĩ đã đi theo cô suốt đêm qua, đã bắt chước từng động tác của cô, đã xông vào tận giấc ngủ của cô, và nhất là có hai lần cô thử nghĩ về chồng thì cả hai lần ông ta đều xuất hiện. Cô phải giật nước hai lần để làm trôi hết bẩn. Mỗi lần cách nhau ba phút. Ba phút để cô vụt nhớ lại đã không để ý bằng cách nào trang báo đến nằm trên bàn làm việc của cô cách đây một tháng, chỉ một trang báo, chứ không phải toàn bộ tờ báo. Ai đó đã đến phòng làm việc của cô trước giờ làm việc, hoặc trong lúc cô đang xoay lưng lại để giết kiến. Ai đó đã cố tình để lại trang báo cho cô. ở toà soạn chỉ có phòng tổ chức và chi bộ Đảng mới có nhiệm vụ và khả năng theo sát nhân viên. Nhưng cô không thể tìm được mối quan hệ giữa họ và viên bác sĩ, giữa những chiếc ngáp ban ngày và trang báo, giữa ly trà đá và những con kiến. Trước khi rời khỏi nhà xí, cô khẳng định thêm rằng khuôn mặt tối qua cô đã từng được gặp ít nhất là một lần nhưng không hiểu ở đâu, bao giờ. Kết luận này làm cô sẵn sàng bỏ ăn sáng. Lúc đầu cô mặc chiếc áo đỏ chấm hoa vàng sau đó cô lại thay đổi ý kiến và chọn chiếc áo vàng chấm hoa đỏ. Cô quyết định cầm theo chiếc bút bi sau khi đâm thử vào đệm. Cô nghĩ có thể dùng để tự vệ được ở đất Sài Gòn này. Cô xuống cầu thang trước khi khoá cửa phòng hai lần. Cầu thang khách sạn đâm thẳng vào quây tiếp tân. Cô gái ngồi trực và anh bảo vệ ngoài cửa, cả hai cùng im lặng không buồn nhìn cô. Cô nghĩ

có thể vì cô là người Bắc. Nhưng cô vẫn dừng lại hỏi anh bảo vệ xem có ai đến tìm cô đêm qua không. Không, nhưng đêm qua trời nóng quá có một trận mưa rất to rơi hết xuống biển, Sài Gòn chẳng được hột nào. Khách sạn xin lỗi khách vì nóng. Cô nghĩ cô có thể đi bộ, để suy nghĩ. Nắng Sài Gòn nắng từ sáu giờ sáng. Đến bảy giờ thì đường phố đầy người và xe cộ. Không như mưa Sài Gòn, nắng Sài Gòn hiếm hoi mới được thơ và nhạc thánh phòng Sài Gòn chiếu cố đến. Mưa không phải lúc nào cũng đủ sức để vượt biển xa còn nắng thì thừa thãi mười hai tiếng một ngày. Nắng thừa mưa thiếu là vậy. Người Sài Gòn mỗi năm cố gắng một lần leo xe đò lên Đà Lạt nổi tiếng nhiều mưa để đi bộ dưới mưa trong hồ Than Thở, chứ nhất định không chịu ra tận Hà Nội để xem mưa phùn. Người Sài Gòn dù sao cũng đi bộ nhiều hơn người Hà Nội. Mười phút đi bộ từ khách sạn qua hai lần rẽ phải thể nào cũng đến đường Đồng Khởi không chịu mất gì sau hai mươi lăm năm Nam Bắc một nhà, cái mất lớn nhất nhưng không nhìn thấy lại là cái tên Tự Do không hiểu vì sao không vừa lòng thủ đô Hà Nội. Đồng Khởi nhộn nhịp nhất Sài Gòn. Đồng Khởi giờ không đủ giống Đông Dương cũng không đủ tinh thần Pháp thuộc để làm hài lòng người Pháp, nhưng toàn bộ hai bên vỉa hè và các tầng trệt lại chan chứa tính Việt, chan chứa thổ cẩm, đồ gốm, khám trai, sơn mài, chan chứa các triển lãm hội họa đương đại, triển lãm nào cũng có bày thêm ít nhất là năm lọ hoa cắm đủ các loại hoa, mỗi góc phòng một lọ là bốn, giữa phòng một lọ nữa là năm. Phượng áo vàng hoa đỏ là phụ nữ Việt đi bộ duy nhất không mặc áo dài hoặc mini trên đường Đồng Khởi. Một lần qua đường để tránh nắng cô bị luôn một thanh niên áo ngắn tay giữ lại mời vào xem triển lãm. Trong mọi trường hợp, người Sài Gòn vẫn giữ được các phép lịch sự. Khi biết Phượng không phải du lịch Đại Hàn hay Việt Kiều yêu nước, anh ta chẳng chửi thề câu nào khiến Phượng tự nhiên thấy từ chối anh ta là một cư sĩ vô cùng khiêm nhã. Sau này có dịp nhớ lại Sài Gòn, cô hiểu rằng chính chiếc áo vàng hoa đỏ may mắn đã dẫn cô vào triển lãm hội họa. Cô còn kịp nhìn thấy một bảng quảng cáo rất to ở cửa: TRIỂN LÃM CỬA NĂM HOA SĨ RỒNG. Một cô gái áo dài đỏ tóc dài ra đón tự giới thiệu là giám đốc gao lờ ry (phát âm giống người Mỹ) và nhiệt tình giới thiệu. Hoá ra là năm họa sĩ

tuổi rồng đều rất nổi tiếng, đều là những người đặt nền móng cho lĩnh vực của mình. Anh thứ nhất, cũng là anh lớn tuổi nhất, vẽ tranh cực thực, năm khuôn mặt phụ nữ trong năm bức tranh của anh ai nhìn cũng có thể hiểu thực ra chỉ là của một người, sự khác nhau duy nhất nằm ở số lượng nếp nhăn được mô tả theo cấp số nhân. Phụng nghĩ những tác phẩm này chắc để dành cho các đại lý kem chống nắng nên không để ý đến chúng lắm. Anh thứ hai Phụng thấy thú vị vì bức tranh của anh khá lớn diễn tả hai khuôn mặt một xanh một vàng nhưng lại được khéo léo lồng vào trong một quả tim cũng rất lớn rất đỏ, nó khiến cô bồi hồi nhớ đến màn phong đám cưới của cô ngày ấy. Phụng càng xúc động hơn khi nghe cô gái nói rằng đây là bản thứ hai có đỉnh chính của bản thứ nhất, bản thứ nhất bây giờ không thể mua nổi, bây giờ đắt lắm, bây giờ nằm trong bộ sưu tập của Uy nét xì cô. Phụng định chữa lại là chính cô mới là chủ nhân của bản thứ nhất, vì bản của cô nhiều tuổi nhất, có cùng một tác giả hay không cô cũng không cần biết, bản thứ hai trong triển lãm này thực ra là bản thứ ba, cô gái đã giới thiệu sang họa sĩ tiếp theo. Anh này vẽ tranh phong cảnh, chuyên gia về đầm sen và cầu ao. Anh vẽ rất táo bạo, mỗi nhát bút là một chiếc lá sen, nhát bút nào cũng nhiệt tình. Anh đã tốt nghiệp trường đại học Mỹ thuật Hà Nội. Tranh mới nhất của anh nằm trong bộ sưu tập của Bill Clinton. Anh thứ tư người Sài Gòn được mệnh danh là con chim đầu đàn của dòng trừu tượng Việt Nam, hiện công tác tại hội Mỹ Thuật Thành Phố, có nhiều tranh trong các sưu tập tư nhân ở Anh, Mỹ, Pháp và Indônêxia. Anh thứ năm có ba tranh trưng bày thì cả ba đều vẽ năm cô áo dài, Phụng thấy không có gì đặc biệt, định hỏi lý do tranh của anh được chọn vào đây thì nhận ra cả mười lăm cô áo dài đều giống cô giám đốc phòng tranh khi cúi đầu. Tể nhị, Phụng khen người mẫu đẹp nhưng cô ta dường như không hiểu cứ tiếp tục giảng giải về tính đương đại của anh họa sĩ số năm, rằng mới đây anh được mời tham gia triển lãm Mùa Xuân Việt Nam tổ chức ở Paris, một triển lãm rất lớn, rất thành công, tác phẩm của anh được bày ngay cạnh những họa sĩ tiền bối người Pháp có công sáng lập ra trường cao đẳng mỹ thuật Đông Dương và nền hội họa hiện đại Việt Nam. Jonquière Victor Tardieu Joseph Inguimberty làm Phụng thấy đói cồn cào,

cô đòi xem lại bức tranh quả tim vì được treo gần cửa ra vào hơn cả. Giá tranh là năm nghìn đô la, bằng mười năm tiền lương Tâm sự bạn gái. Khi cô gái tóc dài bảo có tranh khác giá rẻ hơn, chỉ năm mươi đô thôi thì Phượng bất đắc dĩ phải tự nhận là phóng viên. Cô gái không giấu nổi thất vọng, hai phút sau mới nói nhỏ đã có mười một bài báo rồi mà toàn các báo lớn như Thể thao Văn hóa, Công an Sài Gòn, An ninh Thủ đô, Tiền phong, Thanh niên, Tuổi trẻ, có viết thêm cũng không sao nhưng phải hỏi các họa sĩ để tránh viết nhầm, hội họa khó lắm chứ không dễ như âm nhạc. Phượng được mời đến dự hội thảo chuyên đề nghệ thuật đương đại tại chính phòng triển lãm này, vào lúc bốn giờ chiều, để gặp các tác giả. Ba mươi một phút sau, khi đã ngồi vào đúng chiếc ghế tối qua ở đúng quán cà phê của tối hôm qua, khi đã uống một cốc nước đá, ăn một miếng bánh ngọt cho đỡ buồn nôn vì đói, khi Lê Dung chuyển từ mưa Dương Thụ sang mưa Phú Quang thì Phượng mới bình tĩnh đọc danh thiếp của cô gái tóc dài. Một mặt giấy đỏ in chữ vàng SAIGON Gallery CONG TANG TON NU DIEM XUA Art director. Mặt sau giấy vàng in chữ đỏ Galerie SAIGON CONG TANG TON NU DIEM XUA Directeur artistique. Phượng định bụng sẽ cho in ở Hà Nội mẫu danh thiếp của cô theo phong cách Diễm Xưa mà cô thấy độc đáo quá. Cô cũng định bụng trước khi rời Sài Gòn sẽ đi mua băng nhạc, băng nào cũng được miễn là có bài Diễm Xưa. Cô cũng muốn xin gặp nhạc sĩ để viết một bài báo xung quanh một trong những thành công mang tính nhân khẩu học của ông là đã tạo ra được ít nhất vài thế hệ phụ nữ Việt tên Diễm, để kể với ông về cái tên của cô giám đốc phòng triển lãm tranh đường Đồng Khởi. Dân Việt Nam ai mà không yêu nhạc sĩ họ Trịnh, ai mà không thuộc Diễm Xưa, nhưng yêu đến mấy cũng chỉ dám lấy một chữ Diễm làm tên cho con chứ chưa thấy ai dám mang nguyên cả tên bài hát đặt ngay sau họ của mình, nhất là một cái họ cung đình như thế này, nhất là từ Xưa khi được người Nam sử dụng riêng lẻ lại mang ý nghĩa tiêu cực. Tóm lại cái tên Công Tăng Tôn Nữ Diễm Xưa, theo Phượng là cả một lựa chọn dũng cảm, hy sinh rồi cô tự hỏi có tình yêu nào mà không cần dũng cảm với hy sinh. Sau đó Phượng đi đến khám phá thứ tư trong chuyến đi Sài Gòn này là các bậc cha mẹ từ vĩ tuyến mười bảy trở xuống coi trọng việc

đặt tên cho con cái hơn đồng bào ngoài Bắc. Bản thân trong gia đình cô, chị cô tên là Minh Tuyết thì dứt khoát cô phải tên là Minh Phượng. Đứa bạn nào của cô tên là Anh thì trong nhà phải có thêm ít ra hai cái tên Anh nữa. Các bậc làm cha làm mẹ miền Bắc cùng đồng thanh nhận thấy rằng từ Anh đứng sau bất kì từ nào cũng vẫn ổn. Thế là vì sự lười biếng của các thế hệ đi trước mà phụ nữ Hà Nội ngày nay thiết thòi khoản tên, để đàn ông Hà Nội đi tán gái chẳng mất công gì chỉ cần gọi Lan ơi hay Hoa ơi, trong khi danh bạ điện thoại Huế, Đà Nẵng, Sài Gòn, Nha Trang, Đà Lạt đều là bảng tổng kết mỹ từ Việt ngữ. Không chỉ dừng lại ở đấy, người Trung và người Nam đã từ lâu vượt khỏi truyền thống Việt là lấy chữ Thị làm đệm cho tên của phái nữ. Họ cũng không còn quan niệm tên nữ nhất thiết phải cụ thể là hoa, là mùa, là tuyết trắng. Không hài lòng với một tên chính và một tên đệm, họ có xu hướng kéo dài thêm tên bằng một cái tên thứ ba hoặc thứ tư cho con, rồi sau họ của cha là họ của mẹ hay của bà. Phượng tiếc rẻ nghĩ rằng giá như bố mẹ cô lên tàu thủy Hải Phòng di cư vào Nam thì giờ đây thế nào cô cũng có một cái tên rất dài, thế nào cũng mơ mộng Diễm Phượng hay Ngọc Phượng hay Mỹ Phượng hay Kiều Phượng chứ không bao giờ là Minh Phượng, vừa giới thiệu biết ngay Bắc Kỳ mới vào. Phượng gọi cốc nước đá thứ hai. Cô nói chào em, định xưng tên làm quen với cô bé phục vụ rồi lại thôi. Chỗ cô đang ngồi hôm nay không có gì thay đổi so với tối hôm trước nhưng không còn hoàn toàn nguyên vẹn. Vẫn ba chiếc ghế gỗ nhưng dưới ánh sáng ban ngày lại màu vàng, mặt bàn cũng là bàn gỗ mà lại sơn đỏ. Mười giờ sáng chẳng có ai đến xin ngồi cạnh cô cả. Mười giờ sáng, cô ngáp chiếc ngáp đầu tiên của ngày, vừa ngáp vừa nghĩ nếu sau này có lấy chồng nữa cô sẽ chọn người tuổi rồng. Mười giờ ba mươi, cô bé phục vụ hỏi cô có cần gì nữa không, còn nói thêm mới trông qua đã biết ngay chị là người Hà Nội. Phượng bảo có hẹn với một người bạn, người bạn chính là người đàn ông đêm qua, người đàn ông chắc phải là khách quen của quán hàng. Cô phục vụ ngồi xuống vào đúng chỗ của viên bác sĩ, thở dài mà nói: chị Hà Nội ơi, cũng như chị thôi bác ấy đến đây là lần đầu tiên. Sao chị không nhận ra bác ấy cũng dân Bắc Kỳ. Phượng đành phải đứng dậy ra về, tự nhủ giá như cô uống sinh tố hoặc ăn thêm chè thập cẩm

có thể cô đã được ngồi lại lâu hơn. Lúc đầu cô không biết đi đâu, bụng nghĩ có lẽ đến thẳng nhà bác sĩ mà hỏi, nhưng chân cô lại đưa cô về trung tâm thành phố, rồi dừng lại trước cửa nhà bưu điện, rồi cô chợt có ý định gọi điện về cho chồng ở Hà Nội, rồi hai lần bấm máy cả hai lần máy bận. Đến lần thứ ba thì Bình nhắc máy nói luôn một tràng không cần biết có phải đúng là cô hay không. Anh và con đợi em mãi từ hai ngày nay sao không gọi điện về ngay sao không ngủ ở khách sạn. Có một người gọi điện cho em, xin nhắc lại một người đàn ông, để xin địa chỉ khách sạn của em ở Sài Gòn. Người đàn ông ấy là ai. Bình chắc còn đang đứng đợi nước nên nói rất to khiến Phượng không thể hiểu được ngay vì sao chiếc ống nghe đang chảy nước ròng ròng trong tay cô. Cô không kịp nói một câu ngay cả hai chữ em đây, không kịp lau mồ hôi trên trán cũng đang rơi thánh thót, giọt thì vào máy điện thoại, giọt thì xuống thẳng sàn nhà bưu điện. Chiếc ống nghe cũng liền sau đó vội vã tuột khỏi tay cô. Đúng như nhận định của cô sáng nay khi còn ngồi trên hố xí bệt, cứ mỗi lần cô nghĩ đến chồng thì người đàn ông, viên bác sĩ ấy xuất hiện, và xông thẳng vào ý nghĩ của cô. Lần này còn thô bạo hơn, vật chất hơn bởi vì ông ta đã đứng cách cô chỉ có hai bước chân, từ bao giờ, trước một trong vô số máy điện thoại công cộng của trung tâm bưu điện Sài Gòn. Hôm nay ông mặc quần áo trắng, mũ phớt cũng trắng, trông thì đáng trọng hơn là đáng ghét và trong lúc Phượng còn đang tìm chiếc bút bi ở khắp các túi áo thì ông ta đã biến mất vào đám đông, không quên vẫy tay chào cô. Bưu điện mười một giờ sáng đầy người nhưng chỉ có mình Phượng đổ nhiều mồ hôi đến thế. Dưới chỗ cô đứng bây giờ là một vũng nước. Cũng may là chẳng ai nhìn cô cả. Cũng may là cô đang ở Sài Gòn. Cũng may là cô đã tìm được chiếc bút bi giấu trong áo lót và còn thoáng nhìn thấy chiếc mũ trắng phấp phới ở độ cao một mét sáu mươi về phía đường Trần Hưng Đạo. Cô vội vã đi theo và cố gắng giảm dần khoảng cách giữa cô và chiếc mũ. Thoạt đầu Phượng phải vượt qua năm mươi chiếc xe máy bày bán trên vỉa hè, rồi ba cửa hàng băng nhạc cùng một lúc mở ba bài hát khác nhau trong đó có một bài mang từ hải ngoại về, cũng may cả ba đều là nhạc thính phòng chứ không phải là cải lương. Thoạt đầu chiếc mũ trắng cũng phải khó nhọc lườn qua một rùng xe

đạp nhìn xa cũng biết toàn là xe Trung Quốc, rồi một quán bia trên vỉa hè, một cửa hàng bán phụ tùng xe máy, một chiếc xe lưu động bán chôm chôm tróc cùng nước sinh tố, cũng may không có cãi nhau. Đến đầu đường Trần Hưng Đạo, Phượng suýt bỏ trốn vì ngay sát cô có một phòng triển lãm hội hoạ nữa lần này nhan đề là tình phụ tử. Nhưng có lẽ nhờ vào chiếc bút bi nhọn trong tay nên chẳng ai đại gì mà nắm lấy tay cô mà mời cô vào xem triển lãm. Vượt qua được hàng hủ tiếu lốm ngổm bàn ghế thì chiếc mũ trắng biến thành con bướm trắng khi thì một cánh khi thì hai cánh bay mãi, bay mãi. Có một lúc con bướm trắng đậu cả vào bảng tên phố Cô Giang rồi đến Cô Bắc. Có một lúc Phượng cứ tưởng đây là chợ Lớn thì lại hoá ra là chợ Bến Thành. Cũng có một lúc con bướm trắng đến đậu cả trên vai áo cô mà hát Diễm Xưa, chưa hát trọn bài đã vụt bay vào một quán cơm hạng hai ở Sài Gòn nhưng giá đắt hơn cả nhà hàng Đông Dương của Hà Nội. Phượng thấy chẳng có cách nào khác là đành dừng chân ở một cửa hàng bánh mì đối diện để mua một ổ bánh có kẹp pa tê và bơ ông Thọ. Cô cay đắng ngồi xuống một đầu chiếc ghế dài cho năm người, cay đắng nghĩ tại sao lại có người muốn kiểm tra cô, muốn theo cô vào tận đất này. Cô cắn chặt ổ bánh để khỏi bật khóc, để bớt lo lắng và nhất là để làm dịu cơn đói. Sài Gòn vào giờ ăn trưa nên chỉ năm phút sau đã có thêm người ngồi vào chiếc ghế dài. Thoạt đầu thêm một rồi đến hai rồi đến năm người, thoạt đầu không hề có một đụng chạm thân thể nào giữa Phượng và người láng giềng. Năm phút sau toàn bộ phía bên trái cô nhận được gần như cùng một lúc toàn bộ phần bên phải của một ai đó. Cô không phản đối vì cảm thấy cũng dễ chịu, còn hơn là chạy rong ngoài phố trong cuộc đuổi bắt không có tận cùng, còn hơn là phải ngồi một mình không biết đổ lo lắng cho ai. Cô bình thản cất chiếc bút bi vào túi áo lần này vào phía bên phải. Năm phút nữa thì phía bên trái của đùi, của lườn, của vai và cánh tay cô nóng bỏng, nóng đến mức cô phải ngược mắt lên nhìn và bắt gặp ngay một đôi mắt cũng đang nhìn cô, mắt đen nhưng rất trong khiến cô chột muốn soi mình vào đó. Thế nhưng thay vì chân dung của cô thì Phượng lại chỉ thấy mỗi bên mắt một chiếc xe xích lô màu sáng, còn bao quanh đôi mắt là một khuôn mặt rất trẻ nhìn thì biết ngay là mặt đàn ông, xinh trai và vừa mới ăn xong bánh mì.

Cô chợt hiểu rằng đằng sau gáy cô có một chiếc xe xích lô màu bạc, rằng chủ nhân của chiếc xe đang ngồi cạnh cô. Khuôn mặt trẻ tuổi mỉm cười và nói: xin lỗi vì trời nóng quá. Năm phút sau cả hai cùng phải đứng dậy vì không còn lí do gì để ngồi lại khi đã ăn xong. Năm phút sau cả hai cùng đứng bên chiếc xe xích lô, cô hỏi chiếc xe tên gì nhưng dứt khoát không muốn biết tên anh thanh niên và không chịu nói tên mình. Chiếc xe tên là Ba Duy. Chiếc xe tuổi rông. Phượng nghĩ anh cũng tuổi rông nên chưa muốn chia tay ngay. Anh bảo Ba Duy nói là cô muốn đi đâu cũng được, hôm nay miễn phí, hôm nay là sinh nhật của nó. Xin chào Bắc Kì. Xin chào Hà Nội. Phượng thấy cũng chẳng có gì nguy hiểm hơn cũng chẳng có gì dễ chịu hơn khi có một người đàn ông bên cạnh nên bảo anh chờ cô năm phút để cô đi tìm con bướm trắng vừa mới bay vào cửa hàng cơm bình dân. Nhưng khi vào đến bên trong cô không nhìn thấy cả con bướm trắng lẫn chiếc mũ trắng đâu cả. Hàng cơm bình dân còn có thêm một lối ra nữa cũng đâm thẳng vào một phố khác sau này xem bản đồ mới biết là đường Võ Văn Tần. Hàng cơm không có phòng vệ sinh nên Phượng lại phải lộn ra ngay. Anh thanh niên và Ba Duy vẫn chờ trước cửa hàng bánh mì. Anh còn huýt sáo miêng bài Làng tôi. Anh bảo Phượng: Sài Gòn không có bướm đâu, cả trắng lẫn đen. Anh cũng bảo thực ra anh cũng không hoàn toàn là người Nam. Ông nội anh là người Bắc, cụ ngoại anh là người Bắc nhưng ông ngoại của bà ngoại anh lại là người Trung Hoa. Anh muốn đưa Phượng đi xem bùng binh và sau đó tại sao không đi xem người bay ở sở thú Sài Gòn, xem luôn sở thú nữa, bướm thì chưa chắc nhưng rất nhiều thú. Phượng nói cô có một buổi thảo luận nghệ thuật đương đại vào lúc bốn giờ, còn bây giờ cô muốn về khách sạn. Thực ra đã năm tiếng cô không tìm được nhà vệ sinh, may mà cô còn có khách sạn mà tìm. Anh và Ba Duy im lặng một chút rồi cũng đưa cô về, nhưng đi lối bùng binh. Hai vòng bùng binh dưới nắng năm mươi độ xê không đủ để anh thổ lộ rằng ông nội anh vẫn còn sống và chỉ muốn anh cưới một cô gái Bắc Kì trước khi kết thúc thiên niên kỉ, Hà Nội hoặc Nam Định đều được. Hai vòng bùng binh dài sáu mươi mét nhân đôi không đủ để Phượng phải kiên quyết nhảy xuống đi vào nhà vệ sinh ngay. Còn hai mươi mét nữa tới khách sạn thì anh bảo anh

thích giọng hát Thanh Lam, Thanh Lam chứ không phải Thanh Lan, Thanh Lan không phải là nữ hoàng nhạc nhẹ, anh sẽ đứng chờ ở đây suốt buổi chiều. Lúc đầu Phượng tưởng anh sẽ chờ Thanh Lam. Sau thấy anh không chìa tay ra bắt cô mới hiểu là anh muốn chờ cô. Cô bèn đề nghị anh cứ đi đâu thì đi, ba giờ ba mươi lăm quay lại để cùng đi dự hội thảo. Nói rồi Phượng chạy vội vào khách sạn, không quên chào anh bảo vệ và cô tiếp tân, không quên thay chiếc áo khác lần này vải đỏ hoa vàng rồi vào buồng vệ sinh, không quên kiểm tra xem cửa đã đóng kỹ chưa. Ba mươi phút sau cô còn nấn ná ngồi lại trên hố xí bệt, cố gắng nối lại tất cả những sự kiện sáng nay, bằng chiếc bút bi mà cô sẽ không rời xa một phút trong suốt thời gian ở Sài Gòn. Cô vẽ sơ đồ trên một mẫu giấy vệ sinh, với những tên người và những mũi tên. Bắt đầu là tên của Khánh. Rồi đến tên của Bình. Sau đó là viên bác sĩ tên là Bác Sĩ, người đàn ông ngồi cạnh cô ở quán cà phê đêm qua cũng tên là Bác Sĩ, cô Diễm Xưa, cái mũ trắng tên là Bướm Trắng, chiếc xe xích lô tên là Ba Duy, anh lái xe tên là Anh số một, anh gác cổng tên là Anh số hai, cô tiếp tân khách sạn tên là Cô Gái số một, cô phục vụ ở quán cà phê là Cô Gái số hai. Mười cái tên và mười mũi tên được vẽ xong, Phượng mới đủ bình tĩnh giặt nước ở nhà vệ sinh. Cô tự nhủ bao giờ mũi tên thứ mười một nối được Khánh với Cô Gái số hai thì sẽ yên tâm hoàn toàn. Chiếc áo đỏ hoa vàng khiến Phượng tự thấy nhang nhác Diễm Xưa, vừa soi gương cô vừa mơ mộng nếu để tóc dài, mặc áo dài và theo một cua tiếng Huế sẽ giống hệt cô giám đốc phòng tranh đã Sài Gòn lại còn gốc cổ đô, vừa lịch sự vừa đài các. Diễm Xưa hẳn giỏi tiếng Anh lắm còn tiếng Pháp thì chắc chắn phải trình độ D. Mới ba giờ còn nhiều thời gian nên Phượng bật vô tuyến, hy vọng thế nào cũng bắt được một kênh đang dậy ngoại ngữ. Màn hình bật sáng để cô thấy một chục đứa trẻ con mũm mĩm như Trung Quốc, những bàn tay năm ngón của chúng bám chặt lấy tay cô còn những đôi môi bé nhỏ đang hát một bài không hiểu Việt hay Hoa. Cả bọn tung tăng dưới những hàng chữ uốn lượn như mây. Phượng đã ngỡ mơ lại giấc mơ sáng mồng một Tết nếu như căn phòng không vang lên giọng MC xin lỗi chương trình dậy tiếng Anh hôm nay bị hoãn đến mười hai giờ đêm, lý do trực trặc kỹ thuật, đài truyền hình xin mời khán giả tiếp

tục theo dõi cuộc thi Bé Khỏe Bé Đẹp. MC đọc tên các ứng cử viên được vào vòng trung kết, Phượng nghĩ là cả mười đứa bé đều được chọn. Chỉ đến khi nhìn thấy hai thằng con trai và ba đứa con gái bước lên bục, cô mới hiểu là chúng đều có những cái tên dài gấp đôi trẻ con Hà Nội. Lần đầu tiên trong chuyến đi Sài Gòn, Phượng nhớ đến con trai. Cảm giác nhớ đến cùng cảm giác tiếc đã không chịu khó tìm cho con một cái tên sáu chữ, để thằng Kiên có cơ hội trở thành thằng bé vừa khỏe vừa đẹp. Phượng tự an ủi vào Sài Gòn mà tiếc thì hai hôm đứt ruột chết thôi, mọi cái tiên tiến đều bắt đầu từ đây. Trong khi người Sài Gòn đã chuyển sang quần ống tuýp thì giới ăn chơi Hà Nội mới nháo nhác đi may quần loe, Miss Saigon đã nổi tiếng khắp nước Mỹ thì báo Tiền Phong Hà Nội mới lục tục tổ chức cuộc thi hoa hậu đầu tiên của miền Bắc, kết quả tất yếu là Miss Hà Nội đứng đến mang tai người đẹp Sài Gòn năm ấy, áo bơi cũng do phe xã hội chủ nghĩa phục vụ. Trên vô tuyến lại hiện ra một gương mặt phụ nữ. Phát thanh viên giới thiệu là diễn viên điện ảnh Sài Gòn mới đoạt giải diễn viên nữ trong liên hoan phim Châu á Thái Bình Dương. Diễn viên vừa khóc vừa kể lại giây phút vinh quang. Giọng sụt sùi thêm rất nhiều tự hào và một chút màu đỏ ở má, diễn viên nói: chúng ta đã chiến đấu và đã chiến thắng. Khán giả bên dưới tưởng diễn viên nói về cuộc kháng chiến chống Mỹ vĩ đại. Hội trường nhốn nháo hơn ong vỡ tổ. Thế là vừa từ giã các bé khỏe bé đẹp Sài Gòn, Phượng lại thấy cần phải tiếc cho các diễn viên điện ảnh thủ đô chẳng được người thủ đô vỗ tay nhiều như thế. Vừa tiếc Phượng vừa lấy bút bi ra ghi lại lời của một gương mặt nữ khác, không phải diễn viên mà nhà lí luận điện ảnh, một trong ba thành viên người Việt của ban giám khảo liên hoan phim Châu á Thái Bình Dương. Từ mẫu giấy vệ sinh có mười cái tên và mười mũi tên, mười lăm ngày sau ở Hà Nội, Phượng chép lại được những dòng này để trả lời một bức thư Tâm sự bạn gái: Tôi có một điều vô cùng tâm đắc muốn chia sẻ cùng những người làm điện ảnh. Lần sau, nếu chúng ta gửi phim đi phết-ti-van quốc tế thì nên gửi những phim có ấn tượng, thử tưởng tượng ban giám khảo phải xem năm mươi bộ phim một lúc. Những phim không gây ấn tượng sẽ bị quên ngay lập tức. Đây là phát hiện số năm trong chuyến đi Sài Gòn của Phượng và cũng là bài học đầu tiên về điện

ánh của cô. Cô nhớ mình đang xúc động thì chiếc bút bi hết mực, tiếng gõ cửa rất mạnh vang lên cùng giọng anh nhân viên khách sạn thông báo có người đợi dưới cửa. Cô đã chạy ào xuống, không khép cửa phòng nhưng còn kịp nhét chiếc bút bi vào áo lót ngực. Ba mươi bậc cầu thang trút cả vào viên bác sĩ Sài Gòn. Trang báo đặc biệt, chiếc mũ trắng, con bướm trắng tranh nhau làm câu hỏi đầu tiên. Phương tự nhủ sẽ buộc ông ta trả lời bằng hết, cặn kẽ từng câu một. Mưa ào ạt. Mưa không từ biển vào mà từ máy cát xét xe xích lô Ba Duy. Mưa Khánh Ly sau một thời gian dài bị cấm, giờ trở lại tuy không hẳn chính thức nhưng còn ào ạt hơn xưa. Phương mãi tìm viên bác sĩ trên hai vỉa hè nên không thấy Ba Duy đã đưa cô đến đầu đường, làm hai vòng bùng binh, lên dốc Đồng Khởi để tiến về phòng triển lãm của Diễm Xưa. Chiều nay còn mưa sao em không lại, nhớ mãi trong cơn mưa chiều, làm sao có nhau, hẳn lên nỗi đau... Trịnh Công Sơn trách móc lần cuối đúng lúc Ba Duy thả Phương vào vỉa hè rồi vút đi như tên bắn. Không hiểu đi đâu nhưng có vẻ vội, vội đến nỗi không chào cũng không hỏi Phương mấy giờ thì về, đêm nay có đi đâu không, hủ tiếu tôm cua Thanh Xuân đã từng nếm mùi. Phương theo đuôi một đoàn khách com-lê áo dài vừa từ mini buýt hai mươi chỗ ngồi bước xuống. Khách sạn bên cạnh đang có đám cưới, cô dâu mấy phút lại chạy ra ngoài, vừa để thay váy vừa để lau hỗn hợp kem nền trộn phấn hồng và nhũ mắt. Ba phút sau Phương thở phào khi vị khách đi đằng trước rút ra một tờ giấy chữ rất to, trong đó những từ hiện đại và truyền thống được viết hoa, in đậm còn những từ vỗ tay, nghỉ, lên giọng, xuống giọng và chấm hết được gạch chân. Hai cô gái có vẻ là chị em sinh ba với Công Tăng Tôn Nữ Diễm Xưa tươi cười ở cửa phòng tranh, người bên phải người bên trái, gặp khách Việt gật đầu, khách ngoại quốc thì Bông Xoa và Gút I-vơ-ninh. Phương nghĩ hai cô cũng Sài Gòn, gốc Huế, với sáu chữ vàng và đỏ trên danh thiếp. Và nếu cô chị đã tên Diễm Xưa thì hai cô em hẳn là Hạ Trắng và Ướt Mi, hai bài hát cũng từng làm rạng rỡ tên tuổi nhạc sĩ họ Trịnh. Khi đã lọt vào bên trong, Phương đến ngồi vào một chiếc ghế ở hàng thứ mười ba không hiểu sao không ai ngồi. Sau này hỏi Bình cô mới biết dân Tây rất kị con số mười ba. Phát hiện thứ sáu này lại khiến Phương xót xa, ngay cả về mê tín dị đoan

Sài Gòn cũng gần châu Âu hơn Hà Nội. Hạ Trắng và Ướt Mi, nụ cười thường trực trên môi, hai tay hai khay, gặp khách Việt đưa Coca, khách ngoại quốc thì mời rượu vang đỏ. Phượng không được mời nên không biết có phải là rượu vang Thăng Long vừa chua vừa ngọt mà cô uống ở nhà bố mẹ hôm Tết. Phòng triển lãm mười lăm phút sau đã thêm bốn lọ hoa cộng với năm lọ ban sáng là chín, cũng sau này hỏi Bình, Phượng mới biết châu Âu cho số chín là số may mắn. Ba lọ hoa hồng, cánh rất to rất đều theo máy bay từ nhà kính Đà Lạt về Sài Gòn cách đây hai tiếng, không nghi ngờ gì là để tặng Diễm Xưa, Hạ Trắng và Ướt Mi. Một lẵng lay ơn đỏ và vàng chen lá xanh và danh thiếp, tham tán văn hóa Pháp gửi từ Hà Nội vào cho tác giả bức tranh hai mặt người lồng trong trái tim đỏ. Một bó uất kim hương không kèm tên người tặng nhưng nghe nói là của nhà sưu tập tranh cùng quê Vạn Giốc, nổi tiếng thích nghệ thuật trừu tượng Việt Nam. Cành mi-mô-da tươi rói hẳn được mang đến bởi nam ca sĩ độc quyền bài hát mang tên loài hoa thơ mộng của phố núi. Ba lọ cuối cùng gồm rất nhiều cúc kèm một chút xu-xi Diễm Xưa muốn vứt đi nhưng sợ mất lòng các vị khách Hà Nội vô tư, không biết bên Tây, hoa cúc chỉ để mang đến nghĩa trang còn nổi buồn xu-xi nơi làm ăn nào cũng ngán. Con số chín quả cũng đem lại nhiều may mắn, chín chấm đỏ không hiểu từ lúc nào đã lặng lẽ xuất hiện bên cạnh chín bức tranh, bức nào cũng dồi dào tính Việt, và gấp vài trăm lần lương tháng của Tâm Sự Bạn Gái. Ai đó gõ cốc cốc vào mi-cờ rô, rồi Diễm Xưa thánh thót tiếng Anh, Hạ Trắng thỏ thẻ tiếng Việt và Ướt Mi ngọt ngào tiếng Pháp. Đám người đang vây quanh nam ca sĩ xin được nghe Mi-mô-da lúc nghỉ giải lao bấy giờ mới hối hả đi tìm chỗ ngồi, đành phải làm một dãy cạnh Phượng. Sau này cô nghĩ họ là đồng hương Hà Nội chứ dân Sài Gòn chính hiệu thà đứng mỗi chân còn hơn ngồi hàng thứ mười ba. Chào khán giả và trân trọng giới thiệu tên của năm họa sĩ tuổi rồng, ba cô gái Sài Gòn gốc Huế lại trầm bổng giới thiệu, luôn luôn theo thứ tự Anh ngữ, Việt ngữ, Pháp ngữ, các vị đại diện Bộ Văn Hóa, sở Văn Hóa, phòng Văn Hóa, trung tâm Nghe Nhìn, các hội Nghệ Sĩ Tạo Hình và các trường đại học Mỹ Thuật Hà Nội, Huế và Thành phố Hồ Chí Minh, đặc biệt có cả viện trường viện Nghiên Cứu Tư Bản mà Phượng nhìn thấy trên vô tuyến Hà Nội lúc O giờ

ngày đầu tiên của năm 2000. Quả là một sự chuẩn bị chu đáo. Các vị đại diện đồng phục com lê ghi sáng, cà vạt lụa in chùa Một Cột, đứng lên nghiêng mình ba lần. Kính đối màu loang loáng. Các bài phát biểu của từng vị thì cũng chỉ khác nhau ở tổng số trang còn đồng bộ toát lên ý trọng tâm rằng nghệ thuật Việt từng bừng đâm hoa kết trái từ ngày Đổi Mới, rằng nghệ sĩ Việt kết hợp hài hòa hơn ai hết tính dân tộc và tính hiện đại. Phòng triển lãm suýt nổ tung vì tiếng vỗ tay. Phụng rưng rưng tự trách bấy lâu chỉ mãi phàn nàn văn học mà bỏ qua thành quả hội họa, rồi lại rưng rưng gặp lại vị viện trưởng cô từng ngưỡng mộ đến thuộc lòng những lời ông nói lúc O giờ đầu năm: tôi có một người bạn, người bạn tôi có một người bạn, người bạn này có một người bạn là một học trò của một giáo sư toán nổi tiếng người Nga, vị giáo sư này có một đồng nghiệp người Mỹ, cũng là một giáo sư toán nổi tiếng, một lần vị giáo sư người Mỹ nói với vị giáo sư người Nga rằng chỉ ở nước Nga người ta mới có thể vừa làm toán vừa làm thơ. Bản thân tôi cũng đồng ý với nhận xét này. Bản thân tôi cũng từng đi làm việc ở Pa-ri. Lúc quay về Việt Nam cũng tờ-răng-dít qua thủ đô Mát-xcơ-va. ý nghĩ đầu tiên đến với tôi là nước Pháp tư bản giàu thì có giàu, hàng tiêu dùng bày sập cả giá gỗ siêu thị, nhưng cuộc sống vô cùng căng thẳng, nạn thất nghiệp tràn lan. Trong khi đó người dân Nga tuy vật chất kém hơn nhưng đầu óc thanh thản, ngày cuối tuần vẫn ra nhà nghỉ nướng thịt, ca hát, đánh cờ, mỗi năm giúp nền toán học thế giới hàng chục thần đồng mười sáu tuổi và mấy ứng cử viên giải thưởng Phin. Vậy nên chẳng cần phải lí luận dài dòng, cũng không nhất thiết phải tra cứu sách này sách kia mới thấy được tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội. Phụng muốn tới gần vị viện trưởng để nói với ông rằng câu trả lời của ông vô cùng hoàn hảo, vừa sâu sắc vừa bình dân, nhưng nam ca sĩ đang hạ thấp cả giọng lẫn lưng để chào mi-mô-da khiến cả hội thảo từng bừng như sân vận động giải bóng đá hữu nghị Đông Nam á. Những giọng Sài Gòn chính hiệu gào Bis Bis. Những giọng khác lấy hết sức bình sinh đòi nam ca sĩ trình bày bản nhạc Pháp nổi tiếng. Thế là từ Đà Lạt đến Paris, từ mi-mô-da đến tuyết trắng, cả hội thảo mê mãi hưởng ngoại, khách Sài Gòn thì phấn chấn ca sĩ mình nào kém danh ca Pháp, khách Hà Nội phờ rảnh cô phen thì xuýt xoa bao giờ ca

sĩ thủ đô mới phát âm chuẩn như ca sĩ Sài Gòn. Phần hai của hội thảo đến sau hai lần mi-mô-da và tuyết rơi được dành cho năm họa sĩ tuổi rồng và các câu hỏi của khách nghe. Năm họa sĩ bước lên nhận chỗ trên cử tọa, hai cô gái và ba trẻ em ào theo, hoá ra là để tặng hoa, lay ơn trộn lẫn hồng trắng. Hội thảo im lặng được một lúc mới có một bà đứng tuổi đứng lên đề nghị tác giả bức tranh trái tim giải thích về trường phái hội họa của anh, cùng xin tác giả của nhóm tranh trừu tượng một, hai, ba, bốn, năm, phía bên phải cho biết ý nghĩa của bức tranh tên là trừu tượng một. Họa sĩ trừu tượng trả lời trước cho phần thứ hai của câu hỏi. Anh nói đừng đi tìm ý nghĩa vì tranh của anh không có hình, phải cảm mới thấy được. Nghệ thuật đương đại là nghệ thuật của cảm giác. Cảm giác chứ không phải hiểu. Họa sĩ tác giả trái tim tiếp lời, rằng trái tim của anh không phụ thuộc vào trường phái nào cả, trái tim của anh cũng là đương đại. Uy nét xì cô mua tranh của anh vì nó vừa Việt Nam vừa thế giới, vừa tính nghệ thuật cao. Anh cũng bán cho nhiều người Pháp, họ cũng bảo tranh anh còn đẹp hơn tranh Pháp, dự định tương lai của anh là xây một cái phủ rất to, rất đương đại. Đúng lúc ấy cửa phòng xịch mở, một cô gái cao một mét tám mươi bước vào, ai cũng quay lại nhìn rồi lại quay đi ngay. Cô gái đến ngồi ngay cạnh viên bác sĩ của Phượng, rồi hất tóc bằng đầu, rồi dùng tay vén tóc ra sau gáy, rồi ra hiệu chào mọi người hình như ai cô cũng quen. Phượng cũng đã nhìn thấy cô ở đâu đấy nên tự nhủ lát nữa sẽ đến nói chuyện. Hai anh họa sĩ ngồi xuống kéo theo ba phút im lặng. Cô Diễm Xưa xin hỏi thêm họa sĩ trừu tượng, đâu là cái khác nhau giữa năm cái tên trừu tượng một hai ba bốn năm, có vẻ để thay đổi không khí hội thảo. Họa sĩ bảo chẳng có gì đặc biệt, chỉ để chúng khỏi lẫn vào nhau mà thôi. Một người châu Âu tự nói tiếng Việt không cần ai giúp đỡ. Theo anh triển lãm rất thành công, theo anh họa sĩ Việt Nam còn thú vị hơn họa sĩ các nước châu á cùng khu vực. Anh đã ở Sài Gòn năm năm, anh thấy Việt Nam là một đất nước tuyệt vời, nhất là về văn hoá nghệ thuật, người Việt Nam rất cởi mở, rất mến khách, phụ nữ Việt Nam rất đẹp, rất hiền dịu, rất nhạy cảm, cơm Việt Nam rất ngon, phong cảnh Việt Nam rất đa dạng, từ ngày đổi mới kinh tế Việt Nam rất phát triển, trẻ em Việt Nam rất thông minh, người lao động Việt Nam rất chăm

chỉ, bộ đội Việt Nam rất anh hùng, công an Việt Nam rất dũng cảm. Anh vừa nói đến đây thì dừng lại không phải vì vốn từ Việt đã bị dùng hết mà vì Diễm Xưa đứng lên, vừa tiếng Anh vừa tiếng Việt vừa tiếng Pháp có lẽ để cả hội thảo cùng hiểu. Cô nói rất tôn trọng tự do ngôn luận nhưng cũng xin đừng lạc đề, đừng đưa chính trị vào nghệ thuật. Mọi người nhao nhao phản đối, nhất là giới phụ nữ đang xúc động trước những lời khen của anh châu Âu. Anh này đang định xin Diễm Xưa mười lăm phút nữa để tâm sự nhưng xúc động quá anh không biết phải gọi Diễm Xưa là cô hay chị, để vừa lịch sự theo kiểu Pháp lại vừa tế nhị theo kiểu Việt. Một anh da trắng khác, đeo kính, nhanh nhẹn bắt đầu một bài phát biểu cũng rất hùng hồn về tình cảm không gì so sánh nổi của anh với Việt Nam. Anh kể rằng cách đây ba năm đã đến Hà Nội, mê mẩn trước vẻ đẹp của tháp Rùa để lúc trở về Paris thấy cuộc sống vô nghĩa. Sau khi đã khóc rất nhiều, chia tay vợ chưa cưới và thôi đi tìm việc, anh quay lại Việt Nam và quyết định sống suốt đời ở đây. Anh sẽ thuê nhà ngay phố Hàng Khay để những hôm trở trời lại được ngắm Rùa Cụ ngoi lên hóng nắng. Anh không hiểu vì sao có những người Việt Nam đã bỏ tổ quốc của mình. Câu kết của anh là làm thế nào để có quốc tịch Việt Nam. Vị đại diện bộ Văn Hóa tự thấy có trách nhiệm lớn nhất ở hội thảo, đã e hèm một cái trước khi sang sảng khen ngợi thiện cảm của anh châu Âu và anh người Pháp. Còn chuyện quốc tịch, xin cứ làm đơn, dịch công chứng, các cơ quan có thẩm quyền sẽ xem xét. Trước lời hứa sẽ tác động khi cần thiết, hai anh nước ngoài suýt trào nước mắt. Không khí hội thảo bỗng dưng sôi động khác hẳn một tiếng trước đây khi các họa sĩ Rõng trả lời câu hỏi. Ba cánh tay lần này không phải màu trắng giơ lên đòi có ý kiến. Một anh cũng là họa sĩ vừa đi một vòng Tây Âu tháng trước, anh nói vô cùng đồng ý với anh người Pháp rằng cuộc sống ở châu Âu là một cuộc sống vô nghĩa, nhà cửa chật hẹp, việc làm vất vả, cái gì cũng đắt, thức ăn toàn bánh mì, pho mát, xúc xích, phải đợi đến Pháp mới được ăn cơm Việt Nam, tuy không bằng Sài Gòn Hà Nội, nhưng cũng giúp anh bớt háo hức nhiệt và nhất là được nói tiếng Việt. Trong năm tuần ở châu Âu có những lúc tôi tưởng mình bị câm, anh đau đớn thốt lên. Hội thảo lặng đi, một chị áo dài dường như chỉ đợi có thể đứng phắt dậy. Bằng một giọng đau đớn

không kém, chị thuật lại những ngày phải làm ô-xin bất đắc dĩ ở xứ người. Câu chuyện của chị vừa lâm li vừa chua chát, có thể sánh ngang truyện ngắn Nguyễn Công Hoan và một vài nhà văn đương đại cũng rất lớn của chúng ta. Có tiếng sụt sịt trong phòng, không biết vì số mũi hay xúc động. Diễm Xưa một lần nữa phải đứng lên đề nghị hội thảo đi vào vấn đề trọng tâm. Chẳng ai thèm để ý đến giọng Huế thỏ thẻ, cả chục cánh tay cả trắng lẫn vàng giơ lên. Một anh Hà Nội không giơ tay nhưng cứ thế phát biểu, tự giới thiệu tên Lương, giám đốc công ty xuất nhập khẩu trực thuộc Bộ Xây Dựng, vừa quay lại Sài Gòn sáng nay sau một chuyến công du nước Đức. Hướng về phía chị ô-xin bất đắc dĩ, anh nói không hiểu Việt Kiều ở Pháp thế nào chứ cộng đồng người Việt ở Đức vô cùng đoàn kết, vô cùng thành công. Hướng về phía hội thảo, anh giơ ra một nắm giấy, hóa ra là hợp đồng mới kí với các doanh nghiệp Việt Nam ở Béc-ling, Lép-xích và năm thành phố khác cũng thuộc nước Đức thống nhất. Cô gái cao thước tám mươi đứng dậy, vừa dùng đầu hất tóc sang một bên vừa xin phép đặt cho anh giám đốc một câu hỏi với tư cách phóng viên của tờ Thể thao Văn hóa. Vô cùng ga lăng, Lương nói sẵn sàng trả lời không những một mà mười câu, bụng thầm tiếc giá như cô phóng viên thấp đi mười phân thì anh giải tán ngay hai trăm bốn mươi nhân viên nữ, có mất chức giám đốc cũng không sao. Xin lỗi hội thảo em đến muộn. Xe của em tự dừng chết máy giữa đường. Trời nóng quá. Sáng nay vô tuyến nói chiều tối có thể có mưa nhẹ. Chắc mọi người ở đây đều biết Thể thao Văn hóa, ngoài những phần giới thiệu văn hóa và thể thao trong và ngoài nước, chúng em mới mở thêm mục Chuyện Gần Xa, xin anh giám đốc cho biết chi tiết về các bản hợp đồng giữa công ty anh và các công ty bạn. Lương không cần e hèm, không cần thưa hội thảo, đọc thuộc lòng mười ba hợp đồng lần lượt từ tháng hai năm 2000 đến tháng hai năm sau. Hợp đồng thứ nhất với Trung tâm Văn hóa Việt Nam tại Béc Linh, toàn bộ món ăn tinh thần phục vụ lễ kỉ niệm ngày giải phóng Sài Gòn, ca sĩ Thu Hiền và cặp nữ hoàng nhạc nhẹ Thanh Lam-Hồng Nhung. Hợp đồng thứ hai với Vietnam Center, năm trăm bánh chưng không mè chính, năm trăm cây giò không hàn the, năm trăm cân nắm hương mộc nhĩ chính gốc Cao Bằng. Hợp đồng thứ ba với Hanoi Market, năm

trăm cát xét Hà Nội Mùa Thu, năm trăm băng video Mùa Thu Hà Nội, năm trăm CD Đoàn Khúc Thu Hà Nội. Hợp đồng thú tư với Quangbinh Import Export, năm trăm băng ka-ra-ô-kê Quảng Bình quê ta ơi, năm trăm cát xét Giữa Mạc Tư Khoa nghe câu hò Nghệ Tĩnh, năm trăm CD Một khúc tâm tình của người Hà Tĩnh. Hợp đồng thứ năm với Asia Restaurant, năm trăm bát ăn cơm men rạn Bát Tràng, năm trăm đĩa bầu dục cá chép hóa rồng, năm trăm đĩa tròn to cá chép ngậm trăng, năm trăm đĩa tròn nhỏ em bé ôm cá chép. Hợp đồng thứ sáu với Danang Deco, năm trăm bộ bàn ghế mây, năm trăm chụp đèn mây, năm trăm hộp mây Tháp Chàm, năm trăm mảnh mây vũ nữ Chàm. Hợp đồng thứ bảy với Sài Gòn Deco, năm trăm mặt bàn khảm trai, năm trăm bình phong khảm trai, năm trăm trường kỉ khảm trai, năm trăm tranh khảm trai Đám cưới chuột. Hợp đồng thứ tám với Vina-Lepsic Shop, năm trăm sơn mài Hạ Long, năm trăm tranh lụa Hạ Long, năm trăm lịch treo tường Hạ Long, năm trăm cân tôm khô Hạ Long. Hợp đồng thứ chín với Mekong Company, năm trăm lọ mắt ruốc, năm trăm lọ mắt nôm, năm trăm lọ mắt cá, năm trăm chai nước mắt cá cơm. Hợp đồng thứ mười với Phutho Supermarket, năm trăm gói chè xanh, năm trăm gói chè nhài, năm trăm cân bột sắn dây, năm trăm nón lá cọ. Hợp đồng thứ mười một với Buonmethuot Kaufhop, năm trăm gói cà phê hột, năm trăm gói cà phê xay, năm trăm gói cà phê sữa uống liền. Hợp đồng thứ mười hai với Haiduong Dresden Huu Nghi, năm trăm gói bánh đậu xanh Ròng Vàng, năm trăm hộp cao Sao Vàng, năm trăm áo tơ tằm vàng. Hợp đồng cuối cùng với Vietnam Art Expo, triển lãm Nghệ Thuật Tạo Hình Đường Đại Việt Nam. Lương dừng lại. Hội thảo vỗ tay lẹt đẹt. Có tiếng đề nghị nam ca sĩ phục vụ một bài nữa. Lương phớt lờ. Anh nói tiếp, giọng không kém hùng hồn: chính vì hợp đồng số mười ba này mà tôi đã xuống Tân Sơn Nhất. Theo tôi, hội thảo có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong sự phát triển của hội họa nước ta. Chẳng ai vỗ tay. Vài người giơ tay che mồm ngáp. Lương vẫn nói tiếp, làm như không có chuyện gì xảy ra: tôi rất tâm đắc với triển lãm này, rất mong làm một cái gì đấy cho nghệ thuật, rất muốn được mọi người giúp đỡ cho ý kiến, rất mừng vì hôm nay mới được biết nghệ sĩ chúng ta thực ra chẳng thua kém nghệ sĩ nước ngoài, chỉ cần được quan

tâm hơn nữa. Lương dừng lại để thở. Lại có tiếng đề nghị nam ca sĩ phục vụ tiếp. Cô phóng viên cao thước tám có vẻ rất tế nhị, rất chuyên nghiệp. Cô đứng lên yêu cầu Lương đi vào chi tiết. Giọng vẫn hùng hồn, không cần e hèm, không cần thưa hỏi, Lương đọc thuộc bản hợp đồng số mười ba: triển lãm nghệ thuật tạo hình đương đại Việt Nam bao gồm hai mảng tranh và tượng, Bắc Trung Nam sẽ cử đi mỗi miền ba họa sĩ và ba nhà điêu khắc. Mỗi nghệ sĩ sẽ trưng bày hai tác phẩm, hội họa được một lụa và một sơn dầu còn điêu khắc được một đồng và một gốm. Lương còn muốn nói nữa nhưng vị đại diện hội Nghệ Sĩ Tạo Hình đã lao đến bắt tay anh, có vẻ như muốn chấm dứt hội thảo. Bình tĩnh, Lương bảo: nhân tiện cũng xin cảm ơn hội đã giúp đỡ những ý kiến quý báu về mặt tổ chức. Rồi chẳng đợi phản ứng của mọi người, anh nói luôn, giọng vẫn hùng hồn nhưng thêm phần tha thiết: Trong đời giám đốc, tôi đã từng kí nhiều hợp đồng, nhưng hợp đồng này là hợp đồng khó nhất. Trong đời giám đốc, tôi đã từng bán cả máy bay lẫn xe tăng nhưng chưa bao giờ biết bán nghệ thuật. Trong đời giám đốc, tôi đã có dịp gặp gỡ các anh trên bộ, trên sở, trên hội, anh nào cũng khuyên rằng văn nghệ sĩ chỉ thích công bằng, kinh nghiệm cho thấy nhiều triển lãm đã thất bại chỉ vì người này được bày năm bức toàn sơn mài cỡ to, người kia chỉ được một bức lại tranh giấy, khổ nhỏ. Lương nói đến đây thì ai đấy sùỵ một cái. Vài người khác sùỵ theo. Cô Diễm Xưa chưa biết xử sự thế nào. Rất may một anh nhỏ nhả đứng lên hỏi nếu anh chỉ vẽ tranh lụa có được quyền tham gia triển lãm ở nước Đức không. Ngay sau đó, một anh cao to tự giới thiệu là họa sĩ vẽ tranh sơn dầu xin hỏi đề tài của triển lãm là gì rồi nói thêm tuy không biết kĩ thuật vẽ tranh lụa nhưng anh nghĩ là không khó, tranh lụa đỡ tốn hơn tranh sơn dầu. Một chị trông rất có cá tính ngồi cạnh anh tranh lụa cướp lời anh sơn dầu: chẳng gì tốn bằng đồng, một cái tượng của tôi đủ mua vải, mua sơn, mua dầu cho anh cả năm. Diễm Xưa có lẽ muốn làm dịu tình hình quay về phía Lương xin anh danh thiếp và hỏi thêm thủ tục tham gia triển lãm để về thông báo cho các họa sĩ hội nghệ thuật thành phố. Lương bảo chủ đề của triển lãm sẽ là Đổi Mới và nếu Diễm Xưa, Hạ Trắng và Ướt Mi đồng ý, anh rất hân hạnh mời ba cô cùng nữ phóng viên báo Thể thao Văn hóa vào ban giám khảo. Lại có tiếng

sù y tiếp. Nữ giám đốc phòng tranh làm như không nghe thấy, lịch sự cúi đầu cảm ơn lại nói trọng trách quá lớn so nhưng sẽ hết sức cố gắng để giới thiệu nghệ thuật Việt Nam cho khách quốc tế. Rồi cũng duyên dáng như thế, lần này bằng tiếng Anh sau tự dịch ra tiếng Việt, Diễm Xưa mời mọi người nghỉ giải lao lần thứ hai để thưởng thức món cuốn mùa xuân. Người Việt trong phòng ai cũng ngỡ sẽ được chiêu đãi cơm Tây nên hàng chục tiếng sù y nổi lên khi Hạ Trắng và Ướt Mi mang ra hai khay gói giá và cà rốt. Chị ô-xin bất đắc dĩ lại được dịp đứng lên tâm tình về ba năm ở Pháp. Chị cho biết khó khăn lớn nhất trong công việc là ngôn ngữ bất đồng, nhưng không phải giữa người Pháp với người Việt vì chị làm việc cho một gia đình gốc Việt song ngữ hần hoi. Mọi người vừa chấm gói vào nước mắm pha tỏi, vừa đề nghị chị kể thêm về chi tiết có vẻ thú vị này. Một hôm có lẽ để thử tay nghề nấu bếp của tôi, bà chủ bảo tôi làm món pa tê cung đình, món cuốn mùa xuân và món súp tóc thiên thần. Tất nhiên là bà nói bằng tiếng Việt, dấu cực kì chuẩn, ngữ pháp cực kì đúng, nhưng thú thật là tôi nghe mà ù cả tai mặc dù thâm niên mười lăm năm cấp dưỡng đại học Ngoại Giao. Chồng tôi là người sáng ý, chồng tôi bảo hôm trước đi qua hiệu sách Việt Nam thấy có cuốn Thực Đơn Chủ Nhật hẳn giới thiệu nhiều món đặc sản quê hương. Ngay sau đó, chồng tôi gọi điện nhờ chị bán hàng đọc giúp mục lục. Chị này rất nhiệt tình nhưng những cái tên chị đọc lên, Hán Nôm kì vĩ, chẳng có món nào của bà chủ tôi. Không lẽ tác giả Phạm Thị Hoài, chắc chắn phải là chuyên viên nấu ăn tầm cỡ, lại quên hết những món quan trọng. Hôm ấy tôi bị đuối việc. Tuần sau chồng tôi được một Việt Kiều đang làm thủ tục hồi hương mời đi chiêu đãi. Lúc về có vẻ buồn. Tôi đoán bánh phở khô, thịt bò ướp lạnh, hành mùi nhà kính thì đầu bếp phở Tàu Bay cũng không sao tạo được hương vị Việt. Chỉ đến khi đã nằm trên giường, chồng tôi mới thở dài: giá ông Việt Kiều làm thủ tục hồi hương sớm hơn thì em không đến nỗi thất nghiệp. Các vị có biết không, pa-tê cung đình hóa ra là chả giò, cuốn mùa xuân là cái mà chúng ta đang thưởng thức đây còn súp tóc thiên thần thực chất là canh miến. Nói đến đây không kịp nữa, chị ô-xin bất đắc dĩ òa lên nước nỡ. Các phụ nữ khác không biết nên khóc theo hay tiếp tục nhai gói. Phượng đợi chị ô-xin nín để

tới làm một phỏng vấn về chế độ người bóc lột người trong xã hội phương Tây, nhân tiện hỏi xem chị có biết viên bác sĩ Sài Gòn mà cô tin là có rất nhiều liên hệ với nước Pháp. Sau khi đã đưa danh thiếp cho nữ phóng viên Thể thao Văn hóa và hẹn cô tối nay ở cảng Sài Gòn, Lương cúi đầu chào Diễm Xưa, chào vị đại diện Hội Nghệ Sĩ Tạo Hình, chào hai mươi vị đại diện khác, chào nam ca sĩ Mi-mô-da, chào năm anh họa sĩ tuổi rông, chào chị ô-xin bất đắc dĩ, chào anh tranh lụa, anh sơn dầu và cô tượng đồng và tất cả những người đã từng sùng anh lúc nãy. Thế mới biết doanh nhân năm 2000 cao thượng đến mức nào. Xe của Lương không óng ả đài các như xe của Khánh. Xe của Lương e lệ nữ sinh Sài Gòn. Đầu năm trong buổi tiệc sinh nhật lần thứ năm mươi, Lương bảo ai thích màu đen xin tiếp tục thích, còn anh chỉ thích màu trắng, càng trắng càng đẹp, trắng muốt là đẹp nhất. Quần áo, đồ dùng cá nhân, phòng làm việc của Lương từ khi anh bước sang tuổi năm mốt đều chuyển sang màu trắng. Có lần giận quá, Huyền mát mẻ rằng anh chơi xỏ, chẳng cần biết chữ Hán mới hiểu tên cô nghĩa là gì. Anh kêu sao phụ nữ mơ mộng thế, bắt chồng yêu từ cái tên trở đi. Cứ như Huyền muốn thì nếu cô tên Hồng, anh phải tôn thờ tất cả gam màu đỏ, cô tên Nhung anh phải mặc toàn đồ nhung, cô tên Thủy anh phải đi bơi suốt ngày, cô tên Thảo anh phải ăn cỏ trừ bữa, còn chẳng may bố mẹ cô chỉ vì ngại suy nghĩ mà đặt tên cô theo năm sinh anh sẽ phải yêu một trong mười hai con vật của dân gian Trung Quốc trong đó có những con anh rất sợ như hổ, như rồng, những con anh làm sao yêu nổi như khi, ngựa, trâu, chuột, những con anh cho vào bụng hàng ngày như lợn, gà, dê, chó và lắm khi cả rắn và mèo. Chiếc xe trắng muốt khiến Lương cảm thấy hạnh phúc. Anh ước cô phóng viên thước tám đừng tên là Bạch là Tuyết, trong số năm trăm phụ nữ anh quen có cả trăm cô Tuyết cô Bạch, nhưng cô nào cũng làm hồng cái màu mà anh yêu nhất. Lương nghĩ may quá cô đã không đưa cho anh danh thiếp. Tối nay đặc sản Hồ Tây xin cũng đừng làm anh siêu lòng mà hỏi tên cô. Lương tự đặt tên cô là Trắng vì tên này không ai có cũng như chiều cao của cô ngay cả đàn ông Việt Nam cũng mấy ai đạt tới. Anh đã đề nghị cô đi cùng xe với anh nhưng cô bảo cô tự lái xe của cô được, cô còn bảo chồng cô là nhạc sĩ tác giả bài Nhớ Mưa. Lương thấy thế cũng tốt,

cô sẽ không đòi anh li dị. Sài Gòn về đêm đẹp hơn ban ngày vì đỡ nóng hơn. Lương không buồn ngủ vì anh vẫn sinh hoạt theo giờ Việt Nam khi ở Đức, vẫn giữ nguyên tất cả những thói quen thường nhật của Hà Nội, giữ nguyên cả ngôn ngữ mẹ đẻ, cả tốc độ mỗi bữa cơm, cả bốn lần ngồi vào bàn ăn mỗi ngày, lần nào cũng quan trọng như lần nào. Nói chung tất cả những chuyến công du nước ngoài của anh đều rơi vào chính giữa những quỹ đạo không mấy chuyển động của người Việt, thời gian cũng vừa đủ để không trật ra ngoài. Nói chung ở bất cứ đâu, bên phải hay bên trái đại dương, tình yêu nước của anh đều được bảo vệ chu đáo. Sài Gòn đêm nay trong mắt anh lộng lẫy như tranh lụa trong khung kính vì được lồng bằng kính ô tô lại là kính mới, nên khiến anh bỗng buột miệng hát trọn một bài hát mà nửa chừng không bị nhầm sang một bài nào khác. Khi ở Hà Nội bao giờ anh cũng phải trọn lần ít nhất ba bài hát để làm thành một, mà không biết. Lúc anh nhận thấy anh đã nhớ sai cả lời cả nhạc thì bài hát đã được hát đến câu cuối. Cái quan trọng là tình yêu âm nhạc mà anh đã đem cho âm nhạc từ hồi lớp mười vẫn còn nguyên vẹn. Đến hôm nay anh mới thú thực là anh cũng bắt đầu yêu cả sang hội họa, khi anh được biết anh có cùng một thị hiếu với Uy nét xì cô. Anh cho rằng bức tranh quả tim có rất nhiều ý nghĩa, vì nó được xé làm đôi, ở đúng nơi cần xé. Theo anh đàn bà có hai quả tim, một để nghe thấy, một để nhìn thấy. Một nằm trong lồng ngực phía sau chiếc xương sườn thứ năm. Một ở bụng dưới. Lương nhớ lại mỗi khi anh bị lên cơn nhũ tay, hai phần ba số hình vẽ bộ phận sinh dục nữ của anh có hình dáng giống như những quả tim bị xé làm đôi. Anh cũng nhớ lại có một ngày buồn ở nơi làm việc, anh đóng cửa không tiếp nhân viên, để ngắm trời xanh bên ngoài chiếc cửa sổ xanh. Nhưng anh không thể nhớ nổi vì sao có một trang báo, cắt ra từ một tờ báo, ngày hôm ấy đã đến nằm trên bàn làm việc của anh, để kể với anh về một trận bóng đá không cân xứng giữa Sài Gòn và Hà Nội, để nói với anh về một vị bác sĩ Sài Gòn nào đó chữa được tất cả các bệnh bằng phương pháp Sài Gòn. Trang báo sau đó còn được anh cắt lại cho nhỏ hơn, bằng kéo, rồi được cất kỹ vào ví và nhét trong túi áo ngực để theo anh trong suốt chuyến công du nước Đức. Trước khi trèo lên máy bay Béc-Linh - Sài Gòn, anh không quên kiểm tra lại áo sơ

mi để biết chắc chắn trang báo vẫn còn nguyên chỗ. Vợ anh đã tin rằng anh tạt qua Sài Gòn để mua xe, cơ quan được thông báo giám đốc không về Hà Nội ngay vì phải chuẩn bị hợp đồng số mười ba, chỉ có Lương biết viên bác sĩ ấy mới là mục đích ba ngày hai đêm Sài Gòn của anh. Bỏ lại sau lưng phòng tranh Diễm Xưa cùng hai mươi một phòng tranh khác của dốc Đồng Khởi phòng nào cũng đang chuẩn bị hội thảo chuyên đề hội họa, chiếc xe trắng vượt qua tất cả các xe khác màu, chỉ mười lăm phút sau đã đưa anh đến địa chỉ cần tìm. Ngôi nhà nhỏ sực mùi cá kho tộ và chiếc cổng đã tróc sơn không giấu nổi đám cây mọc vô tội vạ bên trong khiến Lương phải giở trang báo ra xem lại. Hàng chữ in đậm vẫn giới thiệu nhà riêng của viên bác sĩ nằm ở con số mười ba một hẻm mang tên vị tổng bí thư đầu tiên của đảng Cộng Sản Đông Dương. Năm phút đứng đợi trong ánh sáng giữa chiều và tối, Lương nghĩ anh bị lừa. Đúng lúc cái tên Khánh lấp ló trong đầu thì chiếc cổng hé mở kèm theo một giọng phụ nữ rất dịu dàng. Xin lỗi, bác sĩ đi vắng rồi, mời anh ngày mai quay lại. Hai từ cuối cùng theo Lương vào xe, vào luôn máy điện thoại di động, rồi chuồn thẳng vào phòng riêng của vợ chồng anh. Cách xa hai nghìn cây số, Lương vẫn ngửi thấy mùi gừng bốc lên nồng nặc từ đầu máy bên kia. Hai tuần anh đi vắng chắc bữa nào Huyền cũng cho gừng vào tất cả các món và khư khư trong tay gói ô mai gừng. Mọi việc bình thường, cô nhắc lại trước khi đặt máy xuống ngay. Lương đoán vợ vừa nuốt nhầm hạt ô mai nhưng cũng yên tâm là chìa khóa phòng làm việc giám đốc vẫn treo ngay đầu giường ngủ của hai vợ chồng, không có cuộc đảo chính nào trong lúc anh công du. Xe đi ra khỏi hẻm theo cách giật lùi mà không phải tránh ai. Hết hẻm là phố lớn nhiều người và xe máy, Lương cứ thế cho xe tiếp tục lùi nhưng luôn luôn phải tránh, chỉ để thử máy, chỉ để quên đi Khánh cùng trang báo cùng viên bác sĩ. Lùi đến cuối phố thì quên được cái ngày buồn ở cơ quan, trời thì xanh cửa sổ cũng xanh. Lùi sang đường Nguyễn Văn Trỗi thì quên thêm được cái hẻm xe ô tô chỉ đi được một chiều, cùng mùi cá kho ướp tộ ướp lẫn với lùm cây không người chăm sóc đằng sau chiếc cổng số mười ba, cùng mùi ô mai gừng đến từ chiếc điện thoại di động. Lùi vào đường Nguyễn Trường Tộ thì cô Diễm Xưa bước ra khỏi danh bạ điện thoại của Lương. Lùi thêm năm phút nữa

cũng đến được cảng Sài Gòn tám giờ tối còn tanh mùi cá. Tám giờ năm phút, Lương đã ngồi ngay ngắn trên một trong hai chiếc ghế nhựa không biết là màu gì, hai tay giấu sau lưng, ở một góc xa nhất của nhà hàng bánh tôm Hồ Tây, một bên là chậu quất trái mùa, một bên là mênh mông nước lợ. Lương biết bệnh nhũ tay của anh sắp sửa lên cơn và chỉ ngừng lại khi anh đã vẽ kín một trang giấy A4 nên lo quá. Anh đề nghị một trong bốn cô phục vụ mặc váy trắng làm thế nào che bớt ánh sáng phía trên đầu anh và phải kiểm thêm cho bàn của anh một lọ mi-mô-da, hoa trái mùa cũng được, hoa nhựa cũng được. Tám giờ hai mươi thì cô Trắng cao một mét tám mươi xuất hiện, vai đeo máy ghi âm màu đen, tay cầm mi-cờ-rô. Cô nói vào máy khi tiến về phía Lương lúc này vẫn giấu hai tay sau lưng. Chúng ta đang trên đường tới gặp ông giám đốc Nguyễn Đức Lương tại cảng Sài Gòn sau chuyến công du rất thành công của ông ở Cộng hoà liên bang Đức. Cảng Sài Gòn một buổi tối đầu năm êm dịu, nơi đây gần chín mươi năm trước Bác Hồ kính yêu của chúng ta đã ra đi tìm đường cứu nước, như các bạn biết, trên một chiếc tàu Pháp mang tên Hy Vọng. Cũng tại nơi đây, trong những năm tuổi trẻ của mình, đồng chí Tôn Đức Thắng một trong những chủ tịch nước của chúng ta, đã hoạt động cách mạng dưới bí danh Ba Son, như các bạn đã biết, trong một xưởng đóng tàu của người Pháp. Cảng Sài Gòn cũng là nơi nhạc sĩ Dương Thụ, ngày đầu tiên đến thành phố này, như các bạn biết, đã sáng tác bài Tiếng sóng. Chào ông Nguyễn Đức Lương, cảm ơn ông đã dành cho báo Thể thao Văn hóa và đài Tiếng Nói Thành Phố Hồ Chí Minh một cuộc gặp mặt chắc chắn đầy lý thú. Ông có thể cho chúng tôi biết vài nét về tiểu sử của mình. Năm vừa rồi, cũng câu hỏi này, Lương đã trả lời một lần cho Đài Truyền Hình Trung Ương, ba lần cho Đài Truyền Hình Hà Nội, và hai lần nữa cho đích thân tổng biên tập đài RFI qua điện thoại quốc tế. Tôi sinh ra trong một gia đình nghèo, bố tôi là công nhân cảng Hải Phòng đã hy sinh anh dũng trong cuộc kháng chiến chống Pháp lúc tôi mới chập chững biết đi. Mẹ tôi đã ở vậy nuôi ba anh em tôi. Đến nay chúng tôi đã trưởng thành, cả ba đều tốt nghiệp đại học, đều được đứng trong hàng ngũ của Đảng. Bản thân tôi đã tham gia kháng chiến chống Mỹ, phục viên ngày đất nước thống nhất và được cử đi làm phó tiến

sĩ về ngành giao thông vận tải tại Cộng hòa Liên Bang Xô Viết. Tôi đã từng giữ chức phó phòng Công Đoàn và trưởng phòng Tổ chức của một số công ty và xí nghiệp trực thuộc bộ Hải Sản. Mới đây tôi được Bộ Xây Dựng cử làm giám đốc điều hành công ty trách nhiệm hữu hạn. Cô Trắng tiếp ngay lời anh, trong nền nhạc của bài Tiếng sóng: Xin cảm ơn giám đốc Nguyễn Đức Lương. Chúng tôi được biết ông đã thay mặt công ty kí mười ba hợp đồng trong chuyến đi vừa qua. Ông có thể nói một cách chi tiết hơn về những bản hợp đồng này. Lương trả lời thong thả, hai tay chuyển từ lưng vào hai túi quần. Trong dịp công du ở nước Đức hai tuần qua, công ty chúng tôi đã làm việc và kí được một số hợp đồng xuất khẩu với các doanh nghiệp tại Béc-Linh, Lép-sích và năm thành phố khác của bạn : Hợp đồng thứ nhất với Trung tâm Văn hóa Việt Nam tại Béc Linh, toàn bộ món ăn tinh thần phục vụ tết nguyên đán, ca sĩ Thu Hiền và cặp nữ hoàng nhạc nhẹ Thanh Lam-Hồng Nhung. Hợp đồng thứ hai với Vietnam Center, năm trăm bánh chưng không mè chính, năm trăm cây giò không hàn the, năm trăm cân nấm hương mộc nhĩ chính gốc Cao Bằng. Hợp đồng thứ ba với Hanoi Market, năm trăm cát xét Hà Nội mùa thu, năm trăm băng video Mùa thu Hà Nội, năm trăm CD Đoàn khúc thu Hà Nội. Hợp đồng thứ tư với Quangbinh Import Export, năm trăm băng ka-ra-ô-ke Quảng Bình quê ta ơi, năm trăm cát xét Giữa Mạc Tư Khoa nghe câu hò Nghệ Tĩnh, năm trăm CD Một khúc tâm tình của người Hà Tĩnh. Hợp đồng thứ năm với Asia Restaurant, năm trăm bát ăn cơm men rạn Bát Tràng, năm trăm đĩa bầu dục cá chép hóa rồng, năm trăm đĩa tròn to cá chép ngậm trắng, năm trăm đĩa tròn nhỏ em bé ôm cá chép. Hợp đồng thứ sáu với Danang Deco, năm trăm bộ bàn ghế mây, năm trăm chụp đèn mây, năm trăm hộp mây Tháp Chàm, năm trăm màn mây vũ nữ Chàm. Hợp đồng thứ bảy với Saigon Deco, năm trăm bàn khám trai, năm trăm bình phong khám trai, năm trăm trường kỉ khám trai, năm trăm tranh khám trai Đám cưới chuột. Hợp đồng thứ tám với Vina-Lepsic Shop, năm trăm sơn mài Hạ Long, năm trăm tranh lụa Hạ Long, năm trăm lịch Hạ Long, năm trăm cân tằm khô Hạ Long. Hợp đồng thứ chín với Mekong Company, năm trăm lọ mắm ruốc, năm trăm lọ mắm nêm, năm trăm lọ mắm cá, năm trăm chai nước mắm cá cơm. Hợp đồng thứ

mười với Phutho Supermarket, năm trăm gói chè xanh, năm trăm gói chè nhài, năm trăm cân bột sắn dây, năm trăm nón lá cọ. Hợp đồng thứ mười một với Buonmethuot Kauhof, năm trăm gói cà phê hạt, năm trăm gói cà phê xay, năm trăm gói cà phê sữa uống liền. Hợp đồng thứ mười hai với Haiduong Dresden Huu Nghi, năm trăm gói bánh đậu xanh Rồng Vàng, năm trăm hộp cao Sao Vàng, năm trăm áo tơ tằm vàng. Hợp đồng cuối cùng với Vietnam Art Expo, triển lãm Nghệ Thuật Tạo Hình Đường Đại Việt Nam. Cô Trắng lại tiếp ngay lời Lương, lần này Tiếng sóng chuyển từ điệp khúc sang hơi thở trầm của nữ ca sĩ. Có nguồn tin cho biết giám đốc là một trong những Mạnh Thường Quân của nền hội họa Việt Nam, ông cũng là một trong những nhà sưu tầm tranh, phải chăng hợp đồng thứ mười ba là hợp đồng mà ông tâm đắc nhất. Từ tốn Lương nói: Tôi là người làm công tác hành chính thuần túy nhưng điều này không ảnh hưởng đến tình yêu mà tôi dành cho nghệ thuật. Khi còn ở trong quân ngũ, tôi đã từng tham gia làm bích báo, cũng như khi công tác ở công đoàn, tôi cũng có dịp tổ chức nhiều buổi trình diễn văn nghệ cho cán bộ công nhân viên toàn ngành. Đã từ lâu tôi ấp ủ đề án xuất khẩu các tác phẩm hội họa và điêu khắc tiêu biểu của Việt Nam ra nước ngoài. Đề án này đã được Vietnam Art Expo tại thành phố Béc-Linh ủng hộ và tham gia thực hiện với công ty chúng tôi. Triển lãm nghệ thuật tạo hình đường đại Việt Nam bao gồm cả hai mảng tranh và tượng, Bắc Trung Nam sẽ cử đi mỗi miền ba họa sĩ và ba nhà điêu khắc. Mỗi nghệ sĩ sẽ trưng bày hai tác phẩm, hội họa được một lụa và một sơn dầu còn điêu khắc được một đồng và một gốm. Lương xuống giọng khi hơi thở trầm cuối cùng của nữ ca sĩ hòa vào tiếng sóng biển. Không hiểu sóng Vũng Tàu hay sóng Côn Đảo, nhưng rất vang. Cô Trắng tươi cười nói lời kết, vừa nói vừa vỗ tay. Báo Thể thao Văn hóa và đài tiếng nói thành phố Hồ Chí Minh xin chân thành cảm ơn giám đốc Nguyễn Đức Lương, chúc giám đốc một buổi tối tốt đẹp, cảm ơn sự theo dõi của các bạn. Dứt lời, cô Trắng bỏ mi-cờ-rô xuống bàn, mắt long lanh hướng về Lương. Cô nói năm năm làm báo chưa từng thấy vị giám đốc nào trả lời phỏng vấn không ngấp ngứ nhát gừng. Anh hẳn là trường hợp hy hữu. Chắc thường xuyên tập luyện. Cô cũng nói cô sẽ hát một cô ca cô la có ống hút, một xê-

vần ắp, một ly sâm banh Pháp nhỏ, sẽ ăn một chiếc còng cua nướng, một lưng tôm hùm nhồi trong một con mực nướng, và cuối cùng một đĩa bánh tôm Hà Nội. Cô bảo cô sợ béo lắm, từ hồi lấy chồng cả hai cùng sợ béo. Lương thì gọi hai chai bia Hai-nơ-ken, một đĩa cá chép hấp bia không gừng, một đĩa ốc hấp không gừng và một đĩa rau cải xào không gừng, hai tay vẫn giấu trong hai túi quần. Cô Trắng bảo chồng cô là nhạc sĩ, chồng cô chỉ thích ăn gừng. Thứ bầy nào cô cũng làm một chảo gừng xào ớt cho anh ăn hai bữa. Lương nói thêm, triển lãm đẹp nhỉ, tay phải run dưới hai lần vải. Cô Trắng đồng ý nhưng chồng cô chỉ thích tranh trừu tượng, càng trừu tượng càng thích. Cô cũng kể trong hội thảo có một chị người Hà Nội cứ muốn nói chuyện với cô, hoá ra cũng viết báo, hoá ra đã gặp nhau trong toà soạn, năm phút lại đến hỏi cô về một ông bác sĩ áo trắng mà cô không quen, hoá ra ông bác sĩ không chỉ mặc áo trắng mà cả quần trắng nữa. Còn giám đốc Diễm Xưa thì lúc nào cũng cười. Còn năm họa sĩ tuổi rông để kết thúc buổi hội thảo đã hát đồng ca bài Năm anh em trên một chiếc xe tăng. Ngày mai cô Trắng sẽ quay lại triển lãm để ghi âm lại bài hát, đài phát thanh đã đồng ý, năm họa sĩ cũng sẵn sàng hát thêm lần nữa. Cuộc sống ý nghĩa lắm, cô kết luận trước khi đi vào trong bụng con mực nướng. Sau năm phút vất vả cô mới tìm được một chỗ chưa bị nước sốt tấn công để ngồi bóc vỏ tôm thì ngay lập tức phát hiện ra là tôm thường chứ không phải tôm hùm, tôm đông lạnh chứ không phải tôm tươi, tôm xuất khẩu sang Mỹ chứ không phải tôm biển Phú Quốc. Mùi tỏi phi làm mũi cô tắc nghẹn. Cô nhất định ngày mai sẽ viết một bài phê bình tính không trung thực của các nhà hàng đặc sản năm 2000 vì thấy bên cạnh con tôm đã nhỏ hơn nhiều so với quảng cáo, bụng con mực còn độn một lô xích xông giá, cà rốt, hành củ và đậu phụ. Cầm đũa vớt đi thì còn kịp phát hiện cả một mẫu bánh đa nem, hai miếng thịt bò xào, ba miếng da gà, bốn cái xương ếch, năm cái râu tôm, sáu sợi miến rong, bảy miếng bì lợn, tám cái vẩy cá, chín cọng mì xào và cuối cùng là mười con côn trùng không thể nào xác định nổi là giun hay sán. Sau khi đã hoàn thành bài báo, cô bò ra ngoài từ phía đuôi của con mực. Cái đầu tiên mà cô nhìn thấy là mười ba hình trái tim xẻ đôi trên tờ giấy ăn mở rộng trước mặt Lương. Em không ngờ giám đốc cũng đương

đại thế. Cảm hứng từ bức tranh Uy-nét-xì-cô bây giờ chắc là cảm hứng chung của nhiều họa sĩ Việt Nam. Lương ngẩng lên, không hề nhận ra sự vắng mặt của cô phóng viên suốt thời gian máy cát xét của Bánh Tôm Hồ Tây mở Thanh Lam hát Mưa buồn. Thực ra anh cũng không biết mình đã làm gì, đầu óc u u hình ảnh Huyền đang cố mút cho hết gói ô mai trước khi anh về. Lần đầu tiên từ khi quen Huyền, Lương thấy môi của vợ rất cong, và gợi tình. Lần đầu tiên, anh thèm ôm cô trong tay. Lần đầu tiên, anh hài lòng vì đã yêu cầu nhà hàng không bỏ gừng vào cả ba món. Có một lần từ lâu lắm, trời lạnh đến độ trong cả tuần liền, Hà Nội chẳng bói đâu ra một nhánh gừng, các thầy lang phố Hàng Buồm, các cửa hàng ô mai và các cô nhân tình của Lương mặt buồn như trấu cấn. Chỉ Huyền vô tình không biết nên được bấy ngày hạnh phúc trọn vẹn. Từ đấy về sau mỗi khi muốn chiều lòng vợ, Lương hiểu là không cần phải mua hoa, nước hoa hay áo hoa cho cô mà chỉ cần anh bỏ một bữa không ăn gừng. Theo kinh nghiệm mười năm làm vợ, Huyền đánh giá một món mắm tép không gừng của chồng tương đương với một tình địch bị loại. Cô Trắng bảo anh Lương cho em bức tranh này làm kỉ niệm nhé, em về lồng kính treo ở phòng làm việc. Lương hoảng hốt nghĩ rằng bệnh nhậu tay của anh như thế là vô phương cứu chữa. Cái tên Khánh lại quay về chập chờn cho đến lúc cô Trắng hỏi sao anh lại nhìn em như thế. Lương vội đeo kính vào không phải để nhìn cô mà để kiểm tra xem bộ com-lê trắng đang đi từ xa kia có phải anh đã thấy chiều nay ở hội thảo, có phải người mà cô Trắng vừa nhắc đến ban nãy, viên bác sĩ nào đó. Lương đưa tờ giấy ăn cho cô phóng viên rồi đi về góc đối diện của nhà hàng. Chỗ ấy chỉ có bóng tối. Bóng tối đen như ly cà phê, bóng tối trắng như ly cà phê, em uống từng ngụm nhỏ bóng tối từng ngụm nhỏ bóng tối, để biết anh không bao giờ trở lại, không bao giờ trở lại. Bàn ăn chỉ còn bình mi-mô-da nhựa, cô Trắng mãi ngậm cà phê nên không biết rằng cách đây hai mươi mét, Lương đang đánh vật với bóng tối chứ không phải cơn đau bụng. Anh cứ tiến một bước thì bộ com lê lùi một bước, anh dừng lại nó cũng dừng lại và đã mấy lần anh thử lùi thì nó vẫn tiến chứ chẳng mảy may tỏ ra sợ sệt. Trong bóng tối, ngay cả màu trắng của nó cũng khó phát hiện, đã thế Bánh Tôm Hồ Tây càng chỗ tối càng tiết kiệm điện,

cho đến lúc Lương đuổi theo bộ com lê đến nhà vệ sinh thì trước mắt anh là một màu đen như mực. Sau khi đã mệt rũ và đã bị mắng vào mặt ba lần là đồ mất dạy, Lương đành bỏ cuộc. Qua quây, anh gọi hai ly cà phê rồi tự tay mang về bàn. Hai cô phục vụ đang ngồi dũa móng tay, ngẩng đầu bảo càng tốt, thanh kiu. Cô Trắng mắt rất buồn. Sao anh lại nhìn em như thế, cô hỏi khi quay sang nhìn Lương. Anh muốn nói với cô về viên bác sĩ nhưng nhớ ra là cô cũng không biết gì về ông ta. Mồi Lương mỉm cười nhưng đầu anh lập kế hoạch cho hai ngày còn lại ở Sài Gòn. Từ khi mắc bệnh nhụ tay, anh có thói quen làm việc không cần giấy bút nhưng trong cơ quan chẳng ai phát hiện, hai trăm bốn mươi nữ nhân viên vẫn đi về trong sự hòa thuận hiếm có. Lương uống xong cà phê, cô Trắng bảo thôi em về đây, đêm nay phải chuẩn bị hai bài báo. Lương không hiểu gì, nhưng không tỏ vẻ ngạc nhiên. Cô Trắng cũng không giải thích chủ đề ẩm thực năm 2000 vừa được hình thành trong bụng con mực nướng. Đứng trước xe của cô, cũng màu trắng, Lương bảo: em không quen uống cà phê là tốt. Anh dừng ở đây. Cô Trắng nghĩ là anh muốn nói một điều quan trọng, nhưng trời tối quá và Hồng Nhung cứ hát mãi bóng tối đen như li cà phê. Một phút không có sự kiện gì xảy ra. Bên cạnh vẫn là mệnh mông nước lợ. Cô im lặng và lao xe vào bóng tối. Lương đã không lao xe theo sau như anh đã tưởng. Bỏ bánh tôm hồ Tây cho cảng Sài Gòn, xe của anh hướng về phía trung tâm thành phố. Đường Sài Gòn ban đêm yên ả, chục hôm nữa mới đến rằm, e lệ sau nhà cao tầng là mảnh trăng nữ sinh. Cũng trắng muốt. Lương đột nhiên thấy yêu đời vô cùng. Nhưng trái với lệ thường, anh không hát. Năm phút sau, bình tĩnh trở lại, anh huýt sáo bài Năm anh em trên một chiếc xe tăng, định bụng ngày mai sẽ đến đệm cho năm anh họa sĩ làm một dàn đồng ca. Khi Lương thấy mình đã chuyển sang bài Bóng tối đen như li cà phê cũng là lúc anh phát hiện ra đằng sau xe anh có một cái đuôi. Một chiếc xe trắng khác. Mới đầu anh tưởng là cô Trắng nhưng khi nhìn thấy chiếc mũ màu trắng sau mặt kính trước, Lương hiểu bên dưới là bộ com-lê trắng còn bên trong, chiếc quần lót có lẽ cũng trắng, dưới nữa là đôi tất cũng trắng, bọc trong đôi giày Adidas nồn nà. Anh đưa tay vào túi quần tìm con dao díp, thói quen mới có sau hai tuần ở Đức. Đêm nay giữa Sài Gòn, Lương nghĩ

sự nguy hiểm ở Béc-ling thực ra chỉ cần đến mũi bút bi. Con dao díp không còn trong túi, Lương chột nhớ là anh đã cất nó vào va li lúc đi qua hải quan. Sài Gòn về đêm không còn xe đạp. Đường Nguyễn Huệ có năm chiếc xe máy rú ga phóng rất nhanh, lúc đầu còn ở phía sau Lương, hai phút đã thấy hai chiếc bên trái, ba chiếc bên phải, còn chiếc xe lạ thì giữ nguyên khoảng cách ít nhất cũng hai mươi mét, ít nhất cũng không đủ để gây tai nạn. Lương cố gắng bám sát những chiếc xe máy, anh nghĩ dù sao cũng đỡ nguy hiểm hơn. Chạy hết đường Nguyễn Huệ thì cả năm xe máy cùng biến vào một hẻm nào đó. Nhưng có nhiều xe máy khác, cả Hon đa, cả Đờ rim, cả cúp Tàu đang lăn bánh ở một phố bên phải, anh lập tức đuổi theo không suy tính, không cần nhìn xem chiếc xe lạ phản ứng ra sao. Đám xe máy không ai nhìn anh. Thành phố chạy loang loáng bên ngoài cửa sổ xe, vận tốc từ tám mươi đến một trăm, đến một trăm năm mươi, rồi một trăm tám mươi, rồi đột ngột hạ xuống chỉ còn ba mươi để anh nhìn rõ một rạp hát cải lương vừa tan buổi diễn. Bây giờ thì anh có một trăm xe máy, ít nhất cũng tám mươi xe chở hai người, đủ để anh chọn bạn đồng hành. Chiếc xe lạ cũng xuất hiện rồi lại giữ khoảng cách hai mươi mét. Khi xe anh đi chậm, nó cũng nhẩn nha. Khi xe anh chạy nhanh, nó cũng tăng tốc độ. Cứ như thế nó theo anh quay lại đường Nguyễn Huệ, một đôi lần Lương cũng quên mất sự có mặt của nó, nhất là khi có bốn xe máy đều là Đờ rim năm 2000, đều màu đỏ, đều mỗi xe hai người, đều dừng lại. Lương cũng dừng xe không suy tính. Anh theo họ bước vào một nhà hàng nổi tiếng Sài Gòn. Maxim 3 hội tụ màu da cam và tóc hung, giầy Adidas và cà vạt Pierre Cardin, kem l'Oréal và nước hoa Chanel, ngân phiếu và các Visa, Martini và chân gà rút xương, Heineken và hạt hướng dương, chè thập cẩm và nho Mỹ. Trên màn ảnh video chiếm toàn bộ bức tường chính, một dàn đồng ca mười ca sĩ lừng lẫy, không hiểu trình bày bài hát gì, của nhạc sĩ nào, đoạt giải Sao Mai Điểm hẹn hay Làn sóng xanh, có phần của nhạc sĩ quê gốc Hà Nội lúc nào cùng đau đầu trong mình một hoặc vài nỗi buồn. Nhạc dứt, nhiều vị kêu sao mà khô lưỡi. Mười nữ tiếp viên vừa kéo mini duýp vừa nhộp nhịp mở chai, đập đá. Bỗng một khách hàng rú rít, những người bên cạnh rú theo. Ngay lập tức hai anh bảo vệ chạy lại, tay cầm hai bình đập lửa. Chưa kịp vận nút

thì cả Maxim 3 biến thành cái chợ vỡ. Trong một góc phòng, cặp nữ hoàng nhạc nhẹ bằng xương bằng thịt, tóc bông bênh, váy bông bênh, chai bia vàng trong tay sóng sánh. Nhấp một ngụm sâm banh, rồi nhăn mặt, Lương nghĩ hai tuần ở Đức vừa qua là con số không trên phương diện văn hóa, trái núi Thu Hiền năm 2000 vẫn sừng sững giữa Vietnam Center. Anh đưa mắt quan sát khách hàng hy vọng sẽ tìm ra các tên tuổi khác của đất nước. Ngay sau lưng anh, đám đông đang bao quanh một ông già nhỏ nhắn, râu thưa, không nghi ngờ gì nữa là dịch giả, nhà thơ, nhà phê bình nghệ thuật, nhà sưu tập tranh, mà bất kì kẻ nào thuộc về một trong bốn lĩnh vực này đều vô cùng tự hào được làm quen, người thường có dịp chiêm ngưỡng từ xa, dĩ nhiên phải xúc động lắm khi được gặp ông ở đây. Bên cạnh ông một ông già khác cũng nhỏ nhắn, cũng râu thưa, cũng vô cùng nổi tiếng, tác giả của quốc ca Việt Nam và nhiều bài hát về mùa thu, tác giả cả câu nói bất hủ: tôi thích sáng tác về mùa thu vì mùa thu rất buồn. Lương muốn tiến lại phía ông để hỏi có phải ông cũng là tác giả của một thể hệ phụ nữ tên Thu không thì phát hiện ra sau lưng ông là đỉnh núi Ba Vì, còn bản thân nhạc sĩ thì đứng trong màn ảnh video. Quay sang phải, Lương tự trách mình vô ý không nhận ra rằng chỉ cách anh một thước là nhà đạo diễn điện ảnh mới được Hội Điện ảnh trao giải Bông sen vàng. Duyên dáng y hệt những lúc trả lời phỏng vấn trên vô tuyến truyền hình, nhà đạo diễn tiếp chuyện một phụ nữ trẻ, tóc dài và mắt xếch, có vẻ là gái làng Quyết Thắng. Nghe một lúc thì biết tên Liên, diễn viên mới vào nghề đầy triển vọng. Lương thấy trong tương lai công ty anh có thể đầu tư vào cả điện ảnh nên cố đứng lại nghe. Ví dụ như trong zờ pi a nô, ví dụ như vai người phụ nữ câm, ngón tay của cô quan trọng hơn ngón tay người thường vì ngón tay là ngôn ngữ, là phương tiện biểu cảm thay cho lời nói. Càng quan trọng hơn thế nữa vì không có nó, người phụ nữ không thể chơi được pi a nô. Vì vậy hành động chặt ngón tay là hành động tượng trưng chặt đi toàn bộ cuộc sống tinh thần, làm tổn thương thế giới tâm linh của người phụ nữ. Zờ pi a nô là một bản cáo trạng đanh thép đối với quan hệ nam nữ trong xã hội phương Tây cũ. Zờ pi a nô là tiếng kêu cứu cho quyền lợi của phụ nữ nói chung cho quyền bình đẳng giới tính và giai cấp xã hội, cho quyền được sống quyền yêu và

được yêu. Em có hiểu những gì anh nói không? Lương định trả lời có nhưng trong tiếng nhạc Pinh Phờ-loi vừa thay thế cho Buồn tàn thu, nhà đạo diễn điện ảnh không đợi cô trả lời đã vội vàng chuyển sang nói chuyện bằng Anh ngữ. Những gì mà Lương nghe được sau đó là titanic the piano hipocalypse now demi moor bruce willis tom cruse tom hanks the ghost. Còn những gì mà Lương không hiểu được là darkangel starsong of nevada hollywood of fram mysterious doctor satan dick tracy godzilla evita robert newton kevin bacon sling blade existenz jennifer jason leigh reaminator x files brooklyn south hard fast and beautiful the bigamist clint eastwood american beauty american history x william holden. Lương thấy tiếng Đức còn dễ hơn nên lảng ra chỗ khác, định bụng lát nữa sẽ quay lại làm quen với cô diễn viên tên Liên, rồi ra bùng binh Nguyễn Huệ tìm mua từ điển điện ảnh toàn tập Anh-Việt. Anh cũng tò mò muốn đến gần xem mặt mấy cô ca sĩ nhưng ngại phải vượt qua ba hàng rào những người ngưỡng mộ nên thôi. Đành phải tới cạnh cô gái mặc áo may ô đỏ, quần đùi đỏ nhưng còn ngắn hơn cả quần đùi đàn ông. Đành phải uống thêm một ly sâm banh Lương không thích lắm vì lưỡi anh thấy nó chua nhiều hơn đắng. Đành phải ôm ngang lưng cô gái nếu như cô thích nếu như có dịp. Cô cũng không đẹp hơn gì các cô nhân viên Bắc Kỳ của anh, cũng không nặng cân hơn. Anh nghĩ chắc anh sẽ chỉ ôm bụng cô thôi. Ôm bụng rẻ hơn ôm ngực. Cô gái bảo cô nói được sáu thứ tiếng. Tiếng Nam, tiếng Bắc, tiếng Trung, tiếng Mỹ, tiếng Pháp, tiếng Hoa anh thích nói tiếng gì. Lương hỏi tiếng của trái tim em có nói không? Cô tự động ôm ngang lưng anh theo kiểu chị và em, nói thế cũng được, dân Hà Nội thế mà lãng mạn, trái tim em chỉ có một không phải ai em cũng đem tặng. Lương chữa lại đàn bà nào mà chẳng hai tim, song cô không hiểu nên cả hai cùng im lặng, hai cánh tay bắt chéo hình dấu nhân. Được một lúc thì có ai xô rất mạnh vào lưng cả hai người. Cô gái cười ré lên rồi giải thích rằng hai anh họa sĩ này ở ngoài Bắc vào, ngày nào cũng đến đây để cãi nhau. Một anh trước kia ở Đức bảo là sống ở Đức sướng, họa sĩ Đức vẽ đẹp. Một anh trước kia cũng du lịch ở Hoà Lan lại bảo sống ở Hoà Lan sướng hơn ở Đức, họa sĩ Hoà Lan vẽ đẹp hơn họa sĩ Đức. Thế là cãi nhau. Thế là đánh nhau. Lương chưa kịp nhìn mặt thì đội

bảo vệ đã đem cả hai hoạ sĩ đi mất. Nhưng cả quán ba sau đó còn im lặng mất mười phút, có lẽ vì không thấy ai đứng lên bảo vệ danh dự cho nước Việt và nhất là cho nền hội hoạ Việt, nên cứ ngồi chờ mãi. Mười phút sau nhạc Pinh phờ-loi cũng tự nguyện tắt khiến ai cũng hiểu là chương trình nhạc sống bắt đầu. Một cô ca sĩ nhỏ bé hơi xinh tự giới thiệu tên là Hồng Nhung đứng lên mở đầu bằng một tình khúc. Cô hát ngày xanh ơi ngày xanh ơi, mây trắng quên bay về trời chim hót quên không ngừng lời cơn gió quên không ngừng thổi đêm tối quên không trở lại. Mãi mãi tình yêu của tôi. Rồi bật khóc. Ai cũng vỗ tay. Cô hát tiếp, đã biết em để mất anh rồi tiếng chim ngừng hót bên trời, đã biết nhau để mãi xa rời lá xanh rụng giữa xuân ngời, đã biết yêu là vẫn thế rồi trái tim còn mãi hát lời tình yêu, đừng xa vội xa em, vội sớm câu vĩnh biệt. Lương vội đi ra ngoài, nói chung anh sợ nhìn thấy nước mắt, lại là nước mắt đàn bà, chứ không sợ âm nhạc. Giá như các cô gái ngoài đời đừng khóc. Giá như ngoài đời cũng giống như trong cơ quan. Các nữ nhân viên của anh không bao giờ khóc ở cơ quan nên cơ quan bao giờ cũng dễ chịu. Anh nghĩ tại nhạc sống quá gần khán giả nên ca sĩ có bao nhiêu nước mắt đều nhìn thấy hết. Và lại tuổi năm mươi của anh đến nhanh quá. Ham muốn yêu đương đến chậm hơn, xúc động lại đến dễ hơn. Sau năm mươi tuổi mà còn giữ chức giám đốc cho hai trăm bốn mươi nữ nhân viên anh đã lập kỷ lục. Năm phút sau cô ca sĩ Hồng Nhung đi qua ngay trước mặt anh, tay xách túi da cá sấu, còn nhỏ bé hơn anh tưởng. Lương mừng quá định chào, định nói anh ngưỡng mộ cô biết chừng nào thì cô đã đi thẳng ra cửa, không nhìn ai, không ai nghĩ là cô vừa khóc xong. Hai nhân viên bảo vệ chạy ra mở cửa. Hồng Nhung đi được mấy bước thì Madonna tiến vào. Có lẽ máy bay trực thăng vừa đổ xuống nóc dinh Độc Lập. Khán giả nín thở nhìn rón cô lấp ló sau chiếc thắt lưng kim loại to bản nổi tiếng. Những kẻ nhanh trí nhất đã kịp tìm được mối liên quan giữa sự xuất hiện của cô và quyết định quan hệ thương mại Mỹ-Việt mới kí. Thế là cả Maxim 3 gọi tên Madonna, hai trăm cánh tay vẫy vẫy, không chỉ có hoa mới tung lên từ mọi phía, không chỉ có sổ tay lưu niệm mới xếp hàng thiếu trật tự. Chương trình nhạc sống bị bỏ dở. Màn ảnh nhanh chóng chiếu cô trong buổi biểu diễn gần đây nhất, cũng chiếc thắt

lưng kim loại to bản nổi tiếng, để khán giả đứng xa hai mươi mét quên đeo kính cận cũng được chiêm ngưỡng từng nét hoa văn. Madonna thong thả đi vào tiếng nhạc, gập lưng gập bụng gập cả mớ tóc vàng cũng rục rờ như tất cả mọi chi tiết trên cơ thể được đóng bảo hiểm một triệu đô-la. Khách hàng Maxim 3 chờ dẫn ngõ đang ở ngoại quốc, năm phút sau nhét tiếng thờ dài vào lồng ngực trái. Trong một góc phòng, Bình tùm tùm nghĩ gói thuốc nhuộm tóc năm mươi phơ-răng mua ở siêu thị Monoprix đủ lừa cả giới thượng lưu Sài Gòn, sau đó tự hỏi cao lớn đẹp trai thêm một bộ com lê Đại Hàn biết đâu anh chẳng làm Paris cũng sờ tưởng được đón Lương Triều Vĩ. Lương Triều Vĩ. Tony Leung. Những cái tên đầy khuyến khích. Năm phút sau, Bình đứng trước đạo diễn giải Bông Sen Vàng, tự tin trên đôi giày cỡ bốn mươi ba. Đạo diễn bắt tay Bình, vừa bắt vừa lắc, không hiểu có phải để tránh năm khuỷu tay đang huých vào sườn và mạng mỡ. Bình thì thầm tôi là Ro-be Nguyễn, tối nào trước khi đi ngủ cũng xem một phim của hãng phim Giải Phóng. Đạo diễn vỗ vai Bình khen hãng phim Giải Phóng còn hơn phim Hàn, phim Tàu. Bình đưa ra ly sâm banh, đạo diễn nhấp một ngụm, thờ dài: nhân xem Madonna mới thấy từ trước đến nay chưa ai dám cho bài hát ngoại vào phim Việt, xin nhắc lại là bài hát ngoại chứ không phải nhạc ngoại, điện ảnh ta có nhiều điểm mạnh nhưng riêng về khoản nhạc phim thì yếu, thậm chí rất yếu. Bình chưa kịp hiểu gì thì đạo diễn tiếp tục thờ dài: bằng chứng là một phim Việt suýt được giải vàng quốc tế nếu không vì cảnh xúc động nhất bị đặt trên nền nhạc quảng cáo, kháng sinh chữa hắt xì hơi, nửa tiếng phát một lần ở vô tuyến truyền hình Pháp. Bình lại đưa sâm banh, đạo diễn nhấp một ngụm nữa, vẫn thờ dài: điện ảnh ta ngay cả hai mươi lăm năm sau ngày hòa bình vẫn yêu nhất hình ảnh người lính, nên bao giờ cũng cần diễn viên nam, nhất là ba sáu tuổi, nhất là râu con kiến. Bình không kìm được: tôi còn biết nói tiếng Anh và biết lái xe, nếu cần thiết có thể theo cả lớp học lái máy bay, tôi nghĩ là sức khỏe của tôi cho phép. Đạo diễn vỗ vai Bình: làng Quyết Thắng bây giờ có giá lắm, yên tâm nhé, sự khác nhau giữa phim nghệ thuật và phim thương mại nằm ở chỗ bên này thì chuyên về truyền thống còn bên kia thì thiên về hiện đại. Đạo diễn nào đi dự phết ti van quốc tế không thể không lồng vào phim con trâu,

cánh đồng, mùa gặt, đêm trăng... Bình muốn nhảy lên vì sung sướng thì đạo diễn thở dài lần thứ tư: thế là điện ảnh nghệ thuật của ta lại giống điện ảnh thương mại của Tây, trong ngành mới biết các đoàn làm phim Pháp về đây quay say sưa vịnh Hạ Long, chùa Thầy, chùa Hương, nhà máy may Hà Nội kiếm bộn tiền vì kí được hợp đồng may áo tứ thân và khăn mỏ quạ, thứ nào cũng lên đến vài trăm chiếc. Bình nhìn quanh rồi hốt hển nói thầm vào tai đạo diễn về khả năng bổ củi, cuốc đất thậm chí cả cày ruộng và đánh trâu của anh. Bình cũng thở dài, từ lúc gặp đạo diễn anh thấy thở dài là một động tác cực kì điện ảnh: vì nghệ thuật tôi không nề hà, bộ đội, nông dân, vai nào tôi cũng xin đóng, miễn là được vào vai chính, miễn là được đứng cạnh Hà Kiều Anh, tôi tin chiều cao của tôi hợp với chiều cao của hoa hậu. Bình định thở dài lần nữa rồi thổ lộ rằng chính anh đã đạo diễn cảnh Madonna này đây nhưng lại thôi, nhạc đang ở giai đoạn kích động nhất, khán giả mà biết bị lừa thì anh có cơ rách mặt hay gãy tay. Bình tự an ủi không phải anh sợ mà vì từ nửa tiếng nay, anh tự cho mình đã thuộc về nền nghệ thuật thứ bảy, mỗi mi li mét vuông trên người anh đều có ảnh hưởng đến điện ảnh nước nhà, ảnh hưởng cả hoa hậu Hà Kiều Anh. Đạo diễn vỗ vai Bình, lần này mạnh hơn các lần trước, có lẽ để át tiếng ồn: xem xong hãng Giải Phóng mà còn thời gian thì nên đi xem Zờ pi a nô và Ti ta nic, hai tuyệt tác mới nhất của điện ảnh Hồ li út. Bình rất muốn trả lời là đài RFI cũng khuyến khích giả như thế nhưng bỗng dưng hàm dưới của anh cứng đờ. Anh nghĩ có người đang nhìn vào gáy anh từ phía sau. Không quay lại, Bình biết đó là cái nhìn của một phụ nữ, tất nhiên là còn trẻ, và chắc hẳn đầy cá tính, cá tính là từ vựng anh mới học được, trong tạp chí Elle, nhà báo hỏi: chị quan niệm thế nào về thời trang? Siêu sao Hô-li-út trả lời: thời trang đồng nghĩa với cá tính. Bình rất khoái, định kể cho Phượng rồi lại thôi, sợ cô đem ra sử dụng cho Tâm sự bạn gái thì hết cả cá tính. Madonna vẫn không ngừng gập lưng gập bụng, bó rơm vàng ươm đang nằm giữa hai đùi. Bình tiếc bộ com lê mới mua vừa lên gấu, trị giá một năm lương kĩ sư canh nông, bị những cơ thể lạ giày vò. Tiếc rồi lại lo không hiểu bây giờ bộ dạng anh ra sao, tả tơi đến mức nào, trước đôi mắt mà anh tin là không phải ai cũng có. Động tác đầu tiên là quay đầu tìm

chiếc gương gần nhất. Ngay lập tức Bình hiểu rằng đặc công chuyên nghiệp có rơi vào Maxim 3 lúc này thì cũng khó có thể mở thêm một phân lối đi giữa khuỷu tay, đầu gối và giày Adidas, đôi nào cũng mới coong, chất lượng quốc tế, bước lên sàn nhảy là trở thành bộ phận năng động nhất cơ thể. Người phụ nữ vẫn tiếp tục nhìn vào gáy Bình và chậm chạp nhích về phía anh, nhích đến nơi chắc cũng phải hai mươi phút nữa. Bình nghĩ mắt cô phải đẹp lắm, cá tính lắm, mới làm gáy anh nóng đến như vậy, rồi tự nguyện lùi về sau, hai mươi phút chắc sẽ rút ngắn lại chỉ còn mười phút. Mười phút sao mà dài, mười phút Madonna quay được hai mươi vòng làm thành hai mươi lỗ hồng tròn trong đám đông. Không hiểu sao Bình rơi ngay vào lỗ hồng đầu tiên ngay từ phút đầu tiên, cũng không hiểu sao anh lại đứng ngay cạnh cô diễn viên điện ảnh mới vào nghề, nhưng chẳng nói được câu nào. Phút thứ hai cánh tay cô diễn viên chạm cánh tay anh, anh vẫn không nói được gì. Phút thứ ba dài hơn cả khiến cả hai cùng định nói xin lỗi nhưng rồi cả hai cùng đợi đến phút thứ năm khi lỗ hồng tròn tự động khép nhỏ lại, rồi lại đợi thêm phút thứ bảy khi vai anh dính vào vai cô, khuỷu tay vào khuỷu tay, bàn tay vào bàn tay. Đến phút thứ tám thì thêm được hai cái mắt cá chân, rồi chậm chạp chuyển lên hai đầu gối. Phút thứ chín thì hai chiếc túi quần trùng khít vào nhau còn lỗ hồng tròn trở nên quá chật cho mọi hy vọng thay đổi tư thế của cả hai người nên cả anh và cô cùng thấy không cần phải xin lỗi nữa. Đến phút thứ mười thì cô diễn viên hỏi có phải anh là Việt kiều hồi hương. Bình chưa kịp trả lời thì cô hỏi tiếp có phải anh định làm phim vì cô thấy anh nói chuyện với đạo diễn giải Bóng Sen Vàng. Bình nghĩ theo đà này chỉ hai phút nữa cô sẽ tự giới thiệu là diễn viên điện ảnh rồi đề nghị anh xếp cho một vai, xinh đẹp, thông minh, nhạy cảm, uống ba liều thuốc chuột giữ trọn trinh tiết với người tình phương xa. Rất may cho Bình, cô diễn viên thấy anh im lặng đã nghĩ anh là Đại Hàn hay Đài Loan nên tung hết vốn liếng tiếng Anh gồm ba từ xo ri, pờ li dơ và hép py en, rồi lách vào lỗ hồng thứ ba mươi một do Madonna vừa làm. Bình chỉ kịp thấy chiếc quần đùi đỏ biến thành một chấm nhỏ li ti giữa biển người. Anh muốn nhân dịp này ghé thăm nhà vệ sinh trước khi ra gặp đôi mắt mà bây giờ anh đặt cho cái tên là Người đàn bà xa lạ - thiếu phụ

Nga thế kỉ mười chín đã mê hoặc mọi người dân Việt trên đất nước Lê-nin, biến Hà Nội thành bảo tàng đặc biệt chỉ của riêng mình. Từ trong va li hay thùng hàng biển, dưới dạng họa báo hay phiên bản, người đàn bà xa lạ đã xuất hiện ở hầu hết phòng khách Hà Nội những năm tám mươi trong mọi hình thức sáng tạo của ngành thủ công mỹ nghệ nội địa: thảm cói, thảm đay, tơ tằm, màn trúc, tranh lụa, truyền thần, sơn dầu, khắc gổm, khảm trai, sơn mài. Sự ngưỡng mộ của Bình đối với Người đàn bà xa lạ không phải vì đây là bức tranh nước ngoài duy nhất anh được biết mà vì trong một chuyến xuất ngoại, Bình tình cờ ngồi cạnh một giáo sư đại học Mỹ Thuật Yết Kiêu và được làm học trò duy nhất cho bài giảng có đề tài là cặp mắt của Người đàn bà xa lạ. Buổi phụ đạo nghệ thuật kéo dài mười sáu tiếng trừ hai tiếng nghỉ ở Băng Cốc, ba tiếng cho ba bữa ăn, sáu tiếng cho giấc ngủ nổi hai châu lục và một tiếng rười cho sự hồi hộp lần đầu tiên được đến Paris. Sau này, có lần hai vợ chồng tham gia trò chơi truyền hình, MC đặt câu hỏi: đàn ông thích cái gì nhất trên khuôn mặt phụ nữ, Bình trả lời không ngần ngại rằng đôi mắt, lại nói thêm thế giới tình cảm của người đàn bà thể hiện ở đây chứ không phải ở môi, ngực hay cơ quan sinh dục. Khán giả vỗ tay như sấm. Bình nghiêm giọng nói câu cuối cùng: đôi mắt đồng nghĩa với cá tính. Tất nhiên Bình đạt điểm tuyệt đối, lại còn được cộng thêm điểm câu trả lời được khán giả yêu thích. Hai vợ chồng mang về nhà một cái bìa lịch in hình Người đàn bà xa lạ, bọc pô-li-ét-xi-te, chịu được độ ẩm rất cao của Hà Nội. MC lúc trao giải thưởng, nhắc đi nhắc lại một câu rằng thủ công mỹ nghệ đang nhường bước cho công nghiệp in ấn. Đây cũng là lần duy nhất từ khi quen Bình cho đến tận ba mươi lăm năm sau này, Phượng thấy chồng mình có khả năng lãng mạn. Cô không biết gì về buổi phụ đạo nghệ thuật ấy, cũng như từ “cá tính” tuyệt chiêu, mà nói chung cô không biết nhiều thứ trong cuộc sống của Bình, chẳng hạn như đêm nay, ở Maxim 3, chồng cô lách tới nhà vệ sinh thì ba chục khách đã làm thành mười lăm hàng khác nhau. Bình cố không động đậy. Nửa phút sau anh mới nhận ra rằng nếu cứ tiếp tục đứng cạnh ba cái hố xí bệt thì một phần tư lọ nước hoa, dù là made in France đi nữa, cũng sẽ bị vô hiệu hóa hoàn toàn. Thế là không lau nước mắt, anh nói vợ: xin lỗi, cho

tôi vào trước, tôi chỉ muốn soi gương một chút. Mới đầu chẳng ai buồn nhìn anh, một lúc lâu sau cũng chẳng ai nói không hay nói có. Bình nói tiếp, giọng nằn nì: tôi không có nhu cầu đại tiểu tiện, tôi chỉ muốn soi gương một chút. Vẫn không có tiếng trả lời. Chỉ nhạc là mỗi lúc một sôi động. Cửa kính Maxim 3 rung lên bần bật. Sáu mươi đầu gối và sáu mươi khuỷu tay nhất định không kém cạnh nào với bên ngoài. Sáu mươi cái tai cũng dường như không nghe thấy những lời rền rĩ của Bình: sao toa lét Maxim 3 hiện đại thế, sao chỗ nào cũng gắn video, sao video nào cũng phẳng như gương, sao màn ảnh nào cũng chiếu phim cua, sao cua nào cũng to và nhìn khách chăm chú. Bình len vào vất vả thế nào thì lại chen ra vất vả thế ấy. Ba mươi một lỗ hồng vẫn quay tròn xung quanh Madonna. Nữ hoàng âm nhạc đang sốt ruột đợi anh để làm thêm vài vòng rất tròn nữa. ý định tìm gặp Người đàn bà xa lạ chưa kịp thực hiện thì Bình đã bị cuốn vào lỗ hồng thứ ba mươi hai, lần này lỗ hồng rất bé, bé đến độ chỉ có anh và Madonna. Bình ngửi thấy một mùi kì lạ từ mái tóc cô. Mùi thuốc nhuộm tóc, anh đã nghĩ thế ở phút thứ nhất. Đến phút thứ hai khi hai cánh tay của anh và cô chạm vào nhau thì Bình hiểu đây là mùi hoa na đặc trưng của gái làng Quyết Thắng, mười năm rồi anh mới gặp lại. Phút thứ bảy hai mắt cá chân của cô trùng vào hai mắt cá chân của anh, đầu gối cô trùng vào đầu gối anh. Phút thứ chín anh không nhớ là có phải chính cô đã ghé đầu về phía anh cho hai cái tai của anh và cô úp vào nhau. Rồi rất khẽ, ở phút thứ mười anh nghe cô thì thầm: anh bé bỏng của em, em mệt quá, em muốn quay về khách sạn. Tất nhiên là những người đứng xung quanh chẳng ai hiểu cô nói gì. Lần đầu tiên sau bốn mươi lăm phút xuất hiện tại Maxim 3, họ được nhìn thấy môi cô mấp máy. Trong khi ai nấy chết lặng trước sự di chuyển vô cùng tuyệt diệu của nốt ruồi bên mép phải, Madonna lướt một vòng cũng vô cùng tuyệt diệu về phía cửa ra vào, cuốn theo cái lỗ hồng thứ ba mươi hai trong đó có Bình. Hai người gác cổng, vẫn mũ đen, kính râm, vội mở cửa để cô được nhìn thấy sáu triệu dân Sài Gòn, phụ nữ thì mini, đàn ông thì com lê ghi sáng. Sau này có người nhớ lại là tin Madonna đến thăm Hòn Ngọc Viễn Đông được đài RFI chính thức thông báo đầu tiên. Sài Gòn người lẫn trong hoa từ ngã tư Nguyễn Huệ-Lê Lợi qua chợ Bến

Thành, dọc theo đường Trần Hưng Đạo, tràn sang Chợ Lớn, vào tận lãnh thổ quận Bảy và quận Tám. Chuyến viếng thăm thành phố Hồ Chí Minh của Madonna ngày mùng một tháng tư năm 2000 được cả BBC lẫn CNN bình luận là chuyến đi lịch sử, lần đầu tiên một nhân vật quan trọng của Hoa Kỳ đặt chân tới Việt Nam, hai mươi lăm năm tuy không còn tiếng súng nhưng quan hệ hai nước vẫn ở nhiệt độ dưới âm. Hai vô tuyến truyền hình quan trọng bậc nhất trái đất đều gợi ý tổng thống Bill Clinton và thủ tướng Phan Văn Khải nên học tập Madonna, hãy bỏ thù hận lại cho quá khứ, hãy nghĩ đến Sài Gòn và Hà Nội năm 2000. Hình ảnh nữ hoàng âm nhạc và sáu triệu dân Sài Gòn được chiếu đi chiếu lại trên các kênh truyền hình chính của tất cả các nước trừ Băng-la-đét và Việt Nam, nước thứ nhất thì đang mãi xin gạo chống đói, nước thứ hai thì được nhân nhượng cho không tin nhưng còn đang đợi giấy phép của bộ Chính Trị. Hai trăm nghìn người Việt ở Pháp chăm chú xem bảng tin Hai Mươi Giờ của TF1, trong xưởng vẽ của mình ở một phố nhỏ quận Ba của Paris, một họa sĩ bỏ dở công việc khi PPDA tường thuật chuyến viếng thăm Sài Gòn không báo trước của Madonna, trong số những khuôn mặt lướt qua trên màn ảnh, anh đã dễ dàng nhận ra Dương Thụ người bạn vong niên rất hạnh phúc bên cô vợ mới cưới, cả hai đều diện đồ trắng và cùng cao một mét tám mươi. Ba trăm nghìn người Việt Nam ở Đức cũng theo dõi vô tuyến ZDF, Tuyết đã bật khóc khi nhìn thấy Phượng trong số sáu triệu người đón Madonna. Cô không biết em mình đứng ở phố nào, tại sao lại có mặt ở Sài Gòn trong dịp này, nhưng kịp thấy Phượng vẫn trẻ và ngơ ngác như cách đây bảy năm, lúc cả gia đình còn đoàn tụ trong chiếc buồng tắm đặc biệt giữa vi la cổ, khu tập thể tí hon của mười bảy gia đình có công với Cách Mạng. Tuyết cũng nhìn thấy một người đàn ông Việt không rời Madonna nửa bước. Cô phải thú nhận là anh đẹp trai, không giống như Dũng nhưng cũng đẹp trai, cảm tưởng đã gặp đâu đó mà không tài nào nhớ nổi, cuối cùng cô cho là đã nhìn thấy anh trong phim, diễn viên chính, lính đặc công miền Bắc vào giải phóng Sài Gòn. Lý do tại sao anh trở thành bảo vệ riêng của Madonna thì Tuyết không giải thích được, đành xếp vào muôn vàn bí mật của cuộc sống.

Nếu một ngày đẹp trời nào đó, Made in vietnam được chuyển thể điện ảnh, tác giả rất mong sự tham gia của bạn bè, người quen và không quen sau đây:

Như Lan, phóng viên báo Đầu Tư Việt Nam, vai Phượng, ba mươi hai tuổi,
Trần Trọng Vinh, quay phim đài truyền hình Hà Nội, vai Bình, ba mươi sáu tuổi,

Lê Huy Hoàng, giám đốc công ty chè Vĩnh Phú, vai Lương, năm mươi tuổi,
Thanh Thanh, nghệ sĩ đàn nhị, vai Huyền, ba mươi bảy tuổi,

Thanh Thủy, phóng viên báo Văn Hóa Thể Thao thành phố Hồ Chí Minh
vai cô Trắng, ba mươi tuổi,

Vũ Thị Mai, nhân viên bể bơi thành phố Worpswede, vai Tuyết, ba mươi tư tuổi,

Trần Trọng Đan, con trai tác giả, ba tuổi, vai Kiên, bốn tuổi,

Dương Thụ, nhạc sĩ thành phố Hồ Chí Minh, vai Dương Thụ, không rõ tuổi,

Nguyễn Thị Lan Hương, giám đốc phòng tranh Sài Gòn, vai Công Tăng
Tôn Nữ Diễm Xưa, ba mươi lăm tuổi,

Dương Tường, dịch giả Hà Nội, vai nhà dịch giả, không rõ tuổi,

Văn Cao, nhạc sĩ, vai nhạc sĩ già,
Nguyễn Đình Thi, hội trưởng Hội Văn học Nghệ thuật Việt Nam, vai người
đàn ông áo trắng, sáu chín tuổi,
Dương Trung Quốc, viện trưởng viện khoa học Nhân Văn, vai viện trưởng
viện Nghiên Cứu Tư Bản, sáu mươi tuổi,
Nguyễn Văn Nam, vô nghề nghiệp, vai Chương, ba mươi lăm tuổi,
Lê Hoàng, đạo diễn điện ảnh, vai nhà đạo diễn giải Bông Sen Vàng,
Đình Thế Huỳnh, tổng biên tập báo Nhân Dân, vai trưởng ban biên tập báo
Phụ Nữ, không rõ tuổi,
Đỗ Quang Em, họa sĩ, vai họa sĩ Ròng 1,
Thành Chương, họa sĩ, vai họa sĩ Ròng 2,
Nguyễn Thanh Sơn, họa sĩ, vai họa sĩ Ròng 3,
Nguyễn Trung, họa sĩ, vai họa sĩ Ròng 4,
Nguyễn Thanh Bình, họa sĩ, vai họa sĩ Ròng 5,
Hồng Nhung, ca sĩ, vai Hồng Nhung, hai mươi chín tuổi,
Ông bà Trần Tị, bộ đội về hưu, vai bố mẹ Bình,
Bà Trần Thị Tài, nhà giáo về hưu, vai bố Phượng và mẹ Phượng,
Nguyễn Văn Việt, Việt kiều Đức, vai Hiến, ba mươi tám tuổi,
Nguyễn Văn Lâm, Việt kiều Đức, vai anh cả và anh thứ hai của Bình, bốn
mười lăm tuổi,
Đào Minh Quang, giám đốc Trung tâm Văn hóa Việt Nam, vai giám đốc
Vietnam Center, bốn mươi tuổi,
Hoa Mai, diễn viên điện ảnh, vai nữ diễn viên đoạt giải diễn viên nữ liên
hoan Châu á Thái Bình Dương, ba mươi tuổi,
Thúy Hà, diễn viên điện ảnh, vai Liên, ba mươi hai tuổi,
ái Nhung, ca sĩ, vai Nguyễn Thị Lan, cô gái áo may ô đỏ, bốn mươi lăm
tuổi,
Chánh Tín, ca sĩ, vai ca sĩ hát Mi mô da, bốn mươi lăm tuổi,
Nguyễn Thế Hưng, kỹ sư, vai Khánh, người yêu đầu tiên của Phượng, ba
mười hai tuổi,
Đào Anh Khánh, họa sĩ, vai Khánh trưởng phòng kỹ thuật, ba mươi chín
tuổi,

Đình Khắc Thuân, tiến sĩ Hán Nôm, vai Khánh, nhân viên viện ấn học, bốn mươi tám tuổi,
Trần Văn Lộc, diễn viên chính phim Xích Lô, vai anh số Một chủ nhân xe xích lô Ba Duy, hai mươi tám tuổi,
Thanh Hương, thực tập sinh ở Paris, vai chị ô-xin bất đắc dĩ, bốn mươi sáu tuổi,
Vũ Thị Yến, vô nghề nghiệp, vai chiếc váy Thượng Hải, năm mươi tuổi,
Bernard Martin, kỹ sư vi tính, vai anh người Pháp, hai mươi bảy tuổi,
André Dupont, sinh viên tiếng Việt, Học viện Phương Đông, vai anh châu Âu, ba mươi tuổi,
Phạm Thị Hoài, nhà văn, vai tác giả của Made in Vietnam,
Bảy mươi chín thành viên câu lạc bộ Nhảy Đầm phường Bến Nghé vai bảy mươi chín khách dự hội thảo chuyên đề hội họa,
Một nghìn Việt Kiều Béc-Linh vai một nghìn Việt Kiều dự hội Tết năm hai nghìn,
Năm mươi thành viên hội phụ lão quận Đống Đa vai năm mươi phụ lão làng Quyết Thắng,
Hai trăm thành viên hội nhà văn tỉnh Hải Hưng vai hai trăm nhà văn Việt Nam,
Hai trăm bốn mươi nữ nhân viên nhà máy dệt Nam Định vai hai trăm bốn mươi nhân viên của Lương,
Sáu triệu công dân Sài Gòn vai sáu triệu công dân Sài Gòn,
Và
Phương Thanh, ca sĩ, vai Madonna.

Tác giả xin cảm ơn nhạc sĩ Dương Thụ và nhạc sĩ Trịnh Công Sơn đã cho mượn những bài hát Em đi qua tôi, Bóng tối li cà phê, Đánh thức tâm xuân, Vẫn hát lời tình yêu, Tiếng sóng, Diễm Xưa và Biển nhớ.

